

Cửu Bình

(9 Bài Bình Luận Về Đảng Cộng Sản)

Một cuốn sách làm **chấn động**
cộng đồng người Hoa toàn thế giới

Một cuốn sách **đặt dấu chấm hết**
cho Đảng cộng sản

Bản dịch trên Internet

website: <http://9binh.com>

Mục Lục

Dẫn Nhập: Cửu Bình - Chín bài bình luận về Đảng cộng sản.....	1
Cửu Bình: 1 - Đảng cộng sản là gì?	4
Cửu Bình: 2 - ĐCSTQ xuất sinh như thế nào?	13
Cửu Bình: 3 - ĐCSTQ, một chính thể bạo ngược.....	35
Cửu Bình: 4 - Đảng cộng sản, một lực lượng phản vũ trụ.....	51
Cửu Bình: 5 - Giang Trạch Dân và ĐCSTQ câu kết với nhau đàn áp Pháp Luân Công.....	63
Cửu Bình: 6 - ĐCSTQ phá hoại văn hoá dân tộc.	81
Cửu Bình: 7 - ĐCSTQ, một lịch sử đầy giết chóc.	110
Cửu Bình: 8 - ĐCSTQ, một tà giáo về bản chất.	136
Cửu Bình: 9 - ĐCSTQ với bản tính lưu manh.....	157

Lời tựa

Chỉ trong hơn 80 năm tồn tại, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã không ngừng bồi lên mọi thứ bằng vũ khố, chiến tranh, lừa dối, độc tài, giết chóc và khủng bố. Bằng bạo lực, Đảng triệt phá truyền thống và tín ngưỡng, tiêu diệt quan niệm luân lý và cấu trúc xã hội. Yêu thương và hòa bình trong công chúng được Đảng thay bằng thù hận và đấu tranh. Thời Đảng Cộng sản Trung Quốc nắm quyền là thời kỳ đen tối nhất và lố bịch nhất trong lịch sử Trung Quốc

Thời báo Đại Kỷ Nguyên tin rằng, nếu dân hiểu rõ lai lịch của Đảng Cộng sản Trung Quốc thì đại tai họa ấy đã được ngăn chặn kịp thời. Đồng thời, mỗi cá nhân đều có thể qua chín bài bình luận này để tự xem xét thế giới nội tâm của mình, có đúng chẳng, rằng rất nhiều bi kịch phát sinh cũng là do bản thân mình quá nhu nhược và thỏa hiệp cầu toàn mà gây nên hay không.

Chín bài bình luận này là sự khai mở cuộc đại thảo luận của người dân Trung Hoa về bản tính của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Chúng tôi mong rằng cộng đồng quốc tế cũng tham gia vào cuộc thảo luận này.

Chúng tôi cũng mong rằng những ai đang bị chính quyền cộng sản lừa dối có thể nhận rõ ra bản chất của nó, từ đó tẩy sạch ảnh hưởng độc hại về tư tưởng, bứt khỏi khống chế về tinh thần, rũ sạch gông xiềng bạo lực, và phá tan vòng ảo mộng do Đảng cưỡng chế lên bấy lâu nay.

Dẫn Nhập: Cửu Bình - Chín bài bình luận về Đảng cộng sản

Trong hơn một thập kỷ kể từ khi ‘anh cả’ Liên Xô cùng hệ thống Xã hội Chủ nghĩa ở Đông Âu tan rã, Chủ nghĩa Cộng sản thế giới cũng dần dần tàn lụi. Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) chắc chắn không tránh khỏi diệt vong. Chỉ là vấn đề ‘khi nào’ mà thôi.

Tuy nhiên, trước khi sụp đổ triệt để, Đảng Cộng sản Trung Quốc đang gằng tìm mọi cách để gắn chặt vận mệnh của bản thân mình với vận mệnh của dân tộc Trung Hoa — một dân tộc với 5000 năm lịch sử — đây là nỗi bất hạnh lớn nhất của đại cộng đồng người Hoa chúng ta. Nhìn nhận và đối xử thế nào với Đảng Cộng sản, chuyển tiếp ra sao sang một xã hội mới không có Đảng, khôi phục và duy trì truyền thống của dân tộc như thế nào, tất cả những điều ấy là vấn đề trước mắt mà dân tộc Trung Hoa cần có lời giải đáp. Hơn nữa, câu trả lời ấy sẽ không chỉ quan trọng đối với đại cộng đồng người Hoa chúng ta, mà cũng mang ý nghĩa to lớn đối với nhân dân toàn thế giới.



Thời báo Đại Kỷ Nguyên DAJIYUAN.COM đang đăng tải “Chín bài bình luận về

Thời báo Đại Kỷ Nguyên chúng tôi sẽ đăng một loạt chín bài của Ban biên tập với tựa đề “Chín bài bình luận về Đảng Cộng sản”, qua đó, trước khi hòn đất cuối cùng đắp lên nấm mồ Cộng sản, chúng tôi mong muốn truyền đạt một cái nhìn cuối cùng về ĐCSTQ cũng như Chủ nghĩa Cộng sản Quốc tế, một trong những tai họa của người dân thế giới trong hơn một thế kỷ qua.

Trong suốt hơn 80 năm tồn tại của mình, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã không ngừng bồi lên mọi thứ bằng vu khống, chiến tranh, lừa dối, độc tài, giết chóc và khủng bố. Bằng bạo lực, Đảng triệt phá truyền thống và tín ngưỡng, tiêu diệt quan niệm luân lý và cấu trúc xã hội. Yêu thương và hoà bình trong công chúng được Đảng thay bằng thù hận và đấu tranh. Thuận Trời thuận Đất thuận Tự nhiên được Đảng thay bằng tự cao tự đại ‘đầu trời đầu đất’. Nhân tố đạo đức xã hội cũng như các nhân tố sinh thái đã vì thế mà bị Đảng phá sạch, dẫn đến khủng hoảng trầm trọng cho dân tộc Trung Hoa cũng như nhân loại hôm nay. Tất cả đại tai nạn ấy đều do Đảng Cộng sản hoạch định, tổ chức, khống chế mà sinh ra.

Như một câu thơ cổ, “Hoa tàn hoa rụng biết làm sao”, chính quyền Cộng sản đã thấy ngày tàn của mình, và đang cầm cự mong cầu kéo dài thêm từng phút giây sống sót. Trước khi lịch sử đặt dấu chấm hết cho Đảng, chúng tôi, Thời báo Đại Kỷ Nguyên, thấy rằng đã đến lúc cần vạch trần bản chất của tổ chức tà giáo đại gian đại ác tự cổ chí kim này. Mục đích là để những người dân lương thiện vốn bị chính quyền Cộng sản bùng bít, lừa đảo và đầu độc có thể nhận rõ ra bản chất tà ác của nó, từ đó tẩy sạch ảnh hưởng độc hại về tư tưởng, bút khỏi khống chế về tinh thần, rũ sạch gông xiềng bạo lực, và phá tan vòng ảo mộng do Đảng cường chế lên bấy lâu nay.

Thời Đảng Cộng sản Trung Quốc cai trị là thời đen tối nhất và lố bịch nhất trong lịch sử Trung Quốc. Trong đó cuộc đàn áp Pháp Luân Công là tà ác nhất. Chống phá “Chân Thiện Nhân”, Giang Trạch Dân đã đóng chiếc đinh cuối cùng lên nắp quan tài của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Chúng tôi trộm nghĩ rằng, nếu người dân hiểu rõ lai lịch của Đảng Cộng sản Trung Quốc thì đại tai hoạ ấy đã được ngăn chặn kịp thời. Đồng thời, mỗi cá nhân đều có thể qua Chín bài bình luận này mà tự xem xét thể giới nội tâm của mình, có đúng chẳng, rằng rất nhiều bi kịch phát sinh cũng là do bản thân mình quá nhu nhược và thoả hiệp cầu toàn mà gây nên hay không.

Chúng tôi sẽ đăng *Chín bài bình luận về Đảng Cộng sản* như sau:

1 - Đảng cộng sản là gì?

Nhìn lại lịch sử Trung Quốc trong suốt 160 năm qua, để thấy được cuộc vận động cộng sản và ĐCSTQ đã nảy sinh rồi ảnh hưởng đến dân tộc Trung Hoa như thế nào: Gần 100 triệu người chết do những nguyên nhân không tự nhiên, và hầu như toàn bộ văn hoá truyền thống Trung Hoa đã bị huỷ diệt. ĐCSTQ có phải là do nhân dân Trung Quốc lựa chọn — như nó vẫn tuyên truyền — hay đó là một thực thể ngoại lai được đưa vào Trung Quốc?

2 - Đảng cộng sản Trung Quốc xuất sinh như thế nào?

Tại sao Đảng Cộng sản Trung Quốc xuất hiện và giành chính quyền bằng bạo lực cách mạng rồi thống trị Trung Quốc? Nhân dân đã chọn đảng? Hay đó là một nhóm kéo bè kéo đảng mà thành, rồi cưỡng bức nhân dân phải thừa nhận? Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tự đặt mình cao trên hết thấy, đè bẹp mọi thứ cản con đường của nó, và mang đến Trung Quốc biết bao đại nạn.

3 - Chính quyền bạo lực của Đảng cộng sản Trung Quốc.

Chính sách bạo chúa của Đảng Cộng sản Trung Quốc hôm nay đã tinh vi và thâm độc hơn bao giờ hết. Sự bạo tàn của Đảng Cộng sản Trung Quốc vượt xa thời Tần Thủy Hoàng trong lịch sử. Với thứ triết học “đấu tranh”, cộng với hàng loạt những cuộc vận động — đấu tranh giai cấp, đấu tranh đường lối, đấu tranh tư tưởng,... — Đảng Cộng sản Trung Quốc đã gây dựng nên bộ máy “bạo chính” của mình như thế nào.

4 - Đảng cộng sản, một lực lượng phản vũ trụ.

Hơn một thế kỷ qua, bóng ma tà linh cộng sản đã trở thành một thế lực chống đối tất cả, dẫn tới vô vàn bi kịch và tai ương cho nhân loại. Nó cũng đưa nền văn minh đến bờ huỷ diệt. Nó thực sự là một thế lực phản vũ trụ.

5 - Giang Trạch Dân và Đảng Cộng sản Trung Quốc lợi dụng lẫn nhau để đàn áp Pháp Luân Công.

Tại sao Pháp Luân Công, một môn tập thiền đang phổ biến ở hơn 60 quốc gia trên thế giới, gồm những người tin theo đạo lý Chân Thiện Nhân, lại đang bị đàn áp ở Trung Quốc chứ không phải ở bất kỳ nơi nào khác trên thế giới? Trong cuộc đàn áp đã man ấy, mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc và Giang Trạch Dân là như thế nào?

6 - Đảng Cộng sản Trung Quốc phá hoại văn hoá dân tộc.

Đảng Cộng sản Trung Quốc dốc tất cả nguồn lực của quốc gia để huỷ diệt một nền văn hoá truyền thống với chiều dài 5000 năm lịch sử của Trung Quốc. Sự huỷ diệt văn hoá truyền thống ấy là một sự huỷ diệt có tính toán, có tổ chức, có hệ thống và dựa trên bạo lực chuyên chính của nhà nước trong tay Đảng Cộng sản Trung Quốc. Kể từ ngày giành được chính quyền, Đảng Cộng sản Trung Quốc chưa hề ngừng cuộc “cách mạng” nhằm vào văn hoá truyền thống, từng bước huỷ diệt linh hồn của dân tộc.

7 - Lịch sử giết chóc của Đảng cộng sản Trung Quốc.

Lịch sử 55 năm cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc là một lịch sử được viết bằng máu và giả dối. Những sự kiện đằng sau lịch sử đẫm máu ấy, là những câu chuyện không chỉ là vô nhân đạo, mà còn là những gì được bung bít nên rất ít được biết. Trong thời gian cầm quyền, khoảng 60 đến 80 triệu người dân Trung Quốc vô tội đã bị giết chết, bỏ lại những gia đình tan vỡ và những thảm kịch khác trong xã hội.

8 - Bản chất tà giáo của Đảng cộng sản Trung Quốc.

Cộng sản chính là một tà giáo theo đúng nghĩa và đang làm tổn hại nhân loại. Mặc dù cộng sản không tự nhận mình là một tôn giáo, nhưng nó chính là một tà giáo với đầy đủ mọi khía cạnh tà ác nhất. Ngay từ ngày đầu kiến lập, nó đã tự tôn thờ chủ nghĩa Mác-xít như một thứ triết thuyết tuyệt đối. Nó xúi bẩy con người vắt kiệt nguồn lực và sinh mạng để chiến đấu cho “thiên đường cộng sản” mà nó vẽ ra.

9 - Bản tính lưu manh của Đảng cộng sản Trung Quốc.

Một trong những gì khủng khiếp nhất của ĐCSTQ là nó đang găng hết sức phá hoại nền tảng đạo đức của toàn dân tộc, ngõ hầu biến dân tộc Trung Hoa trở thành những con người bại hoại ở mọi tầng lớp xã hội, bởi vì môi trường thích hợp cho sự phát triển của ĐCSTQ là môi trường gồm những kẻ lưu manh. Cần phải chỉ rõ ra rằng ĐCSTQ luôn mang trong nó lối hành xử vô lại và đó chính là một bản tính của nó.

Ban biên tập Thời báo Đại Kỷ Nguyên DAJIYUAN.COM.

Ngày 18 tháng 11 năm 2004

Cửu Bình: 1 - Đảng cộng sản là gì?

Lời mở đầu

Hơn 5000 năm qua, dân tộc Trung Hoa xuất phát từ châu thổ sông Hoàng Hà và sông Trường Giang gây dựng giống nòi, trải bao triều đại, mới dựng xây được một nền văn minh sáng lạn. Thịnh suy, hưng vong, truyền đời lưu lại một lịch sử cho đến ngày nay.

Năm 1840, theo các sử gia nhìn nhận, là mốc đánh dấu điểm bắt đầu của lịch sử Trung Quốc cận đại, cũng là chuyển từ một Trung Quốc cổ đại sang một Trung Quốc hiện đại. Từ bấy giờ, nền văn minh Trung Hoa về cơ bản đã nếm trải bốn lần sóng thách thức và phản ứng lớn. Ba cuộc chiến tranh đầu là: liên quân Anh-Pháp đánh vào Bắc Kinh hồi đầu thập kỷ 1860, chiến tranh Trung - Nhật vào năm Giáp Ngọ 1894, và chiến tranh Trung - Nga ở vùng đông bắc vào năm 1906. Đáp lại những thách thức ấy, Trung Quốc đã phản ứng bằng súng ống nhập từ phương Tây, cải cách chế độ (tức là Hiến pháp năm Mậu Tuất 1898 và Đại Thanh lập hiến), và cách mạng Tân Hợi 1911.



Các-mác, Ăng-ghe-n, Lê-nin, Xta-lin, và Mao Trạch Đông

Kết thúc Chiến tranh Thế giới thứ nhất, mặc dù Trung Quốc thuộc về bên thắng cuộc, nhưng không được tính là nước mạnh thời bấy giờ. Nhiều người Trung Quốc nhìn nhận rằng Trung Quốc thực ra đã thất bại sau ba lần sóng phản ứng nói trên. Do vậy mới có cuộc vận động mừng 4 tháng 5, dẫn đến làn sóng phản ứng thứ tư: một làn sóng phản ứng cuối cùng, hoàn toàn chuyển sang ‘Tây’ hoá. Rốt cuộc dẫn đến cách mạng cực đoan: phát động chủ nghĩa cộng sản.

Bài này nói lên quan điểm về kết quả của làn sóng phản ứng thứ tư, về phong trào chủ nghĩa cộng sản và đặc điểm của Đảng Cộng sản. Nhìn lại lịch sử 160 năm qua tại Trung Quốc với gần 100 triệu người bị sát hại, rồi phân tích những gì xảy đến với văn hoá và văn minh truyền thống dân tộc, kể cả những gì dân tộc Trung Hoa đã chọn và những gì bên ngoài cưỡng bức lên dân tộc, để xem kết quả thực sự là gì?

1. Dựa vào bạo lực để thâm đoạt và duy trì chính quyền

“Những người cộng sản coi là điều đáng khinh bỉ nếu giấu giếm những quan điểm và ý định của mình. Họ công khai tuyên bố rằng mục đích của họ chỉ có thể đạt được bằng cách dùng bạo lực lật đổ toàn bộ trật tự xã hội hiện hành.” Đó là câu trích dẫn từ đoạn cuối bản *Tuyên ngôn Cộng sản*, một tài liệu nòng cốt của Đảng. Trên thực tế, bạo lực là phương tiện mà Đảng Cộng sản Trung Quốc dùng để thâm đoạt chính quyền, hơn nữa còn là phương tiện duy nhất. Đó là nhân tố di truyền tiên quyết xuyên suốt từ ngày chào đời của Đảng cho đến hôm nay.

Đảng Cộng sản đầu tiên trên thế giới, như mọi người đều biết, phải nhiều năm sau khi Các-mác qua đời mới được hình thành. Sau Cách mạng Tháng Mười Nga (1917), Đảng Cộng sản Nga (Bôn-sê-vích) đã chính thức khai sinh, đó là tiền thân của Đảng Cộng sản Liên Xô sau này. Đảng Cộng sản Nga là kết quả của đấu tranh vũ trang với các ‘kẻ thù giai cấp’ mà thành, và trong quá trình duy trì sự tồn tại của Đảng, Đảng đã liên tục dùng bạo lực để đàn áp những

đảng viên và những người dân bất đồng chính kiến. Riêng trong cuộc thanh trừng nội bộ thời Xta-lin vào những năm 1930, đã có 20 triệu người bị tàn sát vì bất đồng chính kiến với những tội danh như ‘gián điệp’, hoặc ‘phản quốc’.

Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) được hình thành với xuất phát điểm là Đảng Cộng sản Liên Xô không chế Cộng sản Quốc tế để tam đề lập ra một chi bộ Đảng. Vậy nên ĐCSTQ tự nhiên đã kế thừa truyền thống bạo lực ấy. Riêng trong thời kỳ nội chiến giữa ĐCSTQ và Quốc dân Đảng từ 1927 đến 1936, dân số tỉnh Giang Tây đã giảm từ hơn 20 triệu xuống khoảng 10 triệu. Chỉ riêng con số ấy đã nói lên bạo lực thời bấy giờ.

Có thể viện cớ rằng đoạt binh quyền sao tránh khỏi binh đao, nhưng trên thế giới chưa từng có chính thể nào mà trong thời bình cũng khát máu như Đảng Cộng sản. Tính từ năm 1949 đến nay, số người do ĐCSTQ dùng bạo lực giết hại đã vượt quá số người chết trong thời chiến từ 1927 đến 1949.

Một trong những ‘đỉnh cao’ thành tích về khát máu của ĐCSTQ mà ai cũng biết, là hậu thuẫn toàn lực vũ trang cho Khơ-me Đỏ. Thời Khơ-me Đỏ nắm quyền, một phần tư người dân Cam-pu-chia, trong đó có rất nhiều Hoa Kiều, đã bị ám toán. Đến tận hôm nay chính quyền của ĐCSTQ vẫn không ngừng ngăn cản cộng đồng quốc tế đưa Khơ-me Đỏ ra công lý, vì muốn che đậy vai trò của ĐCSTQ trong cuộc diệt chủng ấy.

Như một hệ quả tất yếu, các cát cứ vũ trang và chính quyền tàn bạo nhất trên thế giới hiện nay đều có quan hệ mật thiết với ĐCSTQ. Không chỉ có Khơ-me Đỏ, mà còn các đảng cộng sản ở In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Việt Nam, Miến Điện, Lào, Nê-pan,... tất cả đều đều có bàn tay ĐCSTQ hậu thuẫn từ khi gây dựng. Nhiều lãnh tụ của các đảng ấy là người Hoa, mà một số trong đó giờ đây vẫn đang ẩn nấp tại Trung Quốc.

Một số đảng cộng sản lấy chủ nghĩa Mao làm tôn chỉ như Đường Quang Minh ở Nam Phi, Xích Quân ở Nhật bản, đều là những tổ chức khủng bố bị cộng đồng thế giới lên án.

Một trong những lý luận ban đầu của chủ nghĩa cộng sản là *học thuyết tiến hoá của Đác-uyn*. Trong đó Đảng Cộng sản lấy hình thức cạnh tranh sinh tồn của loài vật, để suy diễn ra đấu tranh giai cấp trong xã hội nhân loại. Họ tin rằng đấu tranh giai cấp là động lực duy nhất giúp xã hội phát triển. Chính vì điều ấy, Đảng cộng sản mới sùng tín vào *đấu tranh*, cho rằng đó là phương tiện để thu đoạt và duy trì chính quyền. Một trong những ‘danh ngôn’ của Mao Trạch Đông — “Tám trăm triệu người, không đấu đá là không được” — đã nói trắng ra quan điểm ‘cạnh tranh sinh tồn’ trong chính trị của Đảng.

Mao Trạch Đông còn có một ‘danh ngôn’ tương tự, rằng Cách mạng Văn hoá cần “bảy tám năm làm lại một lần”. Sử dụng bạo lực nhiều lần lặp lại là một trong những thủ đoạn quan trọng bậc nhất của ĐCSTQ nhằm duy trì quyền thống trị của mình. Dùng bạo lực là để dân sợ, là để khủng bố người dân. Mỗi phong trào đấu tranh của ĐCSTQ, đều là một lần huấn luyện bằng bạo lực của Đảng, nhằm dẫn dắt người dân Trung Quốc khiến họ run sợ mà khuất phục. Đó là một hình thức nô dịch bằng khủng bố.

Ngày nay chủ nghĩa khủng bố đã trở thành kẻ thù số một của toàn nhân loại văn minh. Nhưng ĐCSTQ không hề từ bỏ chủ trương bạo lực, mà trái lại còn triển khai sâu rộng hơn nữa dựa vào bộ máy chính quyền đương thời. Nó đã có quy mô lớn hơn, có sức công phá mạnh mẽ hơn. Nhân loại nay đã sang thế kỷ 21 rồi, chúng ta không thể không nhớ rõ đặc tính di truyền này của cộng sản, vì điều ấy sẽ quyết định tương lai như thế nào.

2. Dùng lừa dối để hợp thức hoá bạo lực

Để xét một xã hội, một chế độ có mức độ văn minh đến đâu, người ta có một thước đo là xem bạo lực ở đó xuất hiện ở tỷ lệ nào. Nhìn nhận như vậy, thì hiển nhiên xã hội của chính quyền của Đảng Cộng sản là lạc hậu vào bậc nhất, thua xa chuẩn mực văn minh chung của nhân loại hiện nay. Nhưng tiếc thay, vẫn có người coi Trung Quốc là một nước đang trên đà phát triển, vì họ cho rằng để xã hội tiến bộ thì bạo lực là một quá trình tất yếu và tự nhiên.

Phải thừa nhận rằng, đó là kết quả của chính sách lừa dối thâm hiểm có một không hai của Đảng Cộng sản. Thực ra lừa dối cũng là một nhân tố di truyền của ĐCSTQ.

“Từ thừa bé thơ, ai ai trong chúng ta cũng đều thấy nước Mỹ là một quốc gia thật đáng mến. Chúng ta thật sự tin vào điều ấy, vì trên thực tế Mỹ chưa từng xâm phạm Trung Quốc, cũng chưa hề gây chiến với ai. Suy nghĩ sâu sắc hơn nữa, thì người Trung Quốc chúng ta luôn mang ấn tượng tốt đẹp về Mỹ quốc, chính là vì Mỹ luôn đề cao dân chủ và cởi mở.”

Đó là trích đoạn trong xã luận đăng ngày 4 tháng 7 năm 1947 trên ‘Tân Hoa nhật báo’ (tờ báo của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc). Nhưng chỉ vắn vắn 3 năm sau đó, ĐCSTQ phát binh đánh nhau với quân Mỹ tại Bắc Hàn, và người Mỹ được ĐCSTQ mô tả như những phần tử đại gian đại ác của đế quốc sài lang. Bất kể ai sống ở Trung Quốc hôm nay, nếu đọc bài xã luận 50 năm trước đó của ĐCSTQ cũng phải thấy ghê tởm. Bây giờ ĐCSTQ đã cấm tất cả các tham chiếu về những xã luận hay bài viết như thế.

Từ ngày nắm quyền đến nay, ĐCSTQ vẫn diễn đi diễn lại những thủ đoạn lừa dối cũ rích — thanh trừ phản cách mạng, công tư hợp doanh, thanh trừ phần tử cánh hữu, Cách mạng Văn hoá, thảm sát 4 tháng 6 năm 1989 tại Thiên An Môn, và gần đây nhất là đàn áp Pháp Luân Công — trong mỗi một cuộc vận động ấy ĐCSTQ đều dùng thủ đoạn lừa dối này. Tai tiếng nhất phải kể đến cuộc trấn áp trí thức năm 1957. Đảng Cộng sản Trung Quốc kêu gọi các phần tử trí thức đề đạt ý kiến, để rồi sau đó lấy ngay những bài họ viết làm ‘bằng chứng’ khép họ vào tội ‘theo cánh hữu’ để thanh trừ họ. Đến khi bị người ta phê phán tại sao lại dùng “âm mưu” như thế, thì Mao Trạch Đông nói thẳng: “Không phải âm mưu, mà là ‘duyệt’ mưu — làm công khai đấy chứ.”

Lừa đảo và dối trá đóng vai trò cực kỳ đắc lực giúp Đảng Cộng sản Trung Quốc thâm tóm và bảo vệ quyền lực. Từ xưa đến nay, giới trí thức Trung Quốc vẫn tự hào về lịch sử của mình. Trung Quốc có lịch sử được ghi chép lâu đời nhất, hoàn chỉnh nhất và chính xác nhất trên thế giới. Giới trí thức người Hoa vẫn lấy lịch sử làm tấm gương phản chiếu để soi xét hiện tại, và thậm chí noi theo những nhân vật mẫu mực trong lịch sử để tự răn dạy bản thân nâng cao đạo đức. Nhưng cũng vì thế, mà ĐCSTQ đã chủ trương bóp méo lịch sử, lấy đó làm thủ đoạn duy trì quyền lực thống trị. Các giai đoạn lịch sử từ thời Xuân Thu Chiến Quốc xa xưa (770-221 trước Công nguyên) cho đến Cách mạng Văn hoá ngày nay đều bị Đảng Cộng sản Trung Quốc không ngừng nhào nặn bóp méo bằng những tuyên truyền lừa mị và xuất bản sách mới đã bị sửa lại trong suốt 55 năm qua (từ năm 1949). ĐCSTQ cũng phong toả tất cả những cố gắng khôi phục lại lịch sử nguyên gốc.

Khi chỉ dùng bạo lực mà không đủ đạt mục đích, thì lừa đảo và dối trá lập tức được Đảng Cộng sản dùng đến. Thực ra lừa dối và bạo lực chẳng qua chỉ là hai mặt của một đồng tiền mà thôi, và lừa dối chính là để hợp thức hoá bạo lực.

Cũng phải nhìn nhận rằng, lừa dối không phải là thủ đoạn do Đảng Cộng sản phát minh, nhưng tự cổ chí kim chỉ có Đảng mới dùng thủ đoạn này một cách công khai không biết lờn giọng là gì. Đảng Cộng sản Trung Quốc hứa hẹn đất đai cho nông dân, nhà máy cho công nhân, tự do và dân chủ cho trí thức, hoà bình cho dân chúng. Nhưng đến nay không hề có lời hứa nào được thực hiện. Một thế hệ người Trung Quốc bị lừa dối và đã qua đời, nay lại một thế hệ người Trung Quốc cũng đang bị Đảng Cộng sản Trung Quốc mê hoặc bằng bung bít thông tin và tuyên truyền lừa đảo. Đây chẳng phải là điều đau xót nhất của người Trung Quốc hay sao? Chẳng phải là nỗi bất hạnh lớn nhất của dân tộc Trung Hoa hay sao?

3. Không ngừng cải biến lập trường nguyên tắc

Trong đợt bầu cử tổng thống Mỹ năm 2004 vừa qua, có một vị phát biểu rằng, người ta có thể thay đổi quan điểm về một vấn đề, nhưng không thể liên tục thay đổi nguyên tắc nhìn nhận vấn đề được, nếu không người ấy rất khó đáng tin. Câu nói đó có ý nghĩa rất sâu sắc.

Đảng Cộng sản là một điển hình về mặt này. Từ ngày thành lập đến nay, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã qua 16 Đại hội Đại biểu toàn quốc, thay đổi đường lối của Đảng 16 lần. Trong hơn 50 năm cầm quyền, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã có 6 lần sửa đổi lớn Hiến Pháp Trung Quốc.

Lý tưởng của Đảng Cộng sản là một xã hội công bằng, để rồi cuối cùng tiến đến xã hội theo mô hình chủ nghĩa cộng sản. Nhưng dưới sự ‘lãnh đạo’ của Đảng, Trung Quốc hôm nay là một trong những quốc gia phân biệt giàu nghèo nhất thế giới. Rất nhiều đảng viên ĐCSTQ giàu sụ, trong khi hàng trăm triệu người dân đang phải thắt lưng buộc bụng lo ăn từng bữa.

Tư tưởng chỉ đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc ban đầu là chủ nghĩa Mác-Lê. Sau đó nhồi thêm tư tưởng Mao Trạch Đông. Rồi đắp thêm vào đó là lý luận Đặng Tiểu Bình. Và giờ đây lại có thuyết “tam đại biểu” của Giang Trạch Dân được gắn lên nữa. Thực ra ngay chủ nghĩa Mác-Lê và lý luận của Đặng đã trái nhau như chó với mèo, nay lại thêm thuyết “tam đại biểu” của Giang vào nữa, thì có thể nói là một mớ hổ lốn. Ấy vậy mà ĐCSTQ vẫn đang lập đài tôn thờ cái thứ ấy, thật là một ‘kỳ quan’ của lịch sử nhân loại.

Lập trường nguyên tắc của cộng sản thay đổi luôn xoành xoạch. Đảng ban đầu không có tổ quốc, rồi đề xuất chủ trương toàn cầu đại đồng, và hôm nay khuyếch trương chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Ban đầu Đảng tịch thu mọi tài sản tư hữu, đã đảo giai cấp tư sản, nhưng hôm nay chính sách của Đảng là thâm dụng kim tiền, đảng viên làm giàu. Nguyên tắc lập trường của Đảng đổi trắng thay đen thật chớp nhoáng. Để duy trì quyền lực cai trị của mình, hôm nay Đảng sẵn sàng vứt bỏ lập trường nguyên tắc đang được tuyên truyền hôm qua, và ngày mai, có thể Đảng lại có một lập trường nguyên tắc mới. Thực ra dù có ‘cải cách’ thế nào đi nữa, thì Đảng vẫn có mục tiêu xuyên suốt rất rõ ràng: thâm tóm và duy trì quyền lực, lũng đoạn xã hội bằng quyền lực tuyệt đối.

Trong lịch sử của ĐCSTQ, đã có hơn mười phen đấu tranh được coi là ‘chí chết’. Thực ra những tranh đấu đó không có gì khác hơn là những đợt thanh trừng nội bộ do chuyển giao quyền lực sau mỗi lần Đảng thay đổi nguyên tắc và lập trường.

Mỗi một lần thay đổi lập trường nguyên tắc ấy đều phát sinh khi ĐCSTQ phải đối mặt với khủng hoảng không tránh khỏi có liên quan đến việc hợp pháp hoá và vấn đề sống còn của Đảng — hợp tác với Quốc Dân Đảng, ngoại giao theo hướng thân Mỹ, cải cách và mở cửa kinh tế, khuyếch trương chủ nghĩa dân tộc — lần nào cũng là do Đảng phải thoả hiệp để thâm

tóm hoặc bình ổn quyền lực. ‘Đàn áp — sửa sai’ phát sinh thành chu kỳ tuần hoàn cũng vì thế mà ra: một nhóm bị đàn áp rồi sau lại được nói lòng là có liên quan đến những đợt Đảng thay đổi lập trường nguyên tắc.

Tây phương có câu ngạn ngữ rằng: chân lý là bất biến không đổi, còn giả dối là biến hoá không ngừng. Quả là đúng đắn!

4. Thay ‘nhân tính’ bằng ‘đảng tính’

Đảng Cộng sản Trung Quốc là một chính đảng theo thể thức của Lê-nin. Từ ngày thành lập, đã xác lập ra ba đường lối lớn làm nền tảng cho Đảng: đường lối chính trị, đường lối tư tưởng, và đường lối tổ chức. Diễn đạt nôm na cho dễ hình dung là thế này: đường lối tư tưởng là cơ sở triết học của Đảng Cộng sản, đường lối chính trị tức là xác lập mục tiêu, rồi đến đường lối tổ chức là làm sao để đạt được mục tiêu ấy.

Đảng viên và những ai do Đảng chỉ đạo trực tiếp được nhận chỉ thị trước và họ phải tuyệt đối phục tùng. Đây chính là toàn bộ nội dung của đường lối tổ chức.

Ở Trung Quốc, người ta nói chung đều biết đến hai tính cách của một đảng viên ĐCSTQ. Tại gia đình và hoàn cảnh riêng tư, một đảng viên ĐCSTQ vẫn có đầy đủ ‘nhân tính’ như một con người bình thường, buồn vui hờn giận, có cái ưu cái khuyết của con người. Họ có thể là cha mẹ, là vợ chồng, là bè bạn... Nhưng đặt lên trên nhân tính thường tình ấy, chính là ‘đảng tính’. Một người cộng sản là vậy: Đảng yêu cầu họ phải đặt Đảng lên trên, vì theo yêu cầu của Đảng, chủ nghĩa cộng sản là tối thượng, là vĩnh viễn vượt trên nhân tính thường tình của con người, và ‘nhân tính’ chỉ là tương đối, là có thể đổi thay, còn ‘đảng tính’ là bất biến, và không được phép hoài nghi hay thách thức.

Hồi Cách mạng Văn hoá, cha con giết nhau, vợ chồng đấu nhau, thầy trò phản nhau, mẹ con coi nhau như kẻ thù... là những việc thường xảy ra trong quần chúng. Đó là do đảng tính kích động mâu thuẫn và thù hận mà nên. Thời kỳ đầu khi Đảng nắm quyền, có nhiều quan chức cao cấp của ĐCSTQ bó tay không cứu nổi người nhà khi người nhà của họ bị liệt vào giai cấp thù địch và bị đàn áp. Đó cũng là do tôn sùng đảng tính.

‘Đảng tính’ là kết quả của những huấn luyện thâm sâu do Đảng tổ chức, nó được thực hiện ngay từ tuổi nhi đồng một cách có hệ thống. Tại các trường mẫu giáo ở Trung Quốc, trẻ em được khuyến khích bằng khen thưởng khi trả lời đúng, và ở đó đáp án thường không theo luân thường đạo lý và nhân tính. Từ tiểu học, trung học, cho đến các cấp học vấn, học sinh phải học môn chính trị tuân theo hệ tư tưởng do Đảng Cộng sản chỉ đạo. Ai không học theo và không trả lời đúng đáp án sẽ không thể tốt nghiệp.

Một đảng viên, lúc ở nhà có thể thể hiện ý kiến riêng của mình, nhưng hễ ra ngoài với cương vị một đảng viên, thì họ dứt khoát phải nhất trí với đường lối của Đảng. Với tổ chức nhất quán từ trên xuống dưới, Đảng Cộng sản Trung Quốc tựa như một kim tự tháp khổng lồ, với điều khiển tuyệt đối từ trên xuống. Cách thức tổ chức này đóng vai trò trọng yếu trong chính quyền của ĐCSTQ, nhằm đảm bảo sự phục tùng tuyệt đối.

Ngày nay Đảng Cộng sản Trung Quốc đã biến thái trở thành một tập đoàn chính trị chỉ biết đấu tranh bảo trì lợi ích bản thân. Nó từ lâu đã không còn theo đuổi mục tiêu ‘cao cả’ xây dựng xã hội theo mô hình chủ nghĩa cộng sản nữa. Nhưng nguyên tắc tổ chức không hề thay đổi: tất cả phải tuyệt đối phục tùng đảng tính. Nó tự đặt mình cao hơn hết thảy, cao hơn nhân

dân, cao hơn nhà nước, cao hơn pháp luật; đảng tính được đặt cao hơn cả nhân tính và tự nhiên. Do đó, nó sẵn sàng thanh trừ tất cả tổ chức hoặc cá nhân nào mà nó cho rằng có thể ảnh hưởng đến quyền lực của Đảng hoặc lãnh tụ của Đảng, không phân biệt đó là thường dân hay lãnh tụ cao cấp của Đảng.

5. Một con quỷ tà ác phản tự nhiên và phản nhân tính

Vạn sự vạn vật trong cõi trời đất này đều có quá trình sinh thành hưng vong của mình.

So với chính thể cộng sản, thì tất cả các xã hội phi cộng sản đều có điểm khác biệt là: dù chuyên chế hay cực quyền đến mấy, nó đều chấp nhận tồn tại đến một mức độ nào đó trong xã hội những thành phần tổ chức tự phát tự chủ. Xã hội Trung Quốc cổ đại, về bản chất, là thuận theo kết cấu nhị nguyên. Nông thôn cũng có tổ chức tự phát với dòng tộc làm trung tâm, thành thị cũng có tổ chức tự phát với phường hội ngành nghề làm trung tâm, còn cơ cấu tổ chức từ trên xuống của vua quan về cơ bản chỉ quản lý sự vụ từ cấp huyện trở lên.

Đến thời hiện đại, Đức quốc xã — có thể sánh với đảng cộng sản về mức độ hà khắc và cực quyền chuyên chế — vẫn cho phép có quyền tư hữu, cho phép người dân có tài sản riêng. Vậy mà các chế độ cộng sản đều tiêu diệt sạch những tổ chức tự phát và thành phần tự chủ, để thay vào đó là kết cấu tập trung quyền lực với tổ chức tập quyền từ trên xuống.

Nếu nói rằng cơ chế xã hội cho phép tổ chức tự phát và thành phần tự chủ với cơ cấu từ dưới lên nói trên là đã hình thành một cách tự nhiên trong lịch sử, vậy thì chính quyền cộng sản chính là một xã hội phản tự nhiên về bản chất.

Triết lý cộng sản không chứa đựng tiêu chuẩn nhân tính phổ biến của con người. Khái niệm lương thiện và tham ác, pháp luật và nguyên tắc đã bị bóp méo một cách tùy tiện. Luật của cộng sản cấm sát nhân, nhưng giết những ai mà Đảng cho là kẻ thù lại được coi là đúng và được khuyến khích. Hiếu cha kính mẹ là tốt, nhưng nếu cha mẹ là giai cấp thù địch của Đảng thì không được hiếu thuận. Nhân lễ nghĩa trí tín vốn là giá trị đạo đức nền tảng của nhân loại, nhưng Đảng không cho đó là gì quan trọng, lúc nào Đảng không thích thì Đảng liền bỏ qua. Những tiêu chuẩn làm người trong truyền thống dân tộc nay bị Đảng tẩy chay và xoá bỏ. Đảng Cộng sản là một thứ phản nhân tính.

Tại tất cả các xã hội phi cộng sản, người ta nói chung đều thừa nhận hiện thực là nhân tính có hai mặt thiện ác, do đó lấy khế ước cố định trong xã hội để đạt được quân bình trong xã hội. Tuy nhiên, xã hội cộng sản không thừa nhận nhân tính, không thừa nhận cái lương thiện trong nhân tính và cũng không thừa nhận cái tà ác trong nhân tính. Theo cách nói của Các-mác, xoá sạch quan niệm thiện ác chính là triệt để tiêu trừ kiến trúc thượng tầng của chế độ cũ.

Đảng Cộng sản không tin vào Thần, và cũng không tôn trọng vạn vật tự nhiên. “Đấu với trời, đấu với đất, đấu với người, thật sừng vô cùng”, đó là khẩu hiệu của Đảng thời Cách mạng Văn hoá. Ganh đấu với trời đất, tàn sát nhân dân.

Người Hoa chúng ta xưa nay vẫn tin rằng con người phải hoà hợp với đất trời mới là đúng. Trong *Đạo Đức Kinh*, Lão Tử giảng rằng: “người theo đất, đất theo trời, trời theo Đạo, Đạo thuận theo tự nhiên”. Con người hoà hợp với tự nhiên trong vũ trụ xoay vần.

Năm 1848, mở đầu *Tuyên ngôn Cộng sản*, Các-mác đã tuyên bố: “Một bóng ma đang ám ảnh Châu Âu: Bóng ma Chủ nghĩa Cộng sản”. Đảng Cộng sản cũng là sinh linh. Nhưng trong vũ trụ này, nó là sinh linh phản tự nhiên, phản nhân tính, phản thiên phản địa. Nó là một con quỷ tà ác.

6. Những đặc trưng của một con quỷ ngoại lai ăn bám

Tổ chức của Đảng Cộng sản tự nó không bao giờ có hoạt động sản xuất hay phát minh gì hết. Ngay từ thời điểm nắm chính quyền, nó liền gắn nó vào nhân dân để thao túng và khống chế nhân dân. Chân rết của nó găm xuống từng đơn vị nhỏ nhất trong dân chúng để nắm chắc quyền lực, đồng thời là để lũng đoạn tài nguyên của quốc gia và để vơ vét tài vật của xã hội.

Ở Trung Quốc, Đảng Cộng sản có tổ chức len lỏi đến tất cả mọi nơi, quản lý tất cả mọi thứ. Ấy vậy mà không ai biết được thu chi tài chính của Đảng. Người ta chỉ thấy có báo cáo thu chi của quốc gia, của chính quyền địa phương, của doanh nghiệp,... chứ không bao giờ có báo cáo thu chi của Đảng. Từ chính phủ trung ương cho đến uỷ hội nông thôn, tất cả quan chức hành chính đều xếp dưới nhân viên của Đảng ngang hàng. Chi tiêu của Đảng là do các đơn vị hành chính chu cấp, nhưng không có hạng mục thông kê báo cáo.

Cách tổ chức ấy của Đảng — giống một con quỷ ngoại lai ăn bám (tà linh phụ thể) — đang gắn chặt như hình với bóng vào từng tế bào nhỏ nhất của xã hội Trung Quốc, len vào từng thớ thịt, găm vào từng mạch máu, để khống chế và thao túng nhân dân cũng như rút kiệt tài nguyên xã hội.

Kết cấu ma quái của một sinh linh ngoại lai như vậy trong lịch sử nhân loại đã từng có lúc xuất hiện, hoặc có tính cục bộ, hoặc có tính nhất thời, nhưng chưa bao giờ tồn tại vừa triệt để rộng khắp, vừa kéo dài quá lâu như Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Cho nên, nông dân Trung Quốc mới bần cùng nghèo khổ đến thế. Họ đang cống trên lưng không chỉ những quan chức hành chính theo thông lệ, mà còn cả các quan chức trong tổ chức Đảng với số lượng không kém.

Cho nên, công nhân Trung Quốc mới lúc nào cũng sợ thất nghiệp đến thế. Các vòi hút của con quỷ ăn bám kia, bao năm nay vẫn len vào tham nhũng, hút cạn những đầu tư cho nhà máy và cơ sở hạ tầng.

Cho nên, trí thức Trung Quốc mới thấy tự do sao mà xa vời đến thế. Ngoài cơ cấu hành chính chủ quản ra, thì Đảng Cộng sản đang chụp xuống mọi thứ, len vào mọi nơi, chỉ để giám sát và khống chế nhân dân mà thôi, chứ không làm điều gì vì dân hết.

Con quỷ ngoại lai ăn bám có một đặc điểm rất đặc trưng: nó bắt vật chủ phải chịu khống chế tuyệt đối về tinh thần, từ đó nó mới có thể thâu nạp năng lượng để duy trì cuộc sống của mình.

Chính trị hiện đại nhìn nhận rằng quyền lực trong xã hội có từ ba nguồn: vũ lực, tài lực, và trí lực. ĐCSTQ lạm dụng vũ lực trắng trợn và ngang ngược: chiếm đoạt tài sản của dân chúng — và nghiêm trọng hơn — tước bỏ quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí của người dân, trấn áp tự do ý chí và tinh thần của nhân dân, tất cả là để đạt đến quyền lực khống chế triệt để toàn xã hội. Xét về mặt này, thì ĐCSTQ là một con quỷ ngoại lai ăn bám có năng lực khống chế tinh thần rất hung bạo, từ xưa đến nay chưa từng xuất hiện trong lịch sử nhân loại.

7. Nhận thức và thoát khỏi khống chế của con quỷ ĐCSTQ

Sau khi Các-mác nói về ‘bóng ma chủ nghĩa cộng sản’ không đầy một thế kỷ, cộng sản đã không còn là ‘bóng ma’ nữa mà đã hiện diện rõ ràng. ‘Bóng ma’ ấy đã trở thành con quỷ, và trong thế kỷ qua, như một trận đại dịch lan tràn trên thế giới, nó đã cướp đi hàng trăm triệu sinh mạng, tước đoạt của cải vật chất và tự do tinh thần của biết bao dân chúng.

Nguyên tắc sơ khai của chủ nghĩa cộng sản là tước đoạt tất cả tài sản tư hữu, tiến đến xoá bỏ giai cấp ‘bóc lột’. Thực ra, tài sản tư hữu là quyền lợi nền tảng của tất cả quyền lợi xã hội mà người dân được hưởng, và thường được nhìn nhận là một bộ phận góp phần gìn giữ văn hoá dân tộc. Người dân một khi đã bị tước bỏ tài sản riêng tư, thì như một hệ quả tất yếu, sẽ bị tước đoạt cả tự do tinh thần và tự do ý chí, rồi cuối cùng sẽ mất nốt quyền lợi xã hội và quyền lợi chính trị.

Khi đối mặt trước nguy cơ sụp đổ đầu những năm 1980, ĐCSTQ buộc phải tiến hành cải cách kinh tế. Người dân được khôi phục một số quyền lợi về tài sản tư hữu. Điều ấy tạo nên một lỗ hổng trong cỗ máy chính quyền của ĐCSTQ, một cỗ máy điều hành vốn đòi hỏi độ chính xác cao. Đến nay, lỗ hổng ấy càng ngày càng bị khoét rộng, nhất là vào tình trạng giờ đây khi mà toàn thể đảng viên của ĐCSTQ đều chạy đua giành sức tích góp tiền của.

Đó chính là dấu hiệu cho thấy ĐCSTQ — con quỷ ngoại lai ăn bám, cường bạo và gian dối, liên tục thay đổi bộ mặt — đã đến lúc suy vong. Nó run sợ và cảnh giác trước bất kể khuấy động nhỏ nào. Hơn bao giờ hết, nó đang điên cuồng tích góp của cải và tăng cường quân cảnh xiết chặt điều khiển dân chúng mong kéo dài mạng sống. Nhưng chính những động thái ấy đang khoét sâu thêm lỗ hổng khủng hoảng, đẩy nó đến chỗ chết nhanh hơn.

Cái vỏ phồn vinh hôm nay tại Trung Quốc là đi kèm với những mâu thuẫn chồng chất trong xã hội đang được đẩy tới mức độ căng thẳng chưa từng có. Không thay đổi tập tính của mình, ĐCSTQ vẫn đang tái diễn những thủ đoạn xưa cũ dù đã có phần thoả hiệp và tinh vi hơn — đàn áp biểu tình tại Thiên An Môn năm 1989, đàn áp Pháp Luân Công,... sau đó tìm cách ‘sửa sai’ — tất cả đều là thủ đoạn tách một bộ phận thiểu số dân chúng mà Đảng gọi là ‘kẻ thù’ để ra oai vũ lực nhằm duy trì thống trị với hình thức nô dịch bằng khủng bố.

Dân tộc Trung Hoa trong quá trình mấy trăm năm phải đối mặt với những thách thức lớn, đã từ nhập khẩu vũ khí, cải cách chế độ, cho đến bạo lực cách mạng cực đoan. Tồn thất vô số sinh mạng, đánh mất đi một bộ phận lớn văn hoá truyền thống, như vậy, thực tế minh chứng rằng làn sóng phản ứng này cũng là một thất bại. Vào hoàn cảnh quần chúng phẫn uất, thù hận, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã cướp lấy thời cơ đoạt chính quyền, và con quỷ ngoại lai ăn bám ấy đã lũng đoạn và khống chế một dân tộc có truyền thống văn minh lâu đời bậc nhất thế giới này.

Thấy rõ thức thách của tương lai, đại dân tộc Trung Hoa sẽ không tránh khỏi phải có quyết định lựa chọn một lần nữa. Nhưng dù là chọn thế nào, thì người dân Trung Quốc nhất định phải tỉnh táo, cần nhận thức rõ rằng mọi nứu kéo vào ảo ảnh do Đảng Cộng sản Trung Quốc tô vẽ đều chỉ là thêm dầu vào lửa, đều làm tình huống trở nên khó khăn hơn, đều là trợ giúp con quỷ hung ác có thêm cơ hội chiếm hữu lâu hơn nữa.

Chỉ có cách suy xét thật tỉnh táo, vứt bỏ tất cả những ảo ảnh, không để cho mưu cầu lợi ích cá nhân làm ảnh hưởng, thì chúng ta mới có thể thoát khỏi giấc mộng do con quỷ cộng sản thêu

dệt nên. Là một dân tộc tự do, chúng ta có thể tái lập nền văn minh Trung Hoa với nền tảng tôn trọng giá trị nhân văn, tôn trọng hoà bình hữu hảo và văn hoá truyền thống.

Cửu Bình: 2 - ĐCSTQ xuất sinh như thế nào?

Lời mở đầu

Theo cuốn *Chiết văn giải tự* [1], thì chữ ‘đảng’ có nghĩa là ‘bè đảng’, và theo mẫu tự truyền thống là ghép từ chữ ‘thượng’ ở trên với chữ ‘hắc’ ở dưới, tức là ‘thượng hắc’, ngụ ý là một bè đảng toàn chủ trương những điều hắc ám. Trong tiếng Hán, từ ‘đảng’, hoặc ‘đảng nhân’ mang nghĩa chỉ trích. Đức Khổng Tử từng nói: “Kẻ quân tử dầu kiêu hãnh cũng không tranh chấp, dầu quân tặc cũng không kéo bè kết đảng”, và có giải thích trong *Luận Ngữ* của mình rằng những kẻ kéo bè kết đảng như thế là để bao che nhau cùng làm điều xấu. Trong lịch sử Trung Quốc, những nhóm chính trị quy mô nhỏ thường bị gọi là *Thời Mao lãnh đạo*, “*thế giới tối nhất và mặt trời ‘băng đảng’*”. Trong văn hoá Trung *đỏ nhất*, mọi người phải đọc Mao tuyển. Đảng Quốc, những từ như ‘cầu đảng’, ‘băng buồn thay, trái với những gì hứa hẹn khi giành đảng’, ‘kết đảng’... đều mang nghĩa *chính quyền, ĐCSTQ chỉ đem tới bạo lực và lừa dối*.



Vậy, tại sao lại xuất hiện ở Trung Quốc một tổ chức tự nhận là ‘Đảng Cộng sản’, không những thế lại thôn đoạt chính quyền? Đảng Cộng sản Trung Quốc xưa nay không ngừng rót vào tai người dân những thứ như: Nhân dân Trung Hoa đã chọn Đảng, không có Đảng thì không có Trung Quốc hôm nay...

Có đúng là dân tộc Trung Hoa đã chọn Đảng Cộng sản Trung Quốc, hay Đảng là do cấu bè kết phái mà thành? Rồi họ bức bách nhân dân phải nghe theo tuyên truyền của họ? Chúng ta hãy cùng lật lại lịch sử để tìm câu trả lời.

Từ cuối đời Mãn Thanh cho đến đầu thời kỳ Dân Quốc (1911–1949), đất nước Trung Hoa cổ xưa phải nếm trải biết bao chấn động từ bên ngoài và cải cách lớn ở bên trong, xã hội hỗn loạn, người dân lầm than. Có nhiều phần tử trí thức và sĩ phu yêu nước nung nấu hoài bão cứu nước cứu dân. Nhưng trong nạn lớn của dân tộc, cái khó bó cái khôn, từ tâm lý thất vọng đã dẫn đến tuyệt vọng. Có bệnh vái tứ phương, có nhiều người trong họ nhìn ra hải ngoại mong tìm linh đan thần dược. Phương thức của Anh không thành, rồi cách thức của Pháp cũng không đạt. Rồi họ chuyển sang phương sách của Nga. Chẳng ngại thuốc độc mà chỉ sốt sắng mong sao nội trong một ngày chấn hưng Trung Quốc.

Cuộc vận động 4 tháng 5 năm 1919 biểu hiện rất rõ tình cảnh bế tắc lúc bấy giờ. Có người đề nghị chủ nghĩa vô chính phủ. Có người đề nghị đả đảo giáo lý nhà Nho. Có người đề nghị du nhập văn hoá nước ngoài. Tóm lại, họ có thái độ phủ định văn hoá Trung Quốc truyền thống, phản đối học thuyết Trung Dung của Khổng Tử. Vì muốn đi tắt đón đầu, họ cho rằng cần đập đổ tất cả cái gì thuộc về truyền thống. Những phần tử cấp tiến này một mặt không có phương

sách cứu nước trong tay, nhưng mặt khác lại duy ý chí và quá tự tin vào chủ thuyết của mình. Họ cho rằng trên thế gian này không còn cách nào cứu chữa, và chỉ tự họ mới có thể tìm được phương sách cải cách con đường phát triển cho tổ quốc. Từ đó dẫn đến nhiệt tình cực đoan vào bạo lực cách mạng.

Kinh nghiệm khác nhau giữa các nhóm trí sĩ yêu nước khác nhau dẫn đến lý luận, học thuyết và lộ tuyến khác nhau. Thế rồi một nhóm trong đó đã gặp người liên lạc của Đảng Cộng sản Liên Xô. Tư tưởng “dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền” trong tư tưởng Mác-Lê rất hoà điệu với lòng sốt sắng và nguyện vọng cứu nước cứu dân thời bấy giờ. Chủ nghĩa Cộng sản, một tư tưởng hoàn toàn xa lạ, đã từ bên ngoài du nhập vào Trung Quốc như vậy đó.

Tổng cộng 13 đại biểu cùng gia nhập trong hội nghị ĐCSTQ đầu tiên. Năm tháng trôi qua, người thì chết, người thì bỏ đi, người thì theo quân Nhật và trở thành Hán gian, người thì bỏ ĐCSTQ để chuyển sang Quốc Dân Đảng,... cho đến năm 1949 khi ĐCSTQ giành được quyền lực, thì chỉ còn 2 trong số 13 đảng viên lựa đầu trụ lại trong Đảng, đó là Mao Trạch Đông và Đồng Tất Vũ. Bấy giờ xét lại, không thể biết được là những sáng lập viên Đảng Cộng sản Trung Quốc lúc sơ khởi có hiểu ra được hay không rằng vị ‘thần linh’ họ rước về bấy giờ thực ra là một con quỷ, rằng ‘linh dược’ họ mang về cho dân tộc thực ra là một chất độc chết người.

Chỉ một thời gian ngắn sau khi giành thắng lợi cách mạng, những người của chính quyền Nga Xô (Bôn-sê-vích) đã có dã tâm dòm ngó Trung Quốc. Năm 1920, Liên Xô thành lập Ban Viễn Đông tại Xi-bê-ri — một chi nhánh của Cộng sản Quốc tế đệ tam — với nhiệm vụ quản lý và thành lập Đảng Cộng sản tại Trung Quốc cũng như các nước khác quanh vùng. Ngay sau ngày thành lập không lâu, Phó Ban Gờ-ri-go-ri Voi-tin-xki đã đến Bắc Kinh liên hệ với tiên phong Lý Đại Chiêu, và Lý Đại Chiêu đã giới thiệu Voi-tin-xky đến Thượng Hải gặp mặt và hội đàm với Trần Độc Tú. Tháng 8 năm 1920, Voi-tin-xky, Trần Độc Tú, Lý Hán Tuấn, Trầm Huyền Lư, Du Tú Tùng, Thi Tồn Thống, cùng một số vị khác bắt đầu chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Tháng 6 năm 1921, Trương Thái Lôi đã đến I-rơ-kút-xơ ở Xi-bê-ri để đệ trình lên Cộng sản Quốc tế đệ tam thông qua Ban Viễn Đông bản kế hoạch thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) như một chi bộ của Cộng sản Quốc tế đệ tam. Ngày 23 tháng 7 năm 1921, với sự trợ giúp của Ni-côn-xky và Ma-rinh từ Ban Viễn Đông, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã chính thức thành lập.

Như vậy, Chủ nghĩa Cộng sản đã được đưa vào Trung Quốc như một thực nghiệm. Từ đó đến nay Đảng Cộng sản Trung Quốc đã lấn át tất cả, đè bẹp tất cả, mở đầu một thời kỳ đầy đau thương cho dân tộc Trung Hoa, với tai hoạ này nối tiếp tai hoạ khác.

I. Quá trình dựng nghiệp của ĐCSTQ là quá trình liên tục tích tụ tà ác

Ở một đất nước 5 ngàn năm lịch sử như Trung Quốc, thì gieo cấy một Đảng Cộng sản vốn không chút gì ăn nhập với truyền thống dân tộc, đem con quỷ ngoại lai ấy về nuôi là một điều không dễ. Lịch sử dựng nghiệp của Đảng Cộng sản Trung Quốc — từ khi chào đời cho đến lúc thâm đoạt và kiến lập chính quyền — là một quá trình liên tục tích tụ tà ác. Trong quá trình ấy, ĐCSTQ hấp thu và dung dưỡng đủ cả chín nhân tố của một con quỷ cộng sản tà ác: *tà ác, lừa dối, xúi bẩy, lưu manh, gián điệp, trấn lột, đấu tranh, diệt chủng, không chế.*

Những nhân tố di truyền ấy được kế thừa đầy đủ, và qua mỗi lần thách thức, lại càng phát triển thậm tệ hơn.

Nhân tố di truyền 1: Tà ác — Khoác lên tấm choàng tà vạy của chủ nghĩa Mác-Lê

Điều đầu tiên ĐCSTQ thấy hấp dẫn ở chủ nghĩa Mác chính là: “Dùng bạo lực cách mạng đập tan chế độ cũ, tạo dựng chính quyền chuyên chính vô sản”. Đó chính là cội rễ tà vạy trong học thuyết Mác-Lê.

Kinh tế học trong chủ nghĩa duy vật của Các-Mác là lý thuyết kinh tế rất nông cạn dựa trên nghiên cứu về sức sản xuất, quan hệ sản xuất, và giá trị thặng dư. Vào giai đoạn chủ nghĩa tư bản chưa phát triển, Các-Mác đã đưa ra dự đoán phiến diện và thiển cận rằng chủ nghĩa tư bản sẽ sớm diệt vong, rằng giai cấp vô sản sẽ chiến thắng. Thực tế lịch sử đã phủ nhận điều ấy. Chủ nghĩa Mác-Lê chủ trương bạo lực cách mạng và chuyên chính vô sản không có gì khác hơn là áp đặt thể chế chính trị độc tài với giai cấp vô sản làm chủ. *Tuyên ngôn Cộng sản* đã lấy mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp làm cơ sở cho quan điểm lịch sử và cốt lõi triết học của Đảng Cộng sản. Người cộng sản đấu tranh là để đập tan mọi đạo đức truyền thống và quan hệ xã hội, và giành lấy chính quyền. Ngay từ khi xuất hiện, Chủ nghĩa Cộng sản đã đối chọi với tất cả những gì truyền thống.

Thiên tính tự nhiên của con người là tẩy chay bạo lực. Bạo lực khiến người ta trở nên bạo ngược. Học thuyết tôn sùng bạo lực của Đảng Cộng sản đều bị con người khắp nơi chối bỏ. Tất cả các hệ tư tưởng, triết học, truyền thống trong quá khứ đều không có chủ trương nào như thế cả. Hệ thống cộng sản tôn sùng khủng bố đúng là từ không trung đột nhiên xuất hiện trên trái đất.

Quan niệm tà ác ấy có tiên đề là “nhân định thắng thiên”: con người nhất định chiến thắng trời, chinh phục tự nhiên, cải tạo thế giới. Những khẩu hiệu như “giải phóng toàn nhân loại”, “thế giới đại đồng” của chủ nghĩa cộng sản đã thu hút và lừa dối được không ít người, nhất là những ai duy lý trí cực đoan, hoặc mang khát vọng lập chiến tích ghi danh lịch sử. Họ quên rằng lưới trời lồng lộng, thưa mà khó lọt, nên họ sẵn sàng bất chấp tất cả. Những thứ hoang tưởng như xây dựng “thiên đường tại nhân gian”, “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu” đã làm họ mù quáng tin rằng hiện đại hoá sẽ đem lại tất cả. Họ miệt thị giá trị văn hoá truyền thống, coi thường sinh mạng. Thực ra họ đã tự hạ thấp giá trị nhân phẩm của chính mình. Cái vỏ ‘công hiến vẻ vang’ cho Đảng ấy thực ra là một tấm áo choàng cực kỳ tà vạy.

Đảng lấy “Thế giới Cộng sản Chủ nghĩa” làm mục đích tối hậu, làm chân lý để phụng thờ: “sục sôi nhiệt huyết trong tim đầy chứa rồi, quyết phen này sống chết mà thôi, chế độ xưa ta mau phá sạch tan tành...” [2]. Đảng tuyên truyền triết lý hoang tưởng ấy làm thủ đoạn đảo ngược quan hệ giữa con người và trời đất, cắt đứt chính họ với tổ tông, phá sạch huyết mạch truyền thống. Từ đó khiến người ta hiến thân cho chủ nghĩa cộng sản hoang tưởng, và bồi đắp sức tàn sát của Đảng.

Nhân tố di truyền 2: Lừa dối — Điều bắt buộc khi quỷ sứ muốn giả dạng Thần linh

Kẻ tà luôn nói dối. Để lợi dụng công nhân, Đảng tán dương họ thành “giai cấp tiên tiến nhất”, “chí công vô tư”, “giai cấp lãnh đạo”, “đội quân tiên phong của cách mạng vô sản”... Để lợi dụng nông dân, Mao Trạch Đông vuốt ve “không có bản nông thì không có cách mạng, đả kích nông dân là đả kích cách mạng” rồi hứa hẹn “dân cày có ruộng”... Đến lúc cần giai cấp tư sản ủng hộ, Đảng thổi phồng họ lên thành “bạn đồng hành của cách mạng vô sản” rồi hứa

hẹn một chế độ “dân chủ cộng hoà”. Khi Đảng Cộng sản Trung Quốc gặp nguy cơ suýt bị Quốc Dân Đảng tiêu diệt, bèn hô hào “người Trung Quốc không hại người Trung Quốc”. Kết quả là gì? Kháng chiến Trung-Nhật vừa kết thúc, ĐCSTQ gom toàn lực lật đổ chính quyền Quốc Dân Đảng. Thành lập nước không lâu, ĐCSTQ lập tức tiêu diệt giai cấp tư sản, và biến công nhân và nông dân thành giai cấp vô sản triệt để chẳng còn sở hữu chút gì.

‘Thống nhất chiến tuyến’ là thủ đoạn lừa dối điển hình của ĐCSTQ. Để giành thắng lợi trong cuộc nội chiến giữa ĐCSTQ và Quốc Dân Đảng, ĐCSTQ đã thay đổi kế sách trước đó vốn coi địa chủ phú nông là giai cấp thù địch phải giết bỏ, thay bằng “chính sách thống nhất chiến tuyến lâm thời”. Ngày 20 tháng 7 năm 1947, Mao Trạch Đông ra chỉ thị: “ngoài một số ít những phần tử phản động, thì phải có thái độ hoà hoãn nói lòng với giai cấp địa chủ... giảm bớt kẻ thù”. Nhưng sau khi ĐCSTQ giành được chính quyền, địa chủ phú nông không thoát khỏi bị “tiêu diệt triệt để quần thể”.

Nói một đằng làm một nẻo. Khi Đảng Cộng sản Trung Quốc cần lợi dụng Quốc Dân Đảng, liền kêu gọi “sống chung lâu bền, giúp nhau quản lý, thành thật song phương, vinh nhục có nhau”. Sau khi giành chính quyền năm 1949, thì tất cả dân sĩ nào đề cập đến dân chủ đều bị khép vào tội theo cánh hữu làm phản và bị thanh trừng. Bất kể ai không đồng ý hay không theo tư tưởng, hành xử, và tổ chức của Đảng đều bị tiêu diệt. Các-mác, Lê-nin, và các lãnh tụ ĐCSTQ đều từng tuyên bố thẳng rằng, Đảng Cộng sản là chuyên chính, không chia sẻ quyền lực với bất kể ai hay tổ chức nào khác. Ngay từ đầu, độc tài chuyên chế đã là nhân tố di truyền bất di bất dịch của Đảng Cộng sản. Trong lịch sử ĐCSTQ, Đảng chưa hề một lần nào thật sự chia sẻ quyền lực chính trị với bất kỳ ai, kể cả vào những thời “nói lòng” nhất.

Bài học lịch sử dạy rằng không thể tin vào bất kể hứa hẹn gì của ĐCSTQ, đừng mong tưởng ĐCSTQ thực hiện cam kết. Ai tin lời ĐCSTQ rồi sẽ có ngày phải trả giá bằng tính mạng của mình.

Nhân tố di truyền 3: Xúi bẩy — Xúi bẩy nhân dân phân nhóm đấu nhau

Lừa dối để reo rắc thù hận. Muốn có đấu tranh thì phải có thù hận. Đâu không có thù hận, thì ĐCSTQ xúi bẩy reo rắc thù hận.

Loại hình chế độ dòng tộc sở hữu đất đai đã ăn sâu vào nông thôn Trung Quốc. Đó là chương ngại lớn trên con đường kiến thiết chính quyền của ĐCSTQ. Xã hội nông thôn nhìn chung là hài hoà. Quan hệ sở hữu đất đai và thu tô vốn dĩ không có quan hệ đối lập tuyệt đối. Địa chủ quản lý đất đai và cho nông dân thuê đất canh tác, còn nông dân dựa vào đó để sinh sống và nộp tô cho địa chủ. Địa chủ và nông dân dựa vào nhau mà sống qua hàng bao nhiêu thế hệ như thế.

Bản chất đây là một hình thức *cộng sinh tự nhiên* ở một mức độ nào đó. Nhưng ĐCSTQ bóp méo quan hệ ấy thành quan hệ bóc lột giai cấp, biến họ thành hai giai cấp đối lập. Biến bè bạn thành cừ địch, biến hài hoà thành đấu tranh, biến hợp lý thành vô lý, biến trật tự thành hỗn loạn, biến cộng hoà thành chuyên chế. ĐCSTQ chủ trương tước đoạt tài sản, vừa cướp vừa giết, giết bản thân người địa chủ phú nông ấy, giết người nhà của địa chủ phú nông, rồi giết đến cả gia tộc của địa chủ phú nông. Có nhiều người nông dân không đành lòng theo kẻ cường bạo nên ban ngày thì cướp nhưng đến đêm lại quay lại trả đồ cho gia chủ; rồi bị đội công tác biết được và bị chỉ trích là “thiếu giác ngộ giai cấp”.

Bạch mao nữ vốn là một câu chuyện xưa về tiên nữ, không có liên quan gì đến đấu tranh giai cấp hay áp bức bóc lột gì. Nhưng đội văn công đã cải biên thành kịch nói, ca kịch, rồi cả kịch múa ba-lê, toàn để xúi bẩy thù hận giai cấp.

Hồi Nhật Bản xâm lược Trung Quốc, Đảng Cộng sản đã không đánh Nhật thì chớ, lại còn công kích rằng chính phủ Quốc Dân Đảng bán nước không đánh Nhật, thậm chí ngay lúc đất nước lâm nguy, còn xúi bẩy nhân dân chống lại Quốc Dân Đảng.

Xúi bẩy cừu hận giữa một nhóm người dân này với một nhóm người dân khác là một thủ đoạn kinh điển của ĐCSTQ. Công thức ‘95:5’ cũng từ đó mà ra. Các thể hệ lãnh đạo sau này của ĐCSTQ đều dùng nó trong các phong trào chính trị, cho đến nay đã phát triển thành một thủ đoạn nhuần nhuyễn. ĐCSTQ chia dân chúng thành hai phần, 95% và 5%, trong đó rơi vào phần 95% thì an toàn vô sự còn rơi vào phần 5% thì bị coi như kẻ thù phải bị thanh trừng. Vì sợ hãi và muốn an toàn, người dân đầu đá để chuyển sang phần 95%. Đầu đá ấy gây nên thù hận sâu sắc trong dân chúng. Nhưng qua mỗi chiến dịch đàn áp ấy, ĐCSTQ củng cố được quyền lực và nô dịch người dân bằng khủng bố.

Nhân tố di truyền 4: Lưu manh — Lấy lưu manh cặn bã xã hội lập thành đội ngũ cơ bản

Lưu manh là cơ sở của tà vạy, muốn tà thì phải dựa vào lưu manh cặn bã của xã hội. Những cuộc cách mạng thường đều xuất phát từ những phần tử lưu manh cặn bã trong xã hội đứng lên khởi nghĩa mà thành. Ví dụ kinh điển là ‘Công xã Pa-ri’, mà thực tế chính là xã hội do bọn lưu manh chuyên đốt phá giết người làm lãnh đạo. Ngay Các-mác cũng khinh rẻ *giai cấp vô sản lưu manh* này [3], trong *Tuyên ngôn Cộng sản*, có đoạn viết “Còn tầng lớp vô sản lưu manh, cái sản phẩm tiêu cực ấy của sự thối rữa của những tầng lớp bên dưới nhất trong xã hội cũ, thì đây đó, có thể được cách mạng vô sản lôi cuốn vào phong trào, nhưng điều kiện sinh hoạt của họ lại khiến họ sẵn sàng bán mình cho những mưu đồ của phe phản động.” Còn nông dân, theo Các-mác và Ăng-ghe-n, được coi là phân tán và bản tính ngu muội nên thậm chí “không xứng là một giai cấp”.

Không dừng lại ở tư tưởng của Các-mác, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã phát triển xa hơn nữa về phương diện tà ác này. Mao Trạch Đông nói: “lưu manh cặn bã là tầng lớp vứt đi của xã hội, nhưng trong cách mạng nông thôn, thì họ là dũng cảm nhất, triệt để nhất, kiên quyết nhất” (*Mao 1927*). Vô sản lưu manh là đội ngũ gia tăng bạo lực và duy trì chính quyền ở nông thôn cho ĐCSTQ vào thời kỳ đầu. Từ ‘cách mạng’ trong tiếng Hán có nghĩa là ‘giết’, và thực tế nó diễn ra đúng như vậy. Đối với người dân lương thiện, nó thật kinh khủng và khiếp hãi. Ban đầu ĐCSTQ tự nhận là ‘vô sản lưu manh’, nhưng đến thời Cách mạng Văn hoá, Đảng thảo luận rằng nghe thế quá khủng khiếp khó lọt tai, nên bỏ từ ‘lưu manh’ đi, và tự nhận là người ‘vô sản’.

Bọn lưu manh thường có biểu hiện vô lại một cách ngu xuẩn. Có lần bị chỉ trích là độc tài, quan chức trong Đảng chẳng ngượng mồm trả lời trắng ra rằng: “Thưa quý ông, quý ông nói đúng lắm, chúng tôi chính là như vậy. Qua tất cả những kinh nghiệm mà người Trung Quốc trải qua mấy chục năm nay, đã khiến chúng tôi thực hành *nhân dân dân chủ chuyên chính*, tức là *nhân dân dân chủ độc tài*”.

Nhân tố di truyền 5: Gián điệp — Gián điệp, phản gián, ly gián, mua chuộc

Ngoài những nhân tố kể trên, ĐCSTQ cũng rất thạo ngón nghề gián điệp. Mấy thập kỷ trước đây có ba ‘anh hùng’ điệp viên — Tiền Tráng Phi, Lý Khắc Nông và Hồ Bắc Phong — đều dưới sự chỉ đạo của Trần Canh, Trưởng khoa số 2 Trường Đặc vụ Trung ương của ĐCSTQ. Khi Tiền Tráng Phi là Bí thư Cơ yếu và là tùy tùng thân tín của Từ Ân Tăng, Chủ nhiệm khoa Điều tra Trung ương của chính phủ Quốc Dân Đảng, Tiền Tráng Phi đã lấy tin tức tình báo về điều quân chiến lược lần một và hai đến tỉnh Giang Tây của Quốc Dân Đảng, rồi dùng giấy thư của Trung ương Quốc Dân Đảng biên gửi hai lần qua Lý Khắc Nông đến tận tay Chu Ân Lai. Tháng 4 năm 1930, một nhóm đặc vụ hai mặt do khoa Điều tra Trung ương Quốc Dân Đảng tổ chức và chu cấp kinh phí đã được thành lập ở đông bắc Trung Quốc. Về bề nổi, đó là của Quốc Dân Đảng do Tiền Tráng Phi chỉ đạo, nhưng thực chất là của ĐCSTQ dưới chỉ đạo của Trần Canh.

Lý Khắc Nông ban đầu gia nhập Tổng tư lệnh Hải Lục Không quân Quốc Dân Đảng với vai trò người dịch giải điện báo. Lý Khắc Nông khi giải mã điện mật đã phát hiện ra bức điện khẩn liên quan đến việc Cố Thuận Chương [5] bị bắt và làm phản. Tiền Tráng Phi đã chuyển bức điện đã giải mã cho Chu Ân Lai, do vậy một mẻ lớn điệp viên của ĐCSTQ mới thoát lưới.

Dương Đăng Luy, một đặc vụ thân cộng làm ở Khoa Điều tra Trung ương Quốc Dân Đảng ở Thượng Hải. Khi ĐCSTQ thấy đảng viên nào không đáng tin nữa, liền đề ông ta bắt và hành quyết. Một cán bộ lão thành ở Hà Nam, do làm méch lòng một cán bộ của Đảng Cộng sản, liền vì thế mà bị người ta giật dây đánh động rồi bị tổng giam vào nhà ngục Quốc Dân Đảng nhiều năm.

Hội ‘chiến tranh giải phóng’ [6], ĐCSTQ cài được một tình báo viên là người cực kỳ thân cận với Tưởng Giới Thạch [7], đó là Lưu Phi, Trung tướng và là Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Quốc Dân Đảng. Khi quân lính Quốc Dân Đảng còn chưa nhận được lệnh điều binh, thì tin tình báo đã lọt sang Diên An, Thủ phủ ĐCSTQ. Quân Quốc Dân Đảng chưa đến thì ĐCSTQ đã có kế hoạch phòng bị rồi. Một lần Hùng Hương Huy, Bí thư và thân tín của Hồ Tôn Nam đã tiết lộ kế hoạch hành quân đánh Diên An cho Chu Ân Lai. Kết quả, khi quân Hồ Tôn Nam đến chỉ thấy Diên An là cái thành không. Chu Ân Lai từng nói: “Mệnh lệnh tác chiến của Tưởng Giới Thạch còn chưa lệnh đến quân sỹ, mà Mao Chủ tịch đã được đọc rồi”.

Nhân tố di truyền 6: Trấn lột — Trấn lột bằng thủ đoạn hoặc bạo lực, thiết lập ‘trật tự mới’

Khi ĐCSTQ dựng lập cát cứ vũ trang Hồng Quân để cai trị quốc gia bằng quân sự, thì vũ khí đạn dược, lương thực y phục đều cần phải có tiền. Do đó, ‘gây quỹ’ trở thành nhiệm vụ lớn. Hồng Quân thường dùng thủ đoạn trấn lột nhà giàu địa phương hoặc cướp ngân hàng, hành tung giống hệt băng cướp. Ví dụ Lý Tiên Niệm, một lãnh đạo trong quân đội Hồng Quân, có nhiệm vụ là điều hành Hồng Quân bắt cóc trong vùng ngạn tây tỉnh Hồ Bắc những người của nhà giàu. Chúng không chỉ bắt một người, mà chọn ra mỗi dòng tộc giàu có, bắt cóc lấy một người. Người bị bắt vẫn được sống và chúng tổng tiền nhiều lần gia đình người ta để có tiền phục vụ Hồng Quân. Chỉ đến chừng nào gia đình đã cạn kiệt tiền tài, chúng mới thả người, nhiều khi chỉ còn da bọc xương. Có những trường hợp do bị khủng bố nhiều quá, nên chưa về đến nhà đã chết.

Dưới chiêu bài “đả đảo địa chủ để lấy ruộng”, ĐCSTQ triển khai rộng thủ đoạn trấn lột ra toàn xã hội, vứt bỏ truyền thống và thay vào đó là ‘trật tự mới’ của Đảng. ĐCSTQ làm đủ điều ác, to có nhỏ có, và không làm được điều gì thiện cho nhân dân. ĐCSTQ thường dùng

những món lợi nhỏ để kích động một bộ phận nhân dân đấu tố một bộ phận nhân dân khác. Khiến những giá trị thiện đức trong xã hội bị chà đạp, chỉ còn đấu tranh và giết chóc. “Cộng sản đại đồng” thực tế chính là trần lộn giữa ban ngày.

Nhân tố di truyền 7: Đấu tranh — Phá hoại trật tự truyền thống và chế độ quốc gia

Lừa dối, xúi bẩy, lưu manh, gián điệp cũng là để trần lộn và đấu tranh. Triết học của cộng sản là triết học đấu tranh. Cách mạng vô sản không phải là một thứ đấu tranh ầu ả không tổ chức. Đảng nói: “Nông dân chĩa mũi công kích vào mục tiêu chính là cường hào địa chủ, nhưng qua đó cũng đã phá luôn sạch tất cả các tư tưởng và chế độ cũ, thanh lý tham quan ô lại, cũng như tập quán cũ của làng xóm.” (Mao 1927) Tức là đấu tranh có tổ chức nhằm đập tan những gì là chế độ truyền thống và tập quán của nông thôn.

Đấu tranh cộng sản gồm cả đấu tranh vũ trang. “Cách mạng không phải là mở tiệc đãi khách, không phải là ngâm thơ làm văn, không phải là vẽ tranh thêu hoa, không phải là một thứ gì đó trang nhã kiểu cách, êm đềm thư thả, nhẹ nhàng nho nhã, khiêm cung ôn hoà. Cách mạng là bạo động, là giai cấp này dùng bạo lực lật đổ giai cấp kia.” (Mao 1927) Muốn tước đoạt chính quyền, tất dùng bạo lực. Chỉ mấy thập kỷ sau, ĐCSTQ lại triển khai lối đấu tranh ấy để ‘giáo dục’ thế hệ người dân kế tiếp trong Cách mạng Văn hoá.

Nhân tố di truyền 8: Diệt chủng — Sáng tạo một hệ thống lý luận hoàn chỉnh về diệt chủng

ĐCSTQ làm rất nhiều việc ‘cạn tài ráo máng’: ĐCSTQ hứa hẹn ‘thiên đường ở thế gian’ cho trí thức, rồi sau đó xếp họ vào ‘cánh hữu’, rồi đến khi Cải cách ruộng đất thì xếp họ vào giai cấp địch nhân [8]. Những việc như cướp đoạt gia tài giai cấp tư bản, tiêu diệt địa chủ và phú nông, phá bỏ hương hoá ở làng xã, đảo lộn chính quyền địa phương, bắt cóc tống tiền những người giàu ở nông thôn, tẩy nã tù chính trị, cải tạo giai cấp tiểu thương và tư sản, cải gián điệp và ly gián Quốc Dân Đảng, sinh ra từ Cộng sản Quốc tế nhưng sau đó phản bội Cộng sản Quốc tế, thanh trừng những ai chống đối qua nhiều chiến dịch chính trị hết lượt này đến lượt khác kể từ khi giành được chính quyền năm 1949, đe dọa những đảng viên của mình,...

Tất cả những việc ấy đều xuất phát từ cơ sở lý luận về diệt chủng của ĐCSTQ. Mỗi một chiến dịch chính trị trong lịch sử ĐCSTQ đều là một chiến dịch khủng bố mang tính diệt sạch một quần thể dân chúng. Ngay từ ngày đầu, Đảng Cộng sản đã bắt đầu sáng tạo và hoàn thiện hệ thống lý luận diệt chủng ấy của mình. Tư tưởng diệt chủng ấy xuất phát từ những lý luận cộng sản — giai cấp luận, cách mạng luận, đấu tranh luận, bạo lực luận, chuyên chính luận, vận động luận, chính đảng luận,... — và qua kinh nghiệm triển khai mà trở nên hoàn chỉnh, đến nay đã vượt xa và thâm tóm ‘kết tinh’ của tất cả những cuộc diệt chủng trong lịch sử.

Sự khác biệt đặc sắc nhất trong lý luận diệt chủng của ĐCSTQ là nó diệt sạch tư tưởng với lương tri và nhân tính. Điều ấy phù hợp với tập đoàn thống trị bằng bạo lực này. Nó tiêu diệt bạn vì bạn chống lại nó; nhưng cũng có thể tiêu diệt bạn chính là vì bạn ủng hộ nó. Hễ nó nhận thấy rằng cần phải tiêu diệt ai, thì nó sẽ tìm cách tiêu diệt. Vì vậy ai ai sống ở Trung Quốc cũng sợ Đảng Cộng sản.

Nhân tố di truyền 9: Không chế — Dùng đảng tính để không chế toàn đảng, toàn dân

Tất cả những nhân tố trên đều dẫn đến một mục đích: khống chế bằng bạo lực, nô dịch bằng khủng bố. Bản tính tà ác của ĐCSTQ đã khiến mọi lực lượng xã hội trở thành kẻ thù của Đảng. Ngay từ ngày chào đời, ĐCSTQ liên tiếp phải đối mặt với các khủng hoảng và nguy cơ diệt vong, và khủng bố đã trở thành phương sách lợi hại đem lại lợi ích bậc nhất cho Đảng: nó duy trì sự tồn tại và củng cố quyền lực cho Đảng qua những đợt khó khăn. Để bù đắp cho sự suy yếu về quyền lực, ĐCSTQ phải thường xuyên bổ xung những thứ ở bề mặt. Lợi ích của Đảng không phải là nói về lợi ích của các đảng viên, cũng không phải là tổng hoà lợi ích cá thể của các đảng viên; mà là lợi ích của chính tập đoàn ĐCSTQ, nó được đặt lên vị trí tối thượng, cao hơn tất cả những gì là cá nhân.

‘Đảng tính’ là bản chất cực kỳ lợi hại của con quỷ ngoại lai này. Nó có thể khuếch trương vô hạn, áp chế hoàn toàn ‘nhân tính’, và biến người ta thành một dạng năng lượng hoàn toàn phi nhân tính. Ví dụ Chu Ân Lai và Tôn Bỉnh Văn đã từng là đồng chí. Sau khi Tôn Bỉnh Văn qua đời, Chu Ân Lai đã nhận con gái của Tôn Bỉnh Văn là Tôn Duy Thế làm con nuôi. Đến thời Cách mạng Văn hoá, Tôn Duy Thế bị đầu tố và chết trong nhà ngục do một cái đình dãi được đóng vào đầu. Lệnh bắt Tôn Duy Thế chính là do cha nuôi của cô là Chu Ân Lai ký.

Một trong những lãnh đạo thời đầu của ĐCSTQ hồi chiến tranh Trung–Nhật là Nhậm Bật Thời được Đảng giao nhiệm vụ buôn bán nha phiến (ma túy). Bấy giờ nha phiến là tượng trưng cho quân xâm lược, vì trước đó quân Anh đã khiến Trung Quốc nhập khẩu nha phiến vừa để rút kiệt tài lực của Trung Quốc, vừa để đầu độc nhân dân Trung Quốc. Vì Đảng, Nhậm Bật Thời đã dám trồng nha phiến trên một vùng rộng lớn, bất chấp nguy cơ bị dân tộc kết tội. Vì từ ‘nha phiến’ quá nhạy cảm, nên bấy giờ ĐCSTQ nói lái thành ‘xà phòng’ khi buôn bán món này. Lợi nhuận thu được từ nha phiến được dùng cho Đảng. Đến kỷ niệm 100 năm ngày sinh Nhậm Bật Thời, một lãnh đạo thế hệ sau của ĐCSTQ đã phát biểu ca ngợi công lao của Nhậm Bật Thời: “Nhậm Bật Thời có tư chất đạo đức rất cao, và là một đảng viên mẫu mực. Ông tin tưởng tuyệt đối vào Đảng, và trung thành tuyệt đối với sự nghiệp của Đảng”.

Trương Tư Đức cũng là một mẫu hình cho đảng tính. ĐCSTQ nói rằng anh ta hy sinh do sập lò gạch, còn người dân nói rằng anh ta chết khi đang chế biến nha phiến. Vì Trương Tư Đức là một người ít lời trong Đoàn Cảnh vệ Trung ương, không bao giờ đòi hỏi thăng chức, nên khi anh chết, mới nói rằng cái chết của anh “nặng tựa Thái Sơn” [9].

Sau này còn có một mẫu hình nữa là Lôi Phong, nổi tiếng với danh hiệu là “chiếc ốc vít không bao giờ han gỉ của cỗ máy cách mạng”. Cả Lôi Phong và Trương Tư Đức đều được lấy làm tấm gương một thời gian dài trong hệ thống giáo dục của ĐCSTQ như những mẫu mực trung thành với Đảng. Ngoài ra cũng có nhiều anh hùng khác được dùng để tuyên truyền “ý chí sắt thép và nguyên tắc của Đảng”.

Sau khi giành chính quyền, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã quảng bá rộng khắp nhân tố khống chế tư tưởng con người này. Phải nhìn nhận rằng Đảng đã thành công trong việc biến cả thế hệ nhân dân sau đó nữa thành những “ốc vít” cho mình. Đảng tính được cường chế lên và trở thành một lối tư duy nhất định, một lối hành xử nhất định. Ban đầu, ĐCSTQ chỉ dùng thủ đoạn này trong nội bộ Đảng, nhưng ngay sau đó đã mở rộng quy mô đến toàn quốc. Dưới cái vỏ dân tộc, lối tư duy nhất định và hành vi nhất định ấy thực chất chính là một thủ đoạn tẩy não đại quy mô để người dân phù hợp theo cơ chế tà ác của Đảng.

II. Lịch sử dựng nghiệp của ĐCSTQ là một lịch sử bản thủ

Đảng Cộng sản Trung Quốc mô tả lịch sử của mình là một lịch sử vẻ vang “liên tiếp đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”. Đó chẳng qua chỉ là tô vẽ bộ mặt của mình trước công chúng và để hợp thức hoá vai trò cầm quyền của mình. Thực ra, lịch sử ĐCSTQ không có gì vẻ vang cả, tất cả chỉ dựa vào tà ác, lừa dối, xúi bẩy, lưu manh, gián điệp, trấn lột, đấu tranh, diệt chủng, khống chế để giành chính quyền.

1. Thành lập ĐCSTQ — Lớn lên nhờ uống sữa Liên Xô

ĐCSTQ dạy nhân dân: “Cách mạng tháng Mười nổ phát pháo đầu tiên vang dội, đưa chủ nghĩa Mác-Lê đến với đồng bào ta”. Thực ra Đảng Cộng sản Trung Quốc khi thành lập về bản chất là một chi bộ của Đảng Cộng sản Liên Xô, ngay từ đầu nó đã là một đảng chính trị bán nước.

Mới thành lập, không có tiền, không có lý luận, không có thực tiễn, ĐCSTQ không hề có gì làm cơ sở, chỉ là muốn phụ hoạ theo làn sóng bạo lực cách mạng của Cộng sản Quốc tế. Cách mạng vũ trang của Đảng tại Trung Quốc chỉ là một mạch tiếp nối theo làn sóng bạo lực cách mạng của Các-mác và Lê-nin. Cộng sản Quốc tế chính là tổng chỉ huy đảo chính của các nước trên toàn cầu. ĐCSTQ chỉ là một chi bộ của Cộng sản Quốc tế đồng phương, và chấp hành theo lộ tuyến chủ nghĩa đế quốc của Hồng quân Liên Xô. ĐCSTQ phải dựa vào Liên Xô để trưởng thành kinh nghiệm trong cướp đoạt chính quyền bằng vũ trang và chuyên chính vô sản. Chính trị, tư tưởng, và cách thức tổ chức đều phải nghe theo Liên Xô. Liên Xô bí mật điều khiển ĐCSTQ để đoạt quyền lực chính trị. Họ theo dõi và khống chế rất sát sao. Tóm lại, Liên Xô vừa là cốt lõi, vừa là chỗ dựa của ĐCSTQ.

Tại Đại hội Đại biểu lần thứ nhất của ĐCSTQ, Đảng chương Đảng Cộng sản Trung Quốc được thông qua chính là do Cộng sản Quốc tế soạn ra, Tuyên ngôn cũng được soạn theo: chủ nghĩa Mác-Lê, đấu tranh giai cấp, chuyên chính vô sản, học thuyết lập đảng, và cương lĩnh Đảng Cộng sản Liên Xô. Linh hồn của Đảng Cộng sản Trung Quốc là do Liên Xô thổi vào. Trần Độc Tú, một lãnh đạo ĐCSTQ, đã từng có lần bất đồng ý kiến với đại biểu Ma-ring của Cộng sản Quốc tế. Ma-ring gửi một phong thư cho Trần Độc Tú, nói rằng nếu ông Trần là đảng viên chân chính, thì ông phải tuân theo mệnh lệnh từ Cộng sản Quốc tế. Dù Trần Độc Tú là sáng lập viên ĐCSTQ đi nữa, ông ta vẫn phải tuân theo lệnh Cộng sản Quốc tế. Trên thực tế Đảng Cộng sản Trung Quốc là một chi bộ của Đảng Cộng sản Liên Xô.

Năm 1923, Trần Độc Tú đã công khai thừa nhận tại Đại hội Đại biểu ĐCSTQ lần thứ ba, rằng kinh phí của Đảng hầu hết là do Cộng sản Quốc tế chu cấp; trong một năm, Cộng sản Quốc tế đã đầu tư khoảng 200 ngàn nhân dân tệ cho Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhưng kết quả thu được không mấy hài lòng, và Cộng sản Quốc tế trách các đồng chí Trung Quốc đã không nỗ lực.

Theo một văn kiện mật của ĐCSTQ với thống kê chưa đầy đủ, từ tháng 10 năm 1921 đến tháng 6 năm 1922, ĐCSTQ đã nhận 16.655 nhân dân tệ, năm 1924 nhận 1.500 Đô-la Mỹ và 32.927,71 nhân dân tệ; năm 1927 nhận 187.674 nhân dân tệ; mỗi tháng Cộng sản Quốc tế chu cấp khoảng 20 ngàn nhân dân tệ. Những mảnh khoé mà ĐCSTQ thường dùng ngày nay — đi công sau, mua chuộc, đút lót, thậm chí uy hiếp,... — đều đã được dùng từ thời bấy giờ. Cộng sản Quốc tế từng phê bình nghiêm khắc các đồng chí Trung Quốc hay dùng các mảnh khoé xin tiền. “Họ thường lợi dụng các nguồn kinh phí khác nhau (Ban liên lạc Quốc tế, các đại biểu của Cộng sản Quốc tế, các tổ chức quân sự,...) để xin cùng một khoản, bởi vì nguồn

kinh phí này có thể không biết rõ nguồn kinh phí kia đã chi khoản đó hay chưa... Điều thú vị là các đồng chí Trung Quốc đã không những nhanh chóng nắm vững được tính tình của các đồng chí Liên Xô, mà còn biết được cách đối xử khác biệt với từng người và biết ai là người dễ duyệt chi. Hơn nữa nhiều đồng chí Trung Quốc khi hiểu rằng sẽ không được duyệt chi, liền bắt đầu hoãn hợp. Sau đó thậm chí còn có những thủ đoạn xảo trá như phao tin đồn kiểu như nhân viên công tác địa phương có mâu thuẫn với Liên Xô, nên tiền đã không cấp cho ĐCSTQ mà cấp cho quân phiệt”.

2. Quốc-Cộng hợp tác lần thứ nhất — Kẻ ăn bám luôn lách vào bên trong và phá hoại Bắc phạt [10]

ĐCSTQ vẫn luôn dạy nhân dân rằng Tưởng Giới Thạch đã phản bội Cách mạng Quốc dân [11] khiến Đảng Cộng sản vào thế buộc phải khởi nghĩa vũ trang.

Thực ra, như một thực thể ngoại lai ăn bám, Đảng Cộng sản liên minh lần thứ nhất với Quốc Dân Đảng có mục đích là dựa vào Cách mạng Quốc dân để tự phát triển, và để đoạt quyền lực và phát động cuộc cách mạng do Liên Xô hậu thuẫn. Bản chất đó là phản lại và phá hoại đồng minh Quốc Dân Đảng.

Tháng 7 năm 1922 trong Đại hội Đại biểu ĐCSTQ lần thứ nhì, vì ĐCSTQ sốt sắng muốn giành chính quyền ngay, cho nên những ai phản đối liên minh với Quốc Dân Đảng chiếm đa số phiếu trong Đại hội. Nhưng ‘thái thượng hoàng’ Cộng sản Quốc tế đã gạt bỏ quyết định và chỉ định ĐCSTQ gia nhập Quốc Dân Đảng.

Trong giai đoạn Quốc-Cộng hợp tác lần thứ nhất, tháng 1 năm 1925, Đảng Cộng sản Trung Quốc cử hành Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ tư tại Thượng Hải. Bấy giờ toàn thể ĐCSTQ mới có 994 đảng viên, nhưng ĐCSTQ đã đề xuất vấn đề nắm quyền lãnh đạo. Tưởng Giới Thạch không phải là lý do khiến ĐCSTQ khởi nghĩa vũ trang. ĐCSTQ đã đặt vấn đề này từ khi Tôn Dật Tiên [12] còn sống. Nếu Tôn Dật Tiên vẫn còn tại thế, thì ông mới là nhân vật rơi vào tầm ngắm của ĐCSTQ.

Được Liên Xô nâng đỡ, ĐCSTQ đã giành được các vị trí lớn tại Quốc Dân Đảng trong thời gian Quốc-Cộng hợp tác: Đàm Bình Sơn làm Bộ trưởng Bộ Tổ chức Cán bộ Trung ương Quốc Dân Đảng, Phùng Cúc Pha làm Bí thư Bộ Công nhân toàn quyền xử lý các sự vụ, Lâm Tổ Hàm làm Bộ trưởng Bộ Nông dân cùng Bành Vi làm Bí thư Bộ Nông dân, Mao Trạch Đông làm Quyền Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền của Quốc Dân Đảng. Trường Quân sự và quyền lãnh đạo quân đội luôn luôn là mục tiêu của Đảng Cộng sản: Chu Ân Lai làm Chủ nhiệm khoa Chính trị Học viên Quân sự Hoàng Phố, và Trương Thân Phủ làm Phó chủ nhiệm. Chu Ân Lai cũng kiêm nhiệm Ban Quân pháp, và cài những cố vấn quân sự của Liên Xô vào các nơi. Có nhiều người của cộng sản được đưa vào làm giáo viên chính trị và giáo chức trong các trường quân sự của Quốc Dân Đảng, và làm đại biểu các cấp trong Quân Cách mạng Quốc Dân [13]. Phải tuân hành theo Đảng Cộng sản, quân lệnh nào nếu không có Đảng Cộng sản ký thì đều không tuân theo. Bằng cách ăn bám và lách vào Cách mạng Quốc dân, số đảng viên ĐCSTQ đã tăng nhanh, từ dưới 1000 người năm 1925 lên đến 30.000 người năm 1928.

Cách mạng Bắc phạt bắt đầu tháng 2 năm 1926. Nhưng từ tháng 10 năm 1926 cho đến tháng 3 năm 1927, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tổ chức ba cuộc bạo động vũ trang tại Thượng Hải, sau đó tấn công vào Trung ương quân Bắc phiệt, nhưng đã bị quân Bắc phiệt đánh bại, giải trừ vũ trang. Chu Ân Lai, bấy giờ dùng bí danh là Ngũ Hào, bị bắt giam mấy tháng,

nhưng sau đã làm cam kết hối hận nên được thả. Tổng bãi công tại Quảng Đông đã gây đùng độ vũ trang với cảnh sát hàng ngày, và Quốc Dân Đảng tăng cường cảnh sát tuần tra, và bí mật theo dõi những kẻ cổ động. Những tranh đấu đó đã dẫn đến quyết định đại thanh trừ cộng sản 12 tháng 4 của Quốc Dân Đảng [14].

Tháng 8 năm 1927, bộ phận cộng sản trong Quân Cách mạng Quốc Dân đã phát động bạo động tại Nam Xương, nhưng bị trấn áp ngay. Đến tháng 9 cộng sản lại tổ chức khởi nghĩa Vụ mùa tại Trường Sa, và cũng bị trấn áp. Bấy giờ ĐCSTQ bắt đầu triển khai cách thức khống chế theo kiểu “Chi bộ Đảng lập mạng lưới bên trên”, và rút chạy về địa khu Tỉnh Cương Sơn và thiết lập chính quyền nông thôn ở đó.

3. Bạo động nông dân tại Hồ Nam — Phát động bọn cận bã xã hội tạo phản

Trong cuộc Bắc phạt, Quân Cách mạng Quốc dân lâm chiến với quân phiệt, trong khi đó, Đảng Cộng sản Trung Quốc tạo phản tại nông thôn để giành quyền lực.

Bạo động nông dân tại Hồ Nam năm 1927, là bạo loạn của vô sản lưu manh, cận bã của xã hội, giống như Công xã Pa-ri năm 1871 (khởi nghĩa cộng sản đầu tiên). Nhân dân Pháp và người ngoại quốc tại Pa-ri đã chứng kiến Công xã Pa-ri chính là bạo loạn của một đám quân vô lại, mang tính phá hoại và không có lý tưởng gì. Chúng ở những lâu đài xa hoa, tiêu xài hoang phí, chơi bời khoái lạc, hưởng thụ nhất thời, chứ không có tầm nhìn tương lai. Thời Công xã Pa-ri, chúng cấm báo chí, bắt làm con tin và sau đó bắn chết Gióoc-giơ Đác-boá (giáo chủ thuyết giáo cho nhà vua), chúng tiêu khiển bằng cách giết hại tàn độc 64 giáo sỹ, đốt cung điện, đập phá biệt thự của quan chức, nhà cửa của dân chúng, cũng như tượng đài và cột bia. Trước đó Pháp là quốc gia giàu có số một ở Châu Âu, nguy nga cũng vào bậc nhất. Nhưng sau Công xã Pa-ri, điện đài thành gạch vụn, dân chúng thành xương khô. Thảm khốc tàn ác như thế, lịch sử xưa nay hiếm.

Mao Trạch Đông thừa nhận: “Nông dân đúng là có phần ‘làm loạn’ làng thôn. Nông hội có quyền lực tối cao. Địa chủ chưa kịp mở miệng đã bị trấn áp bẹp dí. Khác chi đã đánh địa chủ gục xuống đất, rồi còn dẫm đạp lên nữa. Nông dân đe dọa: ‘sẽ cho mày vào danh sách bọn phản động!’ Người giàu bị phạt tiền, bị bắt đóng góp, ghế kiệu cũng bị đập bể nát. Gia đình nào có người phản đối Nông hội, thì đội nông dân xông thẳng vào nhà giết lợn lấy thóc. Dẫm đạp nhỏ nước bọt lên giường khảm ngà của tiểu thư con nhà giàu. Ai manh động liền chụp mũ giấy cao trên đầu rồi trói lòi đi khắp làng: ‘Thằng lảm của kia! Hôm nay đã biết mặt chưa!’ Muốn sao làm vậy, đảo lộn khác thường. Kết quả tại tất các làng thôn đều lâm vào thời kỳ khủng bố như thế.” (Mao 1927)

Và Mao tán dương: “Nói trắng ra. Nông thôn chỗ nào cũng cần phải trải qua một thời kỳ khủng bố như vậy. Nếu không thì không có cách nào dẹp yên bọn phản cách mạng ở nông thôn, lại càng không thể lật đổ quyền lực của bọn nhà giàu. Phải đẩy con người ta đến cùng cực thì sai mới thành đúng, nếu không thì sai không bao giờ thành đúng được... Trong thời cách mạng, tưởng như đó là những hành xử ‘thái quá’, nhưng thực ra đó là tất yếu, đó chính là những gì cách mạng cần.” (Mao 1927)

Khởi nghĩa cộng sản khởi đầu một hệ thống khủng bố.

4. Đánh Nhật phía bắc — Thất bại tháo chạy

ĐCSTQ vẫn tuyên truyền rằng cuộc ‘trường chinh’ của mình là cuộc chiến đánh Nhật, là cuộc chiến thần thánh của Đảng, là ‘bản tuyên ngôn’, là ‘đội tuyên truyền’, là ‘gieo mầm bá chủ’, là bước ngoặt đưa Đảng đến thắng lợi và đưa kẻ thù đến thất bại.

Đó là tuyên truyền bậy bạ quá trắng trợn. Cuộc ‘bắc tiến kháng Nhật’ là che đậy cho sự thất bại thảm hại của ĐCSTQ. Từ tháng 10 năm 1933 đến tháng 1 năm 1934, ĐCSTQ liên tiếp chịu thua trận, và đến cuộc tiến công thứ năm của Quốc Dân Đảng, thì chính quyền trung ương ở nông thôn ĐCSTQ lần lượt mất hết căn cứ này đến căn cứ khác. Hồng Quân của ĐCSTQ buộc phải trốn chạy. Đó chính là bản chất của cuộc ‘trường chinh’.

Ý đồ là rút quân đột phá chạy sang vùng Ngoại Mông Cổ để lập với quân Liên Xô thành một vòng cung từ tây sang đông. Như vậy với phía tây giáp Ngoại Mông Cổ, nếu không thủ được sẽ rút lui về Liên Xô ở phía bắc. ĐCSTQ đã gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc hành quân đến địa khu Ngoại Mông Cổ. Họ chọn con đường đi qua Sơn Tây và Tuy Viễn: một mặt có thể che đậy nói rằng họ lên vùng phía bắc kháng Nhật để lấy lòng nhân dân, một mặt vừa an toàn vì ở đó không có quân Nhật. Bấy giờ quân Nhật chiếm dải Vạn Lý Trường Thành lập thành chiến tuyến. Sau một năm, khi quân ĐCSTQ thoát đến Thiểm Bắc thì Hồng Quân chủ lực giảm từ 800 ngàn xuống còn khoảng 6 ngàn.

5. Biến cố Tây An — Quỷ kế của ĐCSTQ, quay lại ăn bím một lần nữa

Tháng 12 năm 1936, Trương Học Lương và Dương Hổ Thành (hai tướng của Quốc Dân Đảng) bắt cóc Tưởng Giới Thạch tạo binh biến. Sự kiện này sau được gọi là biến cố Tây An (sự biến Tây An).

Theo sách giáo khoa ĐCSTQ viết cho dân chúng, thì biến cố Tây An là do hai tướng Trương, Dương muốn ‘binh gián’ — bắt ép Tưởng Giới Thạch phải dốc lòng quyết tâm đánh Nhật — đồng thời mời đại biểu của ĐCSTQ là Chu Ân Lai sang thương thảo. Sau khi bàn luận mọi việc, dưới sự điều đình của các giới trong toàn quốc, biến cố đã được giải quyết một cách hoà bình, kết thúc 10 năm nội chiến, ĐCSTQ và Quốc Dân Đảng lại hợp nhất. Đó cũng là điểm then chốt giúp ĐCSTQ thoát khỏi nguy cơ. Đảng đã tự tô vẽ mình như một ngôi sao sáng yêu nước thương nòi, chuyển nguy thành an, là bước ngoặt đưa thống nhất Trung Quốc thành một trận tuyết đánh Nhật.

Thực ra càng ngày càng có nhiều tư liệu vạch trần sự kiện này. Trước biến cố Tây An, ĐCSTQ đã tụ tập rất nhiều gián điệp quanh Dương Hổ Thành và Trương Học Lương. Ví dụ: đảng viên chìm Lưu Đình do Tổng Khánh Linh giới thiệu trở thành người thân tín của Trương Học Lương. Sau này khi luận công trạng, Mao Trạch Đông biểu dương: “Biến cố Tây An, Lưu Đình có công lớn”. Phu nhân Tạ Bảo Chân, vợ của Dương Hổ Thành, chính là đảng viên ĐCSTQ, và làm việc trong Ban Chính trị của Dương Hổ Thành. Cô đã được Đảng phê chuẩn kết hôn với Dương Hổ Thành vào tháng 1 năm 1928. Đảng viên Vương Bình Nam sau này trở thành Thứ trưởng Bộ Ngoại giao ĐCSTQ, bấy giờ là thượng khách gia đình họ Dương. Chính những người của cộng sản thân tín với hai tướng Trương, Dương đã trực tiếp lên kế sách và thực hiện cuộc binh biến này.

Trước khi xảy ra biến cố, Ban lãnh đạo ĐCSTQ đều muốn ám sát Tưởng Giới Thạch để trả thù. Lúc ấy quân ĐCSTQ đóng tại Thiểm Bắc quá ít ỏi, lâm vào cảnh khốn cùng, có thể bị tiêu diệt chỉ trong một trận. Do đó ĐCSTQ dờ dằng khoé lừa dối gian manh kích động hai tướng Trương, Dương làm phản. Nhưng Liên Xô lại muốn cầm chân quân Nhật, không muốn quân Nhật dễ bề tiến đánh từ phía nam, nên Xta-lin đã viết thư cho Trung ương Đảng Cộng

sản Trung Quốc, là không được giết Tưởng Giới Thạch, mà phải quay lại hợp tác với Quốc Dân Đảng lần thứ hai. Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai cũng nhận định rằng, vì quân lực ĐCSTQ quá yếu, nên nếu ám sát Tưởng Giới Thạch, thì khi quân Quốc Dân Đảng đến báo thù, ĐCSTQ sẽ bị tiêu diệt mất. Do vậy, ĐCSTQ thay đổi kế hoạch, lấy hợp tác đánh Nhật làm danh nghĩa, bắt ép Tưởng Giới Thạch đồng ý hợp tác Quốc-Cộng lần hai.

ĐCSTQ mới đầu kích động binh biến nhằm ám toán Tưởng Giới Thạch, nhưng sau lại cắt sủng đi nói lời cao thượng, bức bách Tưởng Giới Thạch đồng ý tiếp nhận Đảng Cộng sản lần thứ hai. Không chỉ thoát được nguy cơ diệt vong, mà Đảng còn thêm một cơ hội ăn bám lần thứ hai vào Chính phủ Quốc Dân. Không lâu sau đó, Hồng Quân trở thành Quân đội số 8, lại có cơ hội lớn mạnh. Phải nói Trung cộng là tay cao thủ có hạng trong môn gian xảo vô lại này.

6. Chiến tranh kháng Nhật — Mượn dao giết người, tự bành trướng

Sách giáo khoa ĐCSTQ viết rằng Đảng Cộng sản lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Nhật đến thắng lợi vẻ vang.

Thực ra khi chiến tranh đánh Nhật nổ ra, Quốc Dân Đảng có hơn 1,7 triệu quân vũ trang, 110 ngàn đại chiến hạm, và khoảng 600 máy bay các loại. Trong khi đó, tháng 11 năm 1937 kể cả Tứ quân mới thành lập, toàn bộ ĐCSTQ chỉ có 70 ngàn lính, đã thế còn bị chia năm sẻ bảy vì mưu cầu chính trị nội bộ. Yếu đến nỗi chỉ cần một trận chiến là có thể bị diệt sạch binh lực. ĐCSTQ biết rõ nếu thật sự xuất quân đánh Nhật, thì sẽ nắm chắc phần thua và mất binh quyền. Khi “thống nhất chiến tuyến” với Quốc Dân Đảng, mục tiêu của ĐCSTQ là duy trì lực lượng để giành quyền lãnh đạo, chứ không phải vì sự tồn vong của dân tộc Trung Hoa: “trong quá trình hợp tác, nhất định phải đấu tranh để tranh thủ các vị trí lãnh đạo, nhưng chỉ nói điều này trong nội bộ Đảng”.

Sau biến cố 18 tháng 9 năm 1931, quân Nhật chiếm đóng thành phố Thẩm Dương, từ đó làm chủ một vùng rộng lớn ở phía đông bắc Trung Quốc, ĐCSTQ hầu như đã vào hùa với quân xâm lược. Trong tuyên ngôn biến cố Mãn Châu, ĐCSTQ hô hào nhân dân toàn quốc: “Ở đâu Quốc Dân Đảng nắm quyền, thì công nhân bãi công, nông dân bạo động, học sinh bãi khóa, bần dân bỏ việc, quân sỹ tạo phản” nhằm lật đổ chính quyền Dân Quốc.

ĐCSTQ tay vấy cao lá cờ kháng Nhật, nhưng bên trong thì đang gom góp quân địa phương cùng du kích và di chuyển đại đa số quân binh khỏi chiến tuyến, chỉ để lại rất ít quân đánh Nhật. Cộng sản không có chiến tích gì đáng kể trong cuộc chiến này ngoài một số trận trong đó có trận Bình Hình Quan, vì bận rộn khuyếch trương địa bàn. Khi quân Nhật đầu hàng, ĐCSTQ thâm nập hàng binh rồi thời phồng lực lượng khi tuyên bố quân đội của cộng sản có hơn 900 ngàn quân chính quy cộng với 2 triệu dân quân. Thực tế chỉ có quân Quốc Dân Đảng đã ra chiến trường đánh Nhật, đã chết hơn 200 tướng trong chiến trận. Khi đó, ĐCSTQ hầu như không mất một viên tướng nào. Ấy vậy, ĐCSTQ vẫn ra rả tuyên truyền với nhân dân rằng Quốc Dân Đảng không đánh Nhật, mà là Đảng Cộng sản Trung Quốc đã dẫn dắt nhân dân đến thắng lợi vĩ đại.

7. Chinh phong tại Diên An — Sáng tạo một phương pháp đàn áp tàn bạo khủng khiếp

Chiêu bài ‘kháng Nhật’ của ĐCSTQ đã hấp dẫn được vô số thanh niên yêu nước đến Diên An, nhưng cũng chính tại ‘cái nôi cách mạng’ ấy, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã thi triển cuộc ‘chinh phong’ (chinh đốn nội bộ), đàn áp hàng chục ngàn thanh niên cách mạng. Sau

này khi giành được chính quyền trên toàn quốc, ĐCSTQ vẫn miêu tả Diên An là “thánh địa” cách mạng, nhưng họ dấu biệt tội ác về cuộc chinh phong này.



Chinh phong tại Diên An

Cuộc vận động ‘chinh phong’ Diên An là trò biểu diễn quyền lực khủng bố nhất, đen tối nhất, tàn bạo nhất trong lịch sử nhân loại. Lấy danh nghĩa dọn sạch những độc hại của giai cấp tiểu tư sản, ĐCSTQ đã đập bỏ hết tất cả những giá trị của con người như văn minh, độc lập, tự do, dung nhân, tôn nghiêm. Bước một của cuộc chinh phong là lập hồ sơ nhân sự cho từng đồng chí, gồm có (1) lý lịch tự thuật, (2) niên phổ văn hoá chính trị ghi chép toàn bộ quá trình hoạt động chính trị và đào tạo, (3) quan hệ gia đình và quan hệ xã hội, (4) tự thuật của cá nhân về quá trình phát triển lý tưởng, và (5) kiểm thảo đảng tính là hồ sơ ghi chép nhận xét về lòng trung thành với Đảng.

Như vậy mỗi hồ sơ nhân sự có đủ các thứ như: những ai mà cá nhân đó đã từng có tiếp xúc trong đời, những việc xảy đến trong đời kèm theo thời gian, địa điểm. Đương sự được yêu cầu khai đi khai lại nhiều lần, nếu Đảng thấy có chỗ không thống nhất lập tức đặt vấn đề nghi vấn. Phải ghi tất cả những hoạt động và quan hệ cá nhân, nhất là những ai liên quan đến việc gia nhập Đảng. Phải khai kỹ nhận thức cá nhân về các hoạt động xã hội. Quan trọng nhất là bản kiểm thảo đảng tính, nó đánh giá đảng tính của từng cá nhân thông qua nhận thức và ý thức tư tưởng, lời nói hành vi, thái độ công tác, sinh hoạt hàng ngày, cho đến mọi giao tiếp, tất cả là để đánh giá xem cá nhân đó có biểu hiện gì phản đối Đảng hay không. Tìm tòi kiểm tra xem sau khi vào Đảng hoặc nhập ngũ rồi có theo đuổi lợi ích cá nhân gì không, có lợi dụng công tác cho lợi ích riêng hay không, có dao động nghi ngờ tiền đồ cách mạng hay không, có sợ chết khi ra trận không, cho đến việc có nhớ nhà nhớ mẹ không. Bản chất là không có một tiêu chuẩn khách quan để đánh giá, nên một khi soi mói ra, thì hầu như ai cũng bị phát hiện là có vấn đề.

Khi thẩm tra cán bộ, Đảng sử dụng các thủ đoạn như bức cung và thanh trừng gian tể nội bộ, nên tất yếu phát sinh vô số oan trái khi xét xử, rất nhiều cán bộ bị hành quyết. Thời chinh phong, Diên An được coi là một “nhà ngục tầy tính người”. Một tổ công tác từ trường Đại học Kháng Nhật và Chính trị được đưa đến để thẩm tra cán bộ, gây một cuộc khủng bố đẫm máu suốt hai tháng. Đủ các thủ đoạn vô nhân tính: cá nhân tự khai, tự khai trước mặt người khác, khuyến cáo theo nhóm, năm phút khuyến cáo, nói chuyện riêng, mở hội báo cáo, truy tìm củ cải (ám chỉ cán bộ nào ngoài đỏ trong trắng, ngoài miệng theo cộng sản còn bên trong thì không), ‘ghi hình’ (đưa một nhóm lên trên khán đài để người khác quan sát, hễ ai có gì bất thường lập tức đặt vấn đề nghi vấn và cho đi thẩm tra).

Ngay cả những đại biểu từ Cộng sản Quốc tế cũng thấy ghê tởm, nói rằng tình hình Diên An quá khủng khiếp. Người ta không ai dám giao tiếp với ai, bụng đầy quỷ kế. Ai cũng căng thẳng và lo sợ, thậm chí thấy bạn bị phi báng chịu oan cũng không dám hé miệng nói một lời. Chỉ lo cho bản thân tính mệnh của mình thôi đã khó. Kẻ còn đồ vô lại — a dua nịnh hót, nhục mạ đồng chí, lươn lẹo lừa dối — mặc sức hoành hành. Sống ở Diên An thật là tủi nhục. Con người bị áp lực gần như phát điên, chỉ biết lo cho tính mệnh và bát cơm của mình, quên cả liêm sỉ, quên cả bạn bè đồng chí, không còn dám hé răng nói gì khác ngoài tụng đi tụng lại những bài viết của lãnh tụ Đảng.

Sau này khi ĐCSTQ đoạt được chính quyền trong tay, đã chiếu theo vận động ‘chỉnh phong’ Diên An để triển khai hàng loạt cuộc vận động với quy mô lớn hơn nhiều.

8. Ba năm nội chiến Quốc-Cộng — Bán nước để đoạt quyền

Cách mạng Tư sản tháng 2 năm 1917 tại Nga là một cách mạng ôn hoà của giai cấp tư sản. Lấy quyền lợi quốc gia làm trọng, Sa Hoàng đã thoái vị chứ không chiến đấu đến cùng. Lê-nin đã vội vàng từ Đức quay trở về Nga, phát động chính biến một lần nữa, sát hại những người cách mạng tư sản vừa mới lật đổ Sa Hoàng. Vậy là cuộc cách mạng cộng sản đã cướp trắng thành quả của Cách mạng Tư sản. ĐCSTQ cũng theo cách của Lê-nin, cướp trắng thành quả của Quốc Dân Đảng. Ngay sau khi quân Nhật bại trận, ĐCSTQ đã phát động nội chiến lật đổ chính quyền Quốc Dân Đảng, đưa Trung Quốc vừa qua một cuộc chiến lại lâm vào một cuộc chiến mới.

ĐCSTQ thường đánh theo lối ‘biển người’, thí quân chịu đạn. Các trận đánh với quân Quốc Dân Đảng tại Liêu Tây - Thẩm Dương, Bắc Kinh - Thiên Tân, cũng như tại Hoài Hải, đã dùng chiến thuật lấy thịt đè người, một chiến thuật nguyên thủy nhất, dã man và vô nhân đạo nhất. Khi vây hãm Trường Xuân, để cắt mọi nguồn lương thực, quân giải phóng nhận lệnh không cho một ai ra vào. Kết quả khiến nhân dân Trường Xuân bị vây hãm trong hai tháng, chết đói chết rét gần 200 ngàn người. Nhưng quân giải phóng của ĐCSTQ vẫn không cho dân thường ra vào. Ấy vậy mà sau khi thắng lợi, ĐCSTQ không lờm giọng tuyên truyền rằng “giải phóng Trường Xuân không phí một viên đạn không nhỏ một giọt máu”.

Từ năm 1947 đến năm 1948, ĐCSTQ đã ký với Liên Xô “Hiệp định Cáp Nhĩ Tân”, và “Hiệp định Mát-xcơ-va”, giao nộp quyền lợi và tài nguyên vùng đông bắc tổ quốc, để đổi lấy ủng hộ toàn diện về ngoại giao và quân sự từ Liên Xô. Theo những hiệp định song phương ấy, Liên Xô cấp 50 máy bay bổ xung cho ĐCSTQ, tất cả vũ khí Liên Xô cướp được từ quân Nhật đã đầu hàng sẽ được bàn giao cho ĐCSTQ làm hai đợt, và Liên Xô bán với giá rẻ đạn dược và vật tư quân dụng mà họ quản lý ở vùng đông bắc. Nếu Quốc Dân Đảng dùng lực và không quân tấn công lên vùng đông bắc, thì Liên Xô sẽ bí mật phối hợp với ĐCSTQ tác chiến. Ngoài ra Liên Xô hỗ trợ ĐCSTQ giành chính quyền tại Tân Cương, xây dựng lực lượng không quân liên hợp Xô-Trung, cung cấp quân trang cho 11 sư đoàn ĐCSTQ, lấy một phần ba vũ khí do Mỹ cấp chuyển đến vùng đông bắc Trung Quốc (trị giá khoảng 13 tỷ Mỹ kim).

Để tranh thủ hỗ trợ từ Liên Xô, ĐCSTQ cho phép Liên Xô có đặc quyền qua lại bằng đường bộ và đường không ở vùng đông bắc, cấp cho Liên Xô các thông tin tình báo về hoạt động quân sự của Quốc Dân Đảng và Mỹ. Sản phẩm chiến lược của vùng đông bắc (bông, đậu) giao cấp cho Liên Xô, để đổi lấy vũ khí tối tân. Liên Xô được quyền ưu tiên khai thác khoáng sản của Trung Quốc, được quyền đóng quân tại Tân Cương, và mở Cục Tình báo Viễn Đông tại Trung Quốc. Nếu Châu Âu nổ ra chiến tranh, thì ĐCSTQ sẽ phái 100 ngàn quân viễn

chinh và 2 triệu lao động đến để hỗ trợ Liên Xô. Ngoài ra ĐCSTQ hứa sẽ chuyển một số đặc khu của Liêu Ninh, An Đông sang nhập vào Triều Tiên.

III. Biểu hiện những nhân tố từ một đảng tà ác

1. Đặc trưng của lịch sử ĐCSTQ — Lo sợ bất tận

Vĩnh viễn sống trong sợ hãi là đặc trưng số một của lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc. Luôn luôn sợ bị lật đổ đã biến vấn đề sinh tồn của Đảng trở thành lợi ích tối thượng. Sử dụng bạo lực để đảm bảo lợi ích tối thượng là duy trì mạng sống ấy, đã khiến ĐCSTQ trở nên giống như một thứ bệnh ung thư ác tính, len lỏi khắp các bộ phận cơ thể, gặm nhấm các tế bào tốt, sản sinh độc tố khiến các tế bào chung quanh cũng lây nhiễm và trở thành tế bào ung thư. Như một cơ thể không có cơ chế bài trừ căn bệnh quái ác, những chu trình tuần hoàn trong xã hội không giải quyết nổi hậu quả do Đảng Cộng sản gây ra. Mỗi lần Đảng gây hậu quả, đều khuếch tán bao nhiêu vật chất độc hại, đầu độc xã hội tại nhiều tầng khác nhau, về nhiều mặt khác nhau. Bản thân cơ chế tại từng tầng đều không đủ khả năng hoá giải những nhân tố biến dị ấy, kết quả khiến xã hội càng ngày càng trở nên ô nhiễm, và các nhân tố độc hại từ Đảng đang dần dần tràn ngập mọi nơi. Đảng Cộng sản, đến lượt nó, không ngừng lợi dụng và tăng cường tình cảnh đó, khiến xã hội cùng giá trị đạo đức nhân văn ngày càng bị xói mòn.

Đảng Cộng sản không có đức tin, và phủ nhận niềm tin vào nguyên tắc đạo nghĩa mà con người xưa nay vẫn nhìn nhận. Tất cả những nguyên tắc của Đảng, rất cuộc, đều phục vụ cho lợi ích tuyệt đối của tập đoàn này, tức là nó triển khai nguyên tắc ích kỷ số một, chối bỏ mọi nguyên tắc đạo nghĩa nào khắc chế nó hoặc khắc chế dục vọng của nó. Với nguyên tắc tự tôn làm trung tâm, ĐCSTQ cần thiết liên tục thay đổi cái vỏ bề ngoài, tựa như thay da nhiều lần. ĐCSTQ lúc ăn bám Liên Xô, lúc ăn bám Quốc Dân Đảng, ăn bám Chính phủ Quốc Dân, ăn bám cuộc Cách mạng Quốc dân. Sau khi giành chính quyền, ĐCSTQ lại tiếp tục gán họ vào các loại chủ nghĩa cơ hội khác nhau, gán vào dân ý dân tình, gán vào các loại cơ chế và thủ đoạn của xã hội, gán vào mọi thứ để trục lợi. Mỗi lần lâm nguy đối với ĐCSTQ là một cơ hội thi triển thủ đoạn các loại để gom râu tiền bạc và quyền lực.

2. Những ‘bửu bối’ tà ác của ĐCSTQ

ĐCSTQ tuyên bố rằng thắng lợi cách mạng có được là nhờ vào ba ‘bửu bối’: *thống nhất chiến tuyến, đấu tranh vũ trang, và kiến thiết* của Đảng. Qua Quốc Dân Đảng, ĐCSTQ thu thập thêm bài học với hai điều mới: *tuyên truyền* và *gián điệp*. Những đại ‘bửu bối’ ấy của ĐCSTQ đều xuyên suốt trong đó chín nhân tố di truyền của Đảng: tà ác, lừa dối, xúi bẩy, lưu manh, gián điệp, trăn lột, đấu tranh, diệt chủng, không chế.

Chủ nghĩa Mác-Lê là tà vạy từ bản chất. Nực cười thay, đảng viên ĐCSTQ thực ra không hiểu Chủ nghĩa Mác-Lê. Lâm Bưu [15] từng nói: chẳng có mấy đảng viên thực sự đọc tác phẩm của Các-mác và Lê-nin. Một đảng viên được công chúng coi là nhà tư tưởng như Cù Thu Bạch [16] cũng thú thật rằng bản thân ông mới đọc một phần rất nhỏ các tác phẩm của Các-Mác và Lê-Nin. Tư tưởng Mao Trạch Đông là cải biên của chủ nghĩa Mác-Lê khi ứng dụng vào nông thôn, với chủ trương kích động nông dân tạo phản. Chủ nghĩa Xã hội của Đảng Tiểu Bình là gán thêm cái đuôi lý luận sơ cấp của tư bản vào. Còn thuyết “tam đại biểu” [17] của Giang Trạch Dân thì chẳng ăn nhập vào đâu. ĐCSTQ không hiểu Mác-Lê, chỉ là kẻ thừa đặc tính tà vạy của Mác-Lê, không chỉ vậy, ĐCSTQ còn bạo ngược hơn cả Mác-Lê.

Đặc biệt là bửu bối ‘thống nhất chiến tuyến’ do ĐCSTQ đề xuất, chính là thủ đoạn lừa dối nhằm lợi dụng nhất thời. Nhờ ‘thống nhất chiến tuyến’, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã từ tình trạng vợ góa con côi trở thành một lực lượng con đàn cháu đống, mạnh lên cực kỳ nhanh chóng. Có thống nhất thì cũng có phân ly: phân biệt ta và địch, phân biệt trái phải và ở giữa, phân biệt ai cần đánh ai cần thân thiện, đánh khi nào và làm thân khi nào, lúc trước coi như bè bạn nhưng lúc sau lại coi như kẻ thù. Ví dụ, thời kỳ Cách mạng Dân chủ, ĐCSTQ đoàn kết với giai cấp tư sản, đến thời Cách mạng Xã hội Chủ nghĩa thì tiêu diệt giai cấp tư sản. Lãnh đạo của những đảng phái dân chủ như Trương Bá Quân, La Long Cơ, đều được ĐCSTQ đặt quan hệ bè bạn khi cần giành chính quyền, nhưng sau khi ĐCSTQ giành được chính quyền rồi liền khép họ theo ‘cánh hữu’ và tiêu diệt họ.

3. ĐCSTQ, một đảng lưu manh chuyên nghiệp

ĐCSTQ thành thạo món công phu hai mặt *nhuyễn công ngành công* kết hợp. Nhuyễn công (mềm): tuyên truyền, thống nhất chiến tuyến, ly gián, điệp viên, phản gián, dao hai lưỡi, vuốt ve lòng người, tẩy não, vu khống, lừa dối, bưng bít thông tin, tâm lý chiến, khủng bố tinh thần, hù dọa, làm đảng viên sợ và đẩy họ đến cùng tột để họ quên đi cái sai quấy của Đảng. Đòn nhuyễn công chủ yếu là để tiêu diệt nhân tính, khuếch trương ác tính. Ngành công (cứng): bạo lực, đấu tranh vũ trang, trấn áp, vận động chính trị (chỉnh phong, cách mạng văn hoá,...), sát nhân diệt khẩu, bắt cóc, thanh trừ bất đồng chính kiến, võ đầu, đàn áp có tính chất định kỳ,... Đòn ngành công giúp Đảng chế tạo và duy trì khủng bố.

Nhuyễn công ngành công kết hợp thành thạo: khi lỏng khi chặt, lỏng ngoài chặt trong, nhả rồi lại thu. Lúc ‘nới lỏng’, Đảng khích lệ mọi người nêu ý kiến, như dụ rắn ra khỏi hang, để rồi lúc ‘xiết chặt’ sau đó là lúc thanh trừng họ. Đảng Cộng sản Trung Quốc lúc nào cũng lấy chiêu bài “dân chủ” để thách thức Quốc Dân Đảng, nhưng trí thức tại khu vực Đảng không chế không được phép có ý kiến khác Đảng. Điển hình là sự kiện “hoa bách hợp đại” (hoa li-li đại): phản tử trí thức Vương Thực Vị chỉ vì một chút ý kiến bất đồng liền bị kiểm điểm và ngược đãi trong cuộc vận động chỉnh phong Diên An, rồi sau bị giết năm 1947.

Theo hồi ức một cán bộ kỳ cựu, trước đã từng sống qua cuộc vận động chỉnh phong Diên An, kể rằng bấy giờ bị lôi đi thẩm vấn bức cung và do chịu ép uống nặng nề, đã phải nói dối trái với lương tâm mình. Sau đó quá đau khổ vì đã làm liên lụy đến đồng chí, và thấy rằng không thể tự tha thứ cho mình được, nên muốn tìm đến cái chết. Trùng hợp thay, lúc quần trí ấy, thấy một khẩu súng đặt ngay trên bàn, bèn cầm lấy, tự dí súng vào đầu và bóp cò. Súng không có đạn! Cán bộ thẩm tra anh ta vừa hay cũng bước vào phòng, nói: “Làm sai biết sửa là được. Chính sách của Đảng rất khoan dung. Đảng biết anh đã đến chỗ cùng cực rồi, qua việc này biết anh thật lòng “trung thành” với Đảng. Vậy là đạt rồi đó”. Nhiều năm sau, vị này ở Hương Cảng đã biết đến Pháp Luân Công, một môn khí công rất phổ biến ở Trung Quốc, và thấy rằng học Pháp Luân Công tốt lắm. Nhưng đến khi nhà cầm quyền ĐCSTQ mở chiến dịch đàn áp Pháp Luân Công, hồi ức khủng khiếp kia quay trở lại ám ảnh, và vị ấy không dám nói gì về Pháp Luân Công nữa.

Hoàng đế mạt đại Phổ Nghi [18] cũng trải qua tình trạng tương tự. Hồi bị ĐCSTQ giam giữ, vì liên tục chứng kiến cái chết, nên nghĩ rằng mình cũng sẽ sớm bị xử trảm. Xuất phát từ bản năng sinh tồn, ông đã chủ động phối hợp với ĐCSTQ, chịu nhận tẩy não, cuối cùng viết tự truyện “Nửa đời trước của tôi”. Cuốn tự truyện này được ĐCSTQ dùng như một khuôn mẫu ‘cải tạo tư tưởng’.

Theo một nghiên cứu của Y học hiện đại, được biết với cái tên là hội chứng Xtóc-khôm, sau một thời gian bị khủng bố kèm theo cách ly khỏi xã hội, nạn nhân hình thành một tâm lý dị thường, một quan hệ ‘ỷ lại’ một cách vô ý thức vào kẻ khủng bố, đến mức vui buồn sướng khổ đều phụ thuộc vào kẻ khủng bố. Khi nạn nhân bị bẫy vào tâm lý dị thường ấy, gặp lúc kẻ khủng bố nương nhẹ, có khi còn cảm thấy biết ơn, thậm chí ‘yêu mến’ kẻ khủng bố. Hiện tượng tâm lý học này đã được ĐCSTQ vận dụng từ lâu để khống chế tinh thần, cải tạo, và tẩy não đối với kẻ thù và thậm chí với cả nhân dân.

4. ĐCSTQ, đảng tà vạy số một

Mười Tổng Bí thư đầu tiên của ĐCSTQ đều có kết cục trở thành ‘phản tử phản Đảng’ và bị triệt hạ. Rõ ràng là bản thân Đảng là một cơ thể với đời sống riêng, và Đảng quyết định vận mệnh của đảng viên chứ không phải đảng viên quyết định vận mệnh của Đảng. Tại Tô khu tỉnh Giang Tây, khi bị quân Quốc dân bao vây, việc sống sót trở nên nan giải, Đảng đã không ngại giết lấy danh nghĩa dọn sạch nội bộ đưa rất nhiều quân lính ra bắn chết, hoặc thậm chí lấy đá đập chết để tiết kiệm đạn. Tại Thiểm Bắc, khi bị quân Nhật và quân Quốc Dân Đảng ép hai bên, phải đối mặt sinh tử, Đảng đã lấy danh nghĩa chỉnh phong Diên An để tiến hành thanh trừng nội bộ, giết người vô số. Lạm sát quy mô lớn những phản tử ‘phản Đảng’ trong nội bộ không hề ảnh hưởng đến việc khuyếch trương quyền lực và thống trị toàn Trung Quốc. Thủ đoạn này được ĐCSTQ kế thừa từ Đảng Cộng sản Liên Xô.

ĐCSTQ giống như loại u ác tính, nó liên tục khuyếch trương, và trong quá trình phát triển rất nhanh ấy, những tế bào trung tâm khối u đã chết, nhưng phần ngoài vẫn liên tục ăn nuốt những tế bào bình thường ở xung quanh và biến chúng thành u bệnh, khiến khối bệnh phát tán rộng khắp. Bất luận một con người kia ban đầu là tốt xấu đến đâu, hễ đã tham gia vào Đảng, liền bị biến thành một phần trong lực lượng phá hoại. Ai càng trong trắng, sẽ thành kẻ phá hoại càng mạnh. Không nghi ngờ gì nữa, căn bệnh cộng sản chỉ biết dừng lại khi nó không còn gì để ăn nuốt. Chỉ khi ấy nó mới chịu chết.

Sáng lập viên Đảng Cộng sản Trung Quốc và cũng là một phản tử trí thức tham gia hoạt động văn hoá thời vận động 4 tháng 5 năm 1919, Trần Độc Tú, vốn không ưa bạo lực, đã cảnh cáo các đảng viên cộng sản rằng nếu tìm cách buộc Quốc Dân Đảng đi theo ý thức cộng sản, hoặc quá chạy theo giành giật quyền lãnh đạo, thì sẽ dẫn đến tình trạng căng thẳng không cần thiết trong nội bộ Đảng. Tuy rất năng nổ trong cuộc vận động 4 tháng 5 nhưng ông là người có lòng khoan dung. Ấy vậy Trần Độc Tú vẫn không tránh khỏi là một trong những người đầu tiên bị chụp mũ phản tử “cơ hội chủ nghĩa cánh hữu”.

Một lãnh đạo khác trong ĐCSTQ, Cù Thu Bạch, luôn tin tưởng rằng đã là người cộng sản thì phải dẫn thân chinh chiến, dấy động binh đao, tổ chức bạo động, phá bỏ tất cả các cấp chính quyền, dùng các biện pháp cực đoan để khôi phục trật tự cho xã hội Trung Quốc. Ấy vậy, trước lúc lìa đời, Cù Thu Bạch vẫn tiếc rằng không xứng được chết vào hạng liệt sĩ cách mạng. “Tôi thực chất đã ra khỏi đội ngũ các bạn từ lâu. Hỡi trời xanh! Lịch sử trêu tôi, khiến tôi từ một ‘văn nhân’ cưỡng bách lôi kéo vào vũ đài chính trị bao năm trường. Tôi xưa nay vẫn chưa khắc phục được ý thức văn sĩ trong mình. Rốt cuộc tôi vẫn không thể trở thành người chiến sĩ thực thụ của giai cấp vô sản”.

Vương Minh, một lãnh đạo của ĐCSTQ, tuân theo lệnh Cộng sản Quốc tế, đã chủ trương hợp tác Quốc-Cộng để kháng Nhật, mà không mở rộng căn cứ địa cách mạng. Tại đại hội Đảng, Mao Trạch Đông và Trương Văn Thiên không thể thuyết phục đồng chí Vương Minh, và cũng cực kỳ khó xử vì không dám tiết lộ rằng lực lượng Hồng Quân của ĐCSTQ bấy giờ

không đủ sức đương đầu với dù chỉ một sư đoàn quân Nhật. Nếu theo cái lý thông thường, và ĐCSTQ xuất binh, thì lịch sử Trung Quốc sẽ không thành ra như ngày nay. Bị ép theo văn hoá truyền thống là “chủ nghĩa xả thân”, Mao Trạch Đông chỉ còn cách im lặng. Sau này Vương Minh bị hất cẳng, đầu tiên là vì lệch sang ‘tả khuynh’, rồi sau là ‘hữu khuynh’ và bị chụp mũ phản tử ‘cơ hội chủ nghĩa cánh hữu’.

Hồ Diệu Bang, Tổng Bí thư Đảng, về sau đã bị bức bách từ chức tháng 1 năm 1987 vì đã từng chủ trương ‘sửa sai’ và trả lại công lý cho những ai bị xử oan trong cuộc vận động chính trị trước đó là Cách mạng Văn hoá. Hồ Diệu Bang muốn cải thiện Đảng bằng lương tâm của một công dân, kết quả bị biến thành con dê tế thần.

Triệu Tử Dương [19] muốn cải cách để cứu vãn Đảng Cộng sản, nhưng hành động của ông chỉ mang lại kết quả bị đát cho mình.

Như vậy, mỗi lãnh đạo của ĐCSTQ có thể làm được gì đây? Nếu thật sự cải cách Đảng Cộng sản theo đúng nghĩa, thì Đảng Cộng sản sẽ diệt vong. Do đó, những lãnh tụ chủ trương cải cách sẽ thấy quyền lực của mình bị Đảng lấy đi ngay lập tức. Đảng viên không thể đi quá giới hạn mà Đảng không chế, tất cả dựa vào quyền lực mà Đảng cho phép. Do đó, mọi cố gắng cải cách bản thân của ĐCSTQ đều không đến thành công.

Tất cả lãnh đạo trong Đảng Cộng sản đều trở nên xấu xa, vậy tại sao cách mạng không những phát triển mà còn mở rộng? Nhiều khi vào lúc Đảng lên cao nhất, thì các quan chức tối cao bị hạ bệ, vì tà ác trong họ không đạt yêu cầu của Đảng. Chỉ những ai tà ác nhất mới được Đảng chọn. Những người lãnh đạo của ĐCSTQ thường có kết thúc cuộc đời trong bi kịch, còn bản thân Đảng vẫn sống sót. Những lãnh đạo trụ vững được là những ai không tìm cách thao túng Đảng, mà trái lại hiểu rõ đảng tính, thuận theo đảng tính, có thể nạp năng lượng cho Đảng, có thể phò tá Đảng trong cơn nguy nan. Không lạ gì, đảng viên dám đấu với Trời, đấu với Đất, đấu với người, nhưng không dám đấu với Đảng. Họ là những công cụ thuần phục cho Đảng, lên đến vị trí cao nhất trong Đảng thì đó là quan hệ cộng sinh giữa hai bên để sinh tồn.

Lưu manh vô liêm sỉ vẫn là nhân tố có một không hai của ĐCSTQ cho đến tận ngày nay. Mọi sai lầm đều không phải do Đảng, mà do một số đảng viên cá biệt làm lãnh đạo, như là do Trương Quốc Đào, hoặc là do bè lũ bốn tên [20],... Đảng xét Mao Trạch Đông có 7 phần công 3 phần lỗi. Đặng Tiểu Bình tự xét 6 phần công 4 phần lỗi. Bản thân Đảng không sai bao giờ. Mà dầu Đảng có nhầm lẫn gì, thì Đảng tuyên bố rằng Đảng tự sửa lại cho đúng. Đảng bắt các đảng viên luôn phải “hướng đến tương lai”, chứ không “bận rộn về những gì đã qua”. Mọi thứ đều có thể thay đổi. Thiên đường tại nhân gian vẽ ra theo chủ nghĩa cộng sản năm xưa rốt cuộc chỉ là theo đuổi miếng cơm manh áo thời xã hội chủ nghĩa hôm nay. Chủ nghĩa Mác hôm nao, nay được thay bằng thuyết “tam đại biểu”. Nhân dân Trung Hoa có lẽ sẽ chẳng ngạc nhiên nếu thấy một hôm nào đó Đảng Cộng sản Trung Quốc hô hào dân chủ, khai mở tự do tôn giáo, hoặc sau một đêm hất cẳng Giang Trạch Dân, ‘sửa sai’ cuộc đàn áp Pháp Luân Công. Nhưng có một điểm duy nhất của Đảng là bất biến, chính là mục tiêu của tập đoàn chính trị này: sinh tồn cũng như duy trì quyền lực và thống trị của Đảng.

Đảng Cộng sản Trung Quốc lấy bạo lực, khủng bố và tuyên truyền cường độ cao làm cương lĩnh lý luận, hoá thành đảng tính, là nguyên tắc tối cao của Đảng, hoá thành linh hồn lãnh đạo, hoá thành chuẩn tắc cho mọi cơ chế vận hành trong đảng cũng như cho hành vi của tất cả đảng viên. Đảng Cộng sản Trung Quốc là đảng cứng rắn, kỷ luật sắt đá, ý chí thống nhất, và hành động của đảng viên toàn đảng bắt buộc phải nhất trí.

Kết luận

Lực lượng nào trong lịch sử đã lựa chọn Đảng Cộng sản? Tại sao không chọn khác đi mà lại chọn ĐCSTQ? Chúng ta đều biết rằng trên thế giới này tồn tại hai loại thể lực, hai loại lựa chọn. Một là thể lực cũ tà ác, chúng muốn làm điều ác, lựa chọn những gì phản diện. Còn thể lực kia là chân chính, là tốt, muốn chọn điều tốt, chọn điều chính diện. Đảng Cộng sản Trung Quốc là lựa chọn của thể lực cũ. Chọn ĐCSTQ chính là vì ĐCSTQ hội tụ đầy đủ mọi tà ác khắp trên thế giới từ xưa đến nay, là đại biểu tập trung tà ác nhất. Bây giờ, nó đã lợi dụng và chà đạp lên bản tính lương thiện của con người, rồi qua từng bước từng bước lừa dối, để trở thành một bè đảng lưu manh như chúng ta đã thấy.

ĐCSTQ luôn luôn tuyên truyền “không có Đảng thì không có Trung Quốc hôm nay” là nghĩa làm sao? Từ khi thành lập năm 1921 cho đến khi giành được chính quyền năm 1949, sự thật chỉ rõ rằng Đảng Cộng sản Trung Quốc đã dựa vào xảo trá và bạo lực để cướp đoạt thiên hạ. ĐCSTQ khác với bất kỳ đoàn thể nào khác trong lịch sử: nó cải biên chủ nghĩa Mác-Lê để chế ra lý luận, nó tùy ý làm càn, nó có thể nhào nặn lý luận để hợp thức hoá những hành động tà vạy của mình, khiến một phần đông dân chúng bị lừa dối mà liên kết lại, nó vừa bùng bít thông tin vừa ra rả tuyên truyền hàng ngày, choàng lên đủ thứ chính sách, sách lược và lý luận để người ta tưởng rằng nó luôn luôn đúng.

Quá trình dựng nghiệp của ĐCSTQ là một quá trình tích tụ tà ác. Lịch sử dựng nghiệp của ĐCSTQ chỉ rõ rằng chính quyền của ĐCSTQ không hề hợp pháp. Nhân dân Trung Quốc không hề lựa chọn Đảng Cộng sản, mà chính là Đảng Cộng sản — một con quỷ ngoại lai — đã cưỡng chế chui vào nhân dân Trung Quốc với đủ loại nhân tố tà ác nhất: tà ác, lừa dối, xúi bẩy, lưu manh, gián điệp, trăn lột, đấu tranh, diệt chủng, không chế.

Chú thích:

[1] *Chiết văn giải tự*, cuốn sách chiết giải nghĩa của mẫu tự Hán ngữ, năm 147 sau công nguyên.

[2] Lời bài hát *Quốc tế ca* của cộng sản: “Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian...”

[3] *Vô sản lưu manh*: chỉ những phần tử vô sản sống ngoài pháp luật (ăn xin, đi điểm, móc túi, trộm cắp, lừa đảo, cướp giật,...) quần tụ ở một số khu ổ chuột của thành phố công nghiệp, thường là hậu quả của đào thải nhân công, và họ trở nên hủ hoại. Đây là thuật ngữ do Các-mác đưa ra trong *Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848–1850*.

[4] *Chu Ân Lai* (5/3/1898–8/1/1976): lãnh tụ số hai ngay sau Mao Trạch Đông trong Đảng Cộng sản Trung Quốc, giữ chức Thủ tướng từ 1949 cho đến hết đời.

[5] *Cố Thuận Chương* ban đầu là một trong những đặc vụ hàng đầu của ĐCSTQ. Năm 1931 bị Quốc Dân Đảng bắt và đã giúp Quốc Dân Đảng phát hiện một số bí mật của ĐCSTQ. Sau này cả gia đình 8 người của Cố Thuận Chương đều bị bức tử. Xem *Lịch sử ám sát của ĐCSTQ* (<http://english.epochtimes.com/news/4-7-14/22421.html>).

[6] *Chiến tranh giải phóng*: thực ra là nội chiến giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quốc Dân Đảng từ tháng 6 năm 1946. Trải qua ba chiến dịch lớn, chính quyền Quốc Dân Đảng bị lật đổ, và Đảng Cộng sản Trung Quốc lập ra nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa vào 1 tháng 10 năm 1949.

[7] *Tướng Giới Thạch*: lãnh tụ Quốc Dân Đảng, sau khi thất trận đã lưu vong và trở thành lãnh tụ Đài Loan.

[8] Khi bắt đầu Cải cách ruộng đất, ĐCSTQ phân tách nhân dân thành các giai cấp. Trong những giai cấp thù địch thì trí thức đứng ở hàng thứ 9 bên cạnh địa chủ, Hán gian, phản quốc,...

[9] Theo lời một bài thơ cổ: “có cái chết nặng tựa Thái Sơn, có cái chết nhẹ như lông hồng”.

[10] *Bắc phạt*: Chiến dịch quân sự do Quốc Dân Đảng lãnh đạo với mục đích thống nhất Trung Quốc dưới quyền Quốc Dân Đảng, kết thúc giai đoạn làm chủ của quân phiệt lãnh chúa.

[11] *Cách mạng Quốc dân*: Cách mạng thời liên minh Quốc-Cộng, đánh dấu bởi chiến dịch Bắc phạt.

[12] *Tôn Dật Tiên* (Tôn Trung Sơn): Lãnh tụ sáng lập ra Trung Quốc hiện đại.

[13] *Quân Cách mạng Quốc dân*: tức là quân đội nước Trung Hoa Dân Quốc, do Quốc Dân Đảng lãnh đạo, trong thời liên minh Quốc-Cộng, cũng có đảng viên cộng sản tham gia.

[14] *Đại thanh trừng 12 tháng 4*: Quốc Dân Đảng do Tưởng Giới Thạch lãnh đạo, ngày 12 tháng 4 năm 1927 đã khởi binh triệt hạ Đảng Cộng sản Trung Quốc tại Thượng Hải và một số thành phố khác. Khoảng 5.000 đến 6.000 đảng viên cộng sản đã bị bắt và nhiều người bị chết trong khoảng thời gian từ 12 tháng 4 cho đến hết năm 1927.

[15] *Lâm Bru* (1907-1971), một lãnh tụ cao cấp trong Đảng Cộng sản, dưới thời Mao Trạch Đông, đã là uỷ viên Bộ Chính trị, là Phó Chủ tịch nước (1958), và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (1959). Lâm Bru được coi là kiến trúc sư của Cách mạng Văn hoá. Lâm Bru từng được chọn là người kế nhiệm Mao Trạch Đông năm 1966 nhưng sau đó bị thất sủng vào năm 1970. Thấy bị xuống dốc, Lâm Bru (theo một số báo cáo) đã định làm một vụ tầy đình và định đào tẩu sang Liên Xô sau khi âm mưu bị bại lộ. Khi chạy trốn khỏi trừng phạt, máy bay đã nổ tại Mông Cổ, kết thúc cuộc đời Lâm Bru.

[16] *Cù Thu Bạch* (1899-1935): một trong những đảng viên từ hồi ĐCSTQ còn non trẻ và là cây bút cánh tả lừng danh; bị Quốc Dân Đảng bắt ngày 23 tháng 2 năm 1935, và chết ngày 18 tháng 6 năm ấy.

[17] Học thuyết *tam đại biểu* của Giang Trạch Dân được nhắc đến lần đầu trong bài phát biểu của Giang tháng 2 năm 2000, đại ý là Đảng Cộng sản Trung Quốc phải luôn luôn (1) đại biểu cho quyền lợi dân tộc Trung Hoa, (2) đại biểu cho sự phát triển hiện đại, (3) đại biểu cho nền văn hoá tiên tiến của Trung Quốc.

[18] *Phổ Nghi* (1906–1967): Hoàng đế cuối cùng (1908–1912) của Trung Hoa. Sau khi ông thoái vị, chính quyền Dân quốc cho ông một khoản hưu trí rất lớn và để ông ngụ tại Cẩm Thành, Bắc Kinh đến năm 1924. Sau 1925, ông sống tại Thiên Tân do quân Nhật tiếp quản. Năm 1934 ông trở thành vua của chính quyền bù nhìn Mãn Châu Quốc do quân Nhật dựng lên. Sau đó, ông bị quân Nga bắt làm tù binh năm 1945. Năm 1946, tại toà án tội phạm chiến tranh ở Tô-ky-ô, ông tuyên bố rằng mình đã bị quân Nhật cưỡng ép trở thành công cụ cho chúng, chứ không phải là công cụ của chính quyền Mãn Châu Quốc. Ông bị trao trả cho

ĐCSTQ năm 1950 và bị giam tại Thẩm Dương cho đến năm 1959. Sau đó Mao Trạch Đông ân xá trả tự do cho ông.

[19] *Triệu Tử Dương*: người cuối cùng trong 10 Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc. Ông bị cách ly và giam lỏng đến khi chết vì bất đồng ý kiến với Đảng trong vụ dùng bạo lực thăm sát biểu tình đòi dân chủ của sinh viên tại Quảng trường Thiên An Môn ngày 4 tháng 6 năm 1989.

[20] *Bè lũ bốn tên*: gồm vợ Mao Trạch Đông là Giang Thanh (1913-1991), viên chức Ban Tuyên giáo Thượng Hải Trương Xuân Kiều (1917-1991), nhà phê bình văn học Diêu Văn Nguyên (1931-), và cảnh vệ Thượng Hải Vương Hồng Văn (1935-1992). Họ thâm đoạt quyền hành thời Cách mạng Văn hoá (1966-1976) và lũng đoạn chính trị Trung Quốc đầu những năm thập kỷ 1970.

Cửu Bình: 3 - ĐCSTQ, một chính thể bạo ngược.

Lời mở đầu

Khi nói về “bạo chính”, người Trung Quốc thường nghĩ đến Tần Thủy Hoàng (259-210 trước Công Nguyên), Hoàng đế đầu tiên của Triều đại nhà Tần, người đã ra lệnh đốt sách triết học và chôn sống các Nho sĩ.

Sự tàn bạo của vua Tần đối với dân chúng xuất phát từ chính sách: “Tất cả tài nguyên trong thiên hạ đều là để phụng sự triều đình”. [1] Chính sách này có bốn khía cạnh chính: (a) đánh thuế cực kỳ nặng nề; (b) lãng phí nhân công cho các công trình chỉ để tự ca ngợi Hoàng đế; (c) tra tấn tàn bạo theo các luật lệ hà khắc và trừng phạt cả những thân nhân và hàng xóm của phạm nhân; (d) và kiểm soát tư tưởng của dân chúng bằng cách phong tỏa tất cả các con đường tự do tư tưởng và biểu đạt quan điểm thông qua việc đốt sách và thậm chí chôn sống các Nho sĩ. Dưới thời Tần Thủy Hoàng, Trung Quốc chỉ có khoảng mười triệu dân, vậy mà triều đình nhà Tần đã sử dụng hơn hai triệu người để phục dịch. Tần Thủy Hoàng đã áp dụng luật lệ hà khắc của mình đối với giới trí thức, cấm tự do tư tưởng trên diện rộng. Trong thời kỳ cai trị của vua Tần, hàng ngàn Nho sĩ và quan lại dám phê phán triều đình đã bị giết chết.



Ngày nay, Đảng Cộng sản Trung quốc (ĐCSTQ) lạm dụng quyền lực và bạo lực

thậm chí còn nghiêm trọng hơn nhiều so với Triều đại nhà Tần bạo ngược. Triết học của Đảng Cộng sản là “triết học đấu tranh”, và sự thống trị của Đảng Cộng sản đã được xây dựng trên cơ sở một chuỗi các cuộc “đấu tranh giai cấp”, “đấu tranh đường lối”, “đấu tranh tư tưởng”,... cả ở Trung quốc và đối với các nước khác. Mao Trạch Đông, người lãnh đạo ĐCSTQ đầu tiên của Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, không còn kiêng nể gì nữa mà đã nói thẳng thừng rằng, “Tần Thủy Hoàng đáng kể gì? Ông ta chỉ giết có 46 chục Nho sĩ. Còn chúng ta đã giết 46 ngàn thẳng trí thức hủ nho ấy chứ. Có kẻ chửi chúng ta là độc tài thống trị, là Tần Thủy Hoàng thời nay. Chúng ta thừa nhận hết, rằng rất đúng sự thực. Nhưng chúng bay nói thế chưa đủ, chúng ta phải nói thêm rằng thực ra còn hơn thế.” [2]

Chúng ta hãy nhìn lại 55 năm thống khổ của Trung Quốc dưới ách thống trị của ĐCSTQ. Bởi vì triết lý nền tảng của nó là “đấu tranh giai cấp”, ĐCSTQ đã không từ một thủ đoạn nào kể từ khi giành được chính quyền để tiến hành tiêu diệt các giai cấp và dựng lên chế độ thống trị bằng khủng bố của nó thông qua con đường “bạo lực cách mạng”. Giết người và tẩy não đã được sử dụng đồng thời để đàn áp bất cứ niềm tin nào khác với chủ nghĩa cộng sản. ĐCSTQ đã phát động hết phong trào này đến phong trào khác để tự tôn nó lên làm thần thánh và luôn

luôn đúng đắn. Theo đuổi các lý thuyết của nó về đấu tranh giai cấp và bạo lực cách mạng, ĐCSTQ đã cố gắng tiêu diệt những người bất đồng chính kiến và các tầng lớp xã hội đối lập, sử dụng bạo lực và lừa dối để bắt toàn thể nhân dân Trung Quốc trở thành những đầy tớ trung thành và ngoan ngoãn dưới ách nô dịch tàn bạo của nó.

I. Cải cách ruộng đất — tiêu diệt giai cấp địa chủ

Vừa mới được ba tháng sau khi thành lập nước Trung Quốc cộng sản, ĐCSTQ đã kêu gọi tiêu diệt giai cấp địa chủ như là một trong những đường lối chỉ đạo cho chương trình cải cách ruộng đất trên toàn quốc của mình. Khẩu hiệu của Đảng “dân cày có ruộng” đã kích động tính ích kỷ, tư lợi của những người nông dân không có ruộng đất, xúi giục họ đấu tranh với những người nông dân có sở hữu ruộng đất bằng bất cứ phương kế gì và không thêm đếm xỉa gì đến khía cạnh đạo đức trong hành động. Chiến dịch cải cách ruộng đất đã đề ra rõ ràng việc tiêu diệt giai cấp địa chủ, và phân loại dân nông thôn thành nhiều nhóm trong xã hội. Hai mươi triệu dân nông thôn trên toàn quốc đã bị dán nhãn là “địa chủ”, “phú nông”, “phản động”, và “phần tử xấu”. Những con người mới bị xã hội ruộng bỏ này đã phải đối mặt với sự phân biệt đối xử, nhục nhã, và đã mất đi tất cả các quyền công dân của mình. Khi chiến dịch cải cách ruộng đất vươn đến các vùng xa xôi và các làng mạc của những người dân tộc thiểu số, thì cũng là lúc các tổ chức của Đảng Cộng sản cũng được mở rộng rất nhanh. Các chi bộ Đảng ở các khu thành thị nhỏ và các làng xã đã lan ra khắp nơi trên lãnh thổ Trung Quốc. Các chi bộ Đảng tại địa phương cũng là những cái loa tuyên truyền các chỉ thị từ Ban Chấp hành Trung ương Đảng và là tuyến đầu của cuộc đấu tranh giai cấp, kích động nông dân đứng lên chống lại địa chủ. Gần một trăm nghìn địa chủ đã bị giết chết trong chiến dịch này. Ở một số vùng, Đảng Cộng sản và nông dân đã giết chết toàn bộ gia đình địa chủ, bất kể là già hay trẻ, như là một cách để nhổ tận gốc giai cấp địa chủ.

Đồng thời, ĐCSTQ cũng phát động làn sóng tuyên truyền đầu tiên của mình, nói rằng “Mao Chủ tịch là vị cứu tinh vĩ đại của nhân dân” và rằng “chỉ có tài năng của ĐCSTQ mới có thể cứu được Trung Quốc”. Trong cuộc cải cách ruộng đất, những người nông dân không có ruộng đất đã nhận được những gì họ muốn thông qua chính sách của ĐCSTQ là thu hoạch mà không cần lao động: cưỡng đoạt bằng bất cứ cách nào. Nông dân nghèo đã mang ơn ĐCSTQ vì những cải thiện trong cuộc sống của mình và vì vậy họ đã tin vào những tuyên truyền của ĐCSTQ rằng Đảng làm việc vì lợi ích của nhân dân.

Đối với những chủ nhân của những miếng đất mới đoạt được, những ngày tươi đẹp “dân cày có ruộng” rất ngắn ngủi. Trong vòng hai năm, ĐCSTQ đã áp đặt một số cuộc vận động bắt buộc nông dân phải ra nhập các tổ chức như các nhóm tương trợ, hợp tác xã sơ cấp, hợp tác xã cao cấp, và công xã nhân dân. Sử dụng khẩu hiệu chỉ trích “phụ nữ chân bó” — nghĩa là, những người chậm chạp — ĐCSTQ đã năm này qua năm khác dần dặt và xô đẩy nông dân “lao vào” chủ nghĩa xã hội. Thóc lúa, bông, và dầu ăn bị đặt dưới một hệ thống thu mua thống nhất trên toàn quốc, do đó những sản phẩm nông nghiệp chính đã không được đưa ra thị trường để trao đổi. Thêm vào đó ĐCSTQ đã thiết lập một hệ thống đăng ký hộ khẩu nhằm ngăn cản việc nông dân đi đến các thành thị để tìm việc và sinh sống. Những người bị phân loại là dân nông thôn không được phép mua thóc lúa tại các cửa hàng của nhà nước và con cái của họ cũng bị cấm không được đi học ở thành phố. Con nông dân chỉ có thể là nông dân, biến 360 triệu dân nông thôn trong những năm 1950 trở thành những công dân hạng hai.

Bắt đầu vào năm 1978, trong 5 năm đầu tiên kể từ khi chuyển từ cơ chế lao động tập thể sang cơ chế khoán theo hộ gia đình, một số người trong số 900 triệu nông dân đã có cuộc sống tốt hơn, thu nhập của họ cũng tăng lên một chút và địa vị xã hội cũng được cải thiện tương đối.

Tuy nhiên lợi ích nhỏ nhoi đó chẳng mấy chốc đã bị mất vì cơ chế giá cả ưu đãi sản phẩm công nghiệp hơn sản phẩm nông nghiệp; những người nông dân lại bị lún sâu vào cảnh bần cùng một lần nữa. Khoảng cách thu nhập giữa dân thành thị và dân nông thôn đã tăng lên mạnh mẽ, và sự chênh lệch kinh tế tiếp tục mở rộng. Những người địa chủ và phú nông mới đã xuất hiện trở lại ở những vùng nông thôn. Số liệu từ Tân Hoa Xã đã cho thấy rõ ràng rằng từ năm 1997, thu nhập ở những vùng sản xuất lúa gạo chủ yếu và thu nhập của hầu hết hộ gia đình vẫn không đổi, hoặc thậm chí trong một số trường hợp lại giảm đi. Nói cách khác, thu nhập của những người nông dân từ việc sản xuất nông nghiệp trên thực tế không tăng. Tỷ lệ giữa thu nhập ở khu vực thành thị và nông thôn đã tăng từ 1.8/1 vào giữa những năm 1980 đến nay là 3.1/1.

II. Cải cách công thương — tiêu diệt giai cấp tư sản

Một giai cấp khác mà Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng muốn tiêu diệt là giai cấp tư sản dân tộc sở hữu tài sản ở các thành phố và thị trấn ở nông thôn. Trong khi cải cách công thương ở Trung Quốc, ĐCSTQ đã tuyên bố rằng giai cấp tư sản và giai cấp công nhân là khác nhau về bản chất: giai cấp thứ nhất là giai cấp bóc lột trong khi giai cấp thứ hai là giai cấp không bóc lột và chống bóc lột. Theo cái lô-gíc tà vạy đó thì giai cấp tư sản đã được sinh ra để bóc lột và sẽ không ngừng làm như thế cho đến khi nó bị diệt vong; nó chỉ có thể bị tiêu diệt chứ không thể cải tạo được. Dưới cái tiền đề ấy, ĐCSTQ đã sử dụng cả việc giết chóc và tẩy não để “chuyển hóa” tư sản và thương nhân. ĐCSTQ đã sử dụng phương pháp đã được kiểm nghiệm lâu dài là thuận theo nó thì sống, chống lại nó thì chết. Nếu ai hiến dâng tài sản của mình cho chính quyền và ủng hộ ĐCSTQ thì sẽ được coi như chỉ là một vấn đề nhỏ trong nhân dân. Nếu, ngược lại, ai bất đồng với hoặc phản nản về chính sách của ĐCSTQ thì sẽ bị dán nhãn là “phản động” và trở thành mục tiêu của chế độ độc tài tàn bạo của ĐCSTQ.

Trong thời khủng bố xảy ra giữa các cuộc cải cách đó, tất cả những nhà tư sản và những người chủ doanh nghiệp đều đã bị bắt buộc phải giao nộp tài sản của mình. Nhiều người trong số họ đã không thể chịu đựng được sự nhục nhã mà họ phải đối mặt và đã tự tử. Trần Nghị, sau này trở thành Thị trưởng Thượng Hải, đã hỏi mỗi ngày, “Có bao nhiêu lính dù hôm nay?” Ý nói là số nhà tư sản đã tự tử bằng cách nhảy lầu trong ngày hôm đó. Trong chỉ có vài năm, ĐCSTQ đã hoàn toàn tiêu diệt sự sở hữu tư nhân ở Trung Quốc.

Trong khi thi hành các chương trình cải cách công thương và cải cách ruộng đất, ĐCSTQ đã phát động nhiều phong trào để khủng bố nhân dân Trung Quốc. Những phong trào này bao gồm: đàn áp “phản cách mạng”, các chiến dịch cải tạo tư tưởng, đả đảo nhóm chống Đảng do Cao Cương và Nhiêu Sáu Thạch cầm đầu, và điều tra nhóm “phản cách mạng” Hồ Phong [3], chiến dịch Tam Phản, Ngũ Phản, và thanh trừng hơn nữa những người “phản cách mạng”. ĐCSTQ đã sử dụng những phong trào này để nhắm vào và khủng bố tàn bạo vô số những người dân vô tội. Trong mỗi phong trào chính trị, ĐCSTQ đã sử dụng toàn bộ việc kiểm soát của nó đối với các tài nguyên của chính quyền cùng với các Đảng ủy, tổng chi bộ, và chi bộ. Ba đảng viên sẽ hình thành một nhóm chiến đấu nhỏ, thâm nhập vào tất cả các làng xã và khu vực lân cận. Những nhóm chiến đấu này ở đâu cũng có, không việc gì là không làm. Mạng lưới kiểm soát của Đảng theo kiểu cài răng lược này, được kế thừa từ mạng lưới “các chi bộ Đảng trong lòng quân đội” trong những năm chiến tranh, từ đó đã đóng một vai trò then chốt trong các phong trào chính trị sau này.

III. Thăng tay đàn áp các tôn giáo và tín ngưỡng

Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) đã làm một việc tàn bạo nữa là đàn áp dã man các tôn giáo và cấm hoàn toàn tất cả các tín ngưỡng chính ngay sau khi thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Năm 1950, ĐCSTQ đã chỉ đạo cho các chính quyền địa phương cấm tất cả các tín ngưỡng tôn giáo không chính thức và các “hội kín”. ĐCSTQ tuyên bố rằng các tổ chức “phong kiến” này chỉ là những công cụ trong tay của địa chủ, phú nông, phần tử phản động, và đặc vụ Quốc Dân Đảng. Trong cuộc đàn áp trên phạm vi toàn quốc này, chính quyền đã huy động các giai cấp mà họ tin cậy để xác định và đàn áp những người theo các tín ngưỡng tôn giáo. Chính quyền các cấp đã trực tiếp tham gia vào việc giải tán các “nhóm mê tín” như Cơ Đốc giáo, Thiên Chúa giáo, Đạo giáo (đặc biệt là những người tin theo Nhất quán đạo), và Phật giáo. Họ đã ra lệnh cho tất cả các thành viên của những nhà thờ, chùa, và các giáo hội này phải đăng ký với chính quyền và phải “hồi cải” vì đã tham gia vào các tổ chức này. Nếu không đăng ký sẽ bị trừng phạt nghiêm trọng. Năm 1951, chính quyền đã chính thức ban hành quy định đe dọa rằng những người tiếp tục các hoạt động của những tín ngưỡng không chính thức sẽ bị phạt tù chung thân hoặc tử hình.

Cuộc vận động này đã đàn áp một số lớn những người có đức tin vào thần thánh, lương thiện và tuân thủ pháp luật. Con số thống kê không đầy đủ cho thấy rằng trong những năm 1950, ĐCSTQ đã đàn áp ít nhất là ba triệu tín đồ tôn giáo và thành viên bang hội, một số trong số họ đã bị giết chết. ĐCSTQ đã khám xét hầu hết mọi gia đình trên toàn quốc và thẩm vấn các thành viên gia đình, thậm chí còn đập tan thành từng mảnh các pho tượng Thần Bếp mà nông dân Trung Quốc theo truyền thống vẫn thờ cúng. Những hành động này đã củng cố thông điệp của ĐCSTQ rằng ý thức hệ cộng sản là hệ tư tưởng hợp pháp duy nhất và niềm tin hợp pháp duy nhất. Khái niệm tín đồ “ái quốc” ngay sau đó đã xuất hiện. Hiến pháp của nhà nước chỉ bảo vệ những tín đồ “ái quốc”. Thực tế là đối với bất cứ tôn giáo nào mà một người tin theo, chỉ có một tiêu chuẩn là phải theo sự chỉ đạo của Đảng và phải công nhận rằng Đảng là ở trên tất cả các tôn giáo. Đối với các tín đồ đạo Cơ Đốc, thì Đảng Cộng sản là Thiên Chúa của Thiên Chúa. Đối với các tín đồ Phật giáo thì Đảng Cộng sản là Phật tổ của Phật tổ. Đối với đạo Hồi thì Đảng Cộng sản là Ala của Ala. Còn đối với Phật sống của Phật giáo Tây Tạng thì Đảng Cộng sản là người quyết định ai sẽ là Phật sống. Đảng Cộng sản không để cho nhân dân có lựa chọn nào khác ngoài việc nói và làm những gì Đảng yêu cầu dân nói và làm. Tất cả các tín đồ đều bị bắt buộc phải thực hiện các mục đích của Đảng trong khi chỉ được tin theo tín ngưỡng của mình trên danh nghĩa mà thôi. Nếu không làm được như thế thì họ sẽ trở thành mục tiêu đàn áp của chế độ độc tài của Đảng Cộng sản.

Theo một bài đăng ngày 22 tháng 2 năm 2002 của tờ báo trực tuyến Nhân loại và Nhân quyền thì hai mươi nghìn tín đồ Cơ Đốc giáo đã thực hiện một cuộc khảo sát đối với 560.000 tín đồ Cơ Đốc giáo ở các giáo hội gia đình tại 207 thành phố ở 22 tỉnh của Trung Quốc. Cuộc khảo sát đã cho thấy rằng trong số các tín đồ ở giáo hội gia đình thì 130.000 người bị chính phủ theo dõi. Cuốn sách *Đảng Cộng sản Trung Quốc đã khủng bố các tín đồ Cơ Đốc giáo như thế nào* (1958) đã cho thấy rằng cho đến năm 1957, ĐCSTQ đã giết chết hơn 11.000 tín đồ tôn giáo và đã tước đoạt bắt giữ và tống tiền nhiều người khác nữa.

Bằng cách tiêu diệt giai cấp địa chủ và giai cấp tư sản và bằng cách đàn áp một số lượng lớn những người dân tôn trọng luật pháp và kính ngưỡng thần thánh, ĐCSTQ đã dọn sạch con đường để cho chủ nghĩa cộng sản trở thành tôn giáo bao trùm toàn Trung Quốc.

IV. Phong trào chống cánh hữu — tẩy não toàn dân

Năm 1956, một nhóm trí thức Hungary đã thành lập câu lạc bộ Vòng tròn Petofi, nơi tổ chức những diễn đàn và tranh luận phê bình chính phủ Hungary. Nhóm này đã khuấy động lên một cuộc cách mạng trên toàn quốc ở Hungary nhưng sau đó đã bị lính Xô-viết đè bẹp. Mao Trạch Đông đã lấy “Sự kiện Hungary” này làm một bài học. Mao Trạch Đông đã kêu gọi các nhà trí thức Trung Quốc và những người khác “giúp đỡ Đảng tự chỉnh đốn”. Cuộc vận động này, được gọi tắt là “vận động trăm hoa”, đi theo sau khẩu hiệu “trăm hoa đua nở, trăm phái tranh luận”. Mục đích của Mao Trạch Đông là để nhả ra những “phản tử chống Đảng” trong nhân dân. Trong bức thư của ông ta gửi các lãnh đạo Đảng cấp tỉnh năm 1957, Mao Trạch Đông đã nói ra ý định của mình “dụ rắn ra khỏi hang” bằng cách để họ nói ra quan điểm của mình dưới danh nghĩa tự do tư tưởng và chỉnh đốn Đảng.

Các khẩu hiệu vào thời gian đó đã khuyến khích dân chúng bày tỏ quan điểm và hứa là sẽ không trả thù — Đảng sẽ không “túm tóc, đánh đập, chụp mũ, hay thanh toán sau mùa thu” — nghĩa là Đảng sẽ không tìm lỗi, tấn công, dán nhãn, hay tìm cách trả thù. Nhưng không lâu sau đó Đảng Cộng sản Trung Quốc đã khởi xướng một cuộc đấu tranh “chống cánh hữu”, tuyên bố 540 nghìn người mà đã dám bày tỏ quan điểm của mình là “cánh hữu”. Trong số đó, 270 nghìn người đã bị mất việc làm và 230 nghìn người đã bị dán nhãn là “phản tử trung hữu” hoặc “phản tử chống Đảng, chống xã hội chủ nghĩa”. Sau đó một số người đã tổng kết những thủ đoạn chính trị được dùng để đàn áp nhân dân của ĐCSTQ thành 4 loại: “dụ rắn ra khỏi hang”, “bịa đặt tội trạng, tấn công bất ngờ, một lời định trắng đen”, “trên danh nghĩa là cứu dân, thực chất là tấn công không thương xót”, và “bức bách người tự phê bình, dán những cái nhãn nghiêm trọng nhất”.

“Những bài diễn văn phản động” thời đó đã làm cho rất nhiều người cánh hữu và chống cộng bị đi đây gần 30 năm trời tới những xó xỉnh xa xôi của đất nước là gì? “Ba lý luận đại phản động”, mục tiêu của các cuộc tổng công kích dữ dội thời đó, bao gồm một số diễn văn của La Long Cơ, Chương Bá Quân và Chư An Bình. Nhưng thực ra nêu đọc kỹ những gì họ kiến nghị ta sẽ thấy rằng những mong ước của họ rất là ôn hòa.

La Long Cơ đã đề nghị thành lập một ủy ban bao gồm ĐCSTQ và các đảng “dân chủ” để điều tra sự trệch hướng trong các chiến dịch “Tam Phản”, “Ngũ Phản” và các cuộc vận động thanh trừ phản động. Bản thân Hội đồng Nhà nước cũng thường trình các vấn đề lên Ủy ban Hiệp thương Chính trị và Quốc hội để xem xét và cho ý kiến, và Chương Bá Quân đã đề nghị là Ủy ban Hiệp thương Chính trị và Quốc hội nên được phép tham gia vào quá trình ra quyết định.

Chư An Bình đã đề xuất rằng vì những người ngoài đảng cũng có những ý tưởng hay, có tự trọng và tinh thần trách nhiệm nên không cần phải cử các đảng viên trên toàn quốc làm lãnh đạo của tất cả các đơn vị công tác lớn nhỏ thậm chí của cả các tổ đội ở các đơn vị. Cũng không cần thiết là mọi việc lớn nhỏ cũng đều phải được thực hiện theo cách mà các đảng viên đề nghị. Cả ba đều đã bày tỏ là họ sẵn lòng đi theo Đảng và không có đề xuất nào của họ là vượt quá giới hạn như những lời nổi tiếng của nhà văn, nhà phê bình Lỗ Tấn [4], “Thưa thầy, áo của thầy đã bị bẩn. Xin thầy cởi ra để con giặt cho thầy.” Cũng như Lỗ Tấn, những người “cánh hữu” này đã thể hiện sự ngoan ngoãn, phục tùng và kính trọng.

Không có một ai trong số những người bị buộc tội là “cánh hữu” đề xuất rằng Đảng Cộng sản nên bị lật đổ; tất cả những gì mà họ đề xuất là những lời phê bình mang tính xây dựng. Vậy mà chính vì những đề xuất này mà hàng chục nghìn người đã bị mất tự do, và hàng triệu gia

đình đã phải chịu thống khổ. Tiếp theo là các cuộc vận động khác nữa như “giải bày tâm sự với Đảng”, để moi ra những người có chủ trương cứng rắn, chiến dịch mới “Tân Tam Phản”, nhằm đẩy những người trí thức về nông thôn để lao động khổ sai, và bắt những người cánh hữu đã bị sót trong lần đầu. Bất cứ ai bất đồng ý kiến với lãnh đạo ở nơi làm việc, đặc biệt là với các bí thư chi bộ đảng, sẽ bị dán nhãn là chống đảng. Đảng sẽ thường xuyên phê phán họ, hoặc đưa họ tới các trại lao động tập trung để bắt buộc cải tạo. Đôi khi đảng còn di chuyển toàn bộ gia đình họ về nông thôn, và cấm không cho con cái họ được học đại học hoặc đi bộ đội. Họ cũng không thể xin việc ở thành phố hoặc thị xã. Những gia đình này bị mất đi bảo đảm về công ăn việc làm và các chế độ phúc lợi y tế. Họ đã trở nên không bằng nông dân và bị xã hội ruộng bỏ thậm chí không bằng cả những công dân hạng hai.

Sau cuộc đàn áp trí thức, một số học giả đã phát triển nhân cách hai mặt. Họ theo sát “Mặt trời đỏ” và trở thành những “trí thức hữu dụng” của đảng, nói và làm bất cứ thứ gì mà đảng yêu cầu. Một số khác đã tự xa lánh và tách mình ra khỏi các vấn đề chính trị. Trí thức Trung Quốc, những người có truyền thống ý thức trách nhiệm mạnh mẽ đối với đất nước, đã trở nên câm lặng từ đó.

V. Đại nhảy vọt — tạo ra sai lầm để kiểm tra lòng trung thành của nhân dân

Sau chiến dịch chống cánh hữu, cả nước Trung Quốc đã trở thành sợ hãi sự thật. Mọi người đều cùng nhau tham gia vào việc nghe những lời giả dối, kể những chuyện giả dối, bịa ra những chuyện giả dối, tránh né và che giấu sự thật bằng những lời giả dối và phao tin đồn nhảm. Đại nhảy vọt là một bài thực hành nói dối tập thể trên toàn quốc. Nhân dân trên toàn quốc, dưới sự chỉ đạo của tà linh Cộng sản, đã làm nhiều điều lỗi bịch. Cả những kẻ nói dối và những người bị lừa dối đều bị phản bội. Trong chiến dịch của những lời dối trá và những hành động lỗi bịch này, Đảng Cộng sản đã cấy tính bạo lực và tà khí của nó vào thể giới tinh thần của nhân dân Trung Quốc. Vào thời đó, nhiều người hát những bài hát ca ngợi Đại nhảy vọt, “Tôi là Ngọc Hoàng, tôi là Long Vương. Tôi ra lệnh cho tam sơn ngũ đèo phải dẹp sang một bên, tôi đến đây!” Các chính sách hoang đường như “đạt sản lượng thóc lúa 75 tấn trên một héc ta”, “tăng gấp đôi sản lượng thép”, và “vượt trên Anh quốc trong 10 năm và Mỹ trong 15 năm” đã được theo đuổi hết năm này qua năm khác. Những chính sách này đã gây ra một nạn đói nghiêm trọng trên toàn quốc cướp đi hàng triệu sinh mạng.

Trong phiên họp toàn thể lần thứ 8 của hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc Khóa VIII tổ chức ở Lư Sơn năm 1959, trong số những người tham dự có ai mà không đồng ý với quan điểm của tướng Bành Đức Hoài [5] rằng Đại nhảy vọt do Mao Trạch Đông khởi xướng là ngu xuẩn? Tuy nhiên, ủng hộ hay không ủng hộ chính sách của Mao Trạch Đông là vạch ngăn cách giữa “trung thành” và “phản bội”, là ranh giới sinh tử. Trong một câu chuyện trong lịch sử Trung Quốc, khi Triệu Cao [6] gọi một con hươu là ngựa, ông ta biết rõ sự khác biệt giữa hươu và ngựa, nhưng ông ta đã cố ý gọi hươu là ngựa để kiểm soát công luận, để bịt miệng các cuộc tranh luận, và mở rộng quyền lực của chính mình. Kết quả của phiên họp toàn thể Lư Sơn đã đến mức mà Bành Đức Hoài bị bắt buộc phải ký vào một nghị quyết kết tội và khai trừ mình ra khỏi chính quyền trung ương. Tương tự như vậy, trong những năm sau này của cuộc Cách mạng Văn hóa, Đặng Tiểu Bình đã bị bắt phải hứa rằng sẽ không bao giờ kháng cáo quyết định cách chức mình của chính phủ.

Xã hội nhân loại dựa vào những kinh nghiệm trong quá khứ để hiểu thế giới và mở rộng tầm nhìn của mình. Tuy nhiên ĐCSTQ đã cướp đi của nhân dân các cơ hội học hỏi từ các kinh nghiệm và bài học lịch sử. Việc kiểm duyệt của chính quyền đối với các phương tiện thông tin đại chúng chỉ càng hạ thấp khả năng phân biệt tốt xấu của nhân dân. Sau mỗi một cuộc

vận động chính trị, các thể hệ sau này chỉ còn được biết những gì đã bị ĐCSTQ nhào nặn, và bị cướp đi những phân tích, lý tưởng, và kinh nghiệm sâu sắc của các thể hệ trước. Kết quả là nhân dân chỉ còn có những thông tin rải rác làm cơ sở để hiểu lịch sử và nhìn nhận những sự kiện mới, tưởng rằng mình đúng trong khi đã chệch khỏi chân lý hàng ngàn dặm. Theo đó, chính sách ngu dân của Đảng Cộng sản đã được thực hiện một cách triệt để.

VI. Cách mạng Văn hóa — tà linh phụ thể đảo lộn thế giới

Cách mạng Văn hóa là một màn kịch lớn của bóng ma cộng sản khi nó chiếm hữu toàn bộ Trung Quốc. Năm 1966, một làn sóng bạo lực mới tràn tới vùng đất Trung Quốc, và cuộc khủng bố đồ diên cuồng đã làm rung chuyển các ngọn núi và đóng băng các dòng sông. Nhà văn Tần Mục đã miêu tả Cách mạng Văn hóa bằng những từ ngữ ám đạm như sau:

“Nó thực sự là một tai họa chưa từng thấy: [ĐCSTQ] đã bỏ tù hàng triệu người chỉ vì họ là thân nhân của một người [là mục tiêu khủng bố của đảng], giết chết hàng triệu người, làm tan vỡ bao nhiêu gia đình, biến bao nhiêu trẻ em thành lưu manh côn đồ, đốt sách, đánh sập những ngôi nhà cổ, và phá hủy phần mộ của những trí thức thời xưa, gây ra mọi loại tội ác dưới danh nghĩa cách mạng.”

Theo thống kê tối thiểu thì con số những cái chết bất thường ở Trung Quốc trong Cách mạng Văn hóa là 7,73 triệu người.

Mọi người thường hiểu lầm rằng bạo lực và tàn sát trong Cách mạng Văn hóa hầu hết đều xảy ra trong các phong trào nổi loạn, và rằng Hồng Vệ binh và những kẻ nổi loạn là những kẻ giết người. Tuy nhiên, hàng ngàn cuốn biên niên được xuất bản chính thức hàng năm tại các huyện ở Trung Quốc lại cho thấy rằng đỉnh điểm của những cái chết bất thường trong Cách mạng Văn hóa không phải là vào năm 1966, khi Hồng Vệ binh kiểm soát phần lớn các tổ chức chính quyền, hay vào năm 1967 khi những kẻ nổi loạn dùng vũ khí đánh lẫn nhau, mà là vào năm 1968 khi Mao Trạch Đông giành được quyền kiểm soát trên toàn bộ lãnh thổ Trung Quốc. Những kẻ giết người trong các trường hợp vô nhân đạo đó thường là các sĩ quan quân đội và binh lính, dân quân vũ trang, và các đảng viên ở tất cả các cấp chính quyền.

Những ví dụ sau đây cho thấy rằng bạo lực trong Cách mạng Văn hóa là chính sách của ĐCSTQ và chính quyền, chứ không phải là do các hành động cực đoan của Hồng Vệ binh. ĐCSTQ đã che đậy việc những người lãnh đạo đảng và các quan chức chính quyền đã trực tiếp tham gia và kích động bạo lực.

Vào tháng 8 năm 1966, Hồng Vệ binh đã trục xuất những cư dân Bắc Kinh bị phân loại trong các cuộc vận động trước là “địa chủ, phú nông, phản động, phản tử xấu, và cánh hữu” và bắt họ về nông thôn. Các thống kê chính thức chưa đầy đủ đã cho thấy rằng 33.695 ngôi nhà đã bị lục soát và 85.196 cư dân Bắc Kinh đã bị đuổi ra khỏi thành phố và gửi trả về nguyên quán của cha mẹ họ. Hồng Vệ binh trên toàn quốc đã theo đó mà đuổi trên 400.000 cư dân thành thị về nông thôn. Thậm chí cả những quan chức cao cấp có cha mẹ là địa chủ cũng bị đày ải về nông thôn.

Trên thực tế, ĐCSTQ đã lập kế hoạch cho chiến dịch trục xuất này thậm chí còn trước cả khi Cách mạng Văn hóa bắt đầu. Bành Chân, cựu thị trưởng Bắc Kinh, đã tuyên bố rằng cư dân của thành phố Bắc Kinh về mặt ý thức hệ phải trong sạch như là “những tấm kính pha lê”, nghĩa là tất cả các cư dân xuất thân từ những “giai cấp xấu” sẽ bị trục xuất ra khỏi thành phố. Vào tháng 5 năm 1966, Mao Trạch Đông đã ra lệnh cho cấp dưới là phải “bảo vệ thủ đô”.

Một tổ công tác về vấn đề thủ đô đã được thành lập do Diệp Kiếm Anh, Dương Thành Vũ và Tạ Phú Tri lãnh đạo. Một trong những nhiệm vụ của nhóm này là sử dụng cảnh sát để trục xuất các cư dân Bắc Kinh xuất thân từ các “giai cấp xấu”.

Lịch sử này giúp làm rõ tại sao mà chính quyền và các sở cảnh sát đã không can thiệp mà còn hỗ trợ Hồng Vệ binh lục soát nhà cửa và trục xuất hơn 2 phần trăm cư dân Bắc Kinh. Bộ trưởng Bộ Công an, Tạ Phú Tri, đã yêu cầu cảnh sát không những không can thiệp vào các hành động của Hồng Vệ binh mà còn phải tham mưu và cung cấp thông tin cho họ. Hồng Vệ binh đơn giản chỉ là đã bị Đảng sử dụng để thực hiện những hành động đã được lên kế hoạch từ trước, và sau đó, vào cuối năm 1966, những người Hồng Vệ binh này đã bị ĐCSTQ bỏ rơi. Nhiều người đã bị dán nhãn là “phản cách mạng” và bị bỏ tù, và những người khác bị đưa về nông thôn, cùng với những thanh niên thành thị khác, để lao động và cải tạo tư tưởng. Tổ chức Tây Thành Hồng Vệ binh dẫn đầu cuộc trục xuất các cư dân thành phố đã được thành lập dưới sự hướng dẫn “ân cần” của những người lãnh đạo ĐCSTQ. Lệnh buộc tội những người Hồng Vệ binh này cũng được phát ra sau khi đã được tổng thư ký của Hội đồng Nhà nước duyệt.

Theo sau việc di dời các cư dân Bắc Kinh xuất thân từ các “giai cấp xấu”, các vùng nông thôn cũng bắt đầu một cuộc đàn áp nữa đối với các phần tử thuộc “giai cấp xấu”. Vào ngày 26 tháng 8 năm 1966, một bài diễn văn của Tạ Phú Tri đã được chuyển xuống Phòng Cảnh sát huyện Đại Hưng trong một cuộc họp. Tạ Phú Tri ra lệnh cho cảnh sát hỗ trợ Hồng Vệ binh lục soát nhà cửa của “năm giai cấp đen” là địa chủ, phú nông, phản động, phần tử xấu, và cánh hữu bằng cách tham mưu, cung cấp thông tin và giúp đỡ đột kích. Cuộc thăm sát Đại Hưng [7] tàn bạo xảy ra là kết quả của mệnh lệnh trực tiếp của Sở Cảnh sát; những người tổ chức là giám đốc và bí thư đảng ủy Sở Cảnh sát, và những kẻ giết người đa phần là dân quân, họ thậm chí không tha cho cả trẻ em.

Nhiều người đã được kết nạp vào ĐCSTQ vì những “hành động tốt” của họ trong những cuộc tàn sát tương tự. Theo những con số thống kê chưa đầy đủ ở tỉnh Quảng Tây, khoảng 50.000 đảng viên đã tham gia giết người. Trong số đó có hơn 9.000 người được kết nạp Đảng ngay sau khi giết một ai đó, hơn 20.000 người đã giết người sau khi được kết nạp Đảng, và hơn 19.000 Đảng viên khác đã dính líu vào việc giết người theo cách này hay cách khác.

Trong Cách mạng Văn hóa, lý luận giai cấp cũng được áp dụng vào việc đánh người: “Người tốt đánh người xấu là đích đáng. Người xấu đánh người xấu là vinh dự. Người tốt đánh người tốt là hiểu nhầm.” Mao Trạch Đông đã phát minh ra một lý thuyết như vậy và nó đã được truyền bá rộng rãi trong các cuộc vận động nổi loạn. Bạo lực và tàn sát đã lan rộng theo sau cái lô-gic rằng kẻ thù của cuộc đấu tranh giai cấp xứng đáng phải chịu bất cứ bạo lực nào đối với họ.

Từ ngày 13 tháng 8 đến ngày 7 tháng 10 năm 1967, dân quân ở huyện Đạo tỉnh Hồ Nam đã tàn sát các thành viên của tổ chức “Tuơng Giang phong lôi” và những người thuộc “năm giai cấp đen”. Cuộc tàn sát kéo dài 66 ngày; hơn 4.519 người trong 2.778 gia đình thuộc 468 đội của 36 công xã nhân dân ở 10 khu vực đã bị giết chết. Trong toàn bộ địa khu bao gồm 10 huyện, tổng cộng là 9.093 người đã bị giết chết, trong đó 38% là thuộc “năm giai cấp đen” và 44% là con cái của họ. Người già nhất bị giết là 78 tuổi, người trẻ nhất mới chỉ được 10 ngày tuổi.

Đây mới chỉ là một trường hợp bạo lực trong một vùng nhỏ vào thời kỳ Cách mạng Văn hóa. Ở vùng Nội Mông Cổ, sau khi thiết lập “Ủy ban Cách mạng” vào đầu năm 1968, cuộc thanh

lọc tầng lớp giai cấp và thanh trừng “Đảng Cách mạng Nhân dân Nội Mông Cổ” được bịa đặt ra đã giết chết hơn 350 nghìn người. Năm 1968, hàng chục nghìn người ở tỉnh Quảng Tây đã tham gia vào cuộc tàn sát trên diện rộng của bè phái nổi loạn “422”, giết chết hơn 110 nghìn người.

Những trường hợp này đã cho thấy rằng tất cả những hành động giết người tàn bạo nghiêm trọng trong Cách mạng Văn hóa đều là do sự xúi giục và chỉ thị trực tiếp của những người lãnh đạo ĐCSTQ, là những người đã khuyến khích và sử dụng bạo lực để đàn áp và giết hại nhân dân. Những kẻ giết người trực tiếp tham gia vào việc chỉ đạo và thực hiện tàn sát chủ yếu là người của quân đội, cảnh sát, dân quân, và những Đảng viên, Đoàn viên cốt cán.

Nếu như trong cuộc Cải cách ruộng đất, ĐCSTQ đã sử dụng nông dân để lật đổ địa chủ để cướp đất, trong Cải cách Công Thương ĐCSTQ đã sử dụng giai cấp công nhân để lật đổ những nhà tư sản để cướp tài sản, và trong cuộc vận động chống cánh hữu ĐCSTQ đã tiêu diệt tất cả những nhà trí thức có quan điểm đôi lập, thì điều gì là mục đích của tất cả các cuộc tàn sát trong Cách mạng Văn hóa? ĐCSTQ đã sử dụng nhóm người này để tiêu diệt nhóm người khác, và không một giai cấp nào được tin dùng. Thậm chí nếu bạn xuất thân là công nhân và nông dân là hai giai cấp mà Đảng đã dựa vào trong quá khứ, nhưng nếu quan điểm của bạn khác với quan điểm của Đảng, thì tính mạng của bạn sẽ bị nguy hiểm ngay. Vậy thì mục đích tối hậu của nó là gì?

Mục đích là biến chủ nghĩa cộng sản thành một tôn giáo duy nhất thống lĩnh trên toàn quốc, kiểm soát không chỉ nhà nước mà cả tâm trí của tất cả mọi người.

Cách mạng Văn hóa đã đẩy ĐCSTQ và sự sùng bái cá nhân Mao Trạch Đông lên đến đỉnh điểm. Lý luận của Mao phải được sử dụng để quyết định cho mọi thứ và tư tưởng của một người phải được nhồi nhét vào đầu óc của hàng chục triệu người khác. Cách mạng Văn hóa, theo một cách chưa có tiền lệ và không bao giờ có thể lặp lại được nữa, đã cố ý không chỉ ra điều gì là không được làm. Thay vào đó, Đảng nhấn mạnh việc “được phép làm gì và làm như thế nào. Bất cứ thứ gì nằm ngoài phạm vi này đều không được làm hoặc thậm chí không được phép nghĩ đến.”

Trong Cách mạng Văn hóa, tất cả mọi người ở trong nước đã phải thực hiện một nghi lễ giống như tôn giáo là: “sáng nghe chỉ thị của Đảng và chiêu báo cáo với Đảng”, kính chúc Mao Chủ tịch vạn thọ vô cương nhiều lần mỗi ngày, và tổ chức các buổi cầu nguyện chính trị hàng ngày vào buổi sáng và tối. Gần như tất cả những ai biết chữ đều đã từng phải viết bản tự kiểm điểm và các báo cáo tư tưởng. Các trích dẫn của Mao như những câu sau đây được lắm nhảm thường xuyên. “Hãy đánh tàn nhẫn mọi ý nghĩ ích kỷ thoáng qua trong đầu”. “Hãy thực hiện các chỉ thị cho dù có hiểu chúng hay không; hãy hiểu chúng sâu sắc hơn trong quá trình thực hiện”.

Chỉ có một “chúa” là Mao là được phép tôn thờ; chỉ có một loại kinh sách là những lời dạy của Mao là được phép học tập. Chẳng mấy chốc mà quá trình “tạo chúa” đã tiến tới một mức độ mà nhân dân không thể mua thức ăn ở căng-tin nếu họ không đọc thuộc lòng một câu trích dẫn của Mao hoặc chúc mừng Mao. Khi mua hàng, đi xe buýt, hoặc thậm chí gọi một cú điện thoại, mọi người đều phải đọc thuộc lòng một câu trích dẫn của Mao, ngay cả khi nó hoàn toàn chẳng liên quan gì đến việc đang làm. Trong những nghi lễ thờ phụng này, nhân dân hoặc là cuồng tín hoặc giễu cợt nhưng đều đã bị kiểm soát bởi tà linh cộng sản. Nói dối, chấp nhận những lời nói dối, và dựa vào những lời nói dối đã trở thành cách sống của nhân dân Trung Quốc.

VII. Cải cách và mở cửa — bạo lực phát triển theo thời gian

Cách mạng Văn hóa là một thời kỳ đầy máu, giết chóc, oan uổng, vô lương tâm, và đúng sai lẫn lộn. Sau Cách mạng Văn hóa, lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) đã liên tục thay đổi biểu ngữ, còn những người lãnh đạo chính phủ thì bị thay đổi 6 lần chỉ trong vòng có 20 năm. Sở hữu tư nhân đã quay trở lại Trung Quốc, chênh lệch mức sống giữa thành thị và nông thôn càng ngày càng lớn, các vùng sa mạc nhanh chóng mở rộng, nước sông thì ngày càng khô kiệt, và ma túy và mại dâm ngày một gia tăng. Tất cả những “tội ác” mà ĐCSTQ đã từng chống lại bây giờ lại được đảng cho phép tồn tại.

Tâm địa sài lang, bản tính xảo quyệt, hành động tà ác, và khả năng hủy hoại đất nước của ĐCSTQ ngày một gia tăng. Trong cuộc thăm sát trên quảng trường Thiên An Môn năm 1989, Đảng đã huy động quân đội và xe tăng đến để giết chết các sinh viên đang biểu tình trên quảng trường Thiên An Môn. Cuộc đàn áp tàn bạo nhằm vào những người tập Pháp Luân Công thậm chí còn dã man hơn nhiều. Vào tháng 10 năm 2004, để lấy đất của những người nông dân, chính quyền thành phố Du Lâm tỉnh Thiểm Tây đã huy động hơn 1.600 cảnh sát chống bạo động đến để bắt và bắn hơn 50 nông dân. Việc kiểm soát chính trị của chính phủ Trung Quốc vẫn tiếp tục dựa trên triết học đấu tranh và bạo lực của ĐCSTQ. Điều khác biệt duy nhất so với quá khứ là ĐCSTQ đã trở nên thậm chí còn gian xảo và dối trá hơn nhiều.

Làm luật: ĐCSTQ chưa bao giờ ngừng việc tạo ra những xung đột trong nhân dân. Nó đã đàn áp một số lượng lớn công dân bị buộc tội là “phản động”, “chống chủ nghĩa xã hội”, “phản tử xấu” và “thành viên tà giáo”. Bản tính độc tài của ĐCSTQ vẫn tiếp tục xung đột với tất cả các nhóm và tổ chức dân sự khác. Dưới danh nghĩa “duy trì trật tự và ổn định xã hội”, Đảng đã không ngừng sửa đổi hiến pháp, pháp luật và quy định, và đàn áp những người bất đồng quan điểm với chính phủ như là những kẻ phản động.

Vào tháng 7 năm 1999, Giang Trạch Dân đã đưa ra một quyết định cá nhân, đi ngược lại ý kiến của hầu hết các ủy viên Bộ Chính trị khác, là sẽ tiêu diệt Pháp Luân Công trong vòng ba tháng; những lời phỉ báng và bịa đặt nhanh chóng bao trùm cả đất nước. Sau khi Giang Trạch Dân phỉ báng gọi Pháp Luân Công là một “tà giáo” trong một cuộc phỏng vấn với báo Le Figaro của Pháp, bộ máy tuyên truyền của ĐCSTQ đã theo sau bằng cách nhanh chóng xuất bản những bài báo gây áp lực đối với tất cả mọi người dân trên toàn bộ đất nước phải chống lại Pháp Luân Công. Quốc hội đã bị ép buộc phải thông qua một “quyết định” vô lý nhằm để xử lý các tà giáo; ngay sau đó Tòa án Nhân dân tối cao và Viện kiểm sát Nhân dân tối cao đã cùng nhau công bố một “lời giải thích” cho “quyết định” đó.

Vào ngày 22 tháng 7 năm 1999, Tân Hoa Xã đã xuất bản các bài diễn văn của lãnh đạo Ban Tổ chức và Ban Tuyên truyền của ĐCSTQ công khai ủng hộ cuộc đàn áp của Giang Trạch Dân đối với Pháp Luân Công. Nhân dân Trung Quốc bị lôi vào cuộc đàn áp chỉ đơn giản là vì Đảng đã quyết định như vậy. Họ chỉ có thể tuân lệnh chứ không dám phản đối gì.

Hơn 5 năm qua, chính quyền đã sử dụng một phần tư nguồn lực tài chính của đất nước để đàn áp Pháp Luân Công. Tất cả mọi người trên toàn bộ đất nước đều phải trải qua một cuộc khảo nghiệm; hầu hết những người thừa nhận là đang tập luyện Pháp Luân Công và từ chối không từ bỏ tập luyện đều đã bị mất việc làm; một số bị bắt phải đi lao động cưỡng bức. Những người tập luyện Pháp Luân Công không vi phạm pháp luật, cũng không phản bội đất nước hay chống chính phủ, họ chỉ tin vào “Chân Thiện Nhân”. Vậy mà hàng trăm nghìn người đã bị bỏ tù. Mặc dù ĐCSTQ bùng bít thông tin nghiêm ngặt nhưng hơn 1.100 người đã được gia đình họ xác nhận là đã bị tra tấn đến chết; số người chết trên thực tế còn cao hơn nhiều.

Đưa tin: Ngày 15 tháng 10 năm 2004, tờ Văn Hối Báo ở Hồng Kông đã đưa tin rằng vệ tinh thứ 20 của Trung Quốc đã quay trở về trái đất, rơi xuống và phá hủy ngôi nhà của Hoắc Tích Ngọc ở thị trấn Bồng Lai, huyện Đại Anh, tỉnh Tứ Xuyên. Bài báo trích dẫn lời của Ngải Dụ Khánh, Chánh văn phòng chính quyền huyện Đại Anh rằng “cục đen” đã được xác nhận là vệ tinh. Bản thân Ngải là phó giám đốc hiện trường của dự án thu hồi vệ tinh. Tuy nhiên, Tân Hoa Xã chỉ đưa tin về thời gian thu hồi vệ tinh, nhấn mạnh rằng đây là vệ tinh thí nghiệm khoa học kỹ thuật thứ 20 của Trung Quốc. Tân Hoa Xã không đề cập một lời nào về việc vệ tinh đã phá hủy một ngôi nhà. Đây là một ví dụ điển hình về cách đưa tin của các phương tiện thông tin đại chúng của Trung Quốc là chỉ đưa những tin tốt và che đậy các tin xấu, theo như Đảng chỉ thị.

Những lời dối trá và vu khống phỉ báng trên báo chí và truyền hình đã trợ giúp rất nhiều việc thi hành các chính sách của ĐCSTQ trong tất cả các cuộc vận động chính trị trước kia. Các phương tiện thông tin đại chúng trên toàn quốc phải thực hiện mệnh lệnh của Đảng ngay lập tức. Khi Đảng muốn bắt đầu cuộc “vận động chống cánh hữu”, các phương tiện thông tin đại chúng trên toàn Trung Quốc đều đồng loạt đưa tin về các “tội ác” của cánh hữu. Khi Đảng muốn thành lập các công xã nhân dân, mọi tờ báo trên toàn quốc đều bắt đầu ca ngợi tính ưu việt của công xã nhân dân. Trong tháng đàn áp Pháp Luân Công đầu tiên, tất cả các đài phát thanh và truyền hình đều vu khống phỉ báng Pháp Luân Công, lập đi lập lại trong các giờ cao điểm để tẩy não nhân dân. Kể từ đó trở đi, Giang Trạch Dân đã liên tục sử dụng tất cả các phương tiện thông tin đại chúng để bịa đặt và truyền bá những lời dối trá và vu khống phỉ báng về Pháp Luân Công. Việc này bao gồm cả những nỗ lực nhằm kích động sự thù hận của nhân dân trên toàn quốc đối với Pháp Luân Công bằng cách bịa đặt rằng các học viên Pháp Luân Công giết người và tự sát. Một ví dụ về những tin tức bịa đặt như vậy là việc dàn dựng đóng giả sự kiện “Tự thiêu trên Quảng trường Thiên An Môn”, đã bị Tổ chức phi chính phủ Phát triển Giáo dục Quốc tế chỉ trích là một hành động do chính phủ dàn dựng để lừa dối nhân dân. Trong 5 năm qua, không có một tờ báo hay đài truyền hình nào ở Trung Quốc đưa tin đúng sự thực về Pháp Luân Công.

Nhân dân Trung Quốc đã quen với các tin tức bịa đặt. Một phóng viên cao cấp của Tân Hoa Xã đã từng nói: “Làm sao có thể tin được tin tức do Tân Hoa Xã đưa?” Nhân dân thậm chí còn gọi các cơ quan thông tấn của Trung Quốc như những con chó của Đảng. Có một bài hát được lưu truyền trong nhân dân rằng: “Nó là chó do Đảng nuôi, canh giữ cổng cho Đảng. Nó sẽ cắn bất cứ ai mà Đảng muốn nó cắn, và cắn nhiều như Đảng muốn”.

Giáo dục: Ở Trung Quốc, giáo dục đã trở thành một trong những công cụ được sử dụng để kiểm soát nhân dân. Mục đích nguyên bản của giáo dục là để đào tạo các trí thức có cả *tri* và *thức* đúng đắn. *Tri* là nói đến sự hiểu biết thông tin, dữ liệu và các sự kiện lịch sử; *thức* nói đến quá trình phân tích, nghiên cứu, phê bình và tái sáng tạo - một quá trình phát triển tinh thần. Những người chỉ có tri mà không có thức thì bị coi như là những con mọt sách, chứ không phải là những trí thức thực sự có lương tâm xã hội. Đây là lý do tại sao mà trong lịch sử Trung Quốc người ta chỉ kính trọng những học giả có thức chứ không phải là những người chỉ có tri. Tuy nhiên, dưới sự thống trị của ĐCSTQ, ở Trung Quốc chỉ có những trí thức chỉ có tri mà không có thức, hoặc không dám thực hiện thức. Giáo dục trong các trường học tập trung vào việc dạy học sinh không làm những thứ mà Đảng không muốn chúng làm. Trong những năm gần đây, tất cả các trường học đều đã bắt đầu giảng dạy chính trị và lịch sử Đảng theo sách giáo khoa. Giáo viên không tin vào nội dung của sách, nhưng họ bị “kỷ luật” Đảng bắt buộc phải dạy trái với lòng mình. Học sinh không tin vào sách giáo khoa và giáo viên, nhưng vẫn phải học thuộc sách để có thể vượt qua được các kỳ thi cử. Gần đây, các câu hỏi về Pháp Luân Công đã được đưa vào các bài kiểm tra đầu vào và học kỳ ở các trường đại học

và trung học. Những học sinh không biết các câu trả lời mẫu sẽ không đạt điểm cao để được vào các trường đại học hoặc trung học tốt. Nếu học sinh nào dám nói lên sự thật, thì sẽ bị đuổi học ngay lập tức và mất tất cả các cơ hội được giáo dục chính quy.

Trong hệ thống giáo dục quốc lập, do ảnh hưởng của báo chí và chính phủ, nhiều câu nói mà nhiều người biết đến đã được truyền bá như là chân lý, ví dụ như câu nói của Mao Trạch Đông “Chúng ta nên ủng hộ bất cứ điều gì mà kẻ thù chống lại và chống lại bất cứ thứ gì mà kẻ thù ủng hộ”. Hậu quả xấu đã lan rộng: nó đã đầu độc tâm trí của nhân dân, hủy hoại lòng nhân từ và những chuẩn mực đạo đức về cách sống hòa bình hữu hảo.

Vào năm 2004, Trung tâm Thông tin Trung Quốc đã phân tích một cuộc điều tra do Mạng Sina Trung Quốc (China Sina Net) thực hiện, và kết quả cho thấy rằng 82.6% thanh niên Trung Quốc đồng ý rằng trong chiến tranh thì có thể lạm dụng phụ nữ, trẻ em và tù nhân. Kết quả này quả là đáng sợ. Nhưng nó phản ánh cách suy nghĩ của nhân dân Trung Quốc, và đặc biệt là của thế hệ trẻ, những người thiếu hiểu biết cơ bản về những khái niệm nhân từ và nhân tính của văn hóa truyền thống.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2004, một người đàn ông đã dùng dao điên cuồng chém 28 trẻ em ở thành phố Tô Châu. Vào ngày 20 cùng tháng, một người đàn ông ở tỉnh Sơn Đông đã dùng dao gây thương tích cho 25 học sinh tiểu học. Một số giáo viên tiểu học đã bắt học sinh phải làm pháo bằng tay để gây quỹ cho trường, dẫn đến một vụ nổ làm các em bị chết.

Thi hành chính sách: Lãnh đạo ĐCSTQ thường sử dụng đe dọa và ép buộc để bảo đảm cho việc thực thi các chính sách của họ. Một trong những phương tiện mà họ sử dụng là khẩu hiệu chính trị. Trong một thời gian dài, ĐCSTQ đã sử dụng số lượng khẩu hiệu được dương lên để làm tiêu chuẩn đánh giá thành tích chính trị của một người. Trong Cách mạng Văn hóa, Bắc Kinh đã trở thành một “biển đỏ” của các áp phích chỉ sau có một đêm, với khẩu hiệu “Đả đảo những kẻ tư sản cầm quyền ở trong Đảng” ở khắp nơi. Ở nông thôn, mĩa mai thay, các khẩu hiệu đã được viết ngắn gọn lại thành “Đả đảo Đảng cầm quyền”.

Gần đây, để tuyên truyền Lâm Luật, Cục Lâm Nghiệp cùng tất cả các trạm kiểm lâm và văn phòng bảo vệ rừng đã ra lệnh nghiêm ngặt là phải treo lên một số lượng chỉ tiêu các khẩu hiệu. Không đạt chỉ tiêu sẽ bị coi là không hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả là, các chính quyền địa phương đã treo lên một số lượng lớn khẩu hiệu, như “Ai đốt núi cũng phải đi tù”. Trong việc kiểm soát sinh đẻ trong những năm gần đây, có các khẩu hiệu còn rùng rợn hơn như: “Nếu một người phạm luật, cả làng sẽ bị triệt sản”, “Thà có thêm một nắm mồ còn hơn có thêm một đứa trẻ”, hoặc “Nếu không thắt ống dẫn tinh, thì sẽ bị phá nhà; nếu không nạo thai, thì sẽ bị tịch thu bò và ruộng”. Còn có nhiều khẩu hiệu khác vi phạm nhân quyền và Hiến pháp, như: “Ngày mai sẽ ngủ trong tù nếu hôm nay không đóng thuế”.

Một khẩu hiệu về cơ bản là một cách để quảng cáo, nhưng theo một cách trực quan và lặp đi lặp lại hơn. Vì vậy chính phủ Trung Quốc thường sử dụng khẩu hiệu để tuyên truyền những ý tưởng, niềm tin và quan điểm chính trị. Các khẩu hiệu chính trị cũng có thể được coi như những lời mà chính phủ nói với nhân dân. Tuy nhiên, đọc các khẩu hiệu tuyên truyền chính sách của ĐCSTQ, sẽ không khó để ta cảm nhận được khuynh hướng bạo lực và tàn nhẫn của nó.

VIII. Tẩy não toàn bộ đất nước và biến nó thành một “Nhà tù tinh thần”

Vũ khí hiệu quả nhất mà Đảng Cộng sản Trung Quốc sử dụng để duy trì chế độ bạo ngược của nó là hệ thống kiểm soát. Theo một cách có tổ chức kỹ lưỡng, ĐCSTQ áp đặt một tâm lý phục tùng lên từng công dân. Dù Đảng có tự mâu thuẫn với chính mình hay liên tục thay đổi chính sách cũng không thành vấn đề, miễn là nó có thể tổ chức được một cách có hệ thống cách để cướp đi của nhân dân những quyền con người cơ bản tự nhiên của họ. Những xúc tu bạch tuộc của chính quyền có mặt ở khắp mọi nơi. Cho dù là ở thành thị hay nông thôn, mọi công dân đều bị cái gọi là ủy ban phường hoặc xã cai trị. Đến tận gần đây, việc lập gia đình hay li dị, và việc sinh con, tất cả đều cần phải có sự đồng ý phê duyệt của các ủy ban này. Ý thức hệ, cách suy nghĩ, tổ chức, cấu trúc xã hội, các cơ chế tuyên truyền và các hệ thống hành chính của Đảng đều chỉ là để phục vụ cho những mục đích độc tài của nó. Đảng, thông qua các hệ thống chính quyền, cố gắng kiểm soát mọi suy nghĩ và hành động của tất cả mọi người.

Việc ĐCSTQ kiểm soát nhân dân tàn bạo như thế nào không chỉ giới hạn ở việc tra tấn và hành hạ nhân dân về mặt thể xác. Đảng còn bắt buộc nhân dân phải mất đi khả năng suy nghĩ độc lập, và biến họ thành những kẻ hèn nhát, sợ hãi, chỉ còn biết tự bảo vệ mình mà không dám lên tiếng nói năng gì cả. Mục tiêu thống trị của ĐCSTQ là tẩy não tất cả mọi người để họ nghĩ và nói giống như Đảng, và làm bất cứ việc gì mà đảng muốn.

Có một câu nói rằng, “Chính sách của Đảng giống như mặt trăng, nó thay đổi 15 ngày một lần”. Bất kể là Đảng thay đổi chính sách thường xuyên như thế nào, tất cả mọi người trên toàn quốc vẫn phải theo sát thực hiện. Khi bạn được sử dụng như là một phương tiện để tấn công những người khác, bạn cần cảm ơn Đảng vì đã đánh giá cao sức mạnh của bạn; khi bạn trở thành mục tiêu tấn công, bạn phải cảm ơn Đảng vì đã “dạy cho bạn một bài học”; khi bạn bị phân biệt đối xử bất công rồi sau đó Đảng sửa sai khôi phục lại thanh danh cho bạn, bạn phải cảm ơn Đảng vì đã khoan dung, đại lượng và có khả năng sửa sai. ĐCSTQ duy trì chế độ bạo ngược của nó bằng các chu kỳ liên tiếp đàn áp và sau đó lại sửa sai.

Sau 55 năm bạo ngược, ĐCSTQ đã cầm tù tư tưởng của toàn bộ đất nước và nhốt nó trong một phạm vi mà ĐCSTQ cho phép. Suy nghĩ bên ngoài phạm vi này bị coi là một tội ác. Sau những lần đấu tranh liên tục lập đi lập lại, sự ngu dốt được ca ngợi là trí tuệ; sống hèn nhát trở thành cách để tồn tại. Trong một xã hội hiện đại với Internet là phương tiện chính để trao đổi thông tin, ĐCSTQ thậm chí còn yêu cầu nhân dân phải thực hiện tự kỷ luật và không được đọc tin tức từ bên ngoài hay vào những trang web có những từ như “nhân quyền” và “dân chủ”.

Cuộc vận động tẩy não nhân dân của ĐCSTQ thật là lộ bịch, tàn bạo, hèn hạ, và diễn ra ở khắp mọi nơi. Nó đã bóp méo các giá trị và nguyên tắc đạo đức của xã hội Trung Quốc và đã hoàn toàn thay đổi các chuẩn mực hành xử và lối sống của đất nước. ĐCSTQ liên tục sử dụng các thủ đoạn tra tấn cả về thể xác lẫn tinh thần để củng cố quyền lực tuyệt đối của nó để thống trị Trung Quốc bằng “tôn giáo ĐCSTQ” nhất thống thiên hạ.

Kết luận

Tại sao Đảng Cộng sản Trung Quốc phải đấu tranh không ngưng nghỉ để giữ quyền lực? Tại sao ĐCSTQ lại tin rằng chừng nào cuộc sống còn tồn tại thì đấu tranh sẽ không bao giờ chấm

dứt? Để đạt được mục đích của nó, ĐCSTQ không do dự giết người hoặc phá hủy môi trường sinh thái, ĐCSTQ cũng không quan tâm rằng đại đa số nông dân và nhiều dân thành thị đang sống trong cảnh bần cùng.

Liệu có phải là vì ý thức hệ của Chủ nghĩa Cộng sản mà ĐCSTQ không ngừng đấu tranh? Câu trả lời là “Không”. Một trong những nguyên tắc của Đảng Cộng sản là xóa bỏ sở hữu tư nhân, là việc mà ĐCSTQ đã cố gắng làm khi nó vừa dành được quyền lực. ĐCSTQ đã tin rằng sở hữu tư nhân là nguồn gốc của mọi điều ác. Tuy nhiên, sau cải cách kinh tế trong những năm 1980, sở hữu tư nhân lại được phép tồn tại ở Trung Quốc và được Hiến pháp bảo vệ. Xuyên suốt những lời dối trá của ĐCSTQ, mọi người sẽ thấy rõ ràng rằng trong 55 năm cầm quyền, ĐCSTQ chỉ đơn thuần là đạo diễn một màn kịch phân phối lại tài sản. Sau nhiều lần phân phối như thế, ĐCSTQ đơn giản là đã biến tài sản của người khác thành tài sản riêng của chính nó.

ĐCSTQ tự nhận mình là “người tiên phong của giai cấp công nhân”. Nhiệm vụ của nó là tiêu diệt giai cấp tư sản. Tuy nhiên, bây giờ luật pháp của ĐCSTQ rõ ràng là cho phép những nhà tư bản gia nhập Đảng. Các Đảng viên của ĐCSTQ không còn tin vào Đảng và Chủ nghĩa Cộng sản nữa, và sự tồn tại của ĐCSTQ là không thể biện bạch được. Những gì còn lại của Đảng Cộng sản chỉ là một cái vỏ trống rỗng.

Có phải trường kỳ đấu tranh là để giữ cho các Đảng viên ĐCSTQ không tham nhũng? Không. 55 năm sau khi ĐCSTQ lên nắm quyền, tham nhũng, biển thủ, phạm pháp, và những hành động phá hoại đất nước và nhân dân vẫn đang tràn lan trong các quan chức của ĐCSTQ ở khắp mọi nơi trên cả nước. Trong những năm gần đây, trong tổng số khoảng 20 triệu quan chức Đảng ở Trung Quốc, tám triệu người đã bị xét xử và trừng phạt vì những tội liên quan đến tham nhũng. Mỗi năm, có khoảng 1 triệu người tố cáo với các cấp chính quyền cao hơn về những quan chức tham nhũng chưa bị điều tra. Từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2004, Cục Quản lý Ngoại hối Trung Quốc đã điều tra các trường hợp thanh toán ngoại hối bất hợp pháp ở 35 ngân hàng và 41 công ty, và đã phát hiện ra 120 triệu đô la Mỹ trong các giao dịch bất hợp pháp. Theo thống kê trong những năm gần đây, không ít hơn 4.000 quan chức của ĐCSTQ đã trốn thoát khỏi Trung Quốc cùng với số tiền đã biển thủ được, và tổng số tiền mà họ trộm cắp được của nhà nước đã lên tới hàng chục tỷ đô la Mỹ.

Có phải đấu tranh là để nâng cao giáo dục và ý thức của nhân dân và để họ quan tâm đến các công việc của đất nước? Câu trả lời lại là một chữ “Không” vang dội nữa. Ở Trung Quốc ngày nay, việc theo đuổi những tiện nghi vật chất đang lan tràn ở khắp mọi nơi, và nhân dân đang mất đi đức tính trung thực truyền thống. Việc mọi người lừa đảo họ hàng và bịp bợm bạn bè đã trở thành chuyện bình thường. Về nhiều vấn đề quan trọng như nhân quyền hay cuộc đàn áp Pháp Luân Công, nhiều người Trung Quốc hoặc là không quan tâm hoặc là từ chối không nói đến. Việc giữ kín những suy nghĩ của mình và không nói lên sự thật đã trở thành một kỹ năng sinh tồn cơ bản ở Trung Quốc. Đồng thời, ĐCSTQ luôn lợi dụng các cơ hội để liên tục kích động tinh thần dân tộc của nhân dân. Ví dụ như, ĐCSTQ có thể tổ chức cho nhân dân Trung Quốc ném đá vào Đại sứ quán Mỹ và đốt cờ Mỹ. Nhân dân Trung Quốc đã bị sử dụng hoặc là như những quân chúng dễ bảo hoặc là như một đám đông bạo lực, nhưng không bao giờ được coi là những công dân được bảo đảm quyền con người. Tiến bộ về văn hóa là cơ sở để nâng cao ý thức của nhân dân. Trong hàng nghìn năm, các nguyên tắc đạo đức của Khổng Tử và Mạnh Tử đã thiết lập nên các chuẩn mực và nguyên tắc đạo đức. “Nếu tất cả các nguyên tắc [đạo đức] này bị vứt bỏ, thì con người sẽ không còn pháp để theo và để phân biệt tốt xấu. Họ sẽ bị mất phương hướng... Đạo sẽ bị phá hủy”. [8]

Mục đích *đấu tranh giai cấp* của ĐCSTQ là để liên tục tạo ra hỗn loạn, qua đó nó có thể tự biến mình thành một đảng cầm quyền và tôn giáo duy nhất ở Trung Quốc, sử dụng ý thức hệ của Đảng để kiểm soát nhân dân Trung Quốc. Tất cả các cơ quan chính quyền, quân đội và các phương tiện thông tin đại chúng đều là các công cụ mà ĐCSTQ sử dụng để thực thi chế độ độc tài bạo lực của nó. ĐCSTQ sau khi mang những bệnh tật không thể chữa được đến cho Trung Quốc đang tự mình tiến đến bờ vực của sự diệt vong, và sự sụp đổ của nó là không thể tránh được.

Một số người lo lắng rằng đất nước sẽ hỗn loạn nếu ĐCSTQ tan rã. Ai sẽ thay thế vai trò của ĐCSTQ để lãnh đạo Trung Quốc? Trong 5.000 năm lịch sử của Trung Quốc, 55 năm mà ĐCSTQ cầm quyền chỉ ngắn như là một đám mây lướt nhanh. Tuy nhiên, không may mắn là trong khoảng thời gian 55 năm ngắn ngủi này, ĐCSTQ đã phá vỡ các niềm tin và chuẩn mực truyền thống; phá hủy các nguyên tắc đạo đức và cấu trúc xã hội truyền thống; biến quan tâm và yêu thương giữa người với người thành đấu tranh và thù hận; và đã thay thế sự kính ngưỡng trời, đất và tự nhiên bằng sự ngạo mạn “con người chinh phục thiên nhiên”. Bằng hết hành động phá hủy này đến hành động phá hủy khác Đảng đã tàn phá các hệ thống sinh thái, đạo đức và xã hội, để lại một đất nước Trung Quốc ngập sâu trong khủng hoảng.

Trong lịch sử Trung Quốc, mọi lãnh tụ nhân đức đều coi yêu thương, nuôi dưỡng và giáo dục nhân dân là trách nhiệm của chính phủ. Bản tính của con người là hướng thiện, và vai trò của chính phủ là làm cho bản tính này của con người lộ ra và phát huy tác dụng. Mạnh Tử đã nói, “Đây là Đạo của dân: có kẻ lâu bền thì sẽ bền lòng, không có kẻ lâu bền thì sẽ không bền lòng” (dân chi vi đạo dã, hữu hằng sản giả hữu hằng tâm, vô hằng sản giả vô hằng tâm). [9] Giáo dục mà không có thịnh vượng đã không có hiệu lực; những kẻ lãnh đạo hung tàn không có lòng thương dân mà lại giết hại dân lành vô tội luôn luôn bị nhân dân Trung Quốc khinh miệt.

Trong 5.000 năm lịch sử của Trung Quốc, đã có nhiều nhà lãnh đạo nhân đức, như vua Nghiêu, vua Thuấn thời cổ đại, triều nhà Chu có vua Văn vua Vũ, triều nhà Hán có vua Văn vua Cảnh, hoàng đế Đường Thái Tông triều đại nhà Đường, hoàng đế Khang Hi và Càn Long triều nhà Thanh. Tất cả những sự thịnh vượng trong những triều đại này đều là kết quả của việc những người lãnh đạo hành theo đạo trời, theo đạo lý *trung dung*, và phấn đấu vì hòa bình và ổn định. Các đặc điểm của một người lãnh đạo nhân đức là chiêu dùng những người có đức và có tài, có tấm lòng rộng mở đối với những quan điểm khác nhau, đề cao công lý và hòa bình, và cho dân những gì dân muốn. Theo cách này, dân sẽ tuân thủ luật pháp, giữ gìn lễ nghi, an cư lạc nghiệp.

Quan sát các vấn đề của thế giới, chúng ta thường hỏi ai là người quyết định một nước sẽ thịnh vượng hay tiêu vong, mặc dù chúng ta biết rằng vận lên hay xuống của một đất nước có những lý do của nó. Khi ĐCSTQ không còn, chúng ta có thể hy vọng rằng hòa bình và hài hòa sẽ trở lại với Trung Quốc. Nhân dân sẽ quay trở lại với chân thành, thiện lương, khiêm nhường, dung nhân, và đất nước sẽ lại chăm lo cho các nhu cầu cơ bản của nhân dân, và mọi ngành nghề đều sẽ trở nên thịnh vượng.

Chú thích:

[1] Từ “Biên niên sử về thực phẩm và hàng hóa” trong cuốn *Hán Sử*.

[2] Qian Bochong, *Văn hóa Phương Đông*, ấn bản lần thứ tư, 2000.

[3] *Cao Cương* và *Nhiều Sáu Thạch* là hai uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương ĐCSTQ. Sau khi bị thất bại trong cuộc tranh giành quyền lực năm 1954, cả hai bị buộc tội là âm mưu chia rẽ Đảng và sau đó bị khai trừ ra khỏi Đảng. *Hồ Phong*, một học giả và là một nhà phê bình văn học, đã phản đối chính sách văn học căn cốt của ĐCSTQ. Ông bị khai trừ ra khỏi Đảng năm 1955 và bị kết án 14 năm tù. Từ năm 1951 đến 1952, ĐCSTQ phát động các chiến dịch “Tam Phản” và “Ngũ Phản”, các cuộc vận động với mục đích được tuyên bố là để loại trừ tham nhũng, lãng phí và quan liêu trong Đảng, chính phủ, quân đội và các tổ chức quần chúng.

[4] *Lỗ Tấn* (25/9/1881 –19/10/1936) thường được coi là người sáng lập ra văn học Trung Quốc bản xứ hiện đại. Ông cũng là một dịch giả nổi tiếng. Là một nhà văn cánh tả, Lỗ Tấn đóng một vai trò quan trọng trong lịch sử văn học Trung Quốc. Sách của ông đã có ảnh hưởng lớn đối với nhiều thanh niên Trung Quốc. Trở lại Trung Quốc sau khi học y ở Sendai, Nhật Bản vào năm 1909, ông trở thành giảng viên tại Đại học Bắc Kinh và bắt đầu sáng tác.

[5] *Bành Đức Hoài* (1898-1974): Một nhà lãnh đạo chính trị và tướng của Cộng sản Trung Quốc. Bành Đức Hoài là tổng tư lệnh trong chiến tranh Triều Tiên, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Quốc phòng từ 1954-1959. Bành Đức Hoài đã bị phế truất khỏi các chức vụ của mình sau khi bất đồng ý kiến với cách tiếp cận kiểu cánh tả của Mao Trạch Đông tại phiên họp toàn thể Lư Sơn của ĐCSTQ năm 1959.

[6] *Triệu Cao* (? - 210 trước CN): Tổng Thái giám trong triều đại nhà Tần. Vào năm 210 trước CN, sau khi Hoàng đế Tần Thủy Hoàng chết, Triệu Cao, Thừa tướng Lý Tư và con trai thứ hai của Hoàng đế là Hồ Hợi đã làm giả chúc thư của Hoàng đế, đưa Hồ Hợi lên làm Hoàng đế mới và ra lệnh cho Hoàng Thái tử Phù Tô phải tự tử. Sau đó xung đột đã gia tăng giữa Triệu Cao và Hồ Hợi (Nhị Thế Hoàng Đế), Triệu Cao đã mang vào hoàng cung một con hươu và nói đó là một con ngựa. Chỉ một vài quan lại dám không đồng ý và nói đó là một con hươu. Triệu Cao tin rằng những viên quan dám gọi con vật là hươu là những người chống lại mình và bãi chức họ.

[7] Cuộc thảm sát Đại Hưng xảy ra vào tháng 8 năm 1966 trong khi thay đổi lãnh đạo Đảng ở Bắc Kinh. Vào lúc đó, Tạ Phú Trì, Bộ trưởng Bộ Công an, đã có một bài phát biểu tại một cuộc họp với Sở Công an Bắc Kinh, khuyến khích việc không can thiệp vào các hành động của Hồng Vệ binh chống lại “năm giai cấp đen”. Bài phát biểu này chẳng mấy chốc đã được chuyển tới một cuộc họp của Ban Thường vụ Phòng Công an Đại Hưng. Sau cuộc họp, Phòng Công an Đại Hưng ngay lập tức đã hành động và lên kế hoạch xúi giục dân chúng ở huyện Đại Hưng giết “năm giai cấp đen”.

[8] Từ Kang Youwei, *Tuyển tập các bài viết chính trị* (1981). Zhonghua Zhuju. Kang Youwei (1858-1927) là một nhà tư tưởng cải cách quan trọng trong thời Hậu Thanh.

[9] Từ Mạnh Tử.

Cửu Bình: 4 - Đảng cộng sản, một lực lượng phản vũ trụ.

Lời mở đầu

Người Trung Quốc rất trọng *Đạo*. Thời xưa một hoàng đế hung bạo sẽ bị gọi là tên *hôn quân vô đạo*. Một hành vi không phù hợp với tiêu chuẩn đạo đức thì bị coi là *không còn đạo lý*. Cả khi các nông dân nổi dậy, họ cũng giương cao khẩu hiệu là họ *thể thiên hành Đạo*. Lão Tử [1] nói, “Có một cái gì đó huyền bí và nguyên vẹn tồn tại trước lúc khai thiên lập địa. Tĩnh mịch, vô hình, trợn vẹn và bất biến. Nó sống mãi ở khắp mọi nơi trong hoàn thiện, và từ nó mọi vật được sinh ra. Tôi không biết tên nó là gì. Tôi gọi nó là *Đạo*.” Điều đó có ý nói rằng thế giới được hình thành từ “*Đạo*”.



Trong một trăm năm qua, sự xâm lăng bất ngờ của bóng ma tà linh cộng sản đã tạo ra một thế lực phản lại tự nhiên và nhân loại, gây ra những nỗi thống khổ và bi kịch vô bờ bến. Nó cũng đã đẩy nền văn minh của nhân loại đến bên bờ hủy diệt. Sau khi đã làm đủ mọi thứ bạo tàn vô *Đạo* phản thiên nghịch địa, nó đã trở thành một thế lực cực kỳ tà ác phản lại tự nhiên và vũ trụ.

Tranh cổ động thời Cách mạng Văn hoá: Ca ngợi việc hồng vệ binh đánh đập nhân dân, huỷ hoại tài sản, cướp bóc gia cư, với khẩu hiệu: “Đập tan thế giới cũ, xây một thế giới mới”. Những giá trị đạo đức, chính tín truyền thống bị đập bỏ, và được thay bằng văn hoá đảng, văn hoá lấy đảng làm trung tâm.

”Người thuận Đất, Đất thuận Trời, Trời thuận Đạo, và Đạo thuận theo tự nhiên.” [2] Ở Trung Quốc thời xưa, người ta tin vào việc tuân theo, hòa hợp và đồng tồn tại với trời. Nhân loại sống hòa hợp với trời đất và tồn tại trong sự phụ thuộc tương hỗ với trời đất. Đạo lý của vũ trụ là bất biến. Vũ trụ xoay chuyển thuận theo Đạo một cách có trật tự. Đất thuận theo những biến đổi của trời, vì vậy nó có bốn mùa khác nhau. Sống thuận theo trời đất, nhân loại sẽ được hưởng một cuộc sống hài hòa trong ân phúc. Điều này được phản ánh trong câu nói *thiên thời, địa lợi, nhân hòa* [3]. Người Trung Quốc nghĩ rằng, tất cả mọi thứ từ thiên văn, địa lý, hệ thống lịch theo dõi ngày tháng, y học, văn học, và cả những cấu trúc xã hội đều tuân theo quy luật này.

Nhưng Đảng Cộng sản tuyên truyền “nhân định thắng thiên” và “triết học đấu tranh” ngang nhiên thách thức trời đất và tự nhiên. Mao Trạch Đông nói, “đấu trời là niềm vui vô tận, đấu đất là niềm vui vô tận, và đấu người là niềm vui vô tận”. Có lẽ Đảng Cộng sản đã có được những niềm vui thật sự từ những cuộc đấu tranh này, nhưng nhân dân đã phải trả những cái giá cực kỳ đau đớn.

I. Đấu tranh với nhân dân và hủy diệt nhân tính

Làm lẫn lộn tốt xấu và hủy diệt nhân tính

Một con người trước hết là một thực thể của tự nhiên, và sau đó mới là một thực thể của xã hội. “Nhân tri sơ tính bản thiện” [4] và “Ai cũng có lòng từ thiện” [5] là những đường lối chỉ đạo mà con người ta sẵn có khi sinh ra, những đường lối chỉ đạo cho phép con người ta phân biệt đúng sai, và tốt xấu. Tuy nhiên, đối với Đảng cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ), con người giống như con thú hoặc thậm chí như những cỗ máy. Theo ĐCSTQ, giai cấp tư sản và giai cấp vô sản chỉ là những lực lượng vật chất.

Mục đích của ĐCSTQ là kiểm soát nhân dân và dần dần biến họ thành những tên côn đồ bạo loạn cách mạng. Mác nói, “Chỉ có lực lượng vật chất mới có thể lật đổ các lực lượng vật chất”; “Lý luận cũng có thể trở thành một lực lượng vật chất sau khi nó thu hút được quần chúng” [6]. Ông ta tin rằng toàn bộ lịch sử nhân loại không gì khác hơn là sự phát triển liên tục của nhân tính và rằng nhân tính trên thực tế là *tính giai cấp*, và cho rằng không có gì là bẩm sinh và vốn có mà tất cả đều là sản phẩm của môi trường. Ông ta lý luận rằng con người là một “tổng hoà các quan hệ xã hội”, bất đồng với khái niệm “con người tự nhiên” mà Phơ-bách thừa nhận. Lê-nin tin rằng chủ nghĩa Mác-xít không thể được phát sinh một cách tự nhiên trong giai cấp vô sản, mà phải được đưa vào từ bên ngoài. Lê-nin đã cố gắng hết sức nhưng vẫn không thể làm cho công nhân chuyển từ đấu tranh kinh tế sang đấu tranh chính trị để giành quyền lực. Do đó ông ta đặt hy vọng của mình vào *thuyết phản xạ có điều kiện* của I-van Pê-tơ-rô-vích Páp-lốp, người đã từng đoạt giải Nô-ben. Lê-nin nói rằng lý thuyết này “có ý nghĩa quan trọng đối với giai cấp vô sản trên toàn thế giới.” Tơ-roi-xky [7] còn hy vọng hão huyền rằng *thuyết phản xạ có điều kiện* sẽ không chỉ thay đổi con người về mặt tâm lý, mà còn thay đổi con người cả về mặt thể chất. Cũng như cách một con chó chảy nước miếng mỗi khi nó nghe thấy tiếng chuông reo báo hiệu bữa ăn trưa, ông ta hy vọng rằng những người lính khi nghe thấy tiếng súng nổ cũng sẽ dừng cảm xông lên và hiến dâng cuộc sống của mình cho Đảng Cộng sản.

Từ thời cổ, con người ta đã tin rằng thành quả có được là do nỗ lực và lao động. Bằng cách lao động chăm chỉ người ta có được một cuộc sống sung túc. Mọi người coi khinh sự lười biếng và cho rằng thu lợi không bằng con đường lao động là vô đạo đức. Nhưng sau khi Đảng Cộng sản lan đến Trung Quốc như một bệnh dịch, nó khuyến khích những kẻ cặn bã và lười nhác của xã hội đi chia đất, cướp tài sản riêng, và tàn bạo áp bức mọi người: tất cả đều được thực hiện công khai dưới danh nghĩa pháp luật.

Mọi người đều biết kính trọng người già và chăm sóc trẻ em là điều tốt; không kính trọng người già và thầy giáo là xấu. Nền giáo dục cổ xưa theo Khổng Tử có hai phần: *tiểu học* và *đại học*. *Tiểu học* được dạy cho trẻ em dưới 15 tuổi và chủ yếu tập trung vào các quy tắc hành xử về vệ sinh, giao tiếp xã hội, và nghi thức (có nghĩa là giáo dục vệ sinh, ứng xử xã hội, cách ăn nói, v.v...). Giáo dục *đại học* nhấn mạnh về *đức* và *Đạo* [8]. Bằng những chiến dịch chỉ trích Lâm Bưu [9], phê phán Khổng Tử và phỉ nhổ lòng kính trọng đối với các giáo viên, ĐCSTQ đã xóa bỏ tất cả các chuẩn mực đạo đức khỏi tâm trí của thế hệ trẻ.

Người xưa nói rằng, ‘Một ngày là thầy, trọn đời là cha’.

Ngày 5 tháng 8 năm 1966, Biện Trọng Vân, một cô giáo của Trường Trung học Nữ thuộc Đại học Sư phạm Bắc Kinh, bị các nữ sinh của mình bắt diễu đi trên phố, đội một chiếc mũ lửa cao làm bằng giấy (chuyên dành để đội vào đầu những học sinh học dốt – người dịch), mặc

quần áo vấy đầy mực đen, quàng một chiếc băng đen sỉ nhục qua cổ, đi giữa đám học sinh mang những thùng rác làm trống để vỗ. Cô bị bắt phải quỳ trên mặt đất và bị đánh bằng một cái gậy gỗ có đóng đinh lờm chờm và bị đổ nước sôi lên người. Cô giáo đó đã bị tra tấn đến chết.

Một nữ hiệu trưởng trường Trung học thuộc Đại học Bắc Kinh bị học sinh bắt phải gõ lên một chiếc chậu rửa đã vỡ và kêu la “Tôi là một phần tử xấu”. Bà bị làm nhục bằng cách cắt tóc lờm chờm. Bà bị đánh vào đầu cho đến khi máu phun ra trong khi bị bắt phải quỳ xuống và bò trên mặt đất.

Ai cũng nghĩ sạch là tốt, bẩn là xấu. Nhưng ĐCSTQ lại tuyên dương ‘phủ bùn khắp người và làm chai đầy tay’. Đảng nghĩ rằng mọi người là tốt khi “tay lem luốc và chân dính phân bò” [10]. Những người như vậy được coi là có tinh thần cách mạng cao nhất, và có thể học đại học, được kết nạp Đảng, được thăng chức và cuối cùng sẽ trở thành những người lãnh đạo Đảng.

Nhân loại tiên bộ được là nhờ tích lũy kiến thức, nhưng, dưới chế độ Cộng sản, đạt được kiến thức lại bị coi là xấu. Những người trí thức bị xếp vào loại hôi thối thứ chín — tệ nhất trên bậc thang từ một đến chín. Đảng bảo những người trí thức phải học hỏi những người mù chữ, và cần phải bị giáo dục lại bởi những người nông dân nghèo để được cải tạo và bắt đầu một cuộc sống mới. Trong việc tái giáo dục những người trí thức, các giáo sư của trường Đại học Thanh Hoa, một trường đại học danh tiếng của Trung Quốc, bị đi đày đến Đảo Như Châu ở Nam Xương, tỉnh Giang Tây. Bệnh sán máng [11] là một bệnh rất phổ biến ở khu vực này, và thậm chí một trại lao động cải tạo trước kia ở đây cũng đã phải rời đi nơi khác. Ngay sau khi tiếp xúc với nước sông, những vị giáo sư này đã bị nhiễm sán và bị sơ gan, và bị mất khả năng sống và làm việc.

Dưới sự xúi giục của Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai thời bấy giờ, Đảng Cộng sản Cam-pu-chia (Khor-me Đỏ) đã tiến hành một cuộc đàn áp dã man nhất nhằm vào các nhà trí thức. Những người có tư tưởng độc lập đã trở thành những đối tượng bị cải tạo và hủy diệt cả về tinh thần lẫn thể xác. Từ năm 1975 đến năm 1978, một phần tư dân số của Cam-pu-chia đã bị giết chết. Có một số người đã bị giết chết chỉ bởi vì trên mặt họ có dấu vết của việc đeo kính mắt.

Sau chiến thắng của Đảng Cộng sản Cam-pu-chia năm 1975, Pôn-pốt đã vội vã bắt đầu thiết lập chủ nghĩa xã hội — một thiên đường trong xã hội loài người — không có khác biệt giai cấp, không có cách biệt giữa thành thị và nông thôn, không có tiền tệ và thương mại. Cuối cùng thì, các gia đình đã bị xé nát và thay thế bằng các đội lao động nam và các đội lao động nữ. Tất cả đều phải làm việc và ăn chung, và mặc các bộ quần áo đồng phục cách mạng màu đen hoặc quần áo bộ đội. Các cặp vợ chồng chỉ được gặp nhau một tuần một lần khi được duyệt.

Đảng Cộng sản tuyên bố không sợ trời đất và ngạo mạn nỗ lực cải tạo trời đất. Đây là một thái độ hoàn toàn coi thường đối với tất cả các nhân tố và lực lượng chân chính trong vũ trụ. Mao Trạch Đông viết trong khi còn là sinh viên ở Hồ Nam:

“Trong tất cả các thế kỷ, tất cả các quốc gia đều đã thực hiện những cuộc cách mạng vĩ đại. Những cái cũ bị rửa trôi đi và mọi thứ được nhuộm mới; những biến đổi to lớn đã diễn ra, kéo theo sự sống chết, thành bại. Sự hủy diệt của vũ trụ cũng như vậy. Sự hủy diệt rõ ràng sẽ không phải là sự hủy diệt cuối cùng, và không nghi ngờ gì là sự hủy diệt ở chỗ này sẽ là sự

sinh thành ở chỗ khác. Tất cả chúng ta đều lường trước được sự hủy diệt đó, bởi vì trong việc hủy diệt vũ trụ cũ chúng ta sẽ tạo ra vũ trụ mới. Chẳng phải nó sẽ tốt hơn vũ trụ cũ hay sao?!”

Yêu mến là một tình cảm tự nhiên của con người. Tình cảm vợ chồng, con cái, cha mẹ, bạn bè và trong xã hội nói chung là bình thường. Qua những chiến dịch chính trị liên miên không ngừng nghỉ, ĐCSTQ đã biến người thành sói, hoặc thậm chí thành một con vật hung dữ hơn cả sói. Ngay cả hổ dữ cũng không ăn thịt con, nhưng dưới sự cai trị của ĐCSTQ, cha mẹ con cái vợ chồng tố cáo lẫn nhau là điều bình thường, các mối quan hệ gia đình thường bị chối bỏ.

Trong một trường tiểu học ở Bắc kinh vào giữa những năm 1960, một cô giáo vô tình viết hai chữ ‘xã hội chủ nghĩa’ và ‘sụp đổ’ bên cạnh nhau khi cô đang hướng dẫn các học sinh tập viết chữ Hán. Học sinh đã tố cáo cô. Sau đó, cô bị phê phán hàng ngày và bị các học sinh nam tát. Con gái của cô cũng cắt đứt quan hệ với cô. Bất cứ khi nào mà cuộc đấu tranh trở nên gay gắt hơn, con gái cô lại phê phán “phong trào mới trong các cuộc đấu tranh giai cấp” của mẹ mình trong các buổi sinh hoạt chính trị. Vài năm sau sự kiện đó, công việc duy nhất của cô là hàng ngày quét dọn trường bao gồm cả quét dọn các nhà vệ sinh công cộng của trường.

Những ai đã từng trải qua cuộc Cách mạng Văn hóa sẽ không bao giờ quên cô Trương Chí Tân, người đã bị bỏ tù vì đã phê phán Mao Trạch Đông vì sự thất bại của ông ta trong chiến dịch *đại nhảy vọt*. Cai ngục đã nhiều lần cởi hết quần áo của cô, còng tay cô ra đằng sau lưng và quăng cô vào xà-lim nam để cho các tù nhân nam hăm hiếp tập thể cô. Cuối cùng cô trở nên bị điên loạn. Khi bị tử hình, cai ngục sợ rằng cô sẽ hô khẩu hiệu phản đối nên đã ấn đầu cô lên một cục gạch và cắt hở cuống họng của cô mà không hề gây tê.

Trong cuộc đàn áp Pháp Luân Công trong những năm gần đây, ĐCSTQ vẫn tiếp tục sử dụng những thủ đoạn cũ đó để kích động sự hận thù và xúi giục bạo lực.

Đảng Cộng sản đã tiêu diệt bản tính lương thiện của con người, và quảng bá, khuyến khích và sử dụng mặt ác của nhân tính để củng cố quyền lực thống trị của nó. Hết chiến dịch này đến chiến dịch khác, những người có lương tâm đã bị buộc phải im lặng vì sợ bạo lực. Đảng Cộng sản đã hủy diệt một cách có hệ thống các chuẩn mực đạo đức phổ biến để hoàn toàn phá hủy các khái niệm thiện ác và vinh nhục đã được nhân loại duy trì qua hàng nghìn năm nay.

Tà ác đã vượt quá quy luật tương sinh tương khắc

Lão Tử nói: “Toàn thiên hạ có thể thấy cái đẹp là đẹp là bởi vì có sự hiện hữu của cái xấu, có thể biết cái thiện là thiện là bởi vì có sự hiện hữu của cái ác. Do đó hữu và vô cùng phát sinh, khó và dễ bù nhau, dài và ngắn trái ngược nhau, cao và thấp dựa vào nhau, tiếng nói và âm thanh hòa hợp cùng nhau, trước và sau đi theo nhau.” [12]

Nói một cách đơn giản, có tồn tại quy luật *tương sinh tương khắc* ở nhân gian. Không chỉ loài người được chia thành người tốt và người xấu, mà thiện và ác cũng đồng thời tồn tại trong cùng một con người.

Đạo Chích, một nhân vật điển hình của bọn cướp ở Trung Quốc thời xưa, nói với đám lâu la, “Ăn cướp cũng phải có Đạo.” Y tiếp tục diễn thuyết rằng một tên cướp cũng phải có *thánh*-

dũng-ngĩa-trí-nhân. Đó có nghĩa là thậm chí một tên cướp cũng không thể muốn gì liền làm nấy mà cũng phải tuân thủ một số khuôn phép nhất định.

Nhìn lại lịch sử của ĐCSTQ, chúng ta có thể nói rằng nó đầy những thủ đoạn xảo trá và bội phản không còn kiêng nể gì nữa. Ví dụ, điều mà bọn cướp tôn trọng nhất là “nghĩa”. Cả nơi mà chúng chia nhau những gì cướp được cũng được gọi là “sánh chia đồ tỵ nghĩa”. Nhưng giữa các đồng chí trong ĐCSTQ, mỗi khi có một cuộc khủng hoảng xuất hiện, thì họ tố cáo và buộc tội lẫn nhau, và thậm chí bịa đặt ra những tội danh giả mạo để hại nhau, sát thêm muối vào vết thương.

Lấy viên tướng Bành Đức Hoài làm ví dụ. Mao Trạch Đông, xuất thân từ một gia đình nông dân, tất nhiên biết thừa rằng không thể nào sản xuất ra 130.000 cân gạo trên một mẫu đất [13] và những điều mà Bành nói đều là đúng. Ông ta cũng biết rõ rằng Bành không có ý định cướp quyền lực của ông ta, chưa kể đến việc Bành đã cứu mạng ông ta nhiều lần khi Bành chỉ có 20.000 quân đã khổ chiến với 200.000 lính của Hồ Tông Nam trong cuộc nội chiến giữa Đảng Cộng sản và Quốc Dân Đảng. Vậy mà khi Bành vừa phát biểu sự bất đồng ý kiến của mình với Mao, Mao ngay lập tức nổi giận, ném ngay bài thơ mà ông ta viết đề ca ngợi Bành vào thùng rác —“Ai dám cười ngựa tiến lên và rút kiếm ra; Chỉ có tướng Bành của chúng ta!”— Mao đã kiên quyết hại chết Bành, không còn đếm xỉa gì đến sự cao thượng và tình đồng chí ân nhân cứu mạng của Bành đối với mình.

ĐCSTQ giết chóc tàn ác thay vì cai trị với lòng từ tâm; nó đàn áp cả các đảng viên của chính nó bất chấp cả tình đồng chí và trung thành cá nhân; nó nhượng bộ lãnh thổ của Trung Quốc, hành động hèn nhát; nó tự biến mình thành kẻ thù của chính tín, thiếu trí tuệ; nó phát động những phong trào quần chúng, chà đạp lên đường lối của các bậc thánh nhân trong việc trị nước. Tóm lại, ĐCSTQ đã đi quá xa khi từ bỏ cả chuẩn mực đạo đức tối thiểu là “Ăn cướp cũng phải có Đạo.” Sự tà ác của nó đã vượt quá cả quy luật tương sinh tương khắc trong vũ trụ. ĐCSTQ hoàn toàn chống lại tự nhiên và nhân loại vì mục đích đảo lộn các tiêu chuẩn của thiện và ác và làm loạn các quy luật của vũ trụ. Sự ngạo mạn vô độ của nó đã tới đỉnh điểm, và nó sẽ phải đi đến một sự sụp đổ hoàn toàn.

II. Đấu Đất vi phạm quy luật tự nhiên, gây nên tai họa bất tận

Mở rộng đấu tranh giai cấp đến thiên nhiên

Kim Huân Hoa, một học sinh tốt nghiệp trung học năm 1968 của trường Trung học Ngô Tùng số 2 của Thượng Hải và là một thành viên của Ủy ban thường trực Hồng Vệ binh Trung học ở Thượng Hải, được đưa đến vùng nông thôn của tỉnh Hắc Long Giang vào tháng 3 năm 1969. Ngày 15 tháng 8, 1969, những cơn lũ dữ dội đã đổ xuống từ trên núi và nhanh chóng làm ngập những khu vực ở xung quanh sông Song Hà. Kim nhảy vào dòng nước chảy xiết để kéo lên hai cột dây điện đang bị cuốn trôi đi cho đội sản xuất của anh ta và đã bị chết đuối.

Sau đây là hai đoạn nhật ký [14] của Kim viết trước khi chết.

Ngày 4 tháng Bảy:

Tôi đang bắt đầu cảm thấy tính nghiêm trọng và ác liệt của cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn. Là một hồng vệ binh của Mao Chủ tịch, tôi đã hoàn toàn sẵn sàng chiến đấu đối đầu với

những thế lực phản động với tư tưởng bất khả chiến bại của Mao Trạch Đông làm vũ khí của mình. Tôi sẵn lòng làm điều đó thậm chí nếu điều đó có nghĩa là tôi phải hy sinh mạng sống của mình. Tôi sẽ chiến đấu, chiến đấu, và chiến đấu với tất cả khả năng của mình để củng cố chế độ chuyên chính vô sản.

Ngày 19 tháng Bảy:

Những kẻ thù giai cấp trong đội sản xuất đó vẫn còn kiêu ngạo. Những thanh niên trí thức đến nông thôn chính là để tham gia vào ba phong trào cách mạng lớn ở nông thôn. Quan trọng nhất là cuộc đấu tranh giai cấp. Chúng tôi phải nương tựa vào giai cấp nông dân nghèo và dưới trung nông, vận động quần chúng và tiêu diệt tính kiêu ngạo của kẻ thù. Chúng tôi, những thanh niên trí thức phải luôn luôn gương cao khẩu hiệu vĩ đại của Tư tưởng Mao Trạch Đông, không bao giờ quên đấu tranh giai cấp, và không bao giờ quên chuyên chính vô sản.

Kim đến nông thôn với tư tưởng đầu trời đầu đất và cải tạo nhân loại. Quyền nhật ký của anh ta cho thấy rằng đầu óc của anh ta đầy những tư tưởng “chiến đấu”. Anh ta đã mở rộng ý tưởng “đấu tranh với con người” ra đầu trời đầu đất, và cuối cùng thì đã mất mạng vì điều đó. Kim là một trường hợp điển hình của triết học đấu tranh và, đồng thời, không còn nghi ngờ gì nữa đã trở thành nạn nhân của nó.

Ăng-ghe-n đã từng nói rằng: “tự do là sự thừa nhận những điều tất nhiên”. Mao Trạch Đông tiếp theo thêm vào, “và là sự cải tạo thế giới.” Đoạn cuối này đã hoàn toàn đưa ra ánh sáng quan điểm của ĐCSTQ về thiên nhiên, tức là, thay đổi thiên nhiên. Đối với những người theo chủ nghĩa cộng sản, cái “tất nhiên” là điều ở ngoài tầm nhìn của họ, là những “quy luật” mà họ không cách nào hiểu nổi. Họ tin rằng thiên nhiên và nhân loại có thể bị “chỉnh phục” bằng cách vận động ý thức chủ quan của con người để hiểu những quy luật khách quan. Những người Cộng sản đã làm loạn cả nước Nga và Trung Quốc, là hai nơi thực nghiệm của họ, trong những nỗ lực của họ hòng thay đổi thiên nhiên.

Các ca khúc quần chúng trong thời kỳ *đại nhảy vọt* đã cho thấy sự ngạo mạn và ngu xuẩn của ĐCSTQ: “Hãy để cho núi phải cúi đầu và sông phải đẹp sang một bên”; “Không có Ngọc Hoàng Thượng Đế trên trời và không có Long Vương dưới đất. Ta là Ngọc Hoàng Thượng Đế và ta là Long Vương. Ta ra lệnh cho tam núi ngũ đèo phải đẹp sang một bên, ta đã đến đây!” [15]

Đảng Cộng sản đã đến! Cùng đến với nó là sự phá hủy cân bằng tự nhiên và thế giới vốn hài hòa.

Phá vỡ thiên nhiên làm cho ĐCSTQ gieo gì gặt nấy

Dưới chính sách nông nghiệp giữ lúa là chính, ĐCSTQ đã chủ quan duy ý chí chuyển đổi những vùng đồi núi và đồng cỏ không phù hợp cho canh tác nông nghiệp thành những vùng đất nông nghiệp rộng lớn, và lấp các sông hồ ở Trung Quốc để làm đất trồng trọt. Kết quả là gì? ĐCSTQ đã tuyên bố rằng sản lượng lúa gạo năm 1952 đã vượt trên thời Quốc Dân Đảng, nhưng điều mà ĐCSTQ không tiết lộ là mãi cho đến năm 1972 tổng sản lượng lúa gạo ở Trung Quốc vẫn chưa bằng thời thái bình thịnh trị của Vua Càn Long đời nhà Thanh. Thậm chí cho đến ngày hôm nay, sản lượng lúa gạo bình quân đầu người của Trung Quốc vẫn còn thấp hơn nhiều so với mức của thời nhà Thanh và chỉ là một phần ba của thời nhà Tống, là thời mà sản xuất nông nghiệp đạt đến mức cao nhất trong lịch sử Trung Quốc.

Chặt cây, san lấp sông hồ bừa bãi đã gây nên sự suy thoái sinh thái trầm trọng ở Trung Quốc. Ngày nay, hệ sinh thái của Trung Quốc đang ở bên bờ sụp đổ. Sự khô cạn của sông Hải Hà và sông Hoàng Hà và sự ô nhiễm của Sông Hoài và Sông Dương Tử (Trường Giang) đã cắt đứt đường sống mà đất nước Trung Quốc đã dựa vào để tồn tại hàng nghìn năm qua. Với sự biến mất của đồng cỏ ở Cam Túc, Thanh Hải, Khu Nội Mông, và Tân Cương, những trận bão cát đã có đường tấn công vào những khu vực đồng bằng trung tâm.

Vào những năm 1950, dưới sự hướng dẫn của những chuyên gia Xô-viết, ĐCSTQ đã xây dựng nhà máy thủy điện Tam Môn Hạp trên sông Hoàng Hà. Cho đến ngày nay, nhà máy điện này chỉ đem lại một công suất phát điện ở mức độ một con sông trung bình, mặc dù Hoàng Hà là con sông lớn thứ hai ở Trung Quốc. Để khiến cho sự việc càng thêm tệ hại, dự án này đã gây ra sự tích tụ bùn cát ở thượng nguồn sông và đã làm đáy sông cao lên. Vì lý do đó, thậm chí một trận lũ nhẹ cũng đủ gây thiệt hại to lớn về người và của cho nhân dân ở hai bên bờ sông. Trong trận lũ năm 2003 trên sông Vị, lưu lượng nước chảy ở mức cao nhất là 3.700 mét khối mỗi giây, là mức có thể xảy ra khoảng 3 đến 5 năm một lần, nhưng thiệt hại do nó gây nên là chưa từng thấy trong 50 năm qua.

Có nhiều hồ chứa nước cỡ lớn được xây dựng ở khu vực Trú Mã Điếm, tỉnh Hồ Nam. Năm 1975, những cái đập của các hồ chứa nước đó đã theo nhau sụp đổ. Chỉ trong khoảng hai giờ đồng hồ, 60 nghìn người đã bị chết đuối. Tổng số người chết đã lên đến 200.000.

ĐCSTQ vẫn tiếp tục những hành động tự ý hủy hoại đất đai của Trung quốc. Đập Tam Hiệp trên sông Trường Giang (sông Dương Tử) và *Dự án chuyển nước từ miền Nam lên miền Bắc* đều là những cố gắng của ĐCSTQ nhằm thay đổi hệ sinh thái tự nhiên với số tiền đầu tư lên đến hàng trăm tỷ đô-la Mỹ. Đó là chưa kể đến những dự án vừa và nhỏ để “đấu đất”. Hơn nữa, trong nội bộ ĐCSTQ đã có lần đưa ra đề nghị dùng một quả bom nguyên tử để cho nổ và mở một con đường nổi trên cao nguyên Thanh Hải-Tây Tạng để thay đổi môi trường tự nhiên ở miền Tây Trung Quốc. Mặc dù sự ngạo mạn và khinh thường đất của ĐCSTQ đã làm chấn động thế giới, nó không phải là điều gì gây ngạc nhiên bất ngờ cả.

Trong Bát Quái, tổ tiên Trung Quốc coi Trời là Càn (Kiên) hay Tạo hoá, và kính trọng Đạo Trời. Họ coi đất là Khôn hay Mẹ, và kính trọng Đức sinh thành.

Tượng trong *kinh dịch* viết: *địa thế khôn, quân tử dĩ hậu đức tải vật*, hiểu là đất rộng rãi, kẻ quân tử nên theo gương đất, lấy đức dày chở muôn vật.

Không Tử ghi chú về *kinh dịch* [16]: *chỉ tại khôn nguyên, vạn vật tư sinh*, cái Khôn ấy rất vẹn tròn, vạn vật từ đó mà sinh ra.

Và bản tiếp: “Khôn là mềm nhất, nhưng trong vận động nó rất rắn. Nó là tĩnh nhất, nhưng trong thiên nhiên, nó vững chắc. Vì thuận theo mà nó đạt được chủ của nó, nhưng vẫn giữ được bản chất của nó và do đó nó trường tồn. Nó chứa đựng vạn vật, và rạn rở trong sự biến đổi. Đó là cách của Khôn, ngoan ngoãn biết bao, nó mang theo trời và chuyển động với thời gian.”

Rõ ràng, trên địa cầu này, đất là mẹ, là những đức tính của nhẹ nhàng, êm ái và nhẫn nại theo trời, vạn vật mới có thể sống còn và phát triển trên quả đất. *Kinh dịch* dạy chúng ta hành động đúng đắn theo đạo của trời và đức của đất, yêu cầu chúng ta đi theo trời, thuận theo đất và tôn trọng thiên nhiên.

Nhưng ĐCSTQ đã vi phạm Càn Khôn, muốn “đầu trời đầu đất”. Nó đã cướp phá tài nguyên của đất một cách tùy tiện. Cuối cùng, nó sẽ không tránh khỏi bị trời, đất và quy luật của tự nhiên tiêu diệt.

III. Đầu Trời, tiêu diệt đức tin và bác bỏ niềm tin vào Thần

Làm sao một cuộc sống hữu hạn có thể hiểu được thời-không vô hạn?

Con trai của Anh-xtanh là Ét-uốt, có một lần hỏi Anh-xtanh là vì sao ông ta nổi tiếng như vậy. Anh-xtanh chỉ vào một con bọ bị mù trên một quả bóng da và trả lời là nó không biết con đường mà nó bò là cong, nhưng “Anh-xtanh biết”. Câu trả lời của Anh-xtanh quả thật có hàm nghĩa sâu xa. Một câu thơ cổ Trung Quốc cũng có một ý nghĩa tương tự, “Ta không biết bộ mặt thật của núi Lư Sơn bởi vì ta đang ở trên núi đó”. Để hiểu một hệ thống, ta cần phải ‘bước’ ra khỏi hệ thống đó để quan sát nó. Tuy nhiên, dùng những quan niệm có hạn để quan sát thời không vô hạn của vũ trụ, nhân loại sẽ không bao giờ có thể hiểu được cấu trúc hoàn chỉnh của vũ trụ, và vì vậy vũ trụ sẽ vĩnh viễn là một điều bí mật đối nhân loại.

Thế giới mà khoa học không thể vượt qua được thuộc về thế giới tinh thần hay trừu tượng, thế giới của “đức tin”.

Đức tin, một hoạt động tinh thần liên quan đến kinh nghiệm và sự hiểu biết trực tiếp về cuộc sống, thời-không và vũ trụ, là vượt quá điều mà một đảng chính trị có thể kiểm soát. “Hãy trả lại cho Xê-da những gì của Xê-da, và cho Chúa những gì của Chúa.” [17] Tuy nhiên, dựa trên sự hiểu biết nhỏ mọn và lối bịch về vũ trụ và cuộc sống của nó, Đảng Cộng sản đã gọi mọi điều không nằm trong hiểu biết của nó là “mê tín”, và bắt buộc những người tin vào Thần phải bị Đảng tẩy não và cải đạo. Những ai không chịu thay đổi đức tin của mình đã bị sỉ nhục hay thậm chí bị giết chết.

Những nhà khoa học chân chính đều có một cái nhìn rất rộng mở về vũ trụ, và họ sẽ không xuất phát từ những quan niệm có hạn của cá nhân để phủ nhận những điều “chưa biết” vô hạn. Khoa học gia nổi tiếng Niu-ton, trong quyển sách có tính chất khai thủy của ông *Các nguyên lý của Toán học* phát hành năm 1678, đã giải thích rất chi tiết những nguyên lý của cơ học, sự hình thành thủy triều, và sự vận động của các hành tinh, và đã tính toán sự vận hành của thái dương hệ. Niu-ton, một người toàn tài như vậy, lại luôn nhắc lại rằng quyển sách của ông chỉ là một sự mô tả về các hiện tượng bề mặt, và rằng ông tuyệt đối không dám nói gì về ý nghĩa chân chính của Đức Chúa tối cao trong việc sáng tạo ra vũ trụ. Trong lần tái bản của quyển sách *Các nguyên lý của Toán học*, để bày tỏ đức tin của ông, Niu-ton đã viết, “Hệ thống tuyệt đẹp này bao gồm mặt trời, các hành tinh, và các ngôi sao chổi chỉ có thể bắt nguồn từ ý chí và quyền năng của một đấng đại trí và quyền uy... Như một người mù không có khái niệm về màu sắc, cũng như vậy chúng ta không biết được cách mà Đức Chúa tối cao nhìn nhận và hiểu biết mọi thứ.”

Chúng ta hãy để qua một bên những vấn đề có hay không những thế giới thiên đường siêu xuất khỏi thời-không này và liệu những người tầm Đạo có thể trở về với nguồn gốc thần thánh và bản ngã của mình hay không. Một điều mà tất cả chúng ta có thể đồng ý là: Những người có chính tín đều tin vào mối quan hệ nhân quả thiện hữu thiện báo và ác hữu ác báo. Chính tín đóng một vai trò rất quan trọng trong việc duy trì đạo đức của nhân loại ở một mức độ nào đó. Từ A-rix-tốt đến Anh-xtanh, nhiều người thừa nhận vào sự tồn tại của một quy luật phổ biến khắp trong vũ trụ. Nhân loại chưa bao giờ ngừng tìm kiếm chân lý của vũ trụ thông qua các phương tiện khác nhau. Ngoài khoa học ra, tại sao tôn giáo, đức tin và tu luyện

lại không thể được chấp nhận như là những cách tiếp cận khác để khám phá chân lý của vũ trụ?

Đảng Cộng sản Trung Quốc hủy diệt chính tín của nhân loại

Tất cả các quốc gia trong lịch sử đều tin vào Thần linh. Chính là nhờ đức tin vào Thần linh và quy luật nhân quả của thiện và ác, mà nhân loại có thể tự kiểm chế và duy trì chuẩn mực đạo đức của xã hội. Trong mọi thời đại và trên khắp thế giới, các chính giáo ở phương Tây, và Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo ở phương Đông tất cả đều dạy con người ta rằng hạnh phúc thực sự đến từ đức tin vào Thần linh, thờ phụng trời, có lòng từ tâm đối với mọi người, trân quý những gì ta có, và biết ơn khi được hưởng phúc lành, và đền đáp lại lòng tốt của người khác đối với mình.

Một tiền đề chỉ đạo của chủ nghĩa cộng sản là *vô thần luận*: cho rằng không có Phật, không có Đạo, không có đời trước, không có đời sau, và không có quả báo. Vì vậy, những người theo chủ nghĩa cộng sản ở các nước đều dạy những người nghèo và giai cấp vô sản lưu manh [18] rằng họ không cần tin vào Thần linh; họ không phải trả giá cho những gì họ đã làm; và họ không cần tôn trọng luật pháp trong hành động của mình. Ngược lại, họ nên dùng mưu kế và bạo lực để cưỡng đoạt của cải vật chất.

Ở Trung Quốc thời xưa, các hoàng đế, là những người được coi là bậc tối cao quý, vẫn tự đặt mình dưới trời, tự gọi mình là thiên tử. Dưới sự điều khiển và kiểm soát của “thiên ý”, họ thỉnh thoảng lại công bố những chỉ dụ để tự khiển trách mình và ăn năn hối lỗi với trời. Những người cộng sản, trái lại, tự coi mình là đại diện cho thiên ý. Không tự hạn chế mình bởi luật pháp và đạo trời, họ tự do muốn gì liền làm nấy. Kết quả là, họ đã tạo ra hết địa ngục trần gian này đến địa ngục trần gian khác.

Mác, người sáng lập chủ nghĩa cộng sản, tin rằng tôn giáo là thuốc phiện tinh thần cho nhân dân. Ông ta sợ rằng dân chúng sẽ tin vào Thần linh và từ chối không chấp nhận chủ nghĩa cộng sản của mình. Chương đầu tiên của quyền sách “Phép biện chứng của tự nhiên” của Ăng-ghe-nh đã chứa đựng những chỉ trích đối với Men-đê-lê-ép và những nghiên cứu của nhóm của ông về thuyết thần bí.

Ăng-ghe-nh tuyên bố rằng mọi thứ trong hoặc trước thời Trung Cổ phải bảo vệ cho sự tồn tại của mình trước sự phán xử của lý tính của nhân loại. Khi ông ta tuyên bố như vậy, ông ta đã tự coi mình và Mác như những quan tòa trong cuộc phán xử đó. Mi-khai-in Ba-cu-nin, một người theo chủ nghĩa vô chính phủ và là bạn của Mác, bình luận về Mác như thế này, “Ông ta trông cứ như là Chúa trước mắt dân chúng. Ông ta không chịu được một ai khác là Chúa ngoài mình ra. Ông ta muốn dân chúng tôn sùng ông ta như họ tôn sùng Chúa và thần phục ông ta như thần tượng của họ. Nếu không, ông ta sẽ tấn công họ bằng miệng lưỡi hoặc đàn áp.”

Chính tín truyền thống đã trở thành những trở ngại tự nhiên đối với sự ngạo mạn của chủ nghĩa cộng sản.

ĐCSTQ đã mất hết cả bình tĩnh trong việc điên cuồng đàn áp các tôn giáo. Trong thời Cách mạng Văn hóa, nhiều chùa chiền và nhà thờ Hồi giáo đã bị đập phá và các tu sĩ thì bị sỉ nhục và bị bắt đi diễu trên các đường phố. Ở Tây Tạng, 90% chùa chiền đã bị hư hại. Thậm chí đến tận ngày nay, ĐCSTQ vẫn tiếp tục đàn áp tôn giáo, bỏ tù hàng chục nghìn người theo đạo Cơ đốc thờ Chúa tại gia. Cung Phẩm Mai, một linh mục công giáo ở Thượng Hải, đã bị ĐCSTQ

bỏ tù trong hơn 30 năm. Ông đã đến Mỹ vào những năm 1980. Trước khi ông chết khi đã hơn 90 tuổi, ông đã để lại di chúc rằng, “Hãy chuyển mộ tôi trở lại Thượng Hải khi ĐCSTQ không còn thống trị Trung Quốc nữa”. Trong hơn 30 năm bị biệt giam chỉ bởi vì tín ngưỡng của mình, đã nhiều lần ĐCSTQ gây sức ép buộc ông phải từ bỏ đức tin của mình và chấp nhận sự lãnh đạo của “Ủy ban yêu nước tam-tự” do ĐCSTQ lập nên [19] để đổi lấy việc trả tự do cho ông.

Trong những năm gần đây, chiến dịch đàn áp của ĐCSTQ đối với những người tu luyện Pháp Luân Công, là những người tin theo nguyên lý *Chân Thiện Nhân*, là một sự mở rộng của học thuyết của Đảng về “đấu trời”, cũng là một kết quả tất yếu của việc bắt buộc nhân dân phải đi ngược lại ý muốn của họ.

Những người Cộng sản vô thần áp đặt định hướng và kiểm soát tín ngưỡng vào Thần linh của nhân dân; họ tìm niềm vui từ việc đấu với trời. Sự ngu ngốc của họ không thể diễn tả được bằng lời; những từ như ngạo mạn hoặc xác xược thậm chí không thể diễn tả được một phần nhỏ.

Kết luận

Trên thực tế, Chủ nghĩa Cộng sản đã hoàn toàn thất bại trên toàn cầu. Giang Trạch Dân, cựu lãnh đạo của chế độ cộng sản lớn cuối cùng trên thế giới, đã nói với một phóng viên của tờ báo Bưu điện Oa-sinh-ton (The Washington Post) vào tháng 3 năm 2002 rằng “Khi tôi còn trẻ tôi nghĩ rằng chủ nghĩa cộng sản sẽ đến rất nhanh, nhưng bây giờ tôi không còn cảm thấy như vậy nữa.” [20] Giờ đây số người thật sự tin vào chủ nghĩa cộng sản là rất ít.

Phong trào cộng sản đã được định trước là phải thất bại vì nó vi phạm luật của vũ trụ và đi ngược lại đạo trời. Một thế lực phản vũ trụ như vậy chắc chắn sẽ bị trừng phạt bởi thiên ý và các đấng thần linh.

Mặc dù ĐCSTQ đã sống sót qua các cơn khủng hoảng bằng cách thường xuyên thay đổi bộ mặt của nó, cố bám vào các thủ đoạn dối trá tuyệt vọng cuối cùng của nó, sự sụp đổ không thể tránh được của nó đã quá rõ ràng đối với tất cả mọi người trên thế giới. Những cái mặt nạ đẹp đẽ của nó dần dần bị lột ra từng chiếc một, ĐCSTQ đang để lộ ra bản chất thật sự của nó là tham lam, tàn bạo, trơ tráo, đồi bại và phản vũ trụ. Nhưng nó vẫn tiếp tục kiểm soát tư tưởng của nhân dân, bóp méo đạo đức của nhân loại và vì vậy phá hủy đạo đức, hòa bình và tiến bộ của nhân loại.

Vũ trụ bao la mang trong nó Đạo trời không thể bác bỏ được, mà cũng có thể được gọi là ý của thần linh, hoặc là quy luật và lực lượng của thiên nhiên. Nhân loại sẽ chỉ có tương lai nếu biết tôn trọng thiên ý, thuận theo tự nhiên, tuân theo quy luật của vũ trụ, và yêu thương tất cả các chúng sinh dưới gầm trời.

Chú thích:

[1] *Lão Tử*, triết gia Trung Quốc, sống vào thế kỷ thứ 6 trước Công nguyên. Ông được coi là tác giả của quyển *Đạo Đức Kinh*, quyển sách căn bản của Đạo giáo.

[2] *Đạo Đức Kinh*, chương 25.

[3] Trích từ *Mạnh Tử*, Quyển 2.

[4] *Tam tự kinh*, sách giáo khoa tiểu học cổ truyền của Trung Quốc.

[5] *Mạnh Tử*, Quyển 6.

[6] Các Mác, “Một đóng góp cho việc phê bình Triết lý về Quyền của Hegel” (A Contribution to the Critique of Hegel’s Philosophy of Right.”)

[7] *Lê-ông Tờ-troy-xki* (1879-1940), một nhà lý luận, nhà sử học, và lãnh đạo quân đội của cộng sản Nga, người sáng lập Hồng quân Nga. Ông ta đã bị tay chân của Xta-lin ám sát ở thành phố Mê-hi-cô Xi-ty ngày 22/8/1940.

[8] Theo *Zhu Xi* hay *Chu Hsi* (1130-1200), còn được gọi là *Zhu-zi* hay *Chu-tzu*, một nhà Nho hiện đại dưới triều đại nhà Tống, Tiểu học dạy cách ứng xử lễ phép còn Đại học giảng sâu về những nguyên lý cơ bản đằng sau những phép ứng xử đó. Nguồn: Các buổi nói chuyện được phân loại của Sư Phụ Zhu (Zhu Zi Yu Lei), Quyển 7 (Học 1).

[9] *Lâm Bưu* (1907-1971), một trong những người lãnh đạo cao cấp của ĐCSTQ, dưới thời Mao Trạch Đông là một Ủy viên Bộ Chính trị của ĐCSTQ, Phó Chủ tịch (1958) và Bộ trưởng Quốc phòng (1959). Lâm Bưu được coi là kiến trúc sư của Đại Cách mạng Văn hóa ở Trung Quốc. Lâm Bưu được chỉ định là người kế nhiệm Mao năm 1966 nhưng sau đó lại bị thất sủng năm 1970. Cảm nhận được sự thất sủng này, Lâm nghe nói có liên quan đến một cuộc đảo chính và cố trốn chạy sang Liên-xô sau khi âm mưu đảo chính bị bại lộ. Trong lúc chạy trốn để khỏi bị truy tố, máy bay của ông ta bị rơi ở Mông Cổ, và ông ta đã chết trong vụ tai nạn đó.

[10] Trích từ “Buổi nói chuyện tại diễn đàn Diên An về Văn học và Nghệ thuật” của Mao (1942).

[11] *Bệnh sán máng* là một căn bệnh do những con sán sống ký sinh gây ra. Sự nhiễm bệnh xảy ra khi tiếp xúc với nước lã bị nhiễm sán. Các triệu chứng thông thường bao gồm sốt, ớn lạnh, ho và đau cơ. Trường hợp nặng hơn, bệnh có thể làm hại gan, ruột, phổi và bàng quang, và trong các trường hợp hiếm hoi, bị lên cơn, tê liệt, hoặc viêm tủy sống.

[12] *Đạo Đức Kinh*, Chương 2.

[13] “Cân” là một đơn vị đo khối lượng của Trung Quốc, một cân ta bằng nửa cân tây (kg); “mẫu” là đơn vị đo diện tích của Trung Quốc, 1 mẫu = 0,165 mẫu Anh.

[14] Dịch bởi dịch giả

[15] *Ngọc Hoàng* và *Long Vương* là hai nhân vật thần thoại của Trung Quốc. Ngọc Hoàng, hay Ngọc Hoàng Đại Đế (Thượng Đế) mà người Việt ta vẫn gọi là Ông Trời, là một trong những vị thần quan trọng nhất trong số các vị thần của Trung Quốc. Long Vương là vị thần trị vì các biển. Mỗi biển lớn được trị vì bởi một vị Long Vương, trong đó Đông Hải Long Vương Ngao Quảng trị vì biển lớn nhất.

[16] *The Complete I Ching* (Kinh Dịch), do Alfred Huang dịch. Rochester, VT: Inner Traditions (1998).

[17] Kinh Thánh, Matthew, 22:21.

[18] *Vô sản lưu manh* dùng để chỉ giai cấp bao gồm các phần tử vô gia cư, suy đồi hoặc xã hội đen, là một bộ phận dân cư ở các trung tâm công nghiệp. Nó bao gồm những người ăn xin, gái điếm, kẻ cướp, những kẻ tống tiền, những kẻ lừa đảo, những tên trộm vặt, những kẻ du thủ du thực, những người thất nghiệp thường xuyên hoặc không thể có việc làm, những người bị các ngành công nghiệp sa thải, và đủ các loại phần tử thoái hóa, suy đồi và hạ lưu. Từ này là do Mác đưa ra trong *Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848-1850*.

[19] Ủy ban Yêu nước Tam tự (hay Nhà thờ yêu nước Tam tự) là một “sáng kiến” của ĐCSTQ. Tam tự nghĩa là “tự trị, tự cung và tự phổ biến”. Ủy ban yêu nước Tam tự đòi hỏi những người Công giáo Trung Quốc cắt đứt liên hệ với những người Công giáo ở ngoài Trung Quốc. Nó kiểm soát tất cả những nhà thờ chính thức ở Trung Quốc. Những nhà thờ nào không gia nhập Ủy ban này đều bị buộc phải đóng cửa. Những người đứng đầu và tín đồ của những nhà thờ độc lập thì bị đàn áp và thường bị bỏ tù.

[20] John Pomfret. “Giang có lời cảnh cáo Mỹ – Lãnh đạo Trung Quốc nói rằng việc Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan sẽ thúc đẩy cuộc chạy đua vũ trang.” Tờ Bưu điện Washington - Washington Post, 24/3/2001.

Cửu Bình: 5 - Giang Trạch Dân và ĐCSTQ cấu kết với nhau đàn áp Pháp Luân Công.

Lời mở đầu

Cô Trương Phó Trân, khoảng 38 tuổi, là một nhân viên của công viên Hiện Hà, thành phố Bình Độ, tỉnh Sơn Đông, Trung quốc. Cô đến Bắc Kinh vào tháng 11 năm 2000 để thỉnh nguyện cho Pháp Luân Công và sau đó bị chính quyền bắt cóc. Theo những người hiểu biết về trường hợp này, công an đã tra tấn và làm nhục cô, lột hết quần áo của cô ra và cạo trọc đầu cô. Chúng trói cô vào một chiếc giường, chân tay bị buộc kéo căng ra bốn phía và vì thế cô buộc phải đi vệ sinh ngay ở trên giường. Sau đó công an đã tiêm vào người cô một loại thuốc độc không rõ tên. Sau khi bị tiêm thuốc độc, cô đã bị đau đớn đến nỗi gần như phát điên. Cô đã phải chịu đựng trong đau đớn tột cùng cho đến khi cô trút hơi thở cuối cùng. Các nhân viên của Phòng 610 tại địa phương không báo, thả chó ra. Dòng chữ trong phương đã chứng kiến toàn bộ sự việc này (trích tranh nói “La Cán và Phòng 610 — dẫn từ một bài đăng trên trang web Minh Huệ ngày 23/07/2004). [1]



罗干和610—残害无辜的恶犬

—民画

Cô Dương Lệ Vinh, 34 tuổi, ở phố Bắc Môn, thành phố Định Châu, quận Bảo Định, tỉnh Hà Bắc. Gia đình cô thường xuyên bị công an quấy rầy và đe dọa chỉ bởi vì cô tập Pháp Luân Công. Vào ngày 8 tháng 2 năm 2002, sau khi bị công an đột kích bất ngờ vào ban đêm, chồng cô Dương, là một người lái xe cho Phòng Tiêu chuẩn và Khí tượng, bị khủng hoảng tinh thần và sợ bị mất việc làm. Anh không thể chịu được những áp lực nặng nề từ phía chính quyền. Sáng sớm hôm sau, lợi dụng lúc cha mẹ già đi ra khỏi nhà, anh ta đã bóp cổ vợ mình cho đến chết. Cô Dương chết một cách bi thảm, bỏ lại một đứa con trai 10 tuổi. Ngay sau đó, chồng cô đi báo cáo sự việc với chính quyền, và công an lập tức đến hiện trường để khám nghiệm tử thi cô Dương, lúc đó vẫn còn ấm. Chúng mổ và lấy nhiều nội tạng ra khỏi thân thể cô, trong khi các bộ phận nội tạng vẫn còn nóng ấm và máu vẫn phun ra. Một nhân viên Sở Công an Định Châu nói “Đây không phải là khám nghiệm tử thi, mà là giải phẫu sống!” (trích dẫn từ một bài đăng trên trang web Minh Huệ ngày 25/09/2004). [2]

Tại trại lao động cưỡng bức Vạn Gia thuộc tỉnh Hắc Long Giang, một phụ nữ đang có thai khoảng 7 tháng bị treo lên trên một cái xà ngang. Cả hai tay cô bị trói bằng một sợi dây thừng thô vắt qua một cái ròng rọc gắn trên thanh xà. Cái ghế mà chúng để cô đứng lên bị lấy đi, và cô bị treo lủng lẳng trên không trung. Cây xà ngang ở trên mặt đất khoảng 3 đến 4 mét. Sợi dây thừng được vắt qua cái ròng rọc, và bọn cai ngục nắm một đầu dây. Khi bọn cai ngục kéo sợi dây, cô bị kéo lên trên không, khi chúng thả sợi dây ra, cô bị rơi ngay xuống đất. Người phụ nữ đang mang thai này bị đau đớn vì bị tra tấn như thế này cho đến khi cô bị sảy thai. Còn dã man hơn nữa là chúng bắt chồng cô phải chứng kiến cảnh người vợ bị tra tấn như vậy (trích dẫn từ một bài đăng trên trang web Minh Huệ ngày 15/11/2004, một cuộc phỏng vấn với Cô Vương Ngọc Chi, người bị tra tấn hơn 100 ngày tại trại lao động cưỡng bức Vạn Gia). [3]

Những những thảm án kinh tâm này đang xảy ra ở Trung Quốc hiện đại ngày nay. Nó xảy ra với những học viên Pháp Luân Công, những người đang bị đàn áp tàn bạo, và những trường hợp kể trên chỉ là một vài trong số vô số các trường hợp tra tấn khác liên tục diễn ra trong hơn 5 năm qua.

Từ khi Trung Quốc bắt đầu cải cách nền kinh tế vào cuối những năm 1970, Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) đã cố gắng tạo cho mình một hình ảnh tích cực và tự do trong cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, cuộc đàn áp đẫm máu, vô lý, tràn lan, dữ dằn và tàn bạo đối với Pháp Luân Công diễn ra trong hơn 5 năm qua, đã cho cộng đồng quốc tế lại một lần nữa chứng kiến bộ mặt thật của ĐCSTQ và sự ô nhục lớn nhất của ĐCSTQ trong lĩnh vực nhân quyền. Công chúng ở Trung Quốc, trong một ảo tưởng rằng ĐCSTQ đã cải thiện và tiến bộ, đã trở nên quen với việc đổ lỗi chuẩn mực đạo đức thấp kém của cảnh sát cho sự tàn bạo của hệ thống luật pháp và bảo vệ luật pháp của Trung Quốc. Tuy nhiên, cuộc đàn áp dã man và có hệ thống đối với Pháp Luân Công diễn ra ở khắp nơi và ở tất cả các cấp trong xã hội Trung Quốc đã hoàn toàn làm tan vỡ ảo tưởng về việc cải thiện tình hình nhân quyền. Nhiều người đang tự hỏi làm sao mà một cuộc đàn áp đẫm máu và vô nhân đạo như vậy lại có thể đang diễn ra ở Trung Quốc. Trật tự xã hội đã ổn định sau những hỗn loạn của Đại Cách mạng Văn hoá 20 năm trước. Tại sao Trung Quốc lại bước vào một chu kỳ ác mộng tương tự nữa như vậy? Tại sao Pháp Luân Công, tuân theo nguyên lý “Chân Thiện Nhẫn”, và đã được phổ biến ở hơn 60 nước trên thế giới, lại chỉ bị đàn áp ở Trung Quốc, chứ không phải ở bất cứ nơi nào khác trên thế giới? Trong cuộc đàn áp này, mối quan hệ giữa Giang Trạch Dân và ĐCSTQ là như thế nào?

Giang Trạch Dân bất tài và vô đạo đức. Nếu không có bộ máy bạo lực tinh nhuệ như Đảng Cộng sản Trung Quốc dựa trên cơ sở chém giết và lừa dối, thì ông ta sẽ không bao giờ có thể phát động chiến dịch diệt chủng này, một chiến dịch diệt chủng được thực hiện trên toàn bộ lãnh thổ Trung Quốc và thậm chí còn xuyên ra cả hải ngoại. Tương tự như vậy, ĐCSTQ sẽ không thể dễ dàng đi ngược dòng chảy của xu thế lịch sử và môi trường được tạo ra bởi cuộc cải cách kinh tế trong thời gian gần đây của ĐCSTQ và những nỗ lực hòa nhập với thế giới; chỉ có một kẻ độc tài cứng đầu cứng cổ như Giang Trạch Dân nhất quyết làm theo ý mình mới có thể đưa ra và thực hiện chính sách diệt chủng này. Sự thông đồng và cộng hưởng giữa Giang Trạch Dân và bóng ma tà ác của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã khuếch đại sự tàn bạo của cuộc đàn áp đến một mức độ chưa từng có trong lịch sử. Nó tương tự như sự cộng hưởng giữa âm thanh của thiết bị của người leo núi trên tuyết dày có thể gây nên một vụ lở tuyết và đem đến những hậu quả thảm khốc.

I. Cùng một lai lịch tạo ra cùng một nhận thức về khủng hoảng

Giang Trạch Dân sinh năm 1926, một năm bất ổn. Cũng giống như Đảng Cộng sản Trung Quốc che dấu lịch sử đẫm máu của nó, Giang Trạch Dân, trước Đảng và nhân dân Trung Quốc, cũng đã che giấu lịch sử phản bội của mình đối với Trung Quốc.

Vào năm Giang Trạch Dân 17 tuổi, chiến tranh chống phát-xít trên toàn thế giới đang diễn ra ác liệt. Trong khi những thanh niên yêu nước thay nhau lên đường ra tiền tuyến đánh Nhật để cứu Trung Quốc, thì Giang Trạch Dân quyết định theo đuổi việc học lên cao hơn vào năm 1942 tại Đại học Trung ương, một trường đại học của chính phủ bù nhìn Uông Tinh Vệ ở Nam Kinh dưới quyền kiểm soát của quân Nhật. Theo nhiều nguồn tin điều tra thì lý do thực sự là vì bố đẻ của Giang Trạch Dân là Giang Sĩ Tuấn đã từng là một sĩ quan cao cấp trong Ban Tuyên truyền phản Hoa của quân đội Nhật sau khi Nhật chiếm đóng tỉnh Giang Tô trong

cuộc chiến tranh xâm lược Trung Quốc của Nhật. Giang Sĩ Tuấn đích thực là một tên Hán gian.

Về phương diện Hán gian phản quốc, Giang Trạch Dân và Đảng cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) là giống hệt nhau: cả hai đều không có một chút tình cảm nào đối với nhân dân Trung Quốc và dám tùy tiện giết hại dân lành vô tội.

Để lọt được vào ĐCSTQ để làm giàu và thăng quan tiến chức sau khi ĐCSTQ chiến thắng trong cuộc nội chiến, Giang Trạch Dân đã bịa đặt rằng ông ta được người chú là Giang Thượng Thanh, người đã ra nhập ĐCSTQ từ trẻ và sau đó bị bọn cướp bắn chết, nhận làm con nuôi và nuôi dưỡng. Nhờ bịa đặt lý lịch gia đình, ông ta mới có thể được thăng chức từ một cán bộ cấp thấp lên Thứ trưởng Bộ Công nghiệp Điện tử chỉ trong vòng có mấy năm. Việc thăng chức của Giang không phải là vì ông ta có tài, mà là do quan hệ và thiên vị cá nhân. Trong thời kỳ ông ta là Bí thư Thành ủy Thượng Hải, Giang Trạch Dân đã hết sức nịnh bợ những người lãnh đạo cao cấp của ĐCSTQ như Lý Tiên Niệm và Trần Vân [4] vì hai người này đến Thượng Hải hàng năm vào dịp Tết. Thậm chí, với tư cách là Bí thư Thành ủy Thượng Hải, ông ta đã từng đích thân đứng đợi trong tuyết dày hàng giờ đồng hồ để tự tay trao bánh sinh nhật cho Lý Tiên Niệm.

Cuộc thăm sát trên quảng trường Thiên An Môn là một bước ngoặt nữa trong cuộc đời của Giang Trạch Dân. Ông ta trở thành Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc sau khi bị miệng một tờ báo tự do là *World Economic Herald* (tạm dịch là Người đưa tin Kinh tế Thế giới), bắt Chủ tịch Quốc hội Vạn Lý giam lỏng tại nhà riêng, và ủng hộ việc thăm sát. Thậm chí trước khi cuộc thăm sát diễn ra, Giang Trạch Dân đã trao một bức thư mật cho Đặng Tiểu Bình, đề xuất rằng phải có “các biện pháp kiên quyết” đối với các sinh viên; nếu không “cả đất nước và Đảng sẽ bị khuất phục”. Trong 15 năm qua, Giang Trạch Dân đã tiến hành đàn áp và giết hại bừa bãi tất cả những người bất đồng chính kiến hay các nhóm có niềm tin độc lập, dưới chiêu bài “ổn định là ưu tiên hàng đầu”.

Từ khi cả Nga và Trung Quốc bắt đầu việc khảo sát biên giới chung năm 1991, Giang Trạch Dân đã hoàn toàn công nhận kết quả xâm lược Trung Quốc của Nga Hoàng và Liên-xô cũ, và hoàn toàn chấp thuận tất cả những hiệp ước bất công giữa Trung Quốc và Nga kể từ sau Hiệp ước Aigun. Lãnh thổ Trung Quốc khoảng hơn một triệu cây số vuông vì thế mà đã bị Giang vĩnh viễn để mất.

Với tiểu sử của Giang Trạch Dân, giả vờ là một đứa con mồ côi của một liệt sĩ Đảng Cộng sản Trung Quốc, trong khi trên thực tế ông ta là con cả của một tên Hán gian phản quốc, cá nhân ông ta đã theo tấm gương lừa đảo của ĐCSTQ, bằng việc ủng hộ cuộc thăm sát trên quảng trường Thiên An Môn ngày “mùng 4 tháng 6” và đàn áp các phong trào đòi quyền dân chủ và tín ngưỡng tôn giáo, cá nhân ông ta đã kế tục truyền thống giết người của ĐCSTQ; cũng như việc ĐCSTQ đã từng bị Liên-xô điều khiển như là chi nhánh Viễn Đông của Quốc tế Cộng sản, Giang Trạch Dân hiện đang cho không lãnh thổ Trung Quốc; ông ta có cùng đặc tính phản bội như ĐCSTQ.

Giang Trạch Dân và Đảng Cộng sản Trung Quốc cùng có chung nguồn gốc và lịch sử nhục nhã như nhau. Chính vì điều này, cả hai cùng có chung sự nhạy cảm về sự bất an đối với tương lai quyền lực của mình.

II. Cả Giang Trạch Dân và Đảng Cộng sản Trung Quốc cùng sợ “Chân Thiện Nhân” như nhau

Lịch sử của phong trào cộng sản quốc tế được viết bằng máu của hàng trăm triệu người. Gần như tất cả các nước cộng sản đều trải qua một quá trình tương tự như chiến dịch đàn áp các phần tử phản cách mạng do Xta-lin phát động ở Liên-xô cũ. Hàng triệu hay thậm chí hàng chục triệu con người vô tội đã bị giết hại. Trong những năm 1990, Liên-xô cũ bị giải thể, và khối Đông Âu đã trải qua những biến động lớn. Liên minh Cộng sản đã bị mất hơn một nửa lãnh thổ chỉ trong chốc lát. Đảng Cộng sản Trung Quốc đã học được bài học này và nhận ra rằng việc ngừng đàn áp và cho phép tự do ngôn luận là tương đương với việc tự đào hố chôn mình. Nếu nhân dân được tự do ngôn luận, thì Đảng Cộng sản Trung Quốc làm sao có thể che đậy được sự tàn bạo đầm máu của nó? Làm thế nào để nó có thể biện hộ được cho hệ tư tưởng lừa gạt của mình? Nếu ngừng đàn áp và nhân dân không bị đe dọa và sợ hãi, chẳng phải là họ sẽ dám chọn cho mình một cách sống và niềm tin khác với chủ nghĩa cộng sản hay sao? Vậy thì, làm sao Đảng Cộng sản có thể duy trì được một nền tảng xã hội tối cần thiết cho sự sống còn của nó?

Đảng Cộng sản Trung Quốc về cơ bản vẫn không hề thay đổi bất kể là nó đã có những thay đổi gì trên bề mặt. Sau cuộc thăm sát ngày “mùng 4 tháng 6”, Giang Trạch Dân đã tuyên bố “thanh trừng tất cả những nhân tố bất ổn định ngay từ trong trứng nước”. Do quá sợ hãi, ông ta kết luận rằng ông ta sẽ không bao giờ từ bỏ việc lừa dối công chúng và ông ta sẽ tiếp tục đàn áp nhân dân cho đến khi họ hoàn toàn bị trói chặt.

Cũng trong thời kỳ này, Pháp Luân Công được giới thiệu ở Trung Quốc. Đầu tiên, nhiều người coi Pháp Luân Công là một loại khí công [5] với một khả năng đặc biệt tốt cho việc chữa bệnh và tăng cường sức khoẻ. Sau đó, mọi người dần dần nhận ra rằng cốt lõi của Pháp Luân Công không phải chỉ là năm bài tập đơn giản. Mà cốt lõi của Pháp Luân Công là dạy con người trở nên tốt hơn dựa trên nguyên lý “Chân Thiện Nhân”.

Pháp Luân Công dạy “Chân Thiện Nhân”; Đảng Cộng sản Trung Quốc trừ tính “Giả Ác Đầu”

Pháp Luân Công dạy “Chân” bao gồm chỉ nói lời chân và làm việc chân. Đảng Cộng sản Trung Quốc thì dùng những lời dối trá lừa gạt để tẩy não nhân dân. Nếu tất cả mọi người bắt đầu nói sự thật, công chúng sẽ biết rằng Đảng Cộng sản Trung Quốc đã lớn lên bằng cách lấy lòng Liên-xô, giết người, bắt cóc, lợi dụng cơ hội, trồng thuốc phiện, cướp công trong cuộc chiến đấu chống quân xâm lược Nhật, v.v... Đảng Cộng sản Trung Quốc đã từng tuyên bố rằng “Không thể làm được việc gì lớn nếu không nói dối”. Sau khi Đảng Cộng sản Trung Quốc cướp chính quyền, nó đã liên tiếp phát động các phong trào chính trị và đã gây ra vô số nợ máu. Vì vậy nói lời “Chân” chắc chắn sẽ kết liễu Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Pháp Luân Công dạy “Thiện” bao gồm nghĩ đến người khác trước khi nghĩ đến mình và đối xử tốt với người khác trong mọi trường hợp. Đảng Cộng sản Trung Quốc thì luôn luôn chủ trương “đấu tranh tàn bạo và triệt hạ tàn nhẫn”. Người anh hùng mẫu mực của Đảng Cộng sản Trung Quốc là Lôi Phong, có lần nói “Chúng ta nên đối xử tàn nhẫn với kẻ thù của chúng ta và phải lạnh lùng như mùa đông khắc nghiệt”. Thật ra, Đảng Cộng sản Trung Quốc không chỉ đối xử với kẻ thù của nó như vậy, mà nó cũng không đối xử với đảng viên của chính nó tốt hơn một chút nào. Những người sáng lập ra Đảng Cộng sản, những tư lệnh tối cao của quân đội, và thậm chí cả Chủ tịch nước cũng đều đã bị Đảng của chính họ hời hợt tàn nhẫn,

đánh đập dã man và tra tấn cực kỳ tàn bạo. Chính sách tàn sát những người bị gọi là “kẻ thù giai cấp” dã man đến mức nó làm cho người ta chỉ cần nghe thấy cũng đã dựng cả tóc gáy. Nếu “Thiện” mà thịnh hành trong xã hội, thì những phong trào chính trị vô đạo đức do Đảng Cộng sản phát động sẽ không bao giờ có thể diễn ra.

“Bản Tuyên ngôn Cộng sản” tuyên bố rằng “lịch sử của tất cả các xã hội tồn tại cho đến ngày nay là lịch sử của các cuộc đấu tranh giai cấp”. Điều này đại diện cho quan niệm của Đảng Cộng sản về lịch sử và thế giới. Pháp Luân Công dạy học viên phải tự tìm cho ra lỗi lầm của chính bản thân mình khi có mâu thuẫn xảy ra với người khác. Quan điểm tự xét mình và tự kiểm chế này là hoàn toàn trái ngược với triết lý đấu tranh và tấn công của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Đấu tranh là cách chủ yếu của Đảng Cộng sản Trung Quốc để giành quyền lực và sống sót. Đảng Cộng sản Trung Quốc thường xuyên phát động các phong trào chính trị để đàn áp những nhóm người nào đó để củng cố quyền lực và “làm sống lại tinh thần đấu tranh cách mạng của nó”. Quá trình này được lặp đi lặp lại nhiều lần cùng với bạo lực và lừa dối, để duy trì và tăng cường nỗi sợ hãi của nhân dân, và mục đích là để duy trì quyền lực của chính nó.

Quan điểm, hệ tư tưởng và triết lý mà Đảng Cộng sản dựa vào để sống sót là hoàn toàn trái ngược với những gì Pháp Luân Công dạy.

Những người có chính tín thì không sợ hãi, trong khi Đảng Cộng sản Trung Quốc dựa vào sự sợ hãi của nhân dân để duy trì quyền lực chính trị của mình

Những người hiểu chân lý thì không còn sợ hãi nữa. Cơ đốc giáo bị đàn áp trong gần 300 năm. Nhiều người theo đạo Cơ đốc đã bị chém đầu, bị thiêu sống hay bị chìm xuống nước cho đến chết, hay thậm chí bị cho sư tử ăn thịt, nhưng họ đã không từ bỏ tín ngưỡng của mình. Khi Phật giáo trải qua thời kỳ Pháp nạn trong lịch sử, những Phật tử cũng đã hành xử trung thành tương tự như vậy.

Tuyên truyền của những người theo thuyết vô thần nhằm mục đích làm cho mọi người tin rằng không có thiên đường hay địa ngục và không có nghiệp báo, để mọi người không còn bị kiểm chế bởi lương tâm nữa. Thay vào đó, họ sẽ tập trung vào của cải và tiện nghi vật chất và coi đó là những thứ thực tại của thế giới này. Tính mềm yếu của nhân tính sau đó có thể bị thao túng và sự đe dọa và cám dỗ có thể được dùng để hoàn toàn kiểm soát con người. Tuy nhiên, những người có đức tin mạnh mẽ có thể nhìn thấu qua giới hạn của sinh tử. Những ảo ảnh của trần thế không thể thay đổi được tâm của họ. Họ coi nhẹ những cám dỗ nơi trần thế và những uy hiếp sinh tử đối với họ, do đó đã làm cho Đảng Cộng sản trở nên bất lực trong các nỗ lực của nó hòng khống chế họ.

Chuẩn mực đạo đức cao thượng của Pháp Luân Công đã làm cho ĐCSTQ xấu hổ

Sau cuộc thảm sát ngày “mùng 4 tháng 6” năm 1989, ý thức hệ của ĐCSTQ đã hoàn toàn bị sụp đổ. Vào tháng 8/1991, Đảng Cộng sản Liên-xô sụp đổ, theo sau đó là những thay đổi mãnh mẽ ở Đông Âu. Điều này đã đem đến cho ĐCSTQ những áp lực và nỗi sợ hãi to lớn. Tính hợp pháp của sự thống trị và hy vọng sống sót của nó đã phải đối mặt với những thử thách chưa từng có khi nó phải đương đầu với những khủng hoảng lớn cả ở trong và ngoài nước. Vào thời gian đó, ĐCSTQ đã không còn có thể thuyết phục các đảng viên của nó bằng những học thuyết xưa cũ của chủ nghĩa Mác-xít, Lê-nin-nít và Mao-ít. Thay vào đó, nó đã trở nên hoàn toàn hủ bại để đổi lấy sự trung thành của các đảng viên. Nói cách khác, bất kỳ ai đi

theo Đảng cũng sẽ được phép trục lợi cá nhân bằng cách tham nhũng và biển thủ, một món lợi không thể có đối với những ai không phải là đảng viên. Đặc biệt là sau khi Đặng Tiểu Bình đi thăm các địa phương ở miền nam Trung Quốc năm 1992 [6], thì sự đầu cơ trục lợi và tham nhũng của các quan chức chính quyền trong các lĩnh vực bất động sản và thị trường chứng khoán đã trở nên không còn có thể kiểm soát được và không còn kiêng nể gì nữa. Bò bịch và buôn lậu diễn ra ở khắp mọi nơi. Khiêu dâm, cờ bạc và ma túy đã trở nên tràn lan trên toàn bộ Trung Quốc. Mặc dù có thể là không công bằng nếu nói rằng không còn có một người tốt nào trong Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhưng công chúng đã từ lâu mất lòng tin vào nỗ lực chống tham nhũng của Đảng, và tin rằng hơn một nửa các quan chức chính phủ trung và cao cấp có liên quan đến tham nhũng.

Đồng thời, chuẩn mực đạo đức cao thượng của các học viên Pháp Luân Công thực hiện theo tiêu chuẩn “Chân Thiện Nhân” đã cộng hưởng với lòng tốt trong tâm của công chúng. Hơn một trăm triệu người đã chú ý đến Pháp Luân Công và bắt đầu tập luyện. Pháp Luân Công là một cái gương đại diện cho bên chính mà một cách rất tự nhiên đã làm lộ ra tất cả những thứ bất chính của ĐCSTQ.

ĐCSTQ cực kỳ ghen tỵ với cách phổ biến và hoạt động của Pháp Luân Công

Phương cách đặc biệt mà qua đó Pháp Luân Công được phổ biến là được truyền từ người qua người, từ tâm đến với tâm. Pháp Luân Công áp dụng cách quản lý lợi lòng và ai cũng có thể đến và đi tùy thích. Nó rất khác với cách tổ chức nghiêm ngặt của ĐCSTQ. Bất chấp việc có tổ chức nghiêm ngặt, việc học chính trị và các hoạt động tập thể diễn ra hàng tuần hay nhiều hơn ở các chi bộ đảng của ĐCSTQ chỉ tồn tại trên hình thức. Chỉ một số ít đảng viên đồng ý với hệ tư tưởng của Đảng. Ngược lại, các học viên Pháp Luân Công toàn tâm đi theo nguyên lý “Chân Thiện Nhân”. Vì những tác dụng to lớn của Pháp Luân Công trong việc đề cao sức khỏe thể chất và tinh thần của nhân dân, số người tập Pháp Luân Công đã tăng lên nhanh chóng. Các học viên tự nguyện học các bài giảng của Ông Lý Hồng Chí và quảng bá Pháp Luân Công. Trong một thời gian ngắn chỉ khoảng 7 năm, số lượng học viên Pháp Luân Công đã tăng từ không lên đến 100 triệu người. Khi họ tập các bài luyện công vào buổi sáng, tiếng nhạc tập Pháp Luân Công vang lên ở gần như tất cả các công viên ở Trung Quốc.

Đảng Cộng sản Trung Quốc nói rằng Pháp Luân Công “cạnh tranh” giành quần chúng với Đảng và rằng Pháp Luân Công là một “tôn giáo”. Trên thực tế, những điều mà Pháp Luân Công đem đến cho mọi người là văn hóa và cách sống. Nó là một văn hóa do tổ tiên truyền lại và là gốc rễ của truyền thống Trung Quốc mà nhân dân Trung Quốc từ lâu đã đánh mất. Giang Trạch Dân và ĐCSTQ sợ Pháp Luân Công bởi vì một khi mà chuẩn mực đạo đức truyền thống này được công chúng chấp nhận, thì không gì có thể ngăn cản việc nó được phổ biến rộng rãi một cách nhanh chóng. Các tín ngưỡng truyền thống của Trung Quốc đã bị buộc phải ngừng hoạt động và bị ĐCSTQ quấy nhiễu trong hàng thập kỷ. Đây là sự lựa chọn của lịch sử để quay trở về với truyền thống dân tộc. Đó là con đường trở về được đại đa số nhân dân lựa chọn sau khi đã trải qua những khổ nạn và đau đớn. Khi được cấp sự lựa chọn đó, mọi người chắc chắn sẽ phân biệt được đúng sai và nhiều khả năng sẽ rời xa cái ác. Đây chắc chắn sẽ là một sự khước từ và vứt bỏ căn bản đối với những thứ mà ĐCSTQ đã quảng bá. Điều này như là một cú đánh vào điểm yếu chết người của ĐCSTQ. Khi số người học Pháp Luân Công vượt quá số lượng đảng viên của ĐCSTQ, thì ai cũng có thể tưởng tượng ra được sự sợ hãi và ghen tỵ của ĐCSTQ là lớn như thế nào.

Ở Trung Quốc, ĐCSTQ thực hiện chính sách kiểm soát toàn bộ đối với tất cả mọi hoạt động của xã hội. Ở nông thôn, các chi bộ của Đảng Cộng sản tồn tại ở tất cả các làng xã. Ở thành

thị, các văn phòng chi bộ đảng của ĐCSTQ có thể được tìm thấy ở tất cả các cơ quan hành chính địa phương. Các chi bộ đảng vươn tới tận gốc rễ của quân đội, chính quyền và các doanh nghiệp. Quyền độc tài tuyệt đối và quyền kiểm soát độc quyền là các biện pháp thiết yếu mà ĐCSTQ sử dụng để duy trì chế độ của nó. Hiến pháp Trung Quốc gọi hiện tượng này một cách hoa mỹ là “kiên định vào sự lãnh đạo của Đảng”. Các học viên Pháp Luân Công, mặt khác, rõ ràng là có khuynh hướng lấy “Chân Thiện Nhân” làm nguyên tắc sống của mình. ĐCSTQ coi điều này như là từ chối sự lãnh đạo của Đảng và điều này là tuyệt đối không thể chấp nhận được đối với Đảng.

Đảng Cộng sản Trung Quốc coi thuyết hữu thần của Pháp Luân Công là một mối đe dọa đối với tính hợp pháp của chế độ cộng sản

Một tín ngưỡng hữu thần chân chính chắc chắn sẽ là một thách thức lớn đối với ĐCSTQ. Bởi vì tính hợp pháp của chế độ cộng sản được dựa trên cơ sở của cái gọi là “chủ nghĩa duy vật biện chứng” và một mong muốn xây dựng một “thiên đường trên mặt đất”, nó chỉ có thể dựa vào sự lãnh đạo của “những người đi tiên phong trên thế giới”, gọi là Đảng Cộng sản. Trong khi đó, việc thực hiện thuyết vô thần đã cho phép ĐCSTQ tự do diễn giải thế nào là có đạo đức tốt, thế nào là tốt và xấu. Kết quả là, gần như không còn có chuẩn mực đạo đức hay phân biệt rạch ròi giữa tốt và xấu để mà đối chiếu nữa. Tất cả những gì nhân dân phải ghi nhớ là Đảng luôn luôn “vĩ đại, vinh quang và đúng đắn”.

Tuy nhiên, thuyết hữu thần đem lại cho con người một chuẩn mực không bao giờ thay đổi về tốt và xấu. Các học viên Pháp Luân Công đánh giá đúng sai dựa trên “Chân Thiện Nhân”. Điều này rõ ràng đã gây trở ngại cho những nỗ lực trước sau như một của ĐCSTQ hòng “thống nhất tư tưởng của nhân dân”.

Tiếp tục với những phân tích này, vẫn còn nhiều lý do khác nữa. Tuy nhiên, bất kỳ lý do nào trong số năm lý do trên cũng đã đủ chỉ từ cho ĐCSTQ. Trên thực tế, Giang Trạch Dân đàn áp Pháp Luân Công chính là vì những lý do đó. Giang Trạch Dân đã bắt đầu sự nghiệp của mình bằng những dối trá về quá khứ của mình, nên tất nhiên là ông ta sợ “chân”. Thông qua việc đàn áp nhân dân, ông ta nhanh chóng trở nên thành đạt và có quyền hành trong tay, nên tất nhiên ông ta ghét “thiện”. Ông ta duy trì quyền lực của mình thông qua những cuộc đấu tranh chính trị trong Đảng, nên tất nhiên ông ta ghét “nhân”.

Từ một vụ việc nhỏ, chúng ta có thể thấy Giang Trạch Dân cực kỳ nhỏ mọn và ghen ghét đố kỵ như thế nào. Viện bảo tàng tàn tích văn hóa Hà Mỗ Độ [7] ở huyện Du Diêu (hiện giờ đã được chuyển thành thành phố), tỉnh Triết Giang là một địa danh văn hóa và lịch sử quan trọng được nhà nước bảo tồn. Đầu tiên, Kiều Thạch [8] ký chữ ký lưu niệm cho viện bảo tàng. Tháng 9/1992, Giang Trạch Dân nhìn thấy chữ ký của Kiều Thạch khi ông ta đến thăm viện bảo tàng và ông ta tối xầm mặt lại. Những người đi theo rất lo lắng, vì họ biết rằng Giang không thể chịu được Kiều Thạch và rằng Giang thích khoe khoang đến mức ông ta đi đến đâu cũng viết lưu niệm, thậm chí ngay cả khi ông ta đến thăm phòng cảnh sát giao thông thuộc Sở Công an thành phố Tế Nam và Hội Kỹ sư đã về hưu của thành phố Trịnh Châu. Nhân viên bảo tàng không dám coi thường Giang Trạch Dân nhỏ mọn. Vì vậy, vào tháng 5/1993, với cái cớ là nâng cấp, viện bảo tàng đã thay chữ ký của Kiều Thạch bằng chữ ký của Giang trước khi tái khánh thành.

Nghe nói Mao Trạch Đông có “bốn tập sách gồm các bài viết sâu sắc và uy quyền”, còn Tuyên tập các tác phẩm của Đặng Tiểu Bình có “lý thuyết mèo” [9] với một mùi vị có tính thực tiễn. Giang Trạch Dân vắt kiệt óc mới chỉ có thể ra được ba câu nhưng ông ta nói rằng

đã đưa ra học thuyết “Ba đại diện”. Nó được xuất bản thành một cuốn sách và được ĐCSTQ quảng bá tại tất cả các cấp chính quyền, nhưng nó chỉ có thể bán được là vì mọi người buộc phải mua nó. Tuy nhiên các đảng viên vẫn không tôn trọng Giang Trạch Dân một chút nào. Họ truyền nhau những lời bàn tán về quan hệ của ông ta với một ca sĩ, các tình tiết đáng xấu hổ về việc ông ta hát bài “O Sole Mio” khi đi công tác nước ngoài, và việc ông ta chửi đầu trước mặt Vua Tây Ban Nha. Khi người sáng lập Pháp Luân Công là Ông Lý Hồng Chí, người được sinh ra là một người dân bình thường, giảng bài, hội trường chật kín các giáo sư, chuyên gia và các sinh viên Trung Quốc du học ở nước ngoài. Nhiều người có học vị tiến sĩ, thạc sĩ đã bay hàng ngàn dặm đến để nghe các bài giảng của ông. Khi Ông Lý giảng một cách hùng hồn trên bục giảng trong nhiều giờ đồng hồ, ông không phải dùng bất kỳ một lời ghi chép trên giấy nào. Sau đó, bài giảng có thể được chép lại trên giấy và được xuất bản thành sách. Tất cả những điều này là không thể chịu được đối với một người rỗng tuếch nhưng lại tự phụ, đồ kỹ và nhỏ mọn như Giang Trạch Dân.

Giang Trạch Dân sống một cuộc sống cực kỳ lãng phí, đầy dục vọng và hủ bại. Ông ta tiêu 900 triệu nhân dân tệ (hơn 110 triệu đô la Mỹ) để mua một chiếc máy bay xa xỉ để dùng cho riêng mình. Giang thường rút tiền từ các công quỹ, khoảng hàng chục tỷ, để cho con trai ông ta làm ăn. Ông ta đưa bà con họ hàng và những kẻ bợ đỡ mình lên làm ở các chức vụ cao cấp trên cả cấp bộ trưởng, và ông ta viện đến cả các biện pháp cực đoan và liều lĩnh để che đậy việc tham nhũng và các tội ác của phe cánh tay chân ông ta. Với tất cả những lý do này, Giang sợ uy lực đạo đức của Pháp Luân Công, và ông ta lại càng sợ rằng các đề tài về thiên đường, địa ngục, và nguyên lý thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo mà Pháp Luân Công đề cập đến là sự thật trên thực tế.

Mặc dù Giang nắm trong tay quyền lực cao nhất trong ĐCSTQ, nhưng bởi vì ông ta thiếu thành tích và khả năng chính trị, nên ông ta thường xuyên lo lắng rằng ông ta sẽ bị đánh bật ra khỏi vị trí quyền lực giữa những cuộc đấu tranh giành quyền lực tàn nhẫn của ĐCSTQ. Ông ta rất nhạy cảm về địa vị của mình là trung tâm của quyền lực. Để tiêu diệt những người bất đồng với mình, ông ta lén lút bày mưu để trừ khử những kẻ thù chính trị của ông ta là hai anh em Dương Thượng Côn và Dương Bạch Băng. Tại Đại hội lần thứ 15 của Ban chấp hành Trung ương (BCHTW) ĐCSTQ năm 1997 và Đại hội lần thứ 16 của BCHTW năm 2002, Giang đã buộc những đối thủ của ông ta phải rời bỏ chức vụ. Nhưng mặt khác ông ta đã phớt lờ những quy định liên quan và kiên quyết bám lấy vị trí của mình.

Năm 1989, Tổng bí thư mới của ĐCSTQ Giang Trạch Dân tổ chức một cuộc họp báo gặp mặt các phóng viên cả trong và ngoài nước. Một nhà báo người Pháp hỏi về câu chuyện của một nữ sinh viên, người mà do có liên quan đến phong trào sinh viên ngày mùng 4 tháng 6 trên Quảng trường Thiên An Môn đã bị chuyển đến một nông trại ở tỉnh Tứ Xuyên để vác gạch từ chỗ này sang chỗ khác và bị những nông dân địa phương hăm hiếp lặp đi lặp lại nhiều lần. Giang trả lời, “Tôi không biết điều đó có phải là sự thực hay không, nhưng cô ta là một kẻ gây rối bạo loạn. Nên nếu điều đó là sự thực thì cô ta cũng đáng bị như vậy”. Trong Đại Cách mạng Văn hóa, Trương Chí Tân [10] cũng bị hăm hiếp tập thể và cổ họng của cô bị cắt cho hở ra (để ngăn không cho cô tiết lộ sự thực) khi cô bị giam trong tù. Giang Trạch Dân có thể cũng nghĩ rằng cô cũng đáng bị đối xử như vậy. Chúng ta có thể dễ dàng thấy rằng Giang Trạch Dân có tính tàn nhẫn và tâm lý biến thái như một kẻ côn đồ.

Tóm lại, lòng ham muốn quyền độc tài, sự tàn bạo, và nỗi sợ “Chân Thiện Nhân” của Giang Trạch Dân là những lý do để ông ta phát động chiến dịch đàn áp Pháp Luân Công một cách mất hết cả lý trí. Điều này rất tương đồng với cách hoạt động của ĐCSTQ.

III. Giang Trạch Dân và ĐCSTQ lợi dụng lẫn nhau

Giang Trạch Dân nổi tiếng với thói khoe trương và các thủ đoạn chính trị. Ông ta nổi tiếng là bất tài và ngu dốt. Mặc dù ông ta toàn tâm với ý định “tiêu diệt” Pháp Luân Công xuất phát từ sự phẫn uất cá nhân, nhưng ông ta đã không thể làm gì nhiều, bởi vì Pháp Luân Công có nguồn gốc từ văn hóa truyền thống Trung Quốc và đã trở nên phổ biến tới mức được xã hội chấp nhận trên diện rộng. Tuy nhiên, các cơ chế bạo ngược của ĐCSTQ được hoàn thiện qua nhiều phong trào chính trị đã hoạt động rất thành thực và ĐCSTQ có ý định nhổ tận gốc Pháp Luân Công. Giang Trạch Dân đã lợi dụng địa vị của ông ta là Tổng bí thư của ĐCSTQ và tự ý phát động chiến dịch đàn áp Pháp Luân Công. Hiệu ứng của việc cấu kết và cộng hưởng giữa Giang Trạch Dân và ĐCSTQ giống như một trận lở tuyết do những tiếng hò hét của người leo núi gây ra.

Trước khi Giang chính thức ra lệnh đàn áp Pháp Luân Công, ĐCSTQ đã bắt đầu ngăn cấm, theo dõi, điều tra và bịa đặt với âm mưu nhằm buộc tội Pháp Luân Công. Tà ma của ĐCSTQ theo bản năng đã cảm thấy sợ “Chân Thiện Nhân”, chưa kể đến sự phổ biến nhanh chóng chưa từng có của pháp môn. Những nhân viên công an mật của ĐCSTQ đã thâm nhập vào Pháp Luân Công ngay từ năm 1994, nhưng họ không thể tìm được một lỗi nào, và một số thậm chí đã bắt đầu tập luyện Pháp Luân Công một cách nghiêm chỉnh. Năm 1996, tờ Quang Minh Nhật Báo đã vi phạm “Ba Hạn chế”, một chính sách của nhà nước đối với khí công (có nghĩa là nhà nước không “ủng hộ, can thiệp hay lên án” các hoạt động khí công), và đăng một bài báo lăng mạ những tư tưởng của Pháp Luân Công. Sau đó, những chính trị gia xuất thân từ ngành công an và với danh hiệu là “những nhà khoa học” liên tục tấn công Pháp Luân Công. Vào đầu năm 1997, La Cán, Bí thư Ban Chính trị và Pháp luật của Ban chấp hành Trung ương ĐCSTQ đã lợi dụng quyền lực của mình và ra lệnh cho Cục Công an thực hiện một cuộc điều tra trên toàn quốc đối với Pháp Luân Công với mục đích tìm cho ra những lỗi để bào chữa cho việc cấm Pháp Luân Công. Sau khi các bộ phận trên toàn quốc báo cáo lên là không tìm được bằng chứng nào, La Cán đã ra thông tư số 555 – “Thông báo về việc bắt đầu một cuộc điều tra đối với Pháp Luân Công” thông qua Cục 1 của Bộ Công an (còn gọi là Cục An ninh Chính trị). Đầu tiên ông ta buộc tội Pháp Luân Công là một “tà giáo” và sau đó ra lệnh cho các Sở Công an trên toàn quốc điều tra một cách có hệ thống đối với Pháp Luân Công, sử dụng các nhân viên mật để thu thập chứng cứ. Cuộc điều tra đã không tìm thấy chứng cứ nào để hỗ trợ cho sự buộc tội của ông ta.

Trước khi ĐCSTQ, một tổ chức của tà ma, có thể bắt đầu đàn áp Pháp Luân Công, nó cần phải có một người lý tưởng để khởi động những cơ chế cho việc đàn áp. Việc người đứng đầu ĐCSTQ xử lý vấn đề như thế nào là rất quan trọng. Với tư cách là một cá nhân, người đứng đầu ĐCSTQ có thể có cả hai mặt thiện và ác – hai mặt đối lập của nhân tính. Nếu ông ta chọn đi theo phần thiện của mình, thì ông ta có thể tạm thời hạn chế được sự bùng nổ của bản tính bại hoại của Đảng; còn nếu không thì bản chất tà ác của ĐCSTQ sẽ hiển lộ đầy đủ.

Trong phong trào sinh viên đòi quyền dân chủ năm 1989, Triệu Tử Dương, lúc đó là Tổng bí thư của ĐCSTQ, hoàn toàn không có ý định đàn áp các sinh viên. Mà là tám vị lão thành của đảng đang nắm quyền kiểm soát ĐCSTQ kiên quyết đàn áp sinh viên. Đặng Tiểu Bình lúc đó nói rằng, “(Chúng ta sẽ) giết 200 nghìn người để đổi lấy 20 năm ổn định”. Cái gọi là “20 năm ổn định” ấy thực chất là 20 năm nắm quyền của ĐCSTQ. Ý tưởng này phù hợp với mục đích căn bản của ĐCSTQ là nắm quyền cai trị độc tài, vì vậy nó đã được ĐCSTQ chấp thuận.

Liên quan đến vấn đề Pháp Luân Công, trong số bảy Ủy viên Ủy ban Thường vụ Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương ĐCSTQ, Giang Trạch Dân là người duy nhất quyết định đàn áp.

Cái cớ mà Giang đưa ra là nó liên quan đến “sự sống còn của Đảng và đất nước”. Điều này đã động đến dây thần kinh nhạy cảm nhất của ĐCSTQ và kích thích xu hướng đấu tranh của ĐCSTQ. Nỗ lực của Giang Trạch Dân nhằm duy trì quyền lực cá nhân của ông ta và nỗ lực của ĐCSTQ nhằm duy trì quyền thống trị độc tài của một đảng duy nhất là rất thống nhất với nhau ở điểm này.

Buổi tối ngày 19/07/1999, Giang Trạch Dân chủ tọa một cuộc họp gồm những quan chức cao cấp nhất của ĐCSTQ. Ông ta với quyền lực chính trị của mình đã bắt chấp luật pháp, đã lấy tư cách cá nhân “thống nhất” nhận định của tất cả các thành viên có mặt, và đã lấy tư cách cá nhân để quyết định phát động một chiến dịch đàn áp quy mô lớn đối với Pháp Luân Công. Khi ra lệnh cấm Pháp Luân Công, ông ta đã nhân danh chính phủ Trung Quốc và lừa dối công chúng. ĐCSTQ, chính phủ Trung Quốc, và những cơ chế bạo lực của ĐCSTQ đã được sử dụng toàn bộ và triệt để trong một cuộc đàn áp với thể áp đảo đối với hàng triệu học viên Pháp Luân Công vô tội.

Nếu Tổng bí thư ĐCSTQ vào lúc đó là một ai khác chứ không phải Giang Trạch Dân, thì cuộc đàn áp Pháp Luân Công sẽ không xảy ra. Ở khía cạnh đó, chúng ta có thể nói rằng ĐCSTQ đã sử dụng Giang Trạch Dân.

Mặt khác, nếu ĐCSTQ đã không gây ra quá nhiều nợ máu do bản chất côn đồ, vô đạo đức và man rợ của nó, thì nó sẽ không coi Pháp Luân Công là một hiểm họa. Nếu không có quyền kiểm soát toàn bộ và rộng khắp của ĐCSTQ đối với tất cả các bộ phận của xã hội, thì ý định đàn áp Pháp Luân Công của Giang Trạch Dân sẽ không có được sự tổ chức, nguồn tài chính, và sự tuyên truyền, hay ủng hộ của những người trong ngành ngoại giao, nhân lực và thiết bị, hay sự hỗ trợ của hệ thống nhà tù, cảnh sát, Bộ An ninh Quốc gia, và quân đội, hay cái gọi là “sự ủng hộ” của giới tôn giáo, khoa học và công nghệ, các đảng dân chủ, các công đoàn lao động, Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, v.v... Ở khía cạnh này, chúng ta có thể nói rằng Giang Trạch Dân đã sử dụng ĐCSTQ.

IV. Giang Trạch Dân sử dụng ĐCSTQ để đàn áp Pháp Luân Công như thế nào

Bằng cách lợi dụng nguyên tắc tổ chức của ĐCSTQ là “toàn Đảng phải tuân theo Ban chấp hành Trung ương”, Giang Trạch Dân đã lợi dụng bộ máy nhà nước do ĐCSTQ kiểm soát để phục vụ mục đích đàn áp Pháp Luân Công. Các tổ chức do ĐCSTQ kiểm soát bao gồm quân đội, các cơ quan truyền thông đại chúng, công an, cảnh sát vũ trang, các lực lượng an ninh quốc gia, hệ thống tư pháp, Quốc hội, các nhân viên ngoại giao, cũng như các nhóm nguy tôn giáo. Quân đội và cảnh sát vũ trang, tất cả đều thuộc quyền kiểm soát của ĐCSTQ, đã trực tiếp tham gia vào việc bắt cóc và bắt giữ các học viên Pháp Luân Công. Các cơ quan truyền thông đại chúng ở Trung Quốc đã giúp đỡ chế độ của Giang truyền bá những lời vu khống dối trá và bôi nhọ Pháp Luân Công. Hệ thống an ninh quốc gia đã bị Giang Trạch Dân lợi dụng trên tư cách cá nhân để thu thập và trình báo thông tin, bịa đặt ra những lời giả dối vu khống, và làm sai lệch các thông tin thu thập được. Quốc hội và hệ thống pháp luật đã khoác lên diện mạo “luật pháp” và bộ trang phục “pháp quyền” để bào chữa cho những tội ác của Giang Trạch Dân và ĐCSTQ, thực sự đã dối lừa được tất cả nhân dân. Họ đã tự biến mình thành một công cụ để phục vụ và bảo vệ Giang Trạch Dân. Đồng thời, hệ thống ngoại giao đã truyền bá những lời vu khống dối trá trong cộng đồng quốc tế và lôi kéo chính phủ các nước, các quan chức cao cấp và các cơ quan truyền thông đại chúng quốc tế bằng những món mồi chính trị và kinh tế để họ giữ im lặng về vấn đề đàn áp Pháp Luân Công.

Trong phiên làm việc của Ban chấp hành Trung ương ĐCSTQ mà ở đó lệnh đàn áp Pháp Luân Công được đưa ra, Giang Trạch Dân đã tuyên bố, “Tôi không tin rằng ĐCSTQ không thể chiến thắng Pháp Luân Công”. Trong việc hoạch định chiến lược đàn áp, có ba chính sách đã được đưa ra thực thi: “bồi nhọ thanh danh [các học viên Pháp Luân Công], vắt kiệt tài chính, và hủy hoại thân thể”. Một chiến dịch đàn áp tổng lực sau đó đã được tiến hành.

Lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng để phong tỏa thông tin

Chính sách “bồi nhọ thanh danh [các học viên Pháp Luân Công]” đã và đang được thực hiện bởi những phương tiện thông tin đại chúng nằm dưới quyền kiểm soát tuyệt đối của ĐCSTQ. Bắt đầu từ 22/07/1999, ngày thứ ba của chiến dịch bắt giữ các học viên Pháp Luân Công trên toàn quốc, những phương tiện thông tin đại chúng do ĐCSTQ kiểm soát bắt đầu một cuộc oanh tạc dữ dội tổng lực tuyên truyền chống Pháp Luân Công. Hãy lấy Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc (CCTV) có trụ sở ở Bắc Kinh làm ví dụ. Trong những tháng còn lại của năm 1999, CCTV phát 7 tiếng đồng hồ mỗi ngày những đoạn băng được dàn dựng trước nhằm truyền bá những lời vu khống bịa đặt về Pháp Luân Công. Những người sản xuất những chương trình này bắt đầu bằng cách bóp méo và làm giả những lời giảng của Ông Lý Hồng Chí là người sáng lập Pháp Luân Công rồi sau đó xen thêm vào những trường hợp của cái gọi là tự tử, giết người, và tử vong do từ chối điều trị y tế. Họ đã làm mọi điều họ có thể làm để bồi nhọ và bịa đặt về Pháp Luân Công và người sáng lập.

Trường hợp được truyền bá nhiều nhất là bỏ từ “không” ra khỏi điều Ông Lý Hồng Chí đã từng nói trong một lần nói chuyện với mọi người, rằng “Sự kiện về cái gọi là trái đất nổ tung không tồn tại”. Chương trình của CCTV đổi câu nói này thành: “Việc trái đất nổ tung là có tồn tại”, và vì vậy đặt điều rằng Pháp Luân Công tuyên truyền về ngày tận thế. Những thủ đoạn dối trá cũng được dùng để lừa gạt công chúng, ví dụ như đổ tội cho các học viên Pháp Luân Công. Một vụ giết người do Phó Di Bân, một người bị loạn thần kinh gây ra ở Bắc Kinh và một vụ đầu độc chết người do một kẻ ăn xin ở tỉnh Triết Giang đều bị đổ tội cho Pháp Luân Công. ĐCSTQ sau đó dùng các phương tiện thông tin đại chúng để kích động sự thù hận trong công chúng đã bị họ lừa gạt để bào chữa và tìm kiếm sự ủng hộ cho chiến dịch đàn áp đẫm máu không được nhân dân ủng hộ này.

Hơn 2000 tờ báo, hơn 1000 quyển tạp chí, và hàng trăm đài phát thanh và truyền hình địa phương dưới quyền kiểm soát tuyệt đối của ĐCSTQ đã trở nên quá tải vì chiến dịch tuyên truyền bồi nhọ tổng lực chống Pháp Luân Công. Những chương trình tuyên truyền này còn được truyền bá xa hơn nữa tới tất cả các nước khác thông qua các cơ quan thông tấn của chính phủ Trung Quốc như Tân Hoa Xã, Dịch vụ Tin tức Trung Quốc, Cơ quan thông tấn Trung Quốc Hồng Công, và các phương tiện thông tin đại chúng khác ở hải ngoại do ĐCSTQ kiểm soát. Dựa trên thống kê chưa đầy đủ, chỉ trong vòng 6 tháng, hơn 300 nghìn bài báo và chương trình nhằm vào việc bồi nhọ Pháp Luân Công đã được xuất bản hoặc phát đi trên sóng phát thanh và truyền hình, đầu độc tâm trí của vô số người bị họ lừa gạt.

Tại các Sứ quán và Lãnh sự quán của Trung Quốc ở hải ngoại, một số lượng lớn các tập truyền đơn, đĩa CD, và ấn phẩm phê phán và giả vờ “vạch trần” Pháp Luân Công đã được trưng bày. Các mục đặc biệt đã được thiết lập trên trang web của Bộ Ngoại giao Trung Quốc để phê phán và “vạch trần” Pháp Luân Công. Hơn nữa, tại hội nghị thượng đỉnh Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương (APEC) vào cuối năm 1999 tổ chức ở Niu-Di-lân, Giang Trạch Dân đã hoàn toàn che giấu những lời giả dối và phân phát các cuốn sách nhỏ phỉ báng Pháp Luân Công cho tất cả các nguyên thủ quốc gia của hơn 10 nước tham gia hội nghị. Ở Pháp, Giang Trạch Dân đã vi phạm Hiến pháp Trung Quốc khi gọi Pháp Luân Công là một

“tà giáo” khi nói chuyện với các hãng tin quốc tế nhằm “bôi nhọ thanh danh [các học viên Pháp Luân Công]”.

Đám mây đen của cuộc đàn áp bóp nghẹt cả đất nước Trung Quốc là dấu hiệu cho thấy rằng một cái gì đó tương tự như Cách mạng Văn hóa lại chuẩn bị bắt đầu.

Hèn hạ nhất là cái gọi là vụ “tự thiêu” được dàn dựng vào tháng 01/2001, được đưa tin trên toàn thế giới với tốc độ chưa từng có thông qua Tân Hoa Xã để vu vạ cho Pháp Luân Công. Vụ việc đó cho đến nay đã bị nhiều tổ chức quốc tế phê phán, bao gồm cả Tổ chức phi chính phủ Giáo dục Quốc tế và Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc có trụ sở tại Giơ-ne-vơ, vì nó là hành động do chính phủ dàn dựng nhằm để lừa gạt nhân dân. Trong khi thẩm vấn, một thành viên của tổ làm chương trình truyền hình đó đã công nhận rằng một số cảnh phát trên CCTV trên thực tế là đã được quay lại sau này. Bản chất lưu manh của những kẻ đàn áp thế là đã quá rõ ràng. Người ta không thể không tự hỏi làm sao mà những “đệ tử Pháp Luân Công không nao núng trước cái chết” này (nói đến những người tự thiêu) lại có thể hợp tác như vậy với các nhà chức trách ĐCSTQ để họ quay lại những cảnh tự thiêu một lần nữa.

Không có lời dối trá nào có thể tồn tại trong ánh sáng ban ngày. Trong khi tuyên truyền bịa đặt những lời giả dối, ĐCSTQ cũng đã làm tắt cả những gì họ có thể làm với quyền lực trong tay để ngăn cản những thông tin đúng sự thực không đến được tới nhân dân. Nó không ngừng bịt miệng các bản tin ở nước ngoài về các hoạt động của Pháp Luân Công cũng như những lời thanh minh hợp lý của các học viên Pháp Luân Công. Tất cả các quyền sách của Pháp Luân Công đã bị tiêu hủy hết không còn lại gì. Các biện pháp cực đoan đã được sử dụng để ngăn chặn không cho các hãng tin nước ngoài phỏng vấn các học viên Pháp Luân Công ở Trung Quốc, bao gồm cả việc trục xuất cả các nhà báo ra khỏi Trung Quốc, gây sức ép với các hãng tin nước ngoài, hay bắt buộc họ phải giữ im lặng bằng cách đe dọa sẽ cấm họ không được hoạt động ở Trung Quốc.

Đối với những học viên Pháp Luân Công ở Trung Quốc cố gắng gửi ra nước ngoài những sự thực về Pháp Luân Công và những tài liệu ghi lại sự đàn áp vô nhân đạo của chính phủ Trung Quốc, ĐCSTQ cũng áp dụng các biện pháp cực kỳ tàn bạo để ngăn chặn và đàn áp họ. Lý Diễm Hoa, một phụ nữ khoảng 60 tuổi sống ở thành phố Đại Thạch Kiều tỉnh Liêu Ninh. Bà bị cảnh sát bắt cóc khi đang phân phát những tài liệu sự thực về cuộc đàn áp Pháp Luân Công ngày 01/02/2001 và bị cảnh sát đánh đập đến chết. Để che đậy những tội ác của họ, cảnh sát nói rằng bà bị chết là do “bị Pháp Luân Công mê hoặc”.

Riêng ở Trường Đại học Tổng hợp Thanh Hoa, hơn một chục giảng viên và sinh viên bị phạt tù rất nặng vì phân phát tài liệu sự thực về Pháp Luân Công. Sau khi vạch rõ sự thực về việc cô Ngụy Tình Diễm, một học viên Pháp Luân Công và là sinh viên cao học của Đại học Tổng hợp Trùng Khánh bị hãm hiếp trong khi bị giam giữ, bảy học viên Pháp Luân Công ở Trùng Khánh đã bị kết án những án tù rất nhiều năm.

Áp đặt hình phạt và lực soát nhà bừa bãi

Toàn bộ bộ máy nhà nước của ĐCSTQ đã thực hiện chính sách “vắt kiệt tài chính [các học viên Pháp Luân Công]”. Trong hơn 5 năm kể từ khi cuộc đàn áp bắt đầu, hàng trăm nghìn học viên Pháp Luân Công đã bị phạt từ hàng nghìn nhân dân tệ cho đến hàng chục nghìn nhân dân tệ nhằm đe dọa họ và làm cho họ mất mát nghiêm trọng về mặt tài chính. Không có một lời giải thích nào, các chính quyền địa phương, các cơ quan, các đồn cảnh sát và sở công an đã tùy tiện áp dụng những hình phạt này. Những người bị bắt buộc phải nộp phạt không

nhận được bất kể một hóa đơn thu tiền nào và không được giải thích là họ đã phạm vào luật lệ nào. Không có bất kể một thủ tục hành chính hợp lệ nào.

Lục soát nhà là một dạng khác của cướp bóc và dọa nạt các học viên Pháp Luân Công. Những người kiên định với tín ngưỡng của mình đã phải đối mặt với việc bị lục soát nhà mà không có lệnh khám nhà, và cảnh sát có thể khám xét nơi ở của họ bất cứ lúc nào. Tiền và những thứ có giá trị khác của họ đã bị tịch thu mà không có một lời giải thích nào. Ở những khu vực nông thôn, thậm chí lúa gạo dự trữ và những sản phẩm lương thực khác cũng không thoát khỏi bị tịch thu. Cũng tương tự, không một thứ gì mà các học viên Pháp Luân Công bị tịch thu là được ghi chép vào sổ sách của chính quyền hay được cấp giấy biên nhận. Thường thì những kẻ tịch thu tài sản của các học viên giữ lại những tài sản đó để làm của riêng cho mình.

Đồng thời, các học viên Pháp Luân Công cũng phải đối mặt với hình phạt là bị buộc thôi việc. Ở những khu vực nông thôn thì chính quyền dọa tịch thu đất của các học viên. ĐCSTQ cũng không bỏ qua những người già đã về hưu. Lương hưu của họ cũng bị ngừng chi trả và chính quyền cũng đuổi họ ra khỏi nhà không cho ở nữa. Một số học viên Pháp Luân Công có doanh nghiệp riêng đã bị tịch thu tài sản và phong tỏa tài sản ở ngân hàng.

Khi thực hiện những chính sách này, ĐCSTQ đã thi hành biện pháp ‘định tội do liên đới’. Có nghĩa là, nếu họ tìm thấy các học viên Pháp Luân Công ở bất kỳ cơ quan, đơn vị hay doanh nghiệp nhà nước nào, thì lãnh đạo và nhân viên của những cơ quan này sẽ không được nhận thưởng và không được thăng chức. Mục đích là để kích động sự thù hận đối với các học viên Pháp Luân Công trong xã hội. Họ hàng thân quyến của các học viên Pháp Luân Công cũng phải đối mặt với những đe dọa bị đuổi việc, con cái của họ sẽ bị đuổi học, và bị đuổi ra khỏi nhà. Tất cả những biện pháp này đều nhằm cùng một mục đích: cắt đứt tất cả các nguồn thu nhập của những học viên Pháp Luân Công để bắt buộc họ từ bỏ tín ngưỡng của mình.

Tra tấn tàn bạo và giết người bừa bãi

Chính sách rùng rợn “hủy hoại thân thể [các học viên Pháp Luân Công]” đã được thực hiện trước hết bởi cảnh sát, các cơ quan công tố [11] và hệ thống tòa án ở Trung Quốc. Dựa trên thống kê của trang web Minh Huệ, ít nhất 1.143 học viên Pháp Luân Công đã chết vì bị đàn áp trong 5 năm qua. Số trường hợp tử vong xảy ra ở trên 30 tỉnh, khu vực tự trị, và các thành thị dưới quyền lãnh đạo trực tiếp của chính quyền trung ương. Cho đến khoảng 01/10/2004, tỉnh có số người bị giết chết được thống kê lớn nhất là Hắc Long Giang, theo sau là Cát Lâm, Liêu Ninh, Hà Bắc, Sơn Đông, Tứ Xuyên, và Hồ Bắc. Người trẻ nhất bị giết hại chỉ mới 10 tháng tuổi, người nhiều tuổi nhất bị giết chết là 82 tuổi. Phụ nữ chiếm 51,3%. Những người hơn 50 tuổi chiếm 38,8%. Các quan chức ĐCSTQ đã bí mật công nhận rằng số học viên Pháp Luân Công trên thực tế đã bị chết vì bị đàn áp còn cao hơn nhiều.

Những thủ đoạn tra tấn tàn bạo đối với các học viên Pháp Luân Công là rất nhiều và đa dạng. Đánh đập, quật gậy, giết điện, bắt đứng ngoài tuyết, trói bằng dây thừng, còng tay và cùm chân trong thời gian dài, dùng lửa đốt, làm bỏng bằng thuốc lá đang cháy hoặc sắt nung đỏ, bị còng tay và treo lên không trung, bị bắt phải đứng hay quỳ trong thời gian dài, bị đóng tấm tre hoặc dây thép, bị lạm dụng tình dục, bị hãm hiếp... đây chỉ là một vài ví dụ. Vào tháng 10/2000, cai ngục ở Trại lao động cưỡng bức Mã Tam Gia ở tỉnh Liêu Ninh luật hết quần áo của 18 học viên nữ và quăng họ vào xà-lim nam để tù nhân nam hãm hiếp và lạm dụng tùy thích. Tất cả những tội ác này đã được ghi lại đầy đủ và nhiều đến mức không thể liệt kê được.

Một dạng phổ biến nữa trong số nhiều thủ đoạn tra tấn vô nhân đạo là việc lạm dụng “điều trị thần kinh”. Các học viên Pháp Luân Công bình thường, rất có lý trí và khỏe mạnh đã bị giam giữ bất hợp pháp trong các bệnh viện tâm thần và bị tiêm những loại thuốc không rõ tên có khả năng hủy hoại hệ thần kinh trung ương của con người. Kết quả là một số học viên đã bị tàn phế một phần hoặc toàn bộ thân thể. Một số đã bị mù cả hai mắt hoặc điếc cả hai tai. Một số bị hủy hoại cơ hoặc các cơ quan nội tạng. Một số đã bị mất một phần hoặc toàn bộ trí nhớ và bị trì trệ thần kinh. Các cơ quan nội tạng của một số học viên đã bị hủy hoại nghiêm trọng. Một số đã bị hoàn toàn suy sụp thần kinh. Một số thậm chí đã bị chết không lâu sau khi bị tiêm thuốc.

Các thống kê cho thấy rằng các trường hợp học viên Pháp Luân Công bị đàn áp bằng “điều trị thần kinh” đã lan ra đến 23 trong số 33 tỉnh, khu tự trị, và thành phố dưới quyền lãnh đạo trực tiếp của chính quyền trung ương ở Trung Quốc. Ít nhất 100 bệnh viện thần kinh ở các cấp tỉnh, thành phố, quận huyện đã tham gia vào việc đàn áp. Dựa trên số lượng và phân bố của những trường hợp này, rõ ràng là việc lạm dụng thuốc thần kinh đối với các học viên Pháp Luân Công là một chính sách từ trên xuống, có kế hoạch kỹ càng và được thực hiện một cách có hệ thống. Ít nhất có 1000 học viên Pháp Luân Công có thần kinh hoàn toàn khỏe mạnh đã bị cưỡng chế đưa đến các bệnh viện thần kinh hay các trung tâm cai nghiện ma túy. Nhiều người trong số họ đã bị cưỡng chế tiêm hoặc nuốt nhiều loại thuốc có khả năng hủy diệt hệ thần kinh của con người. Các học viên Pháp Luân Công này cũng bị trói bằng dây thừng và bị tra tấn bằng dùi cui điện. Ít nhất 15 người đã bị chết vì bị tra tấn quá dã man theo cách này.

Phòng 610 đã vượt những xúc tu của nó vượt qua cả giới hạn của luật pháp

Ngày 07/06/1999, Giang Trạch Dân đã phi báng Pháp Luân Công một cách vô căn cứ trong một buổi họp của Bộ chính trị ĐCSTQ. Ông ta coi vấn đề Pháp Luân Công như là một vấn đề “đấu tranh giai cấp”, gọi các học viên Pháp Luân Công là kẻ thù chính trị của ĐCSTQ, kích thích phản xạ đấu tranh của ĐCSTQ, và ra lệnh thiết lập “Phòng Xử lý Vấn đề Pháp Luân Công” thuộc Ban chấp hành Trung ương ĐCSTQ. Vì nó được thành lập vào ngày 10 tháng 6 nên nó được gọi là “Phòng 610”. Sau đó, các phòng 610 đã được thiết lập trên toàn quốc ở tất cả các cấp chính quyền, từ cao nhất cho đến thấp nhất, chuyên phụ trách tất cả các vấn đề liên quan đến việc đàn áp Pháp Luân Công. Ủy ban Chính trị và Luật pháp, các cơ quan thông tin đại chúng, các cơ quan công an, các cơ quan công tố, hệ thống tòa án, các cơ quan an ninh quốc gia, dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành Trung ương ĐCSTQ đều phải làm việc như những tên côn đồ đâm thuê chém mướn cho Phòng 610. Phòng 610 về mặt hình thức là chịu trách nhiệm trực tiếp trước Hội đồng Nhà nước nhưng trên thực tế nó là một tổ chức Đảng được phép tồn tại ngoài khuôn khổ của nhà nước và chính phủ Trung Quốc, không phải chịu bất kỳ giới hạn của luật pháp, quy định hay chính sách quốc gia nào. Nó là một tổ chức toàn quyền rất giống với Gestapo của Đức Quốc xã có mọi quyền lực vượt trên cả các hệ thống luật pháp và tòa án, sử dụng các nguồn lực của đất nước một cách tùy ý. Ngày 22/07/1999, sau khi Giang Trạch Dân ra lệnh đàn áp Pháp Luân Công, Tân Hoa Xã đã công bố các bài phát biểu của những người phụ trách Ban tổ chức Trung ương ĐCSTQ và Ban Tuyên giáo Trung ương ĐCSTQ hoàn toàn ủng hộ cuộc đàn áp Pháp Luân Công do Giang Trạch Dân phát động. Tất cả những cơ quan này đã hợp tác với nhau dưới sự tổ chức chặt chẽ của ĐCSTQ để thực thi mưu đồ độc ác của Giang Trạch Dân.

Đã có quá nhiều trường hợp chứng tỏ rằng các cơ quan công an, các cơ quan công tố, các tòa án nhân dân không có quyền quyết định đối với các trường hợp liên quan đến Pháp Luân Công. Họ phải tuân theo lệnh của Phòng 610. Khi các thân nhân của nhiều học viên Pháp Luân Công bị bắt, bị giam và bị tra tấn đến chết chát vẫn và khiêu nại các cơ quan công an,

các cơ quan công tố, các tòa án nhân dân, họ được thông báo là Phòng 610 sẽ quyết định tất cả.

Tuy nhiên, sự tồn tại của Phòng 610 là không có cơ sở pháp lý nào cả. Khi nó ra lệnh cho tất cả các cơ quan trong hệ thống của ĐCSTQ, thường là không có văn bản chỉ thị hay thông báo gì cả, mà chỉ có thông báo bằng miệng. Hơn nữa, nó quy định rằng tất cả những ai nhận lệnh đều bị cấm ghi âm, ghi hình và thậm chí cả không được ghi chép điều gì lên giấy.

Việc sử dụng loại cơ quan độc tài tạm thời này là một chiến thuật mà Đảng thường áp dụng, hoàn toàn bất chấp luật pháp. Trong tất cả các phong trào thanh trừ chính trị trước đây, Đảng luôn luôn sử dụng các chiến thuật bất quy tắc và thiết lập các cơ quan tạm thời bất quy tắc như Đội Cách mạng Văn hóa Trung ương để lãnh đạo và truyền bá chính sách tàn bạo của ĐCSTQ ra toàn bộ đất nước.

Trong thời gian cầm quyền độc tài lâu dài và cai trị với nắm đầm sắt, ĐCSTQ đã tạo ra một hệ thống khủng bố nhà nước tà ác nhất và tàn bạo nhất sử dụng bạo lực, những lời bịa đặt dối trá và phong tỏa thông tin. Sự vô nhân đạo và cấp độ lừa gạt của nó đã đạt đến trình độ chuyên nghiệp cao. Quy mô của nó là chưa từng có. Trong tất cả những phong trào chính trị trước đó, ĐCSTQ đã tích lũy được các thủ đoạn và kinh nghiệm có hệ thống và có hiệu lực để phạt, làm hại và giết hại nhân dân theo những cách dã man nhất, xảo quyệt nhất và lá mặt lá trái nhất không thể tưởng tượng được. Trong một trường hợp được nhắc đến trước đây, người chồng đã không thể chịu đựng được những đe dọa và quấy nhiễu của cảnh sát và đã giết chết người vợ tốt bụng của mình. Đây là quả ác của chính sách khủng bố mang tính nhà nước của ĐCSTQ, bao gồm việc lừa gạt dân chúng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, gây sức ép về mặt chính trị, đàn áp cả những người có liên hệ, và đe dọa nhằm mục đích làm biến dị nhân tính và kích động lòng thù hận.

Sử dụng quân đội và các nguồn lực tài chính của đất nước vào việc đàn áp

ĐCSTQ kiểm soát tất cả các lực lượng quân đội của nhà nước, cho phép nó làm mọi thứ mà nó muốn mà không cần sợ sệt điều gì khi nó đàn áp nhân dân. Trong chiến dịch đàn áp Pháp Luân Công, Giang Trạch Dân không chỉ sử dụng cảnh sát và cảnh sát vũ trang mà còn trực tiếp sử dụng cả quân đội hồi tháng 7 và tháng 8 năm 1999, khi hàng trăm nghìn và thậm chí hàng triệu dân thường tay không từ khắp nơi trong cả nước định đến Bắc Kinh để thỉnh nguyện cho Pháp Luân Công. Quân đội đã được triển khai ở các vị trí trong thành phố Bắc Kinh. Tất cả các con đường lớn dẫn đến Bắc Kinh đều có quân lính đứng xếp hàng mang theo súng có đạn. Họ hợp tác với cảnh sát để ngăn chặn và bắt giữ các học viên Pháp Luân Công đến thỉnh nguyện. Việc Giang Trạch Dân trực tiếp triển khai quân đội của ĐCSTQ đã mở đường cho chiến dịch đàn áp đầm máu.

ĐCSTQ kiểm soát các nguồn lực tài chính của nhà nước và điều này đã cung cấp khả năng tài chính cho Giang Trạch Dân đàn áp Pháp Luân Công. Một quan chức cao cấp của Sở Tư pháp Tỉnh Liêu Ninh đã từng nói trong một cuộc họp ở Trại lao động cưỡng bức Mã Tam Gia ở tỉnh Liêu Ninh rằng, “Các nguồn lực tài chính được dùng để xử lý Pháp Luân Công đã vượt quá chi phí cho một cuộc chiến tranh”.

Vẫn chưa rõ là ĐCSTQ đã sử dụng bao nhiêu nguồn lực kinh tế quốc gia và kết quả lao động cực nhọc của nhân dân để đàn áp Pháp Luân Công. Tuy nhiên, không khó khăn gì chúng ta cũng có thể thấy rằng nó là một con số khổng lồ. Năm 2001, thông tin từ bên trong Ban An ninh công cộng của ĐCSTQ đã cho thấy rằng chỉ riêng ở Quảng trường Thiên An Môn, chi

phí để bắt giữ các học viên Pháp Luân Công là 1,7 đến 2,5 triệu nhân dân tệ mỗi ngày, hay 620 đến 910 triệu nhân dân tệ mỗi năm. Trên toàn quốc, từ thành thị cho đến các vùng nông thôn, từ cảnh sát ở các đồn cảnh sát và các sở công an cho đến nhân viên của tất cả các chi nhánh của Phòng 610, Giang Trạch Dân đã sử dụng ít nhất một vài triệu người để đàn áp Pháp Luân Công. Chỉ riêng chi phí trả lương cũng đã có thể vượt quá 100 tỷ nhân dân tệ mỗi năm. Hơn nữa, Giang Trạch Dân đã tiêu một lượng tiền khổng lồ để mở rộng các trại lao động cưỡng bức để giam giữ các học viên Pháp Luân Công và xây dựng các trung tâm và cơ sở tẩy não. Ví dụ, vào tháng 12/2001, Giang Trạch Dân đã tiêu 4,2 tỷ nhân dân tệ chỉ riêng trong một lần chi để xây dựng các trung tâm và cơ sở tẩy não để “chuyển hóa” các học viên Pháp Luân Công. Giang Trạch Dân cũng sử dụng cách khuyến khích bằng tiền bạc để kích thích và khuyến khích nhiều người hơn tham gia vào chiến dịch đàn áp Pháp Luân Công. Ở nhiều khu vực, giải thưởng cho việc bắt giữ một học viên Pháp Luân Công là vài nghìn và thậm chí mười nghìn nhân dân tệ. Trại lao động cưỡng bức Mã Tam Gia ở tỉnh Liêu Ninh là một trong những nơi tàn ác nhất trong chiến dịch đàn áp Pháp Luân Công. ĐCSTQ đã từng thưởng cho giám đốc trại tên là Tô 50 nghìn nhân dân tệ và phó giám đốc tên là Thiệu 30 nghìn nhân dân tệ.

Giang Trạch Dân, cựu tổng bí thư của ĐCSTQ là người đã phát động cuộc đàn áp Pháp Luân Công và cũng là người bày mưu và chỉ đạo cuộc đàn áp. Ông ta sử dụng các cơ chế của ĐCSTQ để phát động cuộc đàn áp Pháp Luân Công. Ông ta không thể trốn thoát được khỏi trách nhiệm đối với tội ác lịch sử này. Tuy nhiên, nếu không có ĐCSTQ với những cơ chế bạo lực của nó hình thành qua nhiều phong trào chính trị thì Giang Trạch Dân sẽ không có cách nào để phát động và thực hiện chiến dịch đàn áp tàn ác này.

Giang Trạch Dân và ĐCSTQ đã lợi dụng lẫn nhau. Họ đã chấp nhận rủi ro rằng tất cả mọi người rồi sẽ lên tiếng lên án cuộc đàn áp và những kẻ đàn áp chống lại “Chân Thiện Nhẫn” này vì quyền lợi của một người và một đảng. Sự cấu kết của họ là lý do thực sự tại sao một tội ác đáng ghê tởm và ngu xuẩn như vậy lại có thể xảy ra.

V. Giang Trạch Dân đã hạ bệ Đảng Cộng sản Trung Quốc từ bên trong

Do lợi ích cá nhân thúc đẩy, Giang Trạch Dân đã sử dụng sự tàn ác mà ĐCSTQ vốn có để phát động một cuộc đàn áp khổng lồ nhằm vào những người dân vô tội tin theo “Chân Thiện Nhẫn”. Ông ta đã phát động một phong trào nhằm trừng phạt một lực lượng xã hội có lợi nhất và ít có hại nhất cho đất nước và xã hội. Cuộc đàn áp này không chỉ lôi kéo cả đất nước và nhân dân vào tội ác và thảm họa, mà còn đã đảo ĐCSTQ từ nền móng căn bản nhất của nó.

Giang Trạch Dân đã dùng ĐCSTQ để không ngừng sử dụng tất cả các phương tiện tàn ác nhất trên thế giới để đàn áp Pháp Luân Công. Luật pháp, đạo đức và nhân tính, tất cả đều phải chịu những thiệt hại nặng nề. Điều đó đã hủy hoại từ tận gốc tất cả những sự tín nhiệm cần thiết để duy trì quyền lực của một chế độ.

Chế độ của Giang đã sử dụng tất cả những nguồn lực tài chính, vật chất và con người để đàn áp Pháp Luân Công, gây ra một gánh nặng khổng lồ cho đất nước và xã hội và áp lực vô cùng nặng nề lên hệ thống tài chính. ĐCSTQ không có cách nào để duy trì cuộc đàn áp mà chắc chắn là sẽ thất bại này trong một thời gian dài. Nó chỉ có thể dùng tiền tiết kiệm của nhân dân, phát hành công trái, và thu hút đầu tư nước ngoài để tiếp tục duy trì cuộc đàn áp.

Trong cuộc đàn áp, ĐCSTQ và Giang Trạch Dân đã nghĩ ra đủ các loại chiến thuật xảo quyệt, dã man và lừa đảo, sử dụng hết những thủ đoạn lừa lọc dối trá và hành ác mà nó vốn có để đàn áp Pháp Luân Công.

ĐCSTQ và Giang Trạch Dân đã sử dụng tất cả những công cụ tuyên truyền có thể có để bịa đặt vu khống và bôi nhọ Pháp Luân Công, và bào chữa cho cuộc đàn áp và bức hại. Tuy nhiên, không có lời dối trá nào có thể kéo dài mãi mãi. Một khi những lời dối trá cuối cùng bị vạch trần, và khi tất cả những bản chất tà ác bộc lộ ra sau khi cuộc đàn áp thất bại và mọi người đều thấy rõ những điều đó, thì các thủ đoạn tuyên truyền của chúng sẽ không còn có thể lừa người được nữa. ĐCSTQ sẽ hoàn toàn đánh mất lòng tin và sự tín nhiệm của nhân dân.

Vào lúc bắt đầu của cuộc đàn áp Pháp Luân Công năm 1999, Giang Trạch Dân định giải quyết vấn đề Pháp Luân Công trong vòng “ba tháng”. Tuy nhiên, ĐCSTQ đã đánh giá quá thấp sức mạnh của Pháp Luân Công, sức mạnh của đạo đức truyền thống và lòng tin.

Từ thời cổ tới nay, tà không bao giờ có thể tiêu diệt chính. Nó không thể hủy diệt lòng tốt của con người. Năm năm đã trôi qua. Pháp Luân Công vẫn là Pháp Luân Công. Hơn nữa, Pháp Luân Công đã phổ biến rộng rãi trên toàn thế giới. Giang Trạch Dân và ĐCSTQ đã phải chịu một sự thất bại thảm hại trong cuộc chiến đấu giữa chính và tà này. Và bản chất tà ác, dã man và xảo quyệt của chúng đã bị vạch trần toàn bộ. Giang Trạch Dân khét tiếng giờ đây đã bị ngập trong rắc rối ở cả trong và ngoài nước và đang phải đối mặt với nhiều vụ kiện và yêu cầu đưa hân ra trước công lý.

Đầu tiên ĐCSTQ định lợi dụng cuộc đàn áp để củng cố chế độ độc tài của nó. Tuy nhiên, kết quả là nó không thể “nap đầy” mà lại tiêu hết cả năng lượng của mình. Giờ đây, ĐCSTQ đã đi quá xa để có thể quay trở lại. Nó bây giờ chỉ giống như là một cái cây héo tàn. Tự nó sẽ phải đổ gục trong một cơn gió. Mọi hy vọng viễn vông hòng cứu vớt ĐCSTQ đều là đi ngược lại xu thế của lịch sử. Nó sẽ không chỉ vô ích mà còn hủy diệt cả tương lai của những ai muốn cứu nó.

Kết luận

Cựu tổng bí thư ĐCSTQ Giang Trạch Dân là người đã phát động, bày mưu, và chỉ đạo cuộc đàn áp tà ác. Giang Trạch Dân đã sử dụng hết quyền lực, vị trí, các biện pháp kỷ luật và các cơ chế của các phong trào chính trị của ĐCSTQ để khởi động cuộc đàn áp Pháp Luân Công này. Ông ta phải chịu trách nhiệm cho tội ác lịch sử này. Mặt khác, nếu không có ĐCSTQ thì Giang Trạch Dân sẽ không thể phát động và thực hiện cuộc đàn áp tà ác này. Từ ngày mà nó được thành lập, ĐCSTQ đã chống lại chính và thiện. Lấy đàn áp làm công cụ và bức hại làm chuyên môn, ĐCSTQ đã duy trì quyền lực dựa vào việc kiểm soát chặt chẽ tư tưởng của nhân dân và bắt họ phải theo một một đảng độc tài chuyên chính duy nhất. Với bản chất của nó, ĐCSTQ sợ “Chân Thiện Nhân” và coi Pháp Luân Công là kẻ thù. Do đó, chắc chắn là nó sẽ đàn áp và bức hại Pháp Luân Công. Trong khi tấn công “Chân Thiện Nhân”, Giang Trạch Dân và ĐCSTQ đã tạo cơ hội cho sự giả dối, tà ác, bạo lực, đầu độc, tàn bạo và tham nhũng hủ bại phát triển tràn lan. Những thứ kéo theo là sự xuống dốc tràn lan của chuẩn mực đạo đức ở Trung Quốc ảnh hưởng đến tất cả mọi người.

Sự câu kết giữa ĐCSTQ và Giang Trạch Dân đã trói số phận của cả hai với nhau. Pháp Luân Công hiện đang kiện Giang Trạch Dân. Ngày mà Giang bị đưa ra trước công lý cũng là ngày mà số phận của ĐCSTQ sẽ hiển lộ rõ ràng.

Đạo Trời sẽ không dung tha cho những kẻ thực hiện cuộc đàn áp vô nhân đạo chống lại những người rất tốt tin theo “Chân Thiện Nhẫn”. Những hành động tà ác của Giang Trạch Dân và ĐCSTQ cũng sẽ trở thành một bài học sâu sắc và bất hủ cho loài người.

Chú thích:

[1] Thông tin chi tiết về trường hợp này có thể được tìm thấy tại các địa chỉ sau:
<http://www.clearwisdom.net/emh/articles/2004/7/23/50560p.html>,
<http://www.clearwisdom.net/emh/articles/2004/6/7/48981p.html>

[2] Thông tin chi tiết về trường hợp này có thể được tìm thấy tại địa chỉ sau:
<http://www.clearwisdom.net/emh/articles/2004/9/25/52796.html>.

[3] Thông tin liên quan cũng có tại địa chỉ:

<http://search.minghui.org/mh/articles/2004/7/9/79007.html> (tiếng Hán)

[4] Lý Tiên Niệm (1902 – 1992), cựu chủ tịch Trung Quốc (1983-1988) và chủ tịch Hội nghị Cố vấn Chính trị Nhân dân Trung Quốc (1988-1992). Ông ta là bố vợ của Giang Trạch Dân. Trần Vân (1905-1995), một trong những người lãnh đạo có ảnh hưởng nhất của Cộng sản Trung Quốc. Trần Vân là Ủy viên thường trực Bộ Chính trị trong hàng thập kỷ và là chủ tịch của Ban Cố vấn Trung ương từ năm 1987 cho đến năm 1992.

[5] Khí công là một tên gọi chung để chỉ việc tu luyện năng lượng. Có rất nhiều môn khí công, phần lớn bắt nguồn từ các tín ngưỡng tinh thần truyền thống. Pháp Luân Công là một môn khí công.

[6] Năm 1992, Đặng Tiểu Bình bước ra khỏi thời kỳ bán nghỉ hưu, và đi thăm Thẩm Quyến ở miền nam Trung Quốc gần Hồng Kông và có các bài phát biểu để xúc tiến nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc. Chuyến đi thăm của Đặng được coi là đã khởi động lại chính sách cải cách kinh tế của Trung Quốc sau khi tạm lắng xuống sau cuộc thăm sát trên quảng trường Thiên An Môn năm 1989.

[7] Được phát hiện năm 1973, Tàn tích Văn hóa Hà Mã Độ, 7 nghìn năm tuổi, là một tàn tích quan trọng của một ngôi làng ở thời kỳ đồ đá mới ở Trung Quốc.

[8] Cựu chủ tịch quốc hội Trung Quốc.

[9] Đặng đã từng nói, “Mèo trắng hay mèo đen đều tốt nếu nó bắt được chuột”, ý nói rằng mục tiêu của cải cách kinh tế là đem lại sự thịnh vượng cho nhân dân bất kể với hình thức xã hội chủ nghĩa hay tư bản chủ nghĩa.

[10] Một nữ trí thức bị ĐCSTQ tra tấn đến chết trong Đại Cách mạng Văn hóa vì đã dám nói lên sự thực.

[11] Cơ quan nhà nước của Trung Quốc phụ trách việc khởi tố và giám sát luật pháp. Các chức năng của nó bao gồm quyết định bắt giam và khởi tố các vụ án hình sự nghiêm trọng, thực hiện việc điều tra, khởi đầu và hỗ trợ quá trình công tố, diễn giải luật pháp trong những trường hợp cụ thể, giám sát các quyết định của tòa án, theo dõi các thủ tục pháp lý, và giám sát các hoạt động của hệ thống nhà tù, trại giam và trại lao động cưỡng bức.

Cửu Bình: 6 - ĐCSTQ phá hoại văn hoá dân tộc.

Lời mở đầu

Văn hóa là linh hồn của dân tộc. Đối với nhân loại thì nhân tố tinh thần này cũng quan trọng không kém các nhân tố vật chất như giống nòi và đất đai.

Sự phát triển văn hóa định ra lịch sử của nền văn minh của một đất nước. Sự phá hủy hoàn toàn văn hóa của một dân tộc dẫn tới sự tiêu vong của dân tộc đó. Những dân tộc cổ xưa sáng tạo ra các nền văn minh huy hoàng bị coi như đã biến mất khi nền văn hóa của họ biến mất, mặc dù người của các dân tộc đó có thể vẫn tồn tại. Trung Quốc là đất nước duy nhất trên thế giới có nền văn minh cổ đại được kế thừa liên tục trải qua trên 5000 năm. Việc phá hủy nền văn hóa truyền thống đó là một tội ác không thể tha thứ.



Một áp phích từ chiến dịch “Phê bình Lâm Bưu và Khổng Tử”

Nền văn hóa Trung Quốc, được tin là do Thần truyền xuống, đã bắt đầu với những thần thoại như Bàn Cổ tạo ra trời đất [1], Nữ Oa tạo ra con người [2], Thần Nông tìm ra hàng trăm loài thảo dược [3], Thương Hiệt phát minh ra chữ Hán [4]. “Người thuận theo đất, đất thuận theo trời, trời thuận theo Đạo, và Đạo thuận theo tự nhiên.” [5] Sự uyên thâm của Đạo gia về sự hòa hợp giữa người và trời đã chảy trong huyết mạch của nền văn hóa Trung Quốc. “Cái Đạo của Đại học là ở chỗ Đức sáng.” [6] Khổng Tử đã mở trường dạy học hơn 2000 năm trước và đã truyền cho xã hội tư tưởng của Nho giáo đại diện bởi năm đức chính là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Trong thế kỷ đầu tiên, Phật giáo của Phật Thích Ca Mâu Ni đã truyền sang phương đông tới Trung Quốc với sự nhấn mạnh vào tính Thiện và sự cứu độ tất cả chúng sinh (từ bi phổ độ). Nền văn hóa Trung Quốc đã trở nên phong phú và sâu sắc hơn. Sau đó, Nho giáo, Đạo giáo, và Phật giáo đã trở thành các tín ngưỡng hỗ trợ lẫn nhau trong xã hội Trung Quốc, và đưa triều đại nhà Đường (618-907 sau Công Nguyên) lên đến đỉnh cao của sự huy hoàng và thịnh vượng, nổi danh khắp thiên hạ.

Mặc dù đất nước Trung Quốc đã trải qua nhiều lần bị xâm lược và tấn công trong lịch sử, nền văn hóa Trung Quốc đã cho thấy một sức sống mãnh liệt, và tinh hoa của nó đã liên tục được truyền lại cho đời sau. Sự hòa hợp giữa trời và người (thiên nhân hợp nhất) đại biểu cho thiên văn học của tổ tiên chúng ta. Mọi người đều tin rằng ở hiền gặp lành và ác giả ác báo (thiện ác hữu báo). Một đức hạnh cơ bản là đừng làm cho người khác những gì mình không muốn. Trung, hiếu, tiết, nghĩa là tiêu chuẩn làm người trong xã hội, và năm đức hạnh chính của Nho giáo là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín đã đặt nền tảng đạo đức cho từng cá nhân và toàn xã hội. Với những nguyên tắc này, văn hóa Trung Quốc thể hiện ra thành thật, lương thiện, hòa ái và bao dung. Sự tưởng nhớ của người Trung Quốc đối với những người đã quá cố cho thấy lòng tôn kính “trời, đất, vua, cha mẹ và thầy giáo” (thiên địa quân thân sư). Đây là sự thể hiện văn hóa của truyền thống cội nguồn của Trung Quốc bao gồm sự kính ngưỡng thần thánh (trời và đất), sự trung thành với đất nước (Quân vương), các giá trị gia đình cha mẹ, và sự kính trọng

thầy giáo. Nội hàm vững chắc của văn hóa là truyền thống “Tôn sư trọng đạo”. Văn hóa truyền thống Trung Quốc tìm kiếm sự hài hòa giữa con người và vũ trụ, và chú trọng vào đạo đức và luân lý của từng cá nhân. Nó dựa trên tín ngưỡng tu luyện của Nho giáo, Phật giáo, và Đạo giáo, và đã cung cấp cho người Trung Quốc lòng khoan dung, sự tiến bộ xã hội, sự bảo vệ đạo đức con người, và tín ngưỡng chân chính.

Không giống như pháp luật đặt ra các quy định cứng nhắc, văn hóa có tác dụng như một chế ước mềm mại. Pháp luật thi hành việc trừng phạt sau khi tội ác đã xảy ra, trong khi văn hóa, bằng cách trau dồi đạo đức, ngăn ngừa không cho tội ác xảy ra. Đạo đức của một xã hội thường được thể hiện trong nền văn hóa của nó.

Trong lịch sử Trung Quốc, văn hóa truyền thống đã đạt tới đỉnh cao trong triều đại nhà Đường thịnh vượng, cùng lúc với đỉnh cao về sức mạnh của đất nước Trung Quốc. Khoa học cũng phát triển và có được danh tiếng độc nhất vô nhị trên toàn thế giới. Các học giả từ Châu Âu, Trung Đông, và Nhật Bản đã đến để học tập tại Trường An, kinh đô của triều đại nhà Đường. Các nước láng giềng của Trung Quốc đã coi Trung Quốc là nước bá chủ. “Nhiều nước đã đến để tỏ lòng kính trọng đối với Trung Quốc, mặc dù họ có thể cần phải phiên dịch thông qua nhiều thứ tiếng trung gian và phải qua nhiều cửa khẩu.” [7]

Sau triều đại nhà Tần (221-207 trước Công Nguyên), Trung Quốc thường bị các dân tộc thiểu số chiếm đóng. Điều này đã xảy ra trong các triều đại nhà Tùy (581-618 sau Công Nguyên), Đường (618-907 sau Công Nguyên), Nguyên (1271-1361 sau Công Nguyên) và Thanh (1644-1911 sau Công Nguyên) và trong một số thời đại khác khi các dân tộc thiểu số thành lập chế độ của riêng họ. Tuy nhiên, hầu như tất cả những dân tộc thiểu số này đều đã bị đồng hóa theo văn hóa Trung Quốc. Điều này cho thấy sức mạnh hợp nhất to lớn của văn hóa truyền thống Trung Quốc. Như Khổng Tử đã nói, “(Vi thể) nếu người ở xa không tuân theo, thì đưa họ đến gần bằng cách tu dưỡng văn hóa và đức hạnh (của chúng ta).” [8]

Từ khi giành được quyền lực năm 1949, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tập trung các nguồn lực của đất nước vào việc phá hủy nền văn hóa truyền thống của Trung Quốc. Ác ý này tuyệt đối không phải là xuất phát từ nhiệt huyết công nghiệp hóa của ĐCSTQ, cũng không phải là từ sự ngu dốt đơn thuần trong việc tôn thờ nền văn minh phương Tây. Mà nó xuất phát từ sự đối nghịch cố hữu về ý thức hệ của ĐCSTQ đối với văn hóa truyền thống của dân tộc. Vì vậy, việc phá hoại văn hóa Trung Quốc của ĐCSTQ đã được lập kế hoạch, tổ chức kỹ lưỡng, có hệ thống, và được hỗ trợ bởi việc sử dụng bạo lực của nhà nước. Kể từ khi thành lập, ĐCSTQ chưa bao giờ ngừng việc “cách mạng hóa” văn hóa Trung Quốc nhằm triệt để phá hủy tinh thần của nó.

Thậm chí còn hèn hạ hơn cả việc phá hoại văn hóa truyền thống là việc lạm dụng và lén lút thay đổi có chủ ý của ĐCSTQ đối với văn hóa truyền thống. ĐCSTQ đã cố ý làm nổi bật những phần tồi tệ trong lịch sử của Trung Quốc, những thứ đã xảy ra khi con người xa rời các giá trị truyền thống, như tranh giành quyền lực trong nội bộ gia đình hoàng tộc, việc sử dụng các thủ đoạn và âm mưu, và việc thực hiện chế độ độc tài và chuyên quyền. ĐCSTQ đã sử dụng các ví dụ lịch sử này để giúp tạo nên một bộ chuẩn mực đạo đức, các cách tư duy, và hệ thống lý luận của riêng nó. Bằng cách đó, ĐCSTQ đã tạo ra một ấn tượng sai lầm rằng “văn hóa Đảng” là một sự kế thừa của văn hóa truyền thống Trung Quốc. ĐCSTQ thậm chí đã lợi dụng cả sự ác cảm của một số người đối với “văn hóa Đảng” để kích động việc từ bỏ hơn nữa đối với văn hóa truyền thống Trung Quốc đích thực.

Việc phá hoại văn hóa truyền thống của ĐCSTQ đã mang những hậu quả tai hại đến cho Trung Quốc. Không chỉ nhân dân đã mất đi các chuẩn mực đạo đức của mình, mà họ còn bị bắt buộc phải nhồi nhét vào đầu các tà thuyết của ĐCSTQ.

I. Tại sao ĐCSTQ lại muốn phá hoại văn hóa truyền thống?

Truyền thống lâu đời của văn hóa Trung quốc — dựa trên tín ngưỡng và tôn trọng đạo đức

Văn hóa đích thực của đất nước Trung Quốc bắt đầu vào khoảng 5000 năm trước đây cùng với Hoàng Đế huyền thoại, người được coi là tổ tiên đầu tiên của nền văn minh Trung Quốc. Trên thực tế, Hoàng Đế cũng được coi là người sáng lập nên Đạo giáo, cũng được gọi là trường phái tư tưởng Hoàng Lão (Hoàng Lão chỉ học). Sự ảnh hưởng sâu sắc của Đạo giáo đối với Nho giáo có thể được thấy trong các câu nói của Nho giáo như: “Lập chí ở đạo, căn cứ ở đức, noi theo ở nhân, học rộng ở lục nghệ” và “Nếu một người nghe Đạo buổi sáng, người đó có thể chết mà không ân hận vào buổi chiều.” [9] Cuốn Chu Dịch, một ghi chép về trời và đất, âm và dương, các thay đổi của vũ trụ, sự thịnh suy của xã hội, và các quy luật của đời người, đã được những người theo Nho giáo coi là “Số một trong số tất cả các tác phẩm kinh điển của Trung Quốc”. Khả năng tiên tri của cuốn sách đã vượt xa những gì mà khoa học hiện đại có thể nhận thức được. Bên cạnh Đạo giáo và Nho giáo, Phật giáo, đặc biệt là trường phái Thiền Tông, đã có ảnh hưởng tinh tế nhưng sâu sắc đối với những người trí thức Trung Quốc.

Nho giáo là một phần của văn hóa Trung Quốc truyền thống chú trọng vào việc “nhập thế gian.” Nó nhấn mạnh vào đạo đức luân lý gia đình, trong đó hiếu kính cha mẹ đóng một vai trò cực kỳ quan trọng, dạy rằng “tất cả mọi lòng tốt đều bắt đầu từ lòng hiếu thảo” (Bách thiện hiếu vi tiên). Khổng Tử đề cao “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín,” nhưng cũng nói, “Chẳng phải lòng hiếu thảo và tình cảm anh em là gốc rễ của lòng nhân từ hay sao?”

Luân thường đạo lý dựa trên nền tảng gia đình có thể được mở rộng một cách tự nhiên để hướng dẫn đạo đức xã hội. Lòng hiếu thảo có thể được mở rộng ra thành sự trung thành của quần thần đối với vua. Người ta nói rằng, “Hiếm có người nào có lòng hiếu thảo và tình cảm anh em lại có khuynh hướng phạm thượng với bề trên”. [10] Tình cảm anh em là mối quan hệ giữa anh và em, và có thể được mở rộng ra thành sự nghĩa hiệp và công bằng giữa bè bạn. Nho giáo dạy rằng trong gia đình phải là phụ tử tử hiếu, huynh hữu, đệ cung hay người cha phải từ ái, người con phải hiếu thảo, người anh phải thân thiện, và người em phải cung kính lễ phép. Ở đây, lòng từ tâm của người cha có thể được mở rộng thành sự nhân nghĩa của quân vương đối với quần thần. Chừng nào mà các truyền thống gia đình vẫn còn được duy trì thì đạo đức xã hội một cách tự nhiên cũng có thể được duy trì. “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. [11]

Phật giáo và Đạo giáo là bộ phận chú trọng vào việc “xuất thế gian” trong văn hóa Trung Quốc truyền thống. Sự ảnh hưởng của Phật giáo và Đạo giáo có thể thấy trong tất cả các khía cạnh của cuộc sống con người. Trung y, khí công, phong thủy, và bói toán đều bắt nguồn sâu sắc từ Đạo giáo. Những môn này cũng như những khái niệm của Phật giáo về thiên quốc và địa ngục, thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo, cùng với luân thường đạo lý của Nho giáo, đã tạo nên cốt lõi của văn hóa Trung Quốc truyền thống.

Các tín ngưỡng Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo đã đem lại cho người Trung Quốc một hệ thống đạo đức rất ổn định, không thay đổi chừng nào trời đất vẫn còn tồn tại, “thiên bất biến,

đạo cũng bất biến”. [12] Hệ thống đạo đức này là cơ sở cho sự bền vững, hòa bình và sự hài hòa trong xã hội.

Đạo đức thuộc về lĩnh vực tinh thần; vì vậy, nó thường mang tính khái niệm. Văn hóa biểu đạt hệ thống đạo đức trừu tượng đó thành ngôn ngữ mà mọi người có thể hiểu được.

Hãy lấy “Bốn tác phẩm kinh điển của Trung Quốc”, bốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất trong văn hóa Trung Quốc, làm ví dụ. *Tây Du Ký* [13] là một câu chuyện thần thoại. *Hồng Lâu Mộng* [14] bắt đầu bằng một cuộc đối thoại giữa một hòn đá có linh hồn và Mang Mang đạo sĩ, Diêu Diêu chân nhân cùng Không Không đạo nhân trên đỉnh Vô Kê, núi Đại Hoang - đoạn này cho thấy những đầu mối của kịch tính giữa người với người diễn ra trong tiểu thuyết. *Thủy Hử* [15] bắt đầu bằng câu chuyện về thái úy Hồng, người nắm binh lực, đã vô ý thả 108 con yêu ma ra như thế nào. Truyền thuyết này giải thích về nguồn gốc của 108 vị anh hùng Lương Sơn Bạc. *Tam Quốc Diễn Nghĩa* [16] bắt đầu bằng một cảnh báo của trời về một thảm họa, và kết thúc bằng một đạo trời không thể cưỡng lại được là: “Hợp rồi tan, tan lại hợp, đó cũng là lẽ nhiệm mầu của trời đất vậy”. Những câu chuyện nổi tiếng khác, như *Đông Chu Liệt Quốc* [17] và *Thuyết Nhạc Toàn Truyện* (Chuyện đầy đủ về Nhạc Phi) [18], tất cả đều bắt đầu bằng những truyền thuyết như thế.

Việc sử dụng thần thoại của những nhà viết tiểu thuyết này không phải là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, mà là sự phản ánh của một triết lý cơ bản của các trí thức Trung Quốc đối với tự nhiên và con người. Những tiểu thuyết này đã có một ảnh hưởng sâu sắc đối với tư tưởng của người Trung Quốc. Khi nói về “nghĩa”, mọi người thường nghĩ đến Quan Vũ (160-219 sau Công Nguyên) của *Tam Quốc Diễn Nghĩa* hơn là đến ý nghĩa của chính từ đó, nghĩa của ông đối với bạn bè đã vượt lên mây cao tới trời xanh như thế nào; lòng trung thành không thể lay chuyển của ông với bè trên và người anh em kết nghĩa là Lưu Bị đã làm mọi người thậm chí cả kẻ thù kính trọng ông như thế nào; lòng dũng cảm của ông trong chiến trận đã chiến thắng ngay cả trong các tình huống bi đát nhất như thế nào, trận chiến bại cuối cùng của ông trong trận đánh tại Mạch Thành; và, cuối cùng là, cuộc đối thoại của ông với con trai của mình sau khi ông đã trở thành thần tiên. Khi nói đến chữ “trung”, người Trung Quốc nghĩ ngay đến Nhạc Phi (1103-1141 sau Công Nguyên), một vị tướng đời nhà Tống đã phục vụ đất nước với lòng trung chính tuyệt đối, và Khổng Minh (181-234 sau Công Nguyên), thừa tướng của nước Thục trong thời Tam Quốc, người đã “dâng trọn cuộc đời cho đến khi trái tim ông ngừng đập.”

Sự ca ngợi *trung* và *nghĩa* của văn hóa Trung Quốc truyền thống đã được miêu tả đầy đủ trong những câu truyện sinh động của các tác giả này. Các nguyên tắc đạo đức trừu tượng mà họ tán dương đã được làm sáng tỏ và được thể hiện trong những thành ngữ văn hóa.

Đạo giáo chú trọng *chân*. Phật giáo chú trọng *thiện*, và Nho giáo coi trọng *trung*, *thứ* (vị tha), *nhân*, *nghĩa*. “Mặc dù có hình thức khác nhau, nhưng tất cả đều có chung một mục đích ... tất cả đều khiến cho con người trở về với đức thiện.” [19] Đây là những khía cạnh giá trị nhất của văn hóa Trung Quốc truyền thống dựa trên cơ sở các tín ngưỡng Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo.

Văn hóa Trung Quốc truyền thống tràn đầy các khái niệm và nguyên tắc như Thiên, Đạo, Thần, Phật, mệnh, duyên, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, liêm, sỉ, trung, hiếu, tiết v.v... Nhiều người Trung Quốc có thể không biết chữ, nhưng họ vẫn quen với hí kịch truyền thống. Những hình thức văn hóa này đã là những phương cách quan trọng đối với người thường để học đạo đức truyền thống. Do đó, việc phá hoại của ĐCSTQ đối với văn hóa Trung Quốc truyền thống là

một cú đánh trực tiếp vào đạo đức của người Trung Quốc và phá hủy nền tảng an định và hài hòa trong xã hội.

Tà thuyết Cộng sản đối lập với văn hóa truyền thống

Triết học” của Đảng Cộng sản hoàn toàn mâu thuẫn với văn hóa Trung Quốc truyền thống đích thực. Văn hóa truyền thống kính trọng thiên ý, như Khổng Tử đã từng nói, “Tử sinh hữu mệnh, phú quý tại thiên.” [20] Cả Phật giáo và Đạo giáo đều là các tín ngưỡng hữu thần, và tin vào sự luân hồi sinh tử, và quy luật nhân quả, thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo. Đảng Cộng sản, thì trái lại, không những tin vào thuyết vô thần mà còn “vô pháp vô thiên”. Nho giáo coi trọng gia đình, còn Bản Tuyên ngôn Cộng sản lại rõ ràng chủ trương bãi bỏ gia đình. Văn hóa truyền thống chỉ ra sự khác biệt giữa những gì của Trung Quốc với những gì của nước ngoài, còn Bản Tuyên ngôn Cộng sản lại chủ trương bãi bỏ tính dân tộc. Văn hóa Nho giáo đề cao lòng tốt đối với người khác, còn Đảng Cộng sản thì khuyến khích đấu tranh giai cấp. Nho giáo đề cao lòng trung thành với vua và tình yêu đất nước. Bản Tuyên ngôn Cộng sản thì đề xướng việc loại bỏ các quốc gia.

Để giành và duy trì quyền lực ở Trung Quốc, Đảng Cộng sản trước hết đã phải gieo trồng những tư tưởng vô đạo đức của nó trên đất Trung Quốc. Mao Trạch Đông đã tuyên bố, “Nếu chúng ta muốn lật đổ một chính thể, trước tiên chúng ta phải tuyên truyền, và làm công tác trong lĩnh vực tư tưởng.” [21] ĐCSTQ đã nhận ra rằng lý thuyết cộng sản bạo lực được duy trì bằng vũ lực là thứ rác rưởi của tư tưởng phương Tây và không thể trụ vững được trước lịch sử văn hóa sâu sắc 5000 năm tuổi của Trung Quốc. “Đã chót thì phải chết”. Vì thế ĐCSTQ đã hoàn toàn phá hủy văn hóa Trung Quốc truyền thống để chủ nghĩa Mác-xít – Lên-nin-nít có thể chiếm lĩnh chính trường Trung Quốc.

Văn hóa truyền thống là một chương ngại đối với chế độ độc tài của ĐCSTQ

Mao Trạch Đông đã từng nói là ông ta không theo Đạo cũng không theo Trời. [22] Văn hóa Trung Quốc truyền thống không còn nghi ngờ gì nữa đã trở thành một chương ngại lớn cho việc thách thức với Đạo và đấu tranh với Trời của ĐCSTQ.

Lòng trung thành trong văn hóa Trung Quốc truyền thống không có nghĩa là tận tâm một cách mù quáng. Trong mắt của dân, hoàng đế là “thiên tử”: có trời ở trên hoàng đế. Hoàng đế không thể lúc nào cũng đúng. Do đó luôn luôn cần phải có những giám quan để chỉ ra những sai lầm của hoàng đế. Hệ thống biên niên sử của Trung Quốc có những sử gia ghi chép lại mọi lời nói và hành động của hoàng đế. Những viên quan có học vấn cao có thể trở thành thầy giáo của vị thánh vương của họ, và những hành xử của hoàng đế được phán xét dựa trên các chuẩn mực kinh điển của Nho giáo. Nếu hoàng đế trở nên vô đạo đức, không ngộ Đạo, dân chúng có thể vùng lên để lật đổ ông ta, như trường hợp Thành Thang phạt Kiệt, hoặc Vũ Vương phạt Trụ. [23] Những cuộc nổi dậy này, xét từ văn hóa truyền thống, không bị coi là vi phạm lòng trung thành hay Đạo mà còn được coi là thay Trời hành Đạo. Khi Văn Thiên Tường (1236-1283 sau Công Nguyên) [24], một tướng lĩnh nổi tiếng thời nhà Tống, bị bắt làm tù nhân, ông đã từ chối không đầu hàng quân xâm lược Mông Cổ ngay cả khi Hoàng Đế đã cố gắng thuyết phục ông đầu hàng. Đây là bởi vì, vốn là một người theo Nho học, ông tin rằng “Dân là quan trọng bậc nhất; sau đó là đất nước; cuối cùng mới là vua.” (dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh) [25]

ĐCSTQ độc tài không có cách nào có thể chấp nhận những tín ngưỡng truyền thống như thế. ĐCSTQ muốn phong thánh cho những người lãnh đạo của chính nó và quảng bá sự sùng bái

cá nhân, và vì vậy sẽ không để cho những khái niệm lâu đời như Trời, Đạo và Thần chi phối từ bên trên. ĐCSTQ nhận thức được rằng nếu chiều theo những chuẩn mực của văn hóa truyền thống thì những gì nó làm sẽ bị coi là tội ác tày trời nhất đối với Trời và Đạo. ĐCSTQ cũng nhận thức được rằng chừng nào mà văn hóa truyền thống còn tồn tại, nhân dân sẽ không ca ngợi ĐCSTQ là “vĩ đại, quang vinh, và luôn luôn đúng.” Các học giả sẽ tiếp tục truyền thống “khuyên răn nhà vua dù có phải chấp nhận rủi ro cho sinh mạng của mình”, “bảo vệ công lý dù có phải hy sinh mạng sống của mình”, [26] và đặt nhân dân lên trên những người trị nước. Và nhân dân sẽ không trở thành những con rối của ĐCSTQ, và ĐCSTQ sẽ không thể bắt nhân dân suy nghĩ theo cách của mình.

Sự kính trọng trời, đất và thiên nhiên của văn hóa truyền thống đã trở thành một chương ngại cho “cuộc chiến với thiên nhiên” của ĐCSTQ hòng “thay trời đổi đất.” Văn hóa truyền thống quý trọng sinh mạng con người, dạy rằng “bất cứ tình huống nào liên quan đến sinh mệnh con người cũng phải được xử lý với sự cẩn trọng nhất.” Những nhận thức như vậy là trở ngại cho sự diệt chủng hàng loạt và thống trị bằng bạo lực của ĐCSTQ. Chuẩn mực đạo đức tối cao của văn hóa truyền thống là “Đạo Trời” đã cản trở việc bóp méo các nguyên tắc đạo đức của ĐCSTQ. Với những lý do này, ĐCSTQ đã coi văn hóa truyền thống như là một kẻ thù trong nỗ lực nhằm củng cố quyền lực của nó.

Văn hóa truyền thống thách thức tính hợp pháp của chính quyền của ĐCSTQ

Văn hóa Trung Quốc truyền thống tin vào Thần và Thiên ý. Chấp nhận Thiên ý có nghĩa là người trị nước phải thông thái, tuân theo Đạo và phải thuận theo vận mệnh. Chấp nhận tín ngưỡng vào Thần nghĩa là chấp nhận rằng quyền lực tối cao đối với con người thuộc về Thượng Đế.

Nguyên tắc thống trị của ĐCSTQ được tóm tắt như sau, “Dây xích truyền thống sẽ không bao giờ trói buộc chúng ta được nữa, sinh ra chúng ta là những người lao động cần cù không còn phải làm nô lệ nữa. Trái đất sẽ mọc lên trên một nền móng mới; chúng ta không phải là vô dụng; mà chúng ta sẽ là tất cả.” [27]

ĐCSTQ tuyên truyền chủ nghĩa duy vật lịch sử, nói rằng Chủ nghĩa Cộng sản là thiên đường trên mặt đất, và con đường đi tới đó là do những người vô sản tiên phong hay Đảng Cộng sản lãnh đạo. Tín ngưỡng vào Thần vì vậy đã trực tiếp thách thức tính hợp pháp của chính quyền của ĐCSTQ.

II. Đảng Cộng sản phá hoại văn hóa truyền thống như thế nào?

Mọi việc mà ĐCSTQ làm đều là để phục vụ một mục đích chính trị. Để chiếm, duy trì và củng cố chế độ bạo chính của nó, ĐCSTQ cần phải thay thế nhân tính bằng Đảng tính tà ác của nó, và thay thế văn hóa truyền thống Trung Quốc bằng văn hóa Đảng của nó là “giả, ác, đấu”. Việc phá hoại và thay thế này bao gồm những thứ hữu hình như các di tích văn hóa, các di tích lịch sử và các cuốn sách cổ và những thứ phi vật thể như quan niệm truyền thống về đạo đức, cuộc sống và thế giới. Nó liên quan đến tất cả các khía cạnh của cuộc sống con người bao gồm cách hành xử, suy nghĩ và lối sống. Đồng thời, ĐCSTQ coi các biểu hiện văn hóa ở bề mặt và không quan trọng là “tinh hoa”, giữ lại chúng, và sau đó trưng thứ “tinh hoa” này lên để làm bình phong. Đảng giữ lại vẻ bề ngoài của truyền thống và thay thế truyền thống đích thực bằng văn hóa Đảng. Sau đó nó lừa dối nhân dân và cộng đồng quốc tế rằng sau cái vẻ bề ngoài là “kế thừa và phát triển” văn hóa truyền thống Trung Quốc.

Cùng một lúc tiêu diệt cả ba tôn giáo

Do thực tế là văn hóa truyền thống bắt nguồn từ Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo, bước đầu tiên của ĐCSTQ trong việc phá hủy văn hóa truyền thống là tiêu diệt biểu hiện của các nguyên tắc thần thánh nơi thế gian con người, nhờ rỗi cả ba tôn giáo tương ứng với các nguyên tắc thần thánh đó.

Tất cả ba tôn giáo chính là Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo, đã gặp phải việc phá hoại trong các thời kỳ lịch sử khác nhau. Hãy lấy Phật giáo làm ví dụ. Nó đã phải chịu 4 lần đại nạn trong lịch sử là việc 4 hoàng đế Trung Quốc “tam Vũ nhất Tông” đàn áp các Phật tử. Hoàng đế Thái Vũ [28] của triều đại Bắc Ngụy (386-534 sau Công Nguyên) và Hoàng đế Vũ Tông [29] của triều đại nhà Đường (618-907 sau Công Nguyên) đều đã cố gắng tiêu diệt Phật giáo để Đạo giáo phát triển. Hoàng đế Vũ [30] của triều đại Bắc Chu (557-581 sau Công Nguyên) đã cố gắng tiêu diệt cả Phật giáo và Đạo giáo, nhưng vẫn tôn kính Nho giáo. Hoàng đế Chu Thế Tông [31] của triều đại Hậu Chu (951-960 sau Công Nguyên) đã cố gắng tiêu diệt Phật giáo chỉ là để dùng các tượng Phật để đúc tiền, và đã không động đến Đạo giáo và Nho giáo.

ĐCSTQ là thể chế duy nhất đã đồng thời tiêu diệt cả ba tôn giáo.

Không lâu sau khi ĐCSTQ thành lập chính quyền, nó đã bắt đầu phá hủy các đền chùa, đốt kinh thư và bắt các tăng ni Phật tử phải hoàn tục. Nó cũng không nhẹ tay hơn chút nào trong việc phá hủy các địa điểm tôn giáo khác. Vào những năm 1960, hiếm có địa điểm tôn giáo nào còn tồn tại ở Trung Quốc. Cuộc Đại Cách mạng Văn hóa đã mang đến những thảm họa văn hóa và tôn giáo thậm chí còn thảm khốc hơn trong chiến dịch “Phá tứ cự” [32] - nghĩa là: phá bỏ các quan niệm cũ, văn hóa cũ, phong tục cũ và thói quen cũ.

Ví dụ, ngôi chùa Phật giáo đầu tiên ở Trung Quốc là Chùa Bạch Mã [33] được xây dựng vào thời kỳ đầu của triều đại nhà Đông Hán (25-220 sau Công Nguyên) ở ngoại ô thành phố Lạc Dương, tỉnh Hồ Nam. Nó vinh dự được coi là “Cái nôi của Phật giáo ở Trung Quốc” và là “Ngôi nhà của Người sáng lập”. Trong chiến dịch “Phá Tứ Cự”, Chùa Bạch Mã tất nhiên đã không thể thoát khỏi bị cướp phá.

Có một đội sản xuất Chùa Bạch Mã ở gần ngôi chùa. Bí thư chi bộ Đảng đã chỉ đạo nông dân đến phá tan ngôi chùa trên danh nghĩa “cách mạng”. Những bức tượng Mười tám vị La Hán bằng đất sét hơn 1000 năm tuổi được làm trong triều đại nhà Liêu (916-1126 sau Công Nguyên) đã bị phá hủy. Kinh Bối Diệp [34] do một vị cao tăng người Ấn Độ mang đến Trung Quốc 2000 năm trước đã bị đốt. Một vật quý hiếm, Ngựa ngọc bích, đã bị đập tan thành từng mảnh. Vài năm sau, Quốc vương đang lưu vong của Cam-pu-chia là Nô-rô-đôm Si-ha-núc có một đề nghị đặc biệt là muốn đến thăm Chùa Bạch Mã. Chu Ân Lai, thủ tướng Trung Quốc lúc bấy giờ, đã vội vã ra lệnh chuyển tới Lạc Dương kinh Bối Diệp lưu giữ trong Hoàng Thành ở Bắc Kinh và các bức tượng Mười tám vị La Hán làm trong đời nhà Thanh từ Chùa Bích vân ở vườn Hương Sơn [35] ngoại ô Bắc Kinh. Với sự thay thế giả này, một khó khăn về mặt ngoại giao đã được “giải quyết”. [36]

Cuộc Cách mạng Văn hóa bắt đầu vào tháng 5 năm 1966. Trên thực tế nó đã “cách mạng hóa” văn hóa Trung Quốc theo cách phá hoại. Bắt đầu từ tháng 8 năm 1966, ngọn lửa điên cuồng của “Phá Tứ Cự” đã đốt cháy toàn bộ đất nước Trung Quốc. Bị coi là những vật thể của “chế độ phong kiến, chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xét lại”, các đền chùa của Phật giáo, Đạo giáo, các bức tượng Phật, các danh thắng cổ tích, các bức thư pháp, các tác phẩm mỹ thuật hội họa và đồ cổ đã trở thành những mục tiêu phá hoại chính của Hồng Vệ binh. [37]

Hãy lấy các bức tượng Phật làm ví dụ. Có 1000 pho tượng Phật được chạm khắc ngọc lưu ly trên đỉnh Núi Vạn thọ trong Di Hòa Viên [38] ở Bắc Kinh. Sau “Phá Tứ Cự”, tất cả đều đã bị hư hại. Không có pho tượng nào còn nguyên ngũ quan nữa.

Thủ đô của đất nước là như thế này, và các vùng khác cũng như vậy. Thậm chí cả những địa phương ở xa cũng không thoát.

Có ngôi chùa Thiên Thai ở huyện Đại, tỉnh Sơn Tây. Nó được xây dựng trong thời Thái Duyên của triều đại Bắc Ngụy 1600 năm trước và có những bức tượng và bích họa rất quý. Mặc dù nó nằm ở một sườn đồi khá xa trung tâm của huyện, những người tham gia vào “Phá Tứ Cự” đã bất chấp khó khăn và quét sạch các bức tượng và bích họa ở đó... Chùa Lạng Thiên, [39] nơi Lão Tử đã từng giảng Đạo và để lại quyển Đạo Đức Kinh nổi tiếng 2500 năm trước, nằm ở huyện Chu Chí tỉnh Thiểm Tây. Xung quanh nơi Lão Tử đã từng giảng Đạo, trong vòng bán kính 10 dặm [40], có hơn 50 di tích lịch sử, bao gồm chùa Tông Thánh Cung (Tôn Kính Hiền Nhân) mà Hoàng Đế Đường Cao Tổ Lý Uyên Vi [41] đã xây dựng để bày tỏ lòng kính trọng đối với Lão Tử hơn 1300 năm trước. Bây giờ chùa Lạng Thiên và các di tích lịch sử khác đã bị phá hủy, và tất cả các Đạo sĩ đã bị bắt phải rời đi. Theo quy định của Đạo giáo, một khi đã trở thành Đạo sĩ, thì sẽ không bao giờ cạo râu hay cắt tóc nữa. Tuy nhiên, bây giờ các Đạo sĩ bị bắt phải cắt tóc, cởi bỏ áo choàng của Đạo sĩ, và trở thành thành viên của các công xã nhân dân. [42] Một số trong số họ đã lấy con gái của các nông dân địa phương và trở thành con rể của họ... Tại các thánh địa của Đạo giáo trong núi Lao Sơn ở tỉnh Sơn Đông, Thái Bình Cung, Thượng Thanh Cung, Hạ Thanh Cung, Đẩu Mỗ Cung, Hoa Nghiêm Am, Ngung Chân Quan, Quan Đế Miếu, ‘tượng thánh, bình cúng tế, cuốn kinh Phật, di vật văn hóa, và miếu bia tất cả đều đã bị đập tan và đốt trụi’... Văn Miếu ở tỉnh Cát Lâm là một trong bốn ngôi miếu nổi tiếng của Nho giáo ở Trung Quốc. Trong “Phá Tứ Cự”, nó đã bị phá hoại nghiêm trọng. [43]

Một cách phá hoại tôn giáo đặc biệt

Lê nin đã từng nói, “Cách dễ nhất để chiếm một pháo đài là từ bên trong.” Là con cháu của chủ nghĩa Mác-Lê, ĐCSTQ cũng tự nhiên ngầm hiểu điều này.

Trong “Đại thừa Niết bàn Kinh,” [44] Phật Thích Ca Mâu Ni đã tiên đoán rằng sau khi Ông nhập niết bàn, ma quỷ sẽ chuyển sinh vào làm tăng ni, và nam nữ cư sĩ Phật giáo để phá hoại Pháp. Tất nhiên, chúng ta không thể kiểm chứng xem Phật Thích Ca Mâu Ni muốn nói đến điều gì một cách chính xác. Tuy nhiên, việc phá hoại Phật giáo của ĐCSTQ thực sự đã bắt đầu bằng cách thành lập một “mặt trận thống nhất” với một số Phật tử. Thậm chí họ đã cử một số đảng viên cộng sản bí mật trực tiếp xâm nhập vào trong tôn giáo và phá hoại từ bên trong. Trong một cuộc họp phê bình trong Cách mạng Văn hóa, có người đã chất vấn Triệu Phác Sơ, Phó chủ tịch Giáo hội Phật giáo Trung Quốc lúc bấy giờ là, “Ông là một Đảng viên Cộng sản, tại sao ông lại tin vào Phật giáo?”

Phật Thích Ca Mâu Ni đã đạt ngộ hoàn toàn và tối cao thông qua “Giới Định Huệ.” Vì vậy trước khi nhập niết bàn, Ông đã dạy các đồ đệ của mình là phải “giữ gìn và tôn trọng các giới cấm, không được buông bỏ hay vi phạm”. Ông cũng đã cảnh báo, “Những người vi phạm giới cấm sẽ bị Trời, rồng, quỷ và Thần ghê tởm. Tai tiếng của họ sẽ lan xa và rộng... Khi cuộc sống của họ kết thúc, họ sẽ phải chịu đựng đau khổ trong địa ngục vì tội nghiệp của mình, và sẽ phải đối mặt với sự phán quyết cuối cùng không lay chuyển được. Sau đó họ sẽ đi ra. Họ sẽ phải tiếp tục chịu đau khổ bằng cách mang thân ma đói và súc sinh. Họ sẽ phải chịu đau khổ trong vòng luân hồi như thế vô tận và không ngưng nghỉ.” [45]

Những “Phật tử” chính trị này đã giả câm giả điếc trước những lời cảnh báo của Phật. Năm 1952, ĐCSTQ cử đại diện đến tham dự lễ ra mắt của Giáo hội Phật giáo Trung Quốc. Tại buổi lễ, nhiều “Phật tử” trong Giáo hội đã đề nghị bãi bỏ những giới cấm của Phật. Họ nói rằng những quy định này đã gây ra cái chết của nhiều thanh niên nam nữ. Một số người thậm chí còn biện hộ rằng “mọi người phải được tự do tin theo bất cứ tôn giáo nào. Tăng ni nên được tự do lập gia đình, uống rượu, và ăn thịt. Không ai nên can thiệp vào những việc này.” Vào lúc đó, Sư Phụ Hư Vân có mặt tại buổi lễ và thấy rằng Phật giáo đang phải đối mặt với nguy cơ bị hủy diệt ở Trung Quốc. Ông đã bước lên phản đối những đề xuất này và đề nghị giữ gìn những giới cấm và y phục của Phật giáo. Sư Phụ Hư Vân sau đó đã bị phỉ báng, và bị dán nhãn là “phản cách mạng.” Ông bị giam giữ trong phòng trụ trì, và không được ăn uống gì cả. Thậm chí ông còn không được ra khỏi phòng để sử dụng nhà vệ sinh. Ông cũng bị ra lệnh phải giao nộp vàng, bạc và súng đạn. Khi ông trả lời rằng ông không có những thứ đó, ông đã bị đánh đập tàn nhẫn tới mức xương sọ của ông bị rạn nứt, chảy máu và gãy xương sườn. Lúc đó ông đã 112 tuổi. Quân cảnh đã đẩy ông ngã từ trên giường xuống đất. Ngày hôm sau, khi chúng quay trở lại và thấy ông vẫn còn sống, chúng lại tiếp tục đánh đập ông rất tàn nhẫn.

Giáo hội Phật giáo Trung quốc được thành lập năm 1952 và Giáo hội Đạo giáo Trung quốc được thành lập vào năm 1957, cả hai đều đã tuyên bố rõ ràng trong bản tuyên bố thành lập của mình rằng họ sẽ “theo sự lãnh đạo của chính quyền nhân dân.” Trên thực tế, họ phải theo sự lãnh đạo của ĐCSTQ vô thần. Cả hai giáo hội đều ngụ ý rằng họ sẽ tích cực tham gia vào các hoạt động sản xuất và xây dựng, và thực thi các chính sách của chính quyền. Họ đã bị biến thành các tổ chức hoàn toàn trần tục. Còn những Phật tử và Đạo sĩ hết lòng tuân theo các giới cấm thì bị dán nhãn là phản cách mạng hay thành viên của các giáo phái mê tín và hội kín. Dưới khẩu hiệu cách mạng là “làm trong sạch các Phật tử và Đạo sĩ”, họ đã bị bỏ tù, bị bắt phải đi “cải tạo lao động” hoặc thậm chí bị tử hình. Ngay cả các tôn giáo được truyền đến từ phương Tây, như Cơ Đốc giáo và Thiên Chúa giáo cũng không thoát khỏi bị phá hoại.

Dựa trên thống kê được đưa ra trong cuốn sách *Đảng Cộng sản Trung quốc đàn áp các tín đồ Cơ Đốc Giáo như thế nào* xuất bản năm 1958, thậm chí một số ít các tài liệu đã được công bố tiết lộ rằng trong số những linh mục bị buộc tội là “địa chủ” hoặc “cường hào”, thật khủng khiếp là 8840 người đã bị giết chết và 39200 người đã bị bắt vào các trại lao động cưỡng bức. Trong số những linh mục bị buộc tội là “phản cách mạng”, 2450 người đã bị giết chết, và 24800 người bị bắt vào những trại lao động cưỡng bức. [46]

Tôn giáo là một cách để con người thoát khỏi thế giới trần tục và tu luyện bản thân mình. Họ nhấn mạnh vào “bờ bên kia” (bờ của giác ngộ hoàn toàn) và “thiên đường”. Phật Thích Ca Mâu Ni đã từng là một Hoàng tử Ấn Độ. Để tìm kiếm sự *giải thoát* [47], một trạng thái mà con người có thể đạt được sự yên tâm, có trí huệ cao hơn, được giác ngộ hoàn toàn, và *niết bàn*, [48] Ông đã từ bỏ ngai vàng và đi vào rừng để tu luyện bằng cách chịu đựng gian khổ và cực nhọc. Trước khi Chúa Giê Su khai ngộ, ma quỷ mang Ông tới một đỉnh núi, và cho Ông thấy tất cả các vương quốc trên thế giới với tất cả sự tráng lệ của nó. Quỷ nói, “Nếu ông cúi xuống lạy tôi, tôi sẽ cho ông tất cả những thứ này.” Nhưng Chúa Giê Su đã không bị cám dỗ. Còn những hòa thượng và linh mục chính trị thành lập mặt trận thống nhất với ĐCSTQ đã nói hàng loạt những câu lừa đảo và dối trá như “Phật giáo nhân gian”, và “tôn giáo là chân lý, và chủ nghĩa xã hội cũng vậy”. Họ nói rằng “không có mâu thuẫn giữa bờ bên này và bờ bên kia.” Họ khuyến khích các Phật tử và Đạo sĩ truy cầu hạnh phúc, danh lợi, của cải và địa vị trong đời này, và đã thay đổi các học thuyết và ý nghĩa của tôn giáo.

Phật giáo nghiêm cấm sát sinh. ĐCSTQ thì giết người như diệt ruồi trong các cuộc “đàn áp phản cách mạng.” [49] Do đó các hòa thượng chính trị đã xào nấu ra những nguy biện rằng “giết những kẻ phản cách mạng là từ bi vĩ đại hơn nữa”. Trong cuộc “Chiến tranh chống Mỹ xâm lược và giúp đỡ Triều Tiên” (1950-1953) [50], các hòa thượng còn bị đưa ra tiền tuyến để bắn giết.

Hãy lấy Cơ Đốc Giáo làm một ví dụ nữa. Vào năm 1950, Ngô Diệu Tông [51] đã thành lập một giáo hội “Tam Tự” theo các nguyên tắc tự quản, tự dưỡng và tự truyền. Ông ta nói rằng họ sẽ dứt bỏ khỏi “chủ nghĩa đế quốc” và tích cực tham gia cuộc “Chiến tranh chống Mỹ xâm lược và giúp đỡ Triều Tiên”. Một người bạn tốt của ông ta đã bị bỏ tù hơn 20 năm vì từ chối không gia nhập “Tam Tự” và đã phải chịu đủ các kiểu tra tấn và nhục hình. Khi ông hỏi Ngô Diệu Tông, “Anh nghĩ thế nào về những thần thông mà Chúa Giê Su đã thi triển?” Ngô trả lời, “Tôi đã vứt bỏ tất cả chúng rồi”.

Không công nhận những thần thông mà Chúa Giê Su đã thi triển cũng đồng nghĩa với việc không công nhận thiên đường của Chúa Giê Su. Làm thế nào mà một người có thể được coi là tín đồ Cơ Đốc Giáo khi mà người đó thậm chí không công nhận cả thiên đường mà Chúa Giê Su đã đi lên? Tuy nhiên, với tư cách là người sáng lập của giáo hội “Tam Tự”, Ngô Diệu Tông đã trở thành một ủy viên của Ủy ban Thường vụ Hội nghị Hiệp thương Chính trị. Khi ông ta bước vào Đại lễ đường Nhân dân [52], ông ta hẳn là đã quên hết những lời dạy của Chúa Giê Su. “Ngươi hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết.” (Ma-thi-ơ, 22:37-38) “Vâng, hãy trả cho Sê-sa vật gì của Sê-sa; và trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời” (Ma-thi-ơ, 22:21) (Chú thích của người dịch sang tiếng Việt: chúng tôi đã trích dẫn nguyên văn đoạn này từ bản Kinh Thánh tiếng Việt tại địa chỉ: <http://tinlanh.com/kinhthanh/mathio.html>)

ĐCSTQ đã tịch thu các tài sản của chùa, bắt các tăng ni phải nghiên cứu chủ nghĩa Mác-xít-Lênin để tẩy não họ, và thậm chí còn bắt họ phải lao động cường bức. Ví dụ, có một “công trường Phật giáo” ở thành phố Ninh Ba, tỉnh Chiết Giang. Hơn 25000 tăng ni đã từng bị bắt phải làm việc ở đó. Điều lố bịch hơn là ĐCSTQ khuyến khích các tăng ni lập gia đình để làm cho Phật giáo tan rã. Ví dụ, ngay trước Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 năm 1951, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Trảng Sa, tỉnh Hồ Nam đã ra lệnh cho tất cả các ni cô trong tỉnh phải quyết định lập gia đình trong một vài ngày. Hơn nữa, các hòa thượng trẻ khỏe đã bị bắt phải nhập ngũ và bị đưa ra chiến trường làm bia đỡ đạn! [53]

Nhiều tôn giáo ở Trung Quốc đã bị tan rã dưới sự đàn áp tàn bạo của ĐCSTQ. Những người là tinh hoa chân chính của Phật giáo và Đạo giáo đã bị đàn áp. Trong số những người còn lại, nhiều người đã quay trở lại cuộc sống trần tục, và nhiều người khác là những Đảng viên Cộng sản hoạt động bí mật chuyên mặc áo cà sa, [54] áo choàng Đạo sĩ hay áo dài linh mục để bóp méo Kinh Phật, Đạo Giáo và Kinh Thánh và để tìm cách biện hộ cho các hành động của ĐCSTQ trong những học thuyết này.

Phá hủy văn vật

Việc phá hủy văn vật là một phần quan trọng trong việc phá hoại văn hóa truyền thống của ĐCSTQ. Trong “Phá Tứ Cự”, nhiều quyển sách quý độc nhất vô nhị, các bức thư pháp, và những bức họa do các nhà trí thức sưu tập đã bị quăng vào lửa hoặc nghiền vụn thành bột giấy. Chương Bá Quân [55] có một bộ sưu tập gia đình khoảng trên 10000 cuốn sách. Những người cầm đầu Hồng Vệ binh đã đốt sách để lấy lửa sưởi ấm cho mình. Những gì còn lại đã bị đem đến nhà máy giấy và bị nghiền vụn thành bột giấy.

Chuyên gia phục chế hội họa và thư pháp, Hồng Thu Thanh, là một lão nhân được biết đến như là “thần y” của các bức tranh và thư pháp cổ. Ông đã phục chế vô số các kiệt tác tầm cỡ thế giới, như tranh phong cảnh đời Tống Huy Tông [56], tranh tre của Tô Đông Pha [57], và các bức tranh của Văn Trung Minh [58] và Đường Bá Hổ [59]. Qua nhiều thập kỷ, hầu hết hàng trăm bức tranh và thư pháp cổ mà ông phục chế đã trở thành một bộ sưu tập hàng đầu quốc gia. Các bức tranh và thư pháp mà ông đã nhọc công sưu tập đã bị dán nhãn là “Tứ Cự” và bị quẳng vào lửa. Sau đó, ông Hồng đã nói trong nước mắt, “Hơn 100 cân [60] (50 kg) tranh và thư pháp, phải mất lâu lắm mới đốt hết!” [61]

Việc đời thay thế nhau,

Luân chuyển thành kim cổ;

Non sông lưu danh tích,

Đời đời ta ngưỡng xem” [62]

Nếu nhân dân Trung Quốc ngày nay vẫn còn nhớ một phần lịch sử của mình, có thể họ sẽ có một cảm nhận khác khi ngâm bài thơ của Mạnh Hạo Nhiên này. Các di tích lịch sử sông núi nổi tiếng đã bị phá hủy và đã biến mất trong cơn bão “Phá Tứ Cự.” Không chỉ là Lan Đình, nơi Vương Hy Chi [63] đã viết tác phẩm nổi tiếng Lan Đình Tập Tự [64] đã bị phá hủy, mà phần mộ của Vương Hy Chi cũng đã bị đập phá. Tư gia của Ngô Thừa Ân [65] ở tỉnh Giang Tô cũng bị đánh sập. Tư gia của Ngô Kinh Tử [66] ở tỉnh An Huy cũng bị đập tan, bia đá in bài viết bằng tay Túy Ông Đình Ký [67] của Tô Đông Pha cũng đã bị “những nhà cách mạng trẻ” [68] lật đổ và các chữ in trên bia đá cũng bị mài nhẵn.

Tinh hoa của văn hóa Trung Quốc đã được kế thừa và tích lũy qua hàng nghìn năm. Một khi đã bị phá hủy thì không thể khôi phục lại được nữa. Nhưng ĐCSTQ đã phá hoại nó dưới danh nghĩa “cách mạng” mà không thương tiếc hay xấu hổ gì. Khi chúng ta luyện tiếu Cung điện mùa Hè cổ, được biết đến như là “cung điện của các cung điện”, bị Liên quân Anh-Pháp đốt cháy trụi, khi chúng ta luyện tiếu kiệt tác Bách khoa Toàn thư Yongle [69] bị ngọn lửa chiến tranh của quân xâm lược phá hủy, thì làm sao chúng ta có thể lường trước được rằng sự phá hủy do ĐCSTQ gây ra lại còn lan rộng, lâu dài và triệt để hơn gấp nhiều lần so với sự phá hủy do bất cứ quân xâm lược nào gây ra?

Phá hủy các tín ngưỡng tinh thần

Cùng với việc phá hủy các hình thức vật thể của tôn giáo và văn hóa, ĐCSTQ cũng đã dùng hết khả năng để phá hủy các đặc trưng tinh thần của nhân dân đã được hình thành bởi tín ngưỡng và văn hóa.

Hãy lấy việc ĐCSTQ đối xử với các tín ngưỡng dân tộc làm ví dụ. ĐCSTQ coi truyền thống của những người theo đạo Hồi là một trong “Tứ Cự” - cự tư tưởng, cự văn hóa, cự truyền thống và cự tập quán. Do đó, ĐCSTQ đã bắt những người theo đạo Hồi phải ăn thịt lợn. Những người nông dân theo đạo Hồi và những nhà thờ Hồi giáo bị bắt phải nuôi lợn, và mỗi hộ gia đình mỗi năm phải cung cấp cho nhà nước hai con lợn. Hồng Vệ binh thậm chí còn bắt Đức Đế Nhị Đại Hoạt Phật, Lạt Ma Ban Thiên ở Tây Tạng, phải ăn phân người. Họ ra lệnh cho ba hòa thượng Chùa Cấp Lạc ở thành phố Cáp Nhĩ Tân, tỉnh Hắc Long Giang, là ngôi chùa Phật giáo lớn nhất được xây dựng trong thời hiện đại (1921), phải cầm một tấm bảng áp phích ghi dòng chữ, “Địa ngục với Kinh - chúng chứa đầy phân”.

Vào năm 1971, Lâm Bưu [70], Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương ĐCSTQ, đã cố gắng chạy trốn khỏi Trung Quốc nhưng đã bị chết khi máy bay chở ông bị rơi ở Undurkhan, Mông Cổ. Sau đó, người ta tìm thấy trong nhà của Lâm Bưu ở Mao Gia Loan, Bắc Kinh một số câu nói của Khổng Tử. ĐCSTQ vì vậy đã khởi động một cuộc vận động điên cuồng “Phê bình Khổng Tử”. Một nhà văn có bút danh Lương Hiệu [71] đã đăng một bài trên tạp chí Hồng Kỳ, là tạp chí cổ động của ĐCSTQ, với nhan đề “Khổng Tử là ai?” Bài báo miêu tả Khổng Tử như là một “người điên muốn quay ngược lịch sử”, và là một “kẻ mị dân láu cá và lừa bịp”. Theo sau đó là một chuỗi các tranh và bài hát đả kích phỉ báng Khổng Tử.

Bằng cách này, sự trang nghiêm và thần thánh của tôn giáo và văn hóa đã bị hủy diệt.

Sự phá hủy không có hồi kết thúc

Ở Trung Quốc cổ xưa, chính quyền trung ương chỉ quản lý đến cấp huyện, còn ở dưới cấp huyện là các thị tộc có quyền tự trị. Như vậy trong lịch sử Trung Quốc, việc phá hoại, như “đốt sách và chôn sống Nho sĩ” của Tần Thủy Hoàng [72] trong triều đại nhà Tần (221-207 trước Công Nguyên) và bốn chiến dịch tiêu diệt Phật giáo giữa thế kỷ thứ năm và thứ mười của “Tam Vũ Nhất Tông”, đều được áp đặt từ trên xuống, và đã không thể tiêu diệt được văn hóa. Các tư tưởng và kinh điển Phật giáo và Nho giáo vẫn tiếp tục tồn tại trong xã hội. Ngược lại, chiến dịch “Phá Tứ Cự” do những thanh thiếu niên học sinh được ĐCSTQ xúi giục thực hiện là một phong trào quần chúng trên toàn quốc với “lòng nhiệt tình tự phát”. Việc mở rộng chính quyền của ĐCSTQ tới mọi làng xã thông qua các chi bộ Đảng cấp làng xã đã kiểm soát xã hội chặt đến mức mà phong trào “cách mạng” của ĐCSTQ đã mở rộng không có giới hạn và đã ảnh hưởng tới tất cả mọi người trên mọi phân đất của lãnh thổ Trung Quốc.

Chưa bao giờ trong lịch sử lại có một vị hoàng đế nào nhờ tận rễ khỏi tâm trí nhân dân những gì mà họ coi là tốt đẹp nhất và thần thánh nhất, thông qua việc tuyên truyền phỉ báng và vu khống cộng với bạo lực, như ĐCSTQ đã làm. Việc tiêu diệt tín ngưỡng thường có ảnh hưởng lâu dài hơn việc phá hủy đơn thuần về mặt vật chất.

Cải tạo trí thức

Chữ viết của người Trung Quốc là hiện thân của tinh hoa 5000 năm văn minh. Tượng hình và phát âm của mỗi chữ, và các thành ngữ và hàm nghĩa văn chương tạo thành từ sự kết hợp của các chữ, tất cả đều biểu đạt các ý nghĩa văn hóa sâu sắc. ĐCSTQ đã không chỉ đã đơn giản hóa chữ viết Trung Quốc, mà còn cố gắng thay thế chúng bằng hệ thống “phiên âm” La-tinh, loại bỏ tất cả truyền thống văn hóa khỏi các chữ viết và ngôn ngữ Trung Quốc. Nhưng kế hoạch thay thế đó đã thất bại, nên đã không gây thiệt hại hơn nữa cho ngôn ngữ Trung Quốc. Tuy nhiên, những người trí thức Trung Quốc thừa kế văn hóa truyền thống đó đã không may mắn như vậy.

Trước năm 1949, Trung Quốc có khoảng hai triệu trí thức. Mặc dù một số đã học tập ở các nước phương Tây, họ vẫn còn giữ lại một số tư tưởng Nho giáo. Chắc chắn là ĐCSTQ không thể buông lỏng việc kiểm soát họ, bởi vì là các thành viên của tầng lớp “học giả quý tộc” truyền thống, cách nghĩ của họ đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành tư tưởng của dân chúng.

Vào tháng 9 năm 1951, ĐCSTQ đã phát động một “cuộc vận động cải tạo tư tưởng” trên diện rộng bắt đầu với những trí thức ở trường Đại học Tổng hợp Bắc Kinh, và yêu cầu “tổ chức một cuộc vận động (giữa các giáo viên trong các trường đại học, trung học và tiểu học, và các

sinh viên đại học) để họ tự thuật lý lịch của mình một cách trung thực và chính xác”, nhằm thanh trừ các phần tử phản cách mạng.” [73]

Mao Trạch Đông không bao giờ ưa những người trí thức. Ông ta nói, “Họ [những người trí thức] phải nhận ra sự thực rằng trên thực tế nhiều người được gọi là trí thức, nói một cách tương đối, hết sức ngu dốt và những người công nhân và nông dân đôi khi còn biết nhiều hơn họ.” [74] “So với công nhân và nông dân, thì những người trí thức chưa qua cải tạo là không sạch sẽ, và theo phân tích trên đây, thì công nhân và nông dân là những người sạch sẽ nhất, mặc dù tay họ bẩn và chân họ dính phân bò...”[75]

Cuộc đàn áp trí thức của ĐCSTQ đã bắt đầu bằng nhiều hình thức buộc tội, từ việc phê bình Vũ Huân năm 1951 [76] vì đã “mở trường dạy học bằng tiền ăn xin” (hành khát biện học) đến việc đích thân Mao Trạch Đông đã kích kết tội nhà văn Hồ Phong là phản cách mạng năm 1955 [77]. Ban đầu, giới trí thức chưa bị liệt vào giai cấp phản động, nhưng đến năm 1957, sau khi một số tôn giáo chính đã đầu hàng sau cuộc vận động “mặt trận thống nhất”, ĐCSTQ đã có thể tập trung lực lượng vào giới trí thức. Cuộc vận động “chống cánh hữu” vì vậy đã được phát động.

Vào cuối tháng 2 năm 1957, với tuyên bố “trăm hoa đua nở, trăm phái tranh luận”, ĐCSTQ đã kêu gọi những người trí thức nói lên các đề xuất và phê bình của mình với Đảng, và hứa là sẽ không trả thù. Những người trí thức vốn đã không hài lòng với ĐCSTQ trong một thời gian dài vì sự kiểm soát của nó trên mọi lĩnh vực mặc dù nó không phải là chuyên gia trong các lĩnh vực đó và vì việc nó giết hại dân thường vô tội trong các cuộc vận động “trấn áp phản cách mạng” trong thời kỳ 1950-1953 và “tiêu diệt phản cách mạng” trong thời kỳ 1955-1957. Họ đã tưởng rằng ĐCSTQ cuối cùng đã trở nên cởi mở. Vì vậy họ đã bắt đầu nói ra những cảm nghĩ thực của mình và sự phê bình của họ ngày càng mạnh lên.

Nhiều năm sau đó, vẫn có nhiều người tin rằng Mao Trạch Đông chỉ bắt đầu tấn công những người trí thức sau khi không thể chịu đựng được những lời phê bình quá gay gắt của họ. Tuy nhiên, sự thực hóa ra lại không phải như vậy.

Ngày 15 tháng 5 năm 1957, Mao Trạch Đông viết một bài có nhan đề “Sự tình đang bắt đầu thay đổi” và cho lưu hành trong nội bộ các quan chức cao cấp của ĐCSTQ. Bài đó viết rằng, “Trong những ngày gần đây những kẻ cánh hữu... đã cho thấy chúng kiên quyết nhất và điên cuồng nhất. Những kẻ cánh hữu, là những kẻ chống cộng, đang liều lĩnh cố gắng khuấy động lên một cơn bão trên cấp 7 ở Trung Quốc... và quyết tâm tiêu diệt Đảng Cộng sản.” [78] Sau đó, những quan chức đã thờ ơ với chiến dịch “trăm hoa đua nở, trăm phái tranh luận” đột nhiên trở nên hăng hái và “sốt sắng”. Trong hồi ký của mình “Quá khứ không biến mất như làn khói”, con gái của Chương Bá Quân đã kể lại:

Lý Duy Hán, Bộ trưởng Bộ Công tác Mặt trận Thống nhất, đã đích thân gọi Chương Bá Quân để mời ông đến dự một cuộc họp chính đốn để bày tỏ quan điểm của ông về ĐCSTQ. Chương Bá Quân được sắp xếp ngồi trên hàng ghế đầu. Không biết rằng đó là một cái bẫy, Chương Bá Quân đã nói rõ những phê bình của mình về ĐCSTQ. Trong suốt buổi họp, “Lý Duy Hán có vẻ thoải mái. Chương Bá Quân có thể đã tưởng rằng Lý Duy Hán đồng ý với những điều mình nói. Ông đã không biết rằng Lý Duy Hán vui mừng khi thấy con mồi của mình đang sa vào bẫy.” Sau cuộc họp, Chương Bá Quân bị coi là kẻ cánh hữu số một ở Trung Quốc.”

Chúng ta có thể dẫn ra một chuỗi các ngày trong năm 1957 đánh dấu các đề xuất hay diễn văn của những người trí thức đưa ra các phê bình hay đề nghị: “Viện Thiết kế Chính trị” của Chương Bá Quân vào ngày 21 tháng 5; “Các quan điểm vô lý chống Xô viết” của Long Vân vào ngày 22 tháng 5; “Ủy ban bình phản” của La Long Cơ ngày 22 tháng 5; diễn văn của Lâm Hy Linh về “Phê bình Chủ nghĩa Xã hội Phong kiến của ĐCSTQ” tại trường Đại học Tổng hợp Bắc Kinh vào ngày 30 tháng 5; “Đảng nên ngừng lãnh đạo nghệ thuật” của Ngô Tố Quan vào ngày 31 tháng 5; “Đảng chỉ phối thể giới” của Chư An Bình vào ngày 1 tháng 6. Tất cả các đề xuất và diễn văn này đã được mời, và được trình lên sau khi Mao Trạch Đông đã mài sắc lưỡi dao đồ tể của mình.

Tất cả những người trí thức này, có thể đoán được rằng, sau đó đã bị dán nhãn là cánh hữu. Có hơn 550,000 những “kẻ cánh hữu” như vậy trên toàn quốc.

Truyền thống Trung Quốc là “Học giả thì chết chứ không chịu nhục” (sĩ khả sát bất khả nhục). ĐCSTQ có khả năng làm nhục những người trí thức bằng cách từ chối quyền được sống của họ và thậm chí kết tội cả gia đình họ trừ khi họ chịu nhục. Nhiều trí thức đã đầu hàng. Trong suốt quá trình, một số đã kể tội người khác để cứu mình, làm tan nát trái tim của bao nhiêu người. Những người không chịu nhục đã bị giết chết để làm gương đe dọa các trí thức khác.

Tầng lớp học giả” truyền thống, những người mẫu mực của đạo đức xã hội, vì thế mà đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Mao Trạch Đông nói,

Tần Thủy Hoàng đáng kể gì? Ông ta chỉ giết 46 chục nho sĩ, còn chúng ta đã giết cả 46 ngàn thằng trí thức hủ nho ấy chứ. Trong cuộc trấn áp phản cách mạng, chẳng phải chúng ta đã giết cả những thằng trí thức phản cách mạng hay sao? Tôi đã tranh luận với những người theo phái dân chủ buộc tội chúng ta là hành động như Tần Thủy Hoàng. Tôi nói rằng họ đã nhầm. Chúng ta còn vượt xa ông ta đến cả trăm lần ấy chứ. [79]

Đúng vậy, việc Mao không chỉ đã giết các trí thức. Nghiêm trọng hơn là, ông ta đã hủy diệt cả tâm trí họ.

Tạo ra diện mạo của văn hóa bằng cách giữ lại vẻ bề ngoài của truyền thống và thay thế nội dung bên trong

Sau khi ĐCSTQ thực hiện việc cải cách kinh tế và chính sách mở cửa, Đảng đã sửa chữa lại nhiều nhà thờ cũng như các ngôi chùa Phật giáo và Đạo giáo. Đảng cũng tổ chức một số hội chùa ở Trung Quốc cũng như các ngày hội văn hóa ở nước ngoài. Đây là nỗ lực cuối cùng của ĐCSTQ trong việc sử dụng và phá hủy những gì còn lại của văn hóa truyền thống. Có hai lý do để ĐCSTQ làm như vậy. Một mặt, lòng tốt vốn có trong nhân tính mà Đảng đã không thể tiêu diệt hết sẽ dẫn tới sự hủy diệt của “văn hóa Đảng”. Mặt khác, ĐCSTQ đã cố ý sử dụng văn hóa truyền thống để trang điểm cho bộ mặt thật của mình để che đậy bản tính tà ác “giả, ác, đầu” ở bên trong.

Tinh hoa của văn hóa là ý nghĩa đạo đức bên trong của nó, còn hình thức bề mặt chỉ có giá trị giải trí. ĐCSTQ đã khôi phục lại những nhân tố bề mặt của văn hóa để phục vụ giải trí và che đậy mục đích phá hoại đạo đức của mình. Bất kể có bao nhiêu cuộc triển lãm trưng bày thư pháp và nghệ thuật mà ĐCSTQ đã tổ chức, bao nhiêu lễ hội văn hóa có múa rồng múa lân mà Đảng đã dàn dựng, bao nhiêu lễ hội ẩm thực mà Đảng chủ trì, hay bao nhiêu kiến trúc truyền thống mà Đảng đã xây dựng, Đảng chỉ đơn giản là đang khôi phục lại vẻ bề ngoài chứ không

phải là tinh hoa của văn hóa. Trong khi đó, ĐCSTQ quảng bá các màn trình diễn văn hóa ở cả trong và ngoài nước về cơ bản chỉ là vì một mục đích duy nhất là duy trì quyền lực chính trị của mình.

Một lần nữa, hãy lấy các ngôi chùa làm ví dụ. Các ngôi chùa là nơi để con người tu luyện, để nghe tiếng chuông chùa vào buổi sáng và tiếng gõ mõ lúc hoàng hôn, thờ Phật dưới ánh đèn dầu. Mọi người trong xã hội người thường cũng có thể xưng tội và thờ cúng ở đó. Tu luyện đòi hỏi một trái tim trong sạch không truy cầu bất cứ điều gì. Xưng tội và thờ cúng cũng cần có một môi trường nghiêm túc và trang trọng. Tuy nhiên, các ngôi chùa đã bị biến thành các địa điểm du lịch vì lợi ích kinh tế. Trong số những người thực sự thăm viếng các ngôi chùa ở Trung Quốc ngày nay, liệu có bao nhiêu người đến để suy nghĩ về những lỗi lầm của mình với một trái tim thành kính trước Phật ngay sau khi tắm gội sạch bụi trần và mặc lên mình bộ quần áo mới?

Khôi phục lại vẻ bề ngoài nhưng lại phá hủy ý nghĩa bên trong của văn hóa truyền thống là một thủ đoạn mà ĐCSTQ đã dùng để lừa dối mọi người. Dù đó là Phật giáo hay các tôn giáo khác hoặc các hình thức văn hóa xuất phát từ đó, ĐCSTQ đã cố ý làm suy thoái tất cả mọi thứ theo cách này.

III. Văn hóa Đảng

Trong khi ĐCSTQ đang phá hủy văn hóa bán-Thần truyền thống, Đảng cũng thâm lặng thiết lập “Văn hóa Đảng” của chính mình thông qua các cuộc vận động chính trị liên tiếp. Văn hóa Đảng đã biến đổi thể hệ cũ, đầu độc thể hệ trẻ và cũng gây ảnh hưởng đối với trẻ em. Ảnh hưởng của nó là cực kỳ sâu rộng. Thậm chí khi nhiều người cố gắng vạch trần bản chất tà ác của ĐCSTQ, họ cũng không thể tránh được việc sử dụng cách xác định tốt xấu, cách phân tích, và những từ ngữ do Đảng tạo ra, và không tránh khỏi được việc mang theo dấu ấn của văn hóa Đảng.

Văn hóa Đảng không chỉ thừa kế bản chất tà ác của văn hóa Mácxít-Lêninnít ngoại lai, mà còn kết hợp “một cách tài tình” tất cả các nhân tố tiêu cực từ hàng ngàn năm của văn hóa Trung Quốc với bạo lực cách mạng và triết học đấu tranh xuất phát từ tuyên truyền của Đảng. Những thành tố tiêu cực đó bao gồm sự tranh giành quyền lực trong nội bộ hoàng tộc, thành lập bè cánh để theo đuổi các quyền lợi ích kỷ, dùng thủ đoạn chính trị để làm hại người khác, các âm mưu và thủ đoạn bẩn thỉu khác. Trong suốt các cuộc đấu tranh của ĐCSTQ để sống sót qua các thập kỷ, đặc tính “giả ác đấu” của Đảng đã được nuôi dưỡng, làm giàu và kế thừa phát triển.

Chế độ chuyên quyền và độc tài là bản chất của văn hóa Đảng. Thứ văn hóa này phục vụ cho lợi ích của Đảng trong các cuộc đấu tranh giai cấp và chính trị của mình. Ta có thể hiểu môi trường “nhân văn” khủng bố và chuyên quyền của Đảng đã được nó hình thành như thế nào từ bốn phương diện sau.

Phương diện thống trị và kiểm soát

A. Một văn hoá cô lập

Văn hóa của Đảng Cộng sản là một sự độc quyền duy nhất không có tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do liên kết hay tự do tín ngưỡng. Cơ chế thống trị của Đảng giống như một hệ thống ống dẫn nước, dựa vào áp lực cao và khép kín để duy trì tình trạng kiểm soát của nó.

Thậm chí một lỗ thùng nhỏ cũng có thể làm cho hệ thống sụp đổ. Ví dụ, Đảng đã từ chối không đối thoại với sinh viên trong phong trào sinh viên 4/6 [80], sợ rằng nếu lỗ thùng này phun nước ra thì công nhân, nông dân, trí thức và quân đội cũng sẽ đòi đối thoại, và rồi, Trung Quốc cuối cùng sẽ tiến tới dân chủ và chế độ độc tài một đảng sẽ bị thách thức. Do đó, họ đã chọn giết người thay vì chấp nhận đề nghị của sinh viên. Ngày nay ĐCSTQ sử dụng hàng chục ngàn “cảnh sát Internet” để theo dõi mạng Internet và trực tiếp chặn bất cứ trang web ở nước ngoài nào mà Đảng không thích.

B. Một văn hóa khủng bố

Trong 55 năm qua, ĐCSTQ đã liên tục sử dụng khủng bố để trấn áp tâm trí của nhân dân Trung Quốc. Đảng đã dùng roi và lưỡi dao đồ tể của mình - nhân dân không bao giờ biết được là khi nào những tai họa khôn lường sẽ rơi xuống đầu họ - để bắt nhân dân tuân theo. Nhân dân, sống trong sợ hãi, đã trở lên phục tùng. Những người ủng hộ dân chủ, những nhà tư tưởng độc lập, những người theo chủ nghĩa hoài nghi trong nội bộ hệ thống (của ĐCSTQ) và những thành viên của các nhóm tín ngưỡng tinh thần khác nhau đã trở thành những mục tiêu chém giết của Đảng để răn đe công chúng. Đảng muốn bóp nghẹt bất cứ sự đối lập nào từ trong trứng nước.

C. Một văn hóa kiểm soát theo mạng lưới

Sự kiểm soát xã hội của ĐCSTQ là rất toàn diện. Có hệ thống đăng ký hộ khẩu hộ tịch, hệ thống tổ dân phố, và hệ thống các chi bộ Đảng ở tất cả các cấp. “Các chi bộ Đảng được thiết lập ở cả các công ty”. “Mỗi một làng đều có chi bộ Đảng”. Các Đảng viên và Đoàn viên Thanh niên Cộng sản tổ chức sinh hoạt đều đặn. ĐCSTQ cũng có một chuỗi các khẩu hiệu cổ vũ tương ứng. Một vài ví dụ là: “Hãy canh cửa của mình và theo dõi người của mình”. “Hãy ngăn không cho nhân dân kháng nghị”. “Kiên quyết thực hiện chế độ áp đặt trách nhiệm, bảo đảm phải hoàn thành trách nhiệm, và xác định xem ai phải chịu trách nhiệm. Hãy canh gác và kiểm soát nghiêm ngặt. Nghiêm túc chấp hành kỷ luật và quy tắc và bảo đảm các biện pháp kiểm soát ngăn ngừa và duy trì 24 giờ”. “Phòng 610 [81] sẽ thành lập một ủy ban giám sát để kiểm tra và theo dõi bất ngờ các hoạt động ở mỗi khu vực và đơn vị công tác”.

D. Một văn hóa đồ tể

ĐCSTQ đã hoàn toàn phớt lờ các nguyên tắc của pháp quyền trong xã hội hiện đại và mạnh mẽ thúc đẩy chính sách “liên lụy”. Đảng sử dụng quyền lực tuyệt đối của mình để trừng phạt cả họ hàng của những người bị dán nhãn là “địa chủ”, “giàu có”, “phản động”, “phản tử xấu” và “cánh hữu” (địa, phú, phản, hoại, hữu). Đảng đã đề xuất ra lý thuyết “nguồn gốc giai cấp”. [82]

Ngày nay, ĐCSTQ sẽ “quy trách nhiệm cho những người lãnh đạo chủ chốt và công khai khiển trách họ, nếu họ không hoàn thành vai trò lãnh đạo của mình trong việc thi hành những biện pháp cần thiết để ngăn không cho các học viên Pháp Luân Công đến Bắc Kinh gây rắc rối. Đối với những trường hợp nghiêm trọng, các biện pháp kỷ luật sẽ được thực hiện”. “Nếu một người luyện tập Pháp Luân Công, tất cả mọi thành viên trong gia đình sẽ bị đuổi việc”. “Nếu một nhân viên luyện tập Pháp Luân Công thì tất cả mọi người trong toàn công ty sẽ không được lĩnh tiền thưởng”. ĐCSTQ cũng ban hành những chính sách phân biệt đối xử phân loại trẻ em thành “có thể giáo dục và chuyển hóa” hoặc “năm giai cấp đen” (địa chủ, phú nông, phản động, phản tử xấu và cánh hữu). Đảng thúc đẩy việc tuân theo Đảng và “đặt chính nghĩa lên trên cả lòng trung thành với gia đình”. Những hệ thống, như hệ thống lý lịch

nhân sự và tổ chức, và hệ thống khai báo tạm trú tạm vắng, được thiết lập để bảo đảm việc thực thi các chính sách của Đảng. Nhân dân được khuyến khích tố cáo những người khác, và được khen thưởng vì những đóng góp cho Đảng.

Phương diện tuyên truyền

A. Văn hóa một tiếng nói duy nhất

(Trong Cách mạng Văn hóa, ở Trung Quốc có đầy những khẩu hiệu như) “Những chỉ thị tối cao”, “Một câu nói (của Mao Trạch Đông) nặng bằng cả mười ngàn câu, câu nào cũng là chân lý”. Tất cả các phương tiện thông tin đại chúng đều được khuấy động lên để hát những lời ca ngợi và đồng loạt nói ủng hộ Đảng. Khi cần, những người lãnh đạo của mọi cấp Đảng, chính phủ, quân đội, công nhân, đoàn thanh niên và các tổ chức phụ nữ sẽ được đem ra để bày tỏ sự ủng hộ của họ đối với Đảng. Tất cả mọi người đều phải đi qua thử thách đó.

B. Một văn hóa khuyến khích bạo lực

Mao Trạch Đông đã từng nói, “800 triệu người, không đầu đá là không được”. Trong cuộc đàn áp Pháp Luân Công, Giang Trạch Dân đã nói, “Ai đánh chết những người luyện tập Pháp Luân Công cũng không bị trừng phạt”. ĐCSTQ chủ trương “chiến tranh tổng lực” và “bom nguyên tử đơn giản chỉ là một con hổ giấy... thậm chí nếu một nửa dân số có chết, thì nửa còn lại vẫn có thể tái thiết tổ quốc của chúng ta từ đồng đổ nát”.

C. Một văn hóa kích động lòng thù hận

“Không được quên sự đau khổ của các giai cấp (nghèo khổ), và luôn luôn ghi nhớ sự thù hận trong máu và nước mắt” đã trở thành một chính sách quốc gia cơ bản. Sự tàn nhẫn đối với các kẻ thù giai cấp được ca ngợi như là một đức hạnh. ĐCSTQ dạy rằng “Hãy gặm nhấm lòng thù hận, hãy nhai và nuốt nó. Hãy gieo lòng căm thù trong tim để nó nảy mầm”. [83]

D. Một văn hóa lừa đảo và dối trá

(Đây là một vài ví dụ về những lời dối trá của ĐCSTQ). “Sản lượng trên mỗi mẫu [84] là hơn mười ngàn cân” trong Đại Nhảy Vọt (1958). “Không có một người nào bị chết trên Quảng trường Thiên An Môn” trong cuộc thảm sát ngày 4 tháng 6 năm 1989. “Chúng ta đã kiểm soát được vi-rút SARS” năm 2003. “Bây giờ là thời gian tốt đẹp nhất của nhân quyền ở Trung Quốc” và cái gọi là “Tam đại biểu”. [85]

E. Một văn hóa tẩy não

(Đây là một số khẩu hiệu mà ĐCSTQ đã bịa ra để tẩy não nhân dân). “Sẽ không có một Trung Quốc mới nếu không có Đảng Cộng sản”. “Lực lượng nòng cốt lãnh đạo sự nghiệp của chúng ta là ĐCSTQ và cơ sở lý luận chỉ đạo tư tưởng chúng ta là chủ nghĩa Mác-xít – Lêninít”. [86] “Hãy duy trì sự liên kết tối đa với Ban Chấp hành Trung ương Đảng”. “Hãy thi hành mệnh lệnh của Đảng nếu hiểu nó. Thậm chí nếu không hiểu, hãy cứ thi hành nó và sự hiểu biết sẽ sâu sắc hơn trong khi thi hành mệnh lệnh”.

F. Một văn hóa nịnh hót

“Trời đất vĩ đại nhưng vĩ đại hơn vẫn là lòng tốt của Đảng”; “Tất cả những thành tích của chúng ta đều là nhờ ơn Đảng mà có”; “Tôi coi Đảng như mẹ của mình”; “Tôi dùng sinh mạng của chính mình để bảo vệ Ban Chấp hành Trung ương Đảng”. “Đảng vĩ đại, quang vinh và luôn luôn đúng”. “Đảng bất khả chiến bại”...

G. Một văn hóa ngạo mạn

Đảng đã thiết lập các mô hình và lập nên các ví dụ hết cái này đến cái khác, và đã phát động các chiến dịch “tiến bộ đạo đức và tư tưởng xã hội chủ nghĩa” và “giáo dục ý thức hệ”. Cuối cùng thì, mọi người lại tiếp tục làm những gì mà họ đã làm trước mỗi chiến dịch. Tất cả các bài phát biểu trước công chúng, các buổi học, và chia sẻ kinh nghiệm đã trở thành một “cuộc trưng bày nghiêm túc”, và chuẩn mực đạo đức xã hội lại tiếp tục có những bước đại nhảy lùi.

Phương diện quan hệ cá nhân

A. Một văn hóa đồ kị

Đảng đã đẩy mạnh “chủ nghĩa bình quân tuyệt đối” để “bất cứ ai xuất chúng cũng sẽ trở thành mục tiêu công kích”. Mọi người ghen tị với những ai có khả năng hơn và với những ai giàu có hơn - cái được gọi là “bệnh mắt đỏ”. [87]

B. Một văn hóa mọi người dẫm đạp lên nhau

ĐCSTQ đã khuyến khích “đấu tranh trước mặt và tố cáo sau lưng”. Hót lẻo về đồng nghiệp, tạo dựng tài liệu để mưu hại họ, bịa đặt ra các sự việc và thổi phồng những lỗi lầm của họ lên - những hành động xảo quyệt này đã được sử dụng để đo lường độ thân cận với Đảng và lòng khát khao cầu tiến.

Những ảnh hưởng tinh vi lên nội tâm và hành xử của nhân dân

A. Một văn hóa biến con người thành những cỗ máy

Đảng muốn nhân dân phải là “những con ốc không bao giờ han rỉ trong cỗ máy cách mạng”, là “công cụ thuần phục cho Đảng”, hoặc để “tấn công theo bất cứ hướng nào mà Đảng chỉ đạo”. “Những chiến sĩ của Mao Chủ tịch nghe theo Đảng nhiều nhất, họ đi bất cứ nơi nào cần họ và ở lại bất cứ nơi gian khổ nào”.

B. Một văn hóa đảo lộn đúng sai

Trong Cách mạng Văn hóa, ĐCSTQ thà “có cỏ dại xã hội chủ nghĩa còn hơn là có vụ mùa bội thu tư bản chủ nghĩa”. Quân đội được lệnh bắn giết trong cuộc thảm sát ngày 4 tháng 6 để “đổi lấy 20 năm ổn định”. ĐCSTQ cũng “làm cho người khác những gì mà chính mình thì lại không muốn”.

C. Một văn hóa tự tẩy não và phục tùng vô điều kiện

“Cấp dưới phải tuân lệnh cấp trên và toàn Đảng phải tuân theo Ban Chấp hành Trung ương Đảng”. “Hãy chiến đấu không ngừng để diệt trừ bất cứ tư tưởng ích kỷ nào thoảng qua trong tâm trí”. “Hãy phát động một cuộc cách mạng trong thâm tâm của mình”. “Hãy duy trì liên

kết tối đa với Ban Chấp hành Trung ương Đảng”. “Hãy thống nhất tư tưởng, thống nhất bước chân, thống nhất mệnh lệnh, và thống nhất chỉ đạo”.

D. Một văn hóa bảo vệ vị trí của kẻ nịnh bợ

“Trung Quốc sẽ hỗn loạn nếu không có Đảng Cộng sản”; “Trung Quốc quá rộng lớn. Ai có thể lãnh đạo Trung Quốc ngoài ĐCSTQ?”; “Nếu Trung Quốc sụp đổ thì sẽ là một thảm họa trên toàn thế giới, vì vậy chúng ta phải giúp ĐCSTQ duy trì quyền lãnh đạo”. Xuất phát từ sự sợ hãi và tự vệ, những người thường xuyên bị ĐCSTQ áp bức lại thường có vẻ nghiêng sang cánh tả thậm chí còn hơn cả ĐCSTQ.

Những ví dụ quanh vấn đề này còn có rất nhiều. Độc giả có thể tìm thấy nhiều loại yếu tố của văn hóa Đảng từ các kinh nghiệm cá nhân của mình.

Những người đã trải qua Cách mạng Văn hóa có thể vẫn còn nhớ một cách sống động “Vở kịch mẫu” của nhạc vũ kịch hiện đại, các bài hát nổi tiếng có lời là những câu nói của Mao Trạch Đông, và Điều nhảy Trung thành. Nhiều người vẫn còn nhớ lời của các cuộc hội thoại trong Bạch mao nữ [88], Chiến tranh địa đạo [89], và Chiến tranh địa lôi [90]. Qua những tác phẩm văn nghệ này, ĐCSTQ đã tẩy não nhân dân, nhồi nhét vào đầu họ những thông điệp như Đảng “vinh quang và vĩ đại”; Đảng đã “gian khổ và dũng cảm” chiến đấu chống kẻ thù; những chiến sĩ của Đảng đã “hiến dâng tất cả cho Đảng”; họ đã sẵn lòng hy sinh cho Đảng như thế nào; và kẻ thù thì ngu ngốc và tàn bạo như thế nào. Ngày này qua ngày khác, bộ máy tuyên truyền của ĐCSTQ đã tiêm vào mọi cá nhân những niềm tin mà Đảng cần. Ngày nay, nếu quay trở lại xem “bản anh hùng ca” của khiêu vũ nhạc - “Phượng Đông màu Đỏ”, ta sẽ thấy rằng toàn bộ chủ đề và phong cách của cả vở diễn là về “giết, giết, và giết nhiều hơn nữa”.

Đồng thời, ĐCSTQ đã tạo ra một hệ thống diễn văn và thuyết trình riêng, như ngôn ngữ lừa gạt trong phê bình đại chúng, những lời tăng bốc để hát những lời ca ngợi Đảng, và các hình thức nghi lễ sáo rỗng tương tự như “tiểu luận tám đoạn”. [91] Nhân dân bị biến thành những người nói một cách vô thức theo các cách suy nghĩ quảng bá khái niệm “đấu tranh giai cấp” và “ca ngợi Đảng”, và sử dụng ngôn ngữ độc đoán thay vì lập luận một cách có lý trí và trầm tĩnh. ĐCSTQ cũng lạm dụng các từ ngữ trong tôn giáo và bóp méo nội dung ý nghĩa nguyên gốc của những từ ngữ này.

Một bước vượt qua giới hạn của chân lý sẽ là sai lầm. Văn hóa đảng của ĐCSTQ cũng lạm dụng đạo đức truyền thống tới một mức độ nào đó. Ví dụ, văn hóa truyền thống coi trọng “tín”, Đảng Cộng sản cũng vậy. Tuy nhiên những gì nó khuếch trương là “trung thành và trung thực với Đảng”. Văn hóa truyền thống nhấn mạnh chữ “hiếu”. ĐCSTQ có thể bỏ tù những người không chu cấp cho cha mẹ của mình, nhưng lý do thực sự lại là nếu không thì những người cha mẹ này sẽ trở thành “gánh nặng” cho chính phủ. Khi phù hợp với nhu cầu của Đảng, con cái sẽ bị bắt buộc phải vạch rõ ranh giới ngăn cách mình với cha mẹ. Văn hóa truyền thống coi trọng chữ “trung”. Tuy thế, “dân là quan trọng bậc nhất, sau đó mới là đến đất nước, và cuối cùng mới là những người cai trị” (quân khinh dân quý, xã tắc vi trọng). “Trung” mà ĐCSTQ ưa thích là “ngu trung” - hoàn toàn mù quáng tới mức nhân dân bị yêu cầu phải tin vào ĐCSTQ một cách vô điều kiện và phải tuân theo Đảng mà không được có bất kể một thắc mắc gì.

Những lời thường được ĐCSTQ sử dụng rất là mỉa dân. Ví dụ, Đảng gọi cuộc nội chiến giữa Quốc Dân Đảng và Đảng Cộng sản là “Cuộc chiến tranh giải phóng”, như thể là nhân dân được “giải phóng” khỏi bị áp bức. ĐCSTQ gọi thời kỳ sau năm 1949 là “sau khi thành lập nước”, khi mà, trên thực tế, Trung Quốc đã tồn tại từ lâu trước đó. ĐCSTQ đơn giản chỉ là thiết lập nên một chế độ chính trị mới. Ba năm Nạn đói khủng khiếp [92] được gọi là “ba năm thiên tai” trong khi, trên thực tế, nó không phải là thiên tai một chút nào cả, mà hoàn toàn là tai họa do con người gây ra. Tuy nhiên, khi nghe những lời này trong cuộc sống hàng ngày và bị chúng gây ảnh hưởng một cách không thể cảm nhận được, nhân dân theo một cách vô thức đã chấp nhận những khái niệm mà ĐCSTQ muốn tiêm vào đầu họ.

Trong văn hóa truyền thống, âm nhạc được coi là một cách để kiềm chế dục vọng của con người. Trong Lạc Thư (Nhạc Thư), Tập 24 của Sử Ký, Tư Mã Thiên (145-85 trước CN) [93] đã nói rằng bản tính của con người là hòa nhĩ; cảm giác đối với những thứ bên ngoài gây ảnh hưởng đến cảm xúc của con người và khuấy động lên tình cảm yêu và ghét dựa trên tính cách và trí tuệ của người đó. Nếu những tình cảm này không bị kiểm soát, người ta sẽ bị lôi cuốn bởi vô vàn những cám dỗ bên ngoài và sẽ thuận theo những tình cảm ở trong tâm và làm rất nhiều điều xấu. Vì vậy Tư Mã Thiên đã nói, các hoàng đế trong quá khứ đã sử dụng các sách dạy lễ nghi và âm nhạc để tiết chế dân. Các bài hát nên “vui nhưng không tục, buồn nhưng không quá đau khổ”. Các bài hát nên diễn tả cảm giác và mong muốn, nhưng vẫn kiểm soát những tình cảm này. Không Tử đã nói trong Luận Ngữ, “Ba trăm câu thơ Kinh Thi (một trong sáu tác phẩm kinh điển được Khổng Tử thu thập và diễn giải) có thể được tóm tắt trong một câu, ‘không nghĩ tà’”.

Một thứ đẹp như âm nhạc, tuy nhiên, đã bị ĐCSTQ sử dụng như một phương pháp để tẩy não nhân dân. Những bài hát như “Chủ nghĩa Xã hội là tốt”, “Sẽ không có Trung Quốc mới nếu không có Đảng Cộng sản”, và nhiều bài khác nữa, đã được hát từ lớp mẫu giáo cho đến đại học. Khi hát lên những bài này, nhân dân đã chấp nhận một cách vô thức những ý nghĩa của ca từ. Hơn nữa, ĐCSTQ đã ăn trộm giai điệu của những bài hát dân gian hay nhất và thay thế những lời nguyên gốc bằng những lời ca ngợi Đảng. Việc này đã đồng thời phá hoại văn hóa truyền thống và tự đề cao Đảng.

Một trong những tài liệu kinh điển của ĐCSTQ, “Diễn văn tại Hội nghị tọa đàm Diên An về Văn học và Nghệ thuật” [94] của Mao Trạch Đông đã đặt các nỗ lực văn hóa và quân đội như “hai chiến tuyến”. Nó tuyên bố rằng chỉ có quân đội vũ trang là chưa đủ; cũng cần phải có một “quân đội văn học nghệ thuật”. Nó quy định rằng “văn học nghệ thuật phải phục vụ chính trị” và “văn học nghệ thuật của giai cấp vô sản... là ‘các bánh xe và ốc vít’ của cỗ máy cách mạng”. Một hệ thống hoàn chỉnh của “văn hóa Đảng” đã được phát triển từ đây, với “chủ nghĩa vô thần” và “đấu tranh giai cấp” là nòng cốt. Hệ thống này hoàn toàn đi ngược lại với văn hóa truyền thống.

“Văn hóa Đảng” đã thực sự phục vụ xuất sắc trong việc giúp đỡ ĐCSTQ giành được quyền lực và kiểm soát xã hội. Giống như quân đội, nhà tù và lực lượng cảnh sát của nó, văn hóa Đảng cũng là một bộ máy bạo lực đem đến một loại tàn bạo khác - “tàn bạo về văn hóa”. Sự tàn bạo về văn hóa này, bằng cách phá hủy 5000 năm văn hóa truyền thống, đã làm thui chột ý chí của nhân dân, và phá hoại ngầm sự kết dính của dân tộc Trung Quốc.

Ngày nay, nhiều người Trung Quốc hoàn toàn không còn biết bản sắc văn hóa truyền thống là gì. Một số người thậm chí còn đánh đồng 50 năm “văn hóa Đảng” với 5000 năm văn hóa truyền thống Trung Quốc. Đây là một điều đau xót của nhân dân Trung Quốc. Nhiều người không nhận ra rằng khi đối chọi với cái gọi là văn hóa truyền thống, trên thực tế họ đang đối

lập với “văn hóa Đảng” của ĐCSTQ, chứ không phải là văn hóa truyền thống thực sự của Trung Quốc.

Nhiều người hy vọng thay thế thể chế hiện thời của Trung Quốc bằng hệ thống dân chủ của phương Tây. Trên thực tế, chế độ dân chủ của phương Tây cũng đã được thiết lập trên cơ sở của văn hóa, đặc biệt là của Cơ Đốc Giáo với quan điểm rằng “tất cả mọi người đều bình đẳng trong mắt Chúa”, tôn trọng nhân tính và sự chọn lựa của con người. Làm sao mà thứ “văn hóa Đảng” vô nhân tính và bạo ngược của ĐCSTQ lại có thể được sử dụng làm nền tảng cho một hệ thống dân chủ theo kiểu phương Tây được?

Kết luận

Trung Quốc đã bắt đầu lệch khỏi văn hóa truyền thống của mình trong triều đại nhà Tống (960-1279 sau CN), và nền văn hóa đã trải qua những phá hoại liên tục kể từ đó. Sau Phong trào 4 tháng 5 năm 1919, [95] một số trí thức nóng lòng muốn có thành công nhanh chóng và lợi ích tức thì đã cố gắng tìm một con đường cho Trung Quốc bằng cách quay lưng lại với văn hóa truyền thống và hướng tới nền văn minh phương Tây. Tuy vậy, những xung đột và thay đổi trong lĩnh vực văn hóa vẫn còn là một tiêu điểm của tranh cãi học thuật mà không có sự tham gia của các lực lượng nhà nước. Tuy nhiên, khi ĐCSTQ xuất hiện, nó đã nâng tầm các xung đột văn hóa thành vấn đề đấu tranh sống còn của Đảng. Vì vậy ĐCSTQ đã bắt đầu thực hiện một cuộc tấn công trực tiếp vào văn hóa truyền thống, sử dụng các phương tiện phá hoại cũng như việc lạm dụng gián tiếp dưới hình thức “kế thừa cặn bã và vứt bỏ tinh hoa”.

Việc phá hủy văn hóa của đất nước cũng là quá trình thiết lập “văn hóa Đảng”. ĐCSTQ đã phá hoại quan niệm đạo đức và lương tâm con người, vì vậy làm cho nhân dân quay lưng lại với văn hóa truyền thống. Nếu nền văn hóa của đất nước bị phá hủy hoàn toàn, bản sắc của dân tộc sẽ biến mất cùng với nó, chỉ còn để lại một cái tên trống rỗng cho đất nước. Đây không phải là một lời cảnh báo phóng đại.

Đồng thời, việc phá hủy văn hóa truyền thống đã đem đến cho chúng ta những hủy hoại không ngờ được cho con người.

Văn hóa truyền thống coi trọng sự hòa hợp giữa trời đất và con người và sự đồng tồn tại hài hòa giữa con người và thiên nhiên. ĐCSTQ đã công khai tuyên bố niềm vui bất tận của việc “đấu trời đấu đất”. Thứ văn hóa này của ĐCSTQ đã trực tiếp dẫn đến sự thoái hóa nghiêm trọng của môi trường tự nhiên gây tai họa cho Trung Quốc hôm nay. Hãy lấy nguồn nước làm ví dụ. Nhân dân Trung Quốc, sau khi đã từ bỏ giá trị truyền thống “người quân tử quý trọng của cải, nhưng làm giàu một cách chân chính” (quân tử ái tài, thủ chi hữu đạo), đã tùy tiện tàn phá và làm ô nhiễm môi trường tự nhiên. Hiện tại, hơn 75 phần trăm của 50,000 kilômét (khoảng 30,000 dặm) sông của Trung Quốc là không phù hợp cho cá sống. Hơn một phần ba nước ngầm đã bị ô nhiễm thậm chí là từ một thập kỷ trước, và bây giờ tình hình vẫn tiếp tục xấu đi. Một “cảnh tượng” kỳ lạ đã xảy ra ở dòng sông Hoài: Một đứa trẻ nhỏ đang chơi trên dòng sông đầy dầu tạo ra một tia lửa mà, khi chạm bề mặt của dòng sông, đã cháy thành một ngọn lửa cao 5 mét. Khi ngọn lửa bốc lên không khí, hơn mười cây liễu trong khu vực xung quanh đã bị đốt cháy trụi. [96] Ta có thể dễ dàng thấy rằng ai uống nước đó không thể không phát bệnh ung thư hay các bệnh tật lạ khác. Các vấn đề về môi trường khác, như quá trình sa mạc hóa và muối hóa ở vùng Tây Bắc Trung Quốc và ô nhiễm công nghiệp ở những vùng phát triển, tất cả đều có liên quan đến việc xã hội đã đánh mất đi sự tôn trọng đối với thiên nhiên.

Văn hóa truyền thống tôn trọng sinh mạng. ĐCSTQ nói rằng “nổi loạn là chính đáng” và “cuộc đấu tranh chống con người là đầy thích thú”. Dưới danh nghĩa cách mạng, Đảng có thể giết người và làm chết đói hàng chục triệu người. Điều này đã làm cho nhân dân không còn coi trọng sinh mạng và khuyến khích sự lan tràn của hàng giả và độc hại trên thị trường. Ví dụ, ở thành phố Phụ Dương của tỉnh An Huy, nhiều trẻ em khỏe mạnh đã trở thành có chân tay ngắn, thân thể gầy yếu, và đầu to trong thời kỳ bú mẹ. Tám đứa trẻ đã chết vì căn bệnh kỳ lạ này. Sau khi điều tra, người ta đã phát hiện ra rằng căn bệnh này có nguyên nhân là một loại sữa bột chứa chất độc của một nhà sản xuất tham lam và có tâm địa xấu xa. Một số người cho cua, rắn và rùa ăn kích thích tố và thuốc kháng sinh, trộn cồn công nghiệp vào rượu vang, làm bóng gạo bằng mỡ công nghiệp, và làm trắng bột mì bằng các chất làm trắng công nghiệp. Trong 8 năm, một nhà sản xuất ở tỉnh Hà Nam đã sản xuất hàng nghìn tấn dầu ăn mỗi tháng sử dụng nguyên liệu chứa chất gây ung thư như dầu phế thải, dầu ép từ các đồ ăn thừa, hoặc đất sét bỏ đi chứa dầu còn dư sau khi nó đã được sử dụng. Sản xuất đồ ăn độc hại không phải là một hiện tượng hiếm gặp hay cục bộ, mà là phổ biến trên toàn Trung Quốc. Điều này hoàn toàn là do những truy cầu lợi ích ích kỷ xuất phát từ việc phá hoại văn hóa và hậu quả là sự suy đồi của đạo đức con người.

Không giống như sự độc quyền tuyệt đối và độc nhất của văn hóa Đảng, văn hóa truyền thống có một khả năng hòa hợp rất lớn. Trong triều đại nhà Đường thịnh vượng, tư tưởng Phật gia, Cơ Đốc Giáo, và các tôn giáo phương Tây khác cùng tồn tại một cách hài hòa với tư tưởng Nho gia và Đạo gia. Văn hóa truyền thống Trung Quốc đích thực giữ một thái độ dung hòa và cởi mở đối với nền văn minh phương Tây hiện đại. Bốn “con hổ” của Châu Á (Singapore, Đài Loan, Hàn Quốc và Hồng Kông) đã tạo ra một bản sắc văn hóa “Tân Nho gia”. Các nền kinh tế đang khởi sắc của họ đã chứng minh rằng văn hóa truyền thống không phải là một cản trở đối với sự phát triển xã hội.

Đồng thời, văn hóa truyền thống đích thực đo lường chất lượng của cuộc sống con người dựa trên cơ sở của sự hạnh phúc từ bên trong hơn là sự thoải mái vật chất từ bên ngoài. “Tôi thà không có ai khiển trách sau lưng mình, hơn là có người ca ngợi tôi trước mặt; tôi thà có được cảm giác yên tâm, hơn là có được sự thoải mái nơi thân thể”. [97] Đào Uyên Minh (365-427 sau CN) [98] đã sống trong cảnh nghèo nàn, nhưng ông đã giữ được một tinh thần vui vẻ và đã hưởng một cuộc đời thư thái “hái hoa cúc dưới hàng rào phía đông, lặng nhìn Nam Sơn ở đằng xa”.

Văn hóa không đưa ra những câu trả lời cho các câu hỏi như làm thế nào để mở rộng sản xuất công nghiệp hay lựa chọn hệ thống xã hội nào. Thay vào đó, nó đóng một vai trò quan trọng trong việc đem đến các chỉ dẫn và ước chế về mặt đạo đức. Sự phục hồi thực sự của văn hóa truyền thống sẽ là sự khôi phục lòng tôn kính đối với trời, đất và thiên nhiên, sự tôn trọng sinh mệnh, và sự kính ngưỡng đối với thần thánh. Nó sẽ cho phép con người sống hài hòa với trời và đất và an hưởng một tuổi già của trời cho.

Chú thích:

[1] *Bàn Cổ* (Bàn Hổ) là sinh mệnh sống đầu tiên và là người đã sáng tạo ra tất cả trong thần thoại Trung Quốc.

[2] *Nữ Oa* là nữ thần đức mẹ là người đã tạo ra nhân loại trong thần thoại Trung Quốc.

[3] *Thần Nông* là một nhân vật huyền thoại trong thần thoại Trung Quốc là người đã sống khoảng 5000 năm trước. Ông đã dạy dân làm nông nghiệp. Người ta cũng tin rằng Ông đã

chấp nhận rủi ro cho cả mạng sống của mình để tìm ra hàng trăm cây thuốc (và độc) và nhiều loại cây thuốc loại đó, đóng một vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của y học Trung Quốc truyền thống.

[4] *Thương Hiệt* là một nhân vật truyền thuyết và huyền thoại thời Trung Quốc cổ đại, là người đã sáng tạo ra chữ viết của Trung Quốc. Phương pháp Thương Hiệt để gõ tiếng Trung Quốc vào máy tính được mang tên ông.

[5] *Từ Đạo Đức Kinh*, một trong những kinh thư quan trọng nhất của Đạo gia, do *Lão Tử* viết.

[6] Các lời bình ngô trong sách *Đại Học* của *Khổng Tử*.

[7] *Từ Sử Ký* của *Tư Mã Thiên* (145-85 sau CN), là nhà sử học lớn đầu tiên của Trung Quốc. Sách ghi chép lại lịch sử của Trung Quốc và các nước láng giềng từ thời cổ đại tới thời ông sống. Cách chép sử của Tư Mã Thiên là độc nhất vô nhị và được dùng làm hình mẫu cho chuẩn mực chép sử chính thức của các triều đại hoàng đế trong 2000 năm tiếp theo.

[8] *Từ Luận Ngữ* của *Khổng Tử*.

[9] *Từ Luận Ngữ* của *Khổng Tử*.

[10] *Từ Luận Ngữ* của *Khổng Tử*.

[11] *Khổng Tử* nói trong sách *Đại Học* của ông rằng, “Tu thân - Tề gia - Trị quốc - Bình thiên hạ”.

[12] *Đổng Chung Chu* (ca. 179-104 trước CN), một nhà tư tưởng Nho giáo trong triều đại nhà Hán, đã nói trong một chuyên luận Ba cách để hài hoà người với trời (*Thiên Nhân Tam Sách*) “nếu trời còn tồn tại, thì Đạo còn không đổi”.

[13] *Tây Du Ký*, tác giả *Ngô Thừa Ân*, là một trong những tiểu thuyết kinh điển nổi tiếng của Trung Quốc. Dựa trên một câu chuyện có thật về một nhà sư Trung Quốc nổi tiếng triều đại nhà Đường, *Huyền Trang* (602-664), người đã đi bộ đến vùng đất thuộc Ấn Độ ngày nay, là nơi sinh của Phật Giáo, để thỉnh kinh. Trong tiểu thuyết, *Ngộ Không*, *Bát Giới* và *Sa Tăng* đã được Phật an bài trở thành đồ đệ của *Huyền Trang* và hộ tống ông tới Tây Trúc để lấy kinh. Họ đã trải qua 81 khổ nạn trước khi tới được Tây Trúc và đắc Chính Quả.

[14] *Hồng Lâu Mộng*, tác giả *Tào Tuyết Cần* (1715?-1763) triều đại nhà Thanh. Đó là một truyện tình bi đát trên nền của sự suy tàn của một gia đình quý tộc. Lấy đó làm chủ đề chính, tiểu thuyết đã cho thấy một bức tranh toàn cảnh sống động và rộng lớn về lịch sử xã hội. Nó cũng mô tả các nhân vật sáng ngời và đáng ghi nhớ mà trung tâm là *Giả Bảo Ngọc* và *Lâm Bảo Thoa*. Cấu trúc tỉ mỉ và trải rộng của truyện cùng với giá trị văn chương trong hình thức ngôn ngữ tinh tế đã làm cho nó được công nhận rộng khắp như là ví dụ mẫu mực của nghệ thuật tiểu thuyết cổ điển của Trung Quốc.

[15] *Thủy Hử*, một trong những tiểu thuyết cổ điển lớn của Trung Quốc, của *Thi Nại Am* viết vào thế kỷ 14. Một trăm linh tám người đã tập hợp lại với nhau sống ngoài vòng pháp luật trên một vùng đầm lầy. Mưu đồ, mạo hiểm, tàn sát, chiến tranh, và những câu chuyện lãng mạn được kể một cách hồi hộp theo cách kể chuyện truyền thống.

[16] *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, một trong những tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc nổi tiếng nhất của tác giả *La Quán Trung* (1330?-1400?) dựa trên lịch sử thời Tam Quốc (220-280 trước CN). Truyện mô tả các cuộc đấu tranh rắc rối và căng thẳng để giành ngai vàng giữa ba lực lượng chính trị hùng mạnh: Lưu Bị, Tào Tháo, và Tôn Quyền, và tập trung vào nhiều nhân tài vĩ đại và những chiến lược táo bạo trong thời kỳ đó.

[17] *Đông Chu Liệt Quốc*, một tiểu thuyết đầu tiên là do *Yu Shaoyu* viết vào triều đại nhà Minh, được *Feng Menglong* sửa và viết lại vào cuối triều đại nhà Minh, và sau đó lại được *Cai Yuanfang* tiếp tục sửa lại vào triều đại nhà Thanh. Truyện viết về một lịch sử hơn 500 năm trong thời Xuân Thu (770-476 trước CN) và thời Chiến Quốc (475-221 trước CN).

[18] *Thuyết Nhạc Toàn Truyện*, của tác giả *Qian Cai* vào triều đại nhà Thanh. Truyện mô tả cuộc đời của *Nhạc Phi* (1103-1142) sống ở triều đại Bắc Tống, một trong những vị tướng và người anh hùng yêu nước nổi tiếng nhất trong lịch sử Trung Quốc. Tướng Nhạc Phi nổi bật trong những trận chiến đấu chống quân xâm lược phương Bắc đến từ nước Yên. Ông đã bị mưu hại và đổ tội oan, bị tống vào ngục và bị xử tử khi Thừa tướng Tần Cối cố gắng loại bỏ phe chủ chiến. Sau đó Nhạc Phi đã được minh oan và người ta đã xây một ngôi miếu để tưởng nhớ ông. Bốn bức tượng bằng gang đã được đúc cho mộ của ông. Với những bộ ngực trần và tay bị trói sau lưng và quỳ trước mộ, bốn bức tượng là hình tượng của những người phải chịu trách nhiệm về âm mưu giết hại Nhạc Phi. Nhạc Phi đã trở thành một tấm gương trong văn hóa Trung Quốc về lòng trung thành với đất nước.

[19] Đoạn trích này lấy từ *Toát yếu của các kinh văn Đạo Giáo chọn lọc* được biên soạn vào thời nhà Thanh.

[20] Xem [8].

[21] Từ điển văn của Mao Trạch Đông tại Phiên họp thứ tám của Đại hội toàn thể lần thứ 10 của ĐCSTQ.

[22] Những lời nguyên gốc của Mao Trạch Đông bằng tiếng Trung có chơi chữ: Tôi như một hòa thượng cầm ô - vô Đạo (hoặc Pháp, chơi chữ với “tóc”) vô thiên (chơi chữ với “bầu trời”).

[23] *Kiệt* là tên của hoàng đế cuối cùng triều đại nhà Hạ (thế kỷ 21-16 trước CN), và *Trụ* là hoàng đế cuối cùng đời Thương (thế kỷ 16-11 trước CN). Cả hai đều là những bạo chúa.

[24] *Văn Thiên Tường* (1236-1283 sau CN), một tướng lĩnh chống lại quân Mông Cổ để bảo vệ lãnh thổ trong triều đại nhà Nam Tống. Ông đã bị giết vào ngày 9 tháng giêng năm 1283 vì đã từ chối không đầu hàng quân Mông Cổ sau khi bị bắt làm tù binh.

[25] Từ *Mạnh Tử*.

[26] Từ một câu nói rất nổi tiếng của Mạnh Tử, “Cuộc sống, ước muốn của tôi; công lý, cũng là ước muốn của tôi. Khi tôi không thể có cả hai cùng một lúc, tôi sẽ bảo vệ công bằng bằng cái giá của cuộc đời mình”.

[27] Từ Bài hát ca ngợi Cộng sản Quốc tế. Dịch sang tiếng Trung Quốc thì nghĩa đen của nó là: “Không bao giờ có một đáng cứu thế, và chúng ta cũng không dựa vào Chúa; để tạo ra hạnh phúc cho con người, chúng ta dựa hoàn toàn vào chính mình”.

- [28] Hoàng đế *Thái Vũ* đời Bắc Ngụy, (424-452 sau CN).
- [29] Hoàng đế *Vũ Tông* đời Đường, (840-846 sau CN).
- [30] Hoàng đế *Vũ* của triều đại Bắc Chu, (561-579 sau CN).
- [31] Hoàng đế *Chu Thế Tông* của triều đại Hậu Chu, (954-959 sau CN).
- [32] Một khẩu hiệu được sử dụng giữa những năm 1960 trong Cách mạng Văn hóa ở Trung Quốc.
- [33] Chùa *Bạch Mã*, chùa Phật giáo đầu tiên ở Trung Quốc, được xây dựng vào năm 68 sau CN, năm thứ 11 của Yong Ping của triều đại Đông Hán (25-220 sau CN).
- [34] Kinh Bối Diệp trong tiếng Dai được phát âm là Talan. Bối Diệp là một loại cây cận nhiệt đới thuộc họ cây cọ. Nó là một loại cây cao có lá dày, không bị nhậy cảm và rất chậm bị mất nước. Vào thời cổ khi giấy chưa được phát minh, người Dai cổ đã in chữ hay các bài viết trên lá cây đó. Các chữ được in trên lá được gọi là Bối Diệp thư, và kinh được in trên đó, là Tanlan (Bối Diệp kinh).
- [35] Vườn Hương Sơn nằm cách Bắc Kinh 28 km về phía Tây Bắc. Được khởi công vào năm 1186 dưới triều Tần, đã trở thành nơi nghỉ mùa hè của hoàng tộc vào các triều Nguyên, Minh và Thanh.
- [36] Từ *Bao nhiêu di vật văn hóa đã bị đốt* của Ding Shu.
- [37] Hồng Vệ binh là những thường dân đi đầu trong việc thực hiện Đại Cách mạng Văn hóa. Hầu hết là những thanh thiếu niên trong khoảng 13 đến 19 tuổi.
- [38] Cung điện Mùa Hè, nằm cách Bắc Kinh 15 km, là vườn hoàng tộc lớn nhất và được bảo quản tốt nhất ở Trung Quốc, có lịch sử hơn 800 năm.
- [39] Chùa Lặng Thiên là một ngôi đền Đạo giáo nổi tiếng ở Trung Quốc. Đền được tôn kính như “vùng đất đầu tiên được ban phúc trong thiên hạ”. Chùa được tọa lạc ở trên sườn đồi phía bắc của núi Trung Nam, cách huyện Zhouzhi 15 km về phía Đông Nam, và cách thành phố Tây An 70 km.
- [40] Dặm là đơn vị đo chiều dài của Trung Quốc (1 dặm bằng 0.5 km).
- [41] Hoàng đế *Cao Tổ* của triều đại nhà Đường, hiệu là Lý Uyên, (khoảng 618-626 sau CN), vị hoàng đế đầu tiên của triều đại nhà Đường.
- [42] Công xã nhân dân, trước đây là cấp cao nhất trong ba cấp hành chính ở các khu vực nông thôn từ năm 1958 tới khoảng 1982 ở nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Các công xã có các chức năng chính quyền, chính trị và kinh tế. Các công xã nhân dân là các đơn vị tập thể lớn nhất và được chia nhỏ hơn thành các tổ đội sản xuất. Sau năm 1982, các công xã nhân dân được thay bằng các xã.
- [43] Xem [36].

[44] Đại thừa Niết bàn Kinh là kinh Đại thừa cuối cùng của Phật, được Phật giảng vào ngày tại thế cuối cùng của mình. Đó là tinh hoa của tất cả các kinh Đại thừa.

[45] Từ Taisho Tripitaka tập. T01, số 7, Đại thừa Niết bàn Kinh. Bản dịch tạm thời, sẽ được sửa đổi.

[46] Từ *Lý thuyết và thực tế đàn áp tôn giáo của Đảng Cộng sản Trung Quốc* của Bai Zhi. Website: <http://www.dajiyuan.com/gb/3/4/15/n300731.htm> (tiếng Hán).

[47] Giải thoát có nghĩa là Niết bàn và cũng là tự do đạt được trong thiền định, hay thoát khỏi luân hồi sinh tử.

[48] Niết bàn, trong Phật giáo hoặc Ấn Độ giáo, là một trạng thái an lạc và hài hòa vượt qua khỏi sự đau khổ; một trạng thái của linh hồn bất diệt.

[49] Một chiến dịch đàn áp phản cách mạng đã xử lý các cựu thành viên của các hội kín, các hiệp hội tôn giáo, và Quốc Dân Đảng một cách bạo lực vào đầu năm 1951.

[50] “Cuộc chiến tranh chống quân xâm lược Mỹ và giúp đỡ Triều Tiên”, theo cách gọi của ĐCSTQ, nổ ra vào năm 1950. Ở các nước phương Tây người ta thường gọi là “Cuộc chiến tranh Triều Tiên”.

[51] *Ngô Diệu Tông* (1893-1975 sau CN) và những người khác đã xuất bản cái gọi là “Các phương tiện để Cơ Đốc giáo Trung Quốc đóng góp các nỗ lực vào công cuộc xây dựng Trung Quốc mới”, cũng gọi là “Bản tuyên ngôn cách tân của Tam Tự” vào năm 1950 và thành lập giáo hội “Tam Tự” sau đó.

[52] Đại lễ đường Nhân dân, được xây dựng vào năm 1959, tại phía tây của Quảng trường Thiên An Môn. Là nơi họp của Quốc hội Trung Quốc.

[53] Xem [46].

[54] Áo cà sa, là áo choàng của hòa thượng.

[55] *Chương Bá Quân* (1895-1969) là một trong những người sáng lập “Liên minh Dân chủ Trung Quốc”, là một đảng dân chủ ở Trung Quốc. Ông đã bị Mao Trạch Đông coi là “kẻ cánh hữu số một” vào năm 1957, và là một trong một số những “kẻ cánh hữu” không được phục hồi danh dự sau Cách mạng Văn hóa.

[56] Hoàng đế Huy Tông đời Tống, hiệu Zhao Ji (khoảng 1100-1126 sau CN).

[57] Tô Đông Pha, (1036-1101 sau CN), một nhà thơ và nhà văn Trung Quốc nổi tiếng đời Tống. Một trong “Tám đại sư phụ văn xuôi đời Đường và Tống”.

[58] Văn Trung Minh, (1470-1559 sau CN) họa sĩ Trung Quốc đời Minh.

[59] Đường Bá Hổ, (1470-1523) là một học giả, họa sĩ và nhà thơ Trung Quốc nổi tiếng đời Minh.

[60] Cân là một đơn vị đo trọng lượng sử dụng ở Trung Quốc. Một cân bằng 0.5 kg.

[61] Xem [36].

[62] Từ một bài thơ của *Mạnh Hạo Nhiên* (689 – 740 sau CN) là một nhà thơ nổi tiếng đời Đường.

[63] *Vương Hi Chi* (321-379 sau CN), là nhà thư pháp nổi tiếng nhất trong lịch sử đời Đường.

[64] *Lan Đình Tập Tự* nguyên bản, được cho là do Vương Hi Chi viết ở thời kỳ đầu của sự nghiệp thư pháp của ông (51 tuổi, 353 sau CN), được công nhận rộng khắp như là tác phẩm quan trọng nhất trong lịch sử thư pháp Trung Quốc.

[65] *Ngô Thừa Ân* (1506?-1582? sau CN), là nhà thơ và nhà viết tiểu thuyết Trung Quốc đời nhà Minh, tác giả của *Tây Du Ký*, một trong bốn tiểu thuyết Trung Quốc nổi tiếng nhất.

[66] *Ngô Kinh Tử* (1701-1754 sau CN), một nhà văn tao nhã đời Thanh, tác giả của *Học giả* (Rulin Waishi, cũng được gọi là *Lịch sử không chính thức của các học giả*).

[67] Văn xuôi của Ouyang Xiu (1007-1072 sau CN), một trong “Tám đại sư phụ văn xuôi đời Đường và Tống”. Ouyang Xiu tự gọi mình là “túy ông”.

[68] Tên khác của Hồng Vệ binh.

[69] *Từ điển bách khoa toàn thư Yongle* hay Yongle Dadian được Hoàng đế đời Minh là Yongle ủy thác vào năm 1403. Nó được coi là cuốn từ điển bách khoa toàn thư đầu tiên và lớn nhất thế giới. Hai ngàn học giả đã làm việc trong dự án, tích hợp 8000 văn bản từ thời cổ đại tới thời kỳ đầu của nhà Minh. Cuốn từ điển bách khoa toàn thư, được hoàn thành vào năm 1408, bao gồm trên 22000 tập viết bằng tay, chiếm 40 mét khối.

[70] *Lâm Bưu* (1907-1971), một trong những người lãnh đạo cao cấp của Đảng Cộng sản Trung Quốc, dưới thời Mao Trạch Đông, là ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch nước (1958), và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (1959). Lâm Bưu được coi là kiến trúc sư của Cách mạng Văn hoá. Lâm Bưu từng được chọn là người kế nhiệm Mao Trạch Đông năm 1966 nhưng sau đó bị thất sủng vào năm 1970. Thấy bị thất sủng, Lâm Bưu (theo một số tài liệu) đã định làm một vụ tẩy đình và định đào tẩu sang Liên Xô sau khi âm mưu bị bại lộ. Khi chạy trốn để khỏi bị trừng phạt, máy bay đã nổ tại Mông Cổ, kết thúc cuộc đời Lâm Bưu.

[71] “Lương Hiệu” đại biểu cho một nhóm cây bút trong số đó có Zhou Yiliang là người đã tham gia vào nhóm và nhận được một lá thư nặc danh từ một người bạn cũ nói là “cực kỳ vô liêm sĩ”.

[72] Hoàng đế *Tần Thủy Hoàng* (259-210 trước CN), hiệu *Doanh Chính*, là hoàng đế đầu tiên trong lịch sử của nước Trung Quốc thống nhất. Ông đã chuẩn hóa luật pháp, ngôn ngữ viết, tiền tệ, trọng lượng và đo lường, và đã ra lệnh cho xây dựng Vạn lý trường thành. Tất cả những biện pháp này đã có một ảnh hưởng sâu sắc và lớn lao đối với lịch sử và văn hóa Trung Quốc. Tần Thủy Hoàng đã ra lệnh đốt sách của nhiều trường phái bao gồm cả Nho gia và Đạo gia, và đã từng ra lệnh chôn sống 460 Nho sĩ. Những sự kiện này sau đó được gọi là “đốt sách và chôn sống Nho sĩ”. Tần Thủy Hoàng đã xây dựng một lăng tẩm khổng lồ cho chính mình và Đội quân canh lăng bằng đất nung được biết đến như là kỳ quan thứ 8 của thế giới.

[73] Từ *Các bài viết của Mao Trạch Đông 1949-1976* (Tập 2)

[74] “Chỉnh đốn tác phong làm việc của Đảng” (1942) của Mao Trạch Đông.

[75] “Nói chuyện tại diễn đàn Diên An về văn học và nghệ thuật” (1942) của Mao Trạch Đông.

[76] *Vũ Huân* (1838-1896 sau CN), tên gốc là Wu Qi, sinh ở Tangyi thuộc tỉnh Sơn Đông. Mất cha từ thừa nhỏ, gia đình ông rất nghèo. Ông phải đi xin ăn để nuôi mẹ và được biết đến như là người ăn mày hiếu thảo. Sau khi mẹ ông mất, ăn xin trở thành phương tiện kiếm sống duy nhất của ông. Ông mở các trường học miễn phí bằng tiền tích lũy xin được.

[77] *Hồ Phong* (1902-1985), nhà phê bình văn học và học giả, chống lại chính sách văn chương giáo điều của ĐCSTQ. Ông đã bị khai trừ ra khỏi Đảng năm 1955 và bị kết án 14 năm tù.

[78] Từ *Các tác phẩm chọn lọc của Mao Trạch Đông* (Tập 5), “Sự tình đang bắt đầu thay đổi” (1957)

[79] Qian Bocheng, Văn hóa phương Đông, ấn bản lần thứ tư (2000).

[80] Phong trào sinh viên ngày 4 tháng 6 do các sinh viên đại học phát động ủng hộ cải cách dân chủ ở Trung Quốc giữa ngày 15 tháng 4 và ngày 4 tháng 6 năm 1989. Sau đó phong trào đã bị Quân đội Giải phóng Nhân dân đàn áp, và cộng đồng quốc tế gọi sự kiện này là cuộc thảm sát ngày 4 tháng 6.

[81] “Phòng 610”: một cơ quan được thành lập để chuyên đàn áp Pháp Luân Công, có quyền lực tuyệt đối đối với mỗi cấp chính quyền trong Đảng và tất cả các hệ thống pháp luật và chính trị khác.

[82] “Xuất thân luận” là một lý thuyết nói rằng bản tính của một người là do giai cấp của gia đình sinh ra người đó quyết định.

[83] Từ bài hát của vở nhạc kịch hiện đại “Huyền thoại đèn lồng đỏ”, một “Vở kịch mẫu” chính thức phổ biến được phát triển trong thời “Đại Cách mạng Văn hóa” (1966-76).

[84] *Mẫu* là một đơn vị đo diện tích ở Trung Quốc. Một mẫu bằng 0.165 a.

[85] Học thuyết *Tam đại biểu* của Giang Trạch Dân được nhắc đến lần đầu tiên trong bài phát biểu của Giang tháng 2 năm 2000, đại ý là Đảng Cộng sản Trung Quốc phải luôn luôn (1) đại biểu cho quyền lợi của dân tộc Trung Hoa, (2) đại biểu cho sự phát triển hiện đại, (3) đại biểu cho nền văn hoá tiên tiến của Trung Quốc.

[86] Diễn văn khai mạc Phiên họp thứ nhất của Quốc hội đầu tiên của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (tháng 9 năm 1954).

[87] “Bệnh mắt đỏ” được sử dụng ở đây để mô tả một người mà khi thấy người khác làm tốt hơn mình thì liền cảm thấy bất bình và khó chịu, và nghĩ rằng mình lẽ ra phải là người làm tốt hơn.

[88] Một “Vở kịch mẫu” chính thức phổ biến được phát triển trong thời “Đại Cách mạng Văn hóa” (1966-76). Trong huyền thoại dân gian Trung Quốc, *Bạch Mao Nữ* là một câu chuyện về một tiên nữ sống trong một hang động có các khả năng siêu thường có thể thưởng cho những người làm việc tốt và phạt những kẻ làm điều ác, ủng hộ chính nghĩa và trấn áp tà ác. Tuy nhiên, trong các vở kịch, opera và ba-lê ở Trung Quốc hiện đại cô bị mô tả như một cô gái buộc phải chạy trốn đến một cái hang sau khi bố cô bị đánh đến chết vì từ chối không gả cô cho một người địa chủ già. Cô bị bạc tóc vì thiếu dinh dưỡng. Dưới ngòi bút của các nhà văn theo ĐCSTQ, huyền thoại này đã bị biến thành một trong những vở kịch “hiện đại” nổi tiếng nhất ở Trung Quốc nhằm kích động lòng hận thù giai cấp đối với những người chủ sở hữu đất đai (địa chủ).

[89] *Địa Đạo Chiến*, một phim đen trắng làm năm 1965, trong phim ĐCSTQ tự nhận rằng quân du kích của mình ở Nội địa Trung Quốc đã đánh quân xâm lược Nhật thông qua nhiều đường hầm dưới lòng đất trong những năm 1940.

[90] *Địa Lô Chiến*, một bộ phim đen trắng làm năm 1962 trong phim ĐCSTQ tự nhận rằng quân du kích của mình ở tỉnh Hà Bắc đã đánh quân xâm lược Nhật Bản bằng mìn tự tạo trong những năm 1940.

[91] Một loại bộ cục bài văn được quy định cho các bài kiểm tra tuyển dụng công chức nhà nước nổi tiếng là cứng nhắc về hình thức và nghèo nàn về nội dung.

[92] Nạn đói khủng khiếp 1959-1961 ở Trung Quốc là nạn đói lớn nhất trong lịch sử nhân loại. Con số ước tính những “người chết bất thường” trong nạn đói đó là trong khoảng từ 18 đến 43 triệu.

[93] Xem [7].

[94] Cửa Mao Trạch Đông (1942).

[95] Phong trào 4 tháng 5 là phong trào quần chúng đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc hiện đại, bắt đầu từ 4 tháng 5 năm 1919.

[96] Chen Guili, *Cảnh báo của sông Hoài* (1995).

[97] Từ “Mở đầu xem xét Li Yuan để trở về với Bàn Cổ” của Han Yu (768-824 sau CN), một trong “Tám đại sư phụ văn xuôi đời Đường và Tống”.

[98] *Đào Uyên Minh* (365-427 sau CN), còn gọi là Tao Qian, một nhà thơ lớn của văn học Trung Quốc.

Cửu Bình: 7 - ĐCSTQ, một lịch sử đầy giết chóc.

Lời mở đầu

Lịch sử 55 năm của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) được viết bằng máu và những lời dối trá. Những câu chuyện đằng sau lịch sử đẫm máu này vừa cực kỳ bi đát vừa ít được biết đến. Dưới sự thống trị của ĐCSTQ, khoảng 60 đến 80 triệu người dân Trung Quốc vô tội đã bị giết hại, để lại đằng sau những gia đình tan nát của họ. Nhiều người không hiểu tại sao ĐCSTQ lại giết người. Trong khi ĐCSTQ đang tiếp tục sự đàn áp tàn bạo của nó đối với các học viên Pháp Luân Công và gần đây đàn áp những người biểu tình ở Hán Nguyên bằng súng đạn, nhiều người tự hỏi liệu họ có thể sẽ thấy một ngày mà ĐCSTQ học cách nói chuyện bằng lời thay vì bằng súng đạn hay không?



Lá cờ cộng sản được nhuộm bằng máu của “giai cấp thù địch”, của “phản tử phản động”, “phản tử cánh hữu”,... Thực chất, là máu của chính người dân Trung Quốc.

Mao Trạch Đông đã tóm tắt mục đích của Cách mạng Văn hóa như sau, “...sau thời đại hỗn mang, thế giới sẽ có hòa bình, nhưng cứ khoảng 7 - 8 năm, sự hỗn loạn lại cần phải xảy ra.” [1] Nói cách khác, nên có một cuộc cách mạng về chính trị khoảng 7 - 8 năm một lần và cần phải giết chết một số người nào đó khoảng 7 - 8 năm một lần.

Có một ý thức hệ hỗ trợ và các yêu cầu thực tiễn nằm sau sự chém giết của ĐCSTQ.

Về phương diện ý thức hệ, ĐCSTQ tin vào “chế độ chuyên chính vô sản” và “liên tục cách mạng dưới chế độ chuyên chính vô sản”. Do đó, sau khi ĐCSTQ lên nắm quyền ở Trung Quốc, nó đã giết chết những người sở hữu đất đai (địa chủ) để giải quyết vấn đề về các mối quan hệ sản xuất ở nông thôn. Nó đã giết hại các nhà tư sản để đạt mục đích cải cách công thương và giải quyết các mối quan hệ sản xuất ở thành thị. Sau khi hai giai cấp này bị tiêu diệt, các vấn đề liên quan đến nền tảng kinh tế về cơ bản đã được giải quyết. Tương tự như vậy, giải quyết các vấn đề liên quan đến thượng tầng kiến trúc [2] cũng cần phải chém giết. Cuộc đàn áp Nhóm chống Đảng Hồ Phong [3] và Phong trào chống cánh hữu đã tiêu diệt những người trí thức. Việc giết hại những tín đồ Cơ đốc giáo, những người tu Đạo, các Phật tử và những người dân tộc đã giải quyết các vấn đề tôn giáo. Các cuộc tàn sát trên diện rộng trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa đã thiết lập được quyền lãnh đạo tuyệt đối của ĐCSTQ về chính trị và văn hóa. Cuộc thảm sát trên Quảng trường Thiên An Môn năm 1989 được dùng để ngăn chặn cuộc khủng hoảng chính trị và đè bẹp sự đòi hỏi dân chủ. Chiến dịch đàn áp Pháp Luân Công nhằm giải quyết các vấn đề về tín ngưỡng và cách chữa bệnh truyền thống. Tất cả những hành động này đều nhằm để củng cố quyền lực của ĐCSTQ và duy trì sự thống trị của nó khi nó liên tục phải đối mặt với các cuộc khủng hoảng về tài chính (giá cả các mặt hàng tiêu dùng tăng vọt sau khi ĐCSTQ lên nắm quyền và nền kinh tế Trung Quốc gần như đã sụp đổ sau thời kỳ Cách mạng Văn hóa), khủng hoảng về chính trị (một số người không nghe theo lệnh của Đảng hay muốn chia sẻ quyền lực chính trị với Đảng) hoặc khủng hoảng về niềm tin (sự tan rã của Liên-Xô cũ, các biến động chính trị ở Đông Âu, và vấn đề Pháp Luân Công). Trừ vấn đề Pháp Luân Công ra, hầu như tất cả các phong trào chính trị trước đó

đều được dùng để làm sống lại bóng ma tà ác của ĐCSTQ và kích động tham vọng cách mạng của nó. ĐCSTQ cũng đã sử dụng những phong trào chính trị này để thử lòng các đảng viên ĐCSTQ và tiêu diệt những người không đạt yêu cầu của Đảng.

Việc chém giết cũng được thực hiện với những lý do thiết thực. Đảng Cộng sản được thành lập bởi những kẻ lưu manh giết người để giành quyền lực. Một khi tiền lệ này đã được đặt ra thì không còn có đường lui. Việc khủng bố liên miên đã được sử dụng để đe dọa nhân dân và buộc họ vì sợ hãi mà chấp nhận quyền thống trị tuyệt đối của ĐCSTQ.

Trên bề mặt, có vẻ như là ĐCSTQ “bắt buộc phải giết chóc” và rằng nhiều sự kiện đã tình cờ kích động bóng ma tà ác của ĐCSTQ và ngẫu nhiên châm ngòi nổ cho cỗ máy giết người của ĐCSTQ. Thực tế là, những sự kiện này đã được dùng để nguy trang cho nhu cầu giết chóc của Đảng, và ĐCSTQ cần phải giết chóc theo định kỳ. Nếu không có những bài học đau đớn này, mọi người có thể đã bắt đầu nghĩ rằng ĐCSTQ đang tiến bộ lên và bắt đầu đòi hỏi quyền dân chủ như những sinh viên với những suy nghĩ quá lý tưởng hóa trong phong trào dân chủ năm 1989 đã làm. Việc giết chóc 7 - 8 năm một lần là để gợi nhớ lại sự khủng bố trong tâm trí của nhân dân và có thể cảnh cáo thế hệ trẻ: bất cứ ai chống lại ĐCSTQ, muốn thách thức quyền lãnh đạo tuyệt đối của ĐCSTQ, hoặc cố nói ra sự thật về lịch sử của Trung Quốc, sẽ phải nếm mùi “quả đấm sắt của chế độ chuyên chính vô sản”.

Giết chóc đã trở thành một trong những cách cần thiết nhất để ĐCSTQ duy trì quyền lực của nó. Với sự leo thang nợ máu của nó, thì việc hạ lưỡi dao đồ tể của nó xuống sẽ khuyến khích nhân dân báo thù vì những tội ác của ĐCSTQ. Do đó, ĐCSTQ không chỉ giết hại nhiều người mà còn giết hại một cách tàn ác nhất để đe dọa nhân dân một cách rất hiệu lực đặc biệt là vào thời kỳ đầu khi ĐCSTQ đang thiết lập quyền thống trị của nó.

Bởi vì mục đích của chém giết là để tạo ra khủng bố tối đa, ĐCSTQ đã lựa chọn các mục tiêu để hủy diệt một cách tùy tiện và bừa bãi. Trong phong trào cách mạng nào cũng vậy, ĐCSTQ đều sử dụng chiến lược diệt chủng. Hãy lấy “trấn áp các phản tử phản động” làm ví dụ. ĐCSTQ đã không thực sự trấn áp “những hành động” phản động mà là “những người” mà ĐCSTQ gọi là phản động. Nếu ai đã gia nhập và phục vụ vài ngày trong quân đội của Quốc Dân Đảng nhưng tuyệt đối không làm gì liên quan đến chính trị sau khi ĐCSTQ đã giành được quyền lực, người này vẫn sẽ bị giết chết vì “lịch sử phản động” của mình. Trong quá trình cải cách ruộng đất, để gỡ bỏ “gốc rễ của vấn đề”, ĐCSTQ thường giết cả gia đình của những người chủ sở hữu đất (địa chủ).

Kể từ khi giành được chính quyền năm 1949 cho đến nay, ĐCSTQ đã đàn áp hơn một nửa nhân dân Trung Quốc. Ước tính khoảng từ 60 đến 80 triệu người đã bị chết bất thường. Con số này vượt trên cả tổng số người chết trong cả hai cuộc chiến tranh thế giới cộng lại.

Cũng như ở những nước cộng sản khác, việc chém giết tùy tiện của ĐCSTQ cũng bao gồm cả việc giết hại tàn bạo những đảng viên của chính nó để tiêu diệt những người bất đồng chính kiến coi trọng nhân tính hơn đảng tính. Chế độ cai trị bằng khủng bố của ĐCSTQ đàn áp cả nhân dân và các đảng viên của chính nó để duy trì một “pháo đài bất khả chiến bại”.

Trong một xã hội bình thường, mọi người bày tỏ sự quan tâm và tình cảm với nhau, sống trong sự tôn kính và biết ơn Chúa. Ở phương Đông, mọi người nói, “Đừng bao giờ gây ra cho người khác điều gì mà chính bản thân mình không muốn nhận nó”. [4] Ở phương Tây, mọi người nói, “Hãy yêu thương hàng xóm láng giềng của mình như yêu chính bản thân mình”. [5] Nhưng ngược lại, ĐCSTQ có quan điểm rằng “Lịch sử của tất cả các xã hội tồn tại cho

đến ngày hôm nay là lịch sử của các cuộc đấu tranh giai cấp”. [6] Để giữ cho “các cuộc đấu tranh” luôn luôn sống trong xã hội thì phải tạo ra sự thù hận. ĐCSTQ không chỉ giết người mà nó còn khuyến khích nhân dân chém giết lẫn nhau. Nó cố làm cho mọi người trở nên thờ ơ lãnh đạm với nỗi đau khổ của người khác bằng cách bao vây người ta trong giết chóc liên miên. Nó muốn mọi người trở nên bị tê liệt do thường xuyên phải đối mặt với những sự tàn ác vô nhân đạo, và hình thành một tâm lý rằng “điều tốt nhất mà ta có thể hy vọng là không bị đàn áp”. Tất cả những bài học từ những cuộc đàn áp dã man này đã cho phép ĐCSTQ duy trì được quyền thống trị của nó.

Cùng với việc hủy diệt vô số nhân mạng, ĐCSTQ cũng đã hủy hoại tâm hồn của nhân dân Trung Quốc. Có rất nhiều người do quá sợ hãi trước những đe dọa của ĐCSTQ nên đã không dám có phản ứng gì ngoài việc hoàn toàn từ bỏ những lý lẽ và nguyên tắc của bản thân mình. Về một khía cạnh nào đó, tâm hồn của những người này đã chết: một điều còn đáng sợ hơn cả cái chết của thể xác.

I. Những cuộc thảm sát khủng khiếp

Trước khi ĐCSTQ lên nắm quyền, Mao Trạch Đông đã viết, “Chúng ta tuyệt đối không áp dụng chính sách nhân từ đối với các phần tử phản động và đối với các hoạt động phản động của các giai cấp phản động.” [7] Nói cách khác, ngay cả trước khi ĐCSTQ chiếm được Bắc Kinh, nó đã quyết định trong đầu là sẽ hành động tàn bạo dưới cách nói khéo là “chế độ chuyên chính dân chủ nhân dân”. Sau đây là một vài ví dụ.

Đàn áp những phần tử phản động và cải cách ruộng đất

Vào tháng 3 năm 1950, ĐCSTQ công bố “Lệnh đàn áp nghiêm khắc các phần tử phản động”, được biết đến trong lịch sử với cái tên phong trào “đàn áp các phần tử phản động”.

Không như các hoàng đế ân xá cho toàn bộ đất nước sau khi lên ngôi, ĐCSTQ bắt đầu chém giết ngay sau khi nó lên nắm quyền. Mao Trạch Đông nói trong một tài liệu, “Còn có rất nhiều nơi mà ở đó nhân dân bị đe dọa nên không dám giết các phần tử phản động một cách công khai trên diện rộng.” [8] Vào tháng 2 năm 1951, Trung ương ĐCSTQ nói rằng ngoại trừ tỉnh Triết Giang và phía nam tỉnh An Huy, “các khu vực khác mà ở đó vẫn chưa giết đủ, đặc biệt là ở các thành phố lớn và vừa, nên tiếp tục bắt và giết một số lượng lớn và không nên dừng sớm quá.” Mao Trạch Đông thậm chí còn đề xuất rằng “ở các khu vực nông thôn, để giết các phần tử phản động, nên giết hơn một phần nghìn tổng số dân... ở các thành phố, nên giết ít hơn một phần nghìn.” [9] Dân số Trung Quốc vào thời gian đó là khoảng 600 triệu người; “chỉ dụ” này của Mao Trạch Đông sẽ giết chết ít nhất là 600 nghìn người. Không một ai biết tỉ lệ 1/1000 này là ở đâu ra. Có thể là Mao Trạch Đông đã chợt nảy ra quyết định rằng 600 nghìn nhân mạng là đủ cho việc đặt nền tảng để tạo ra nỗi sợ hãi trong nhân dân, nên đã ra lệnh thực hiện như thế.

ĐCSTQ không quan tâm đến việc liệu những người bị giết có thực sự đáng phải chết hay không. “Quy định của Nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa về việc trừng phạt các phần tử phản động” công bố năm 1951 thậm chí còn nói rằng những người “phao tin đồn” có thể bị “tử hình ngay lập tức”.

Trong khi cuộc đàn áp các phần tử phản động đang được thực hiện một cách kịch liệt, thì việc cải cách ruộng đất cũng đang diễn ra trên diện rộng. Trên thực tế, ĐCSTQ đã bắt đầu cải cách ruộng đất trong các khu vực do nó chiếm đóng vào cuối những năm 1920. Trên bề mặt, cải

cải ruộng đất, trông có vẻ như ủng hộ một lý tưởng tương tự như ở thời kỳ Thái Bình Thiên Quốc [10], gọi là, tất cả mọi người đều sẽ có đất để trồng trọt nhưng thực ra nó chỉ là một cái cớ để chém giết. Đào Chú, đứng thứ tư trong hàng ngũ ĐCSTQ, sau đó có một khẩu hiệu cho cải cách ruộng đất là: “Làng nào cũng đổ máu, nhà nào cũng đánh nhau,” cho thấy rằng làng nào cũng có những người sở hữu đất đai (địa chủ) phải chết.

Cải cách ruộng đất đã có thể được thực hiện mà không cần phải chém giết. Nó đã có thể được thực hiện đúng theo cách mà chính phủ Đài Loan đã thực hiện chính sách cải cách ruộng đất của mình bằng cách mua lại đất từ những người chủ sở hữu đất đai (địa chủ). Tuy nhiên, bởi vì ĐCSTQ bắt nguồn từ một nhóm lưu manh côn đồ vô sản, nó chỉ có biết cướp bóc. Sợ rằng nó có thể bị trả thù vì những hành động cướp bóc của mình, ĐCSTQ đã giết chết các nạn nhân để loại trừ nguồn gốc của các rắc rối có thể xảy ra sau này.

Cách giết người phổ biến nhất được biết đến trong thời kỳ cải cách ruộng đất là “đầu tó”. ĐCSTQ làm giả tội danh và đổ tội cho những người chủ sở hữu đất đai (địa chủ) hoặc những người nông dân giàu có. Cộng đồng sau đó sẽ được hỏi xem là họ nên bị trừng phạt như thế nào. Một số đảng viên hoặc những người hoạt động cho ĐCSTQ đã được gài trong những đám đông để hô “Chúng ta nên giết họ!” và những người chủ sở hữu đất đai và những nông dân giàu có sau đó đã bị xử tử ngay tại chỗ. Vào thời kỳ đó, bất kể người nào sở hữu đất đai ở trong làng cũng đều bị coi là “cường hào”. Những người thường lợi dụng nông dân bị gọi là “cường hào bủn xỉn”; những người thường giúp sửa chữa những tiện nghi công cộng và tặng tiền cho các trường học và giúp đỡ trong việc giảm nhẹ thiên tai được gọi là “cường hào tốt bụng”; những người không làm gì cả bị gọi là “cường hào im lặng”. Việc phân loại như thế này không có ý nghĩa gì cả, bởi vì tất cả các loại “cường hào” cuối cùng đều bị xử tử ngay lập tức bất kể là họ thuộc vào loại “cường hào” nào.

Vào khoảng cuối năm 1952, số phần tử phản động bị xử tử do ĐCSTQ công bố là vào khoảng 2.4 triệu người. Thực ra, tổng số người chết bao gồm các quan chức chính quyền cũ của Quốc Dân Đảng dưới cấp huyện và những người chủ sở hữu đất đai (địa chủ) ít nhất là 5 triệu người.

Cuộc đàn áp các phần tử phản động và cải cách ruộng đất có ba kết quả trực tiếp. Thứ nhất là, các cựu quan chức địa phương được lựa chọn trong hệ thống tự trị trên cơ sở thị tộc đã bị tiêu diệt. Thông qua việc đàn áp các phần tử phản động và cải cách ruộng đất, ĐCSTQ đã giết hại tất cả những người quản lý trong chế độ trước và thực hiện được việc kiểm soát hoàn toàn đối với các khu vực nông thôn bằng cách thiết lập các chi bộ đảng ở từng làng xã. Thứ hai là, ĐCSTQ đã chiếm được một lượng của cải khổng lồ bằng con đường trộm cướp trong cuộc đàn áp các phần tử phản động và cải cách ruộng đất. Thứ ba là, dân thường đã bị khủng bố bởi sự đàn áp đã man những người chủ sở hữu đất đai (địa chủ) và những nông dân giàu có.

“Chiến dịch Tam Phản” và “Chiến dịch Ngũ Phản”

Cuộc đàn áp các phần tử phản động và cải cách ruộng đất chủ yếu là nhằm vào các khu vực nông thôn, còn “Chiến dịch Tam Phản” và “Chiến dịch Ngũ Phản” sau đó có thể được coi là sự diệt chủng tương tự ở thành thị.

“Chiến dịch Tam Phản” được bắt đầu vào tháng 12 năm 1951 và nhằm vào nạn tham nhũng, lãng phí và quan liêu trong số những cán bộ của ĐCSTQ. Một số quan chức tham nhũng của ĐCSTQ đã bị tử hình. Không lâu sau đó, ĐCSTQ đã quy tội rằng sự tham nhũng của các quan chức chính quyền của nó là do sự cám dỗ của các nhà tư sản. Tương tự như vậy, “Chiến

dịch Ngũ Phản” được bắt đầu vào tháng 1 năm 1952 nhằm vào nạn hối lộ, trốn thuế, trộm cắp tài sản nhà nước, sự xây dựng vội vàng và cầu thả bằng vật liệu xấu, và tội làm gián điệp thu thập các thông tin kinh tế của nhà nước.

“Chiến dịch Ngũ Phản” về cơ bản là chiến dịch ăn cắp tài sản của các nhà tư sản hay đúng hơn là chiến dịch giết hại các nhà tư sản để lấy tiền của họ. Trần Nghi, thị trưởng Thượng Hải lúc bấy giờ, được báo cáo vẫn tắt tình hình trên ghế sofa với một cốc trà trong tay hàng đêm. Ông ta hỏi một cách nhàn nhã, “Có bao nhiêu lính dù hôm nay?” có nghĩa là “Có bao nhiêu thương gia nhảy lầu tự tử trong ngày hôm nay?” Không một nhà tư sản nào có thể trốn thoát “Chiến dịch Ngũ Phản”. Họ bị yêu cầu phải đóng thuế mà họ “đã trốn” từ tận thời Quang Tự (1875-1908) trong Triều đại nhà Thanh (1644-1911) khi thị trường thương mại Thượng Hải mới bắt đầu được thành lập. Các nhà tư sản không thể có cách nào để trả những thứ “thuế” đó thậm chí bằng tất cả tài sản của họ. Họ không có cách nào khác hơn là tự kết liễu cuộc đời của mình, nhưng họ không dám nhảy xuống sông Hoàng Phố. Nếu xác của họ mà không được tìm thấy, ĐCSTQ sẽ buộc tội họ là chạy trốn sang Hồng Công, và người nhà của họ sẽ vẫn phải chịu trách nhiệm trả những khoản thuế đó. Các nhà tư sản đành phải nhảy lầu và để lại xác cho ĐCSTQ thấy bằng chứng về cái chết của họ. Người ta nói rằng mọi người không dám đi bộ bên cạnh các tòa nhà cao tầng ở Thượng Hải thời bấy giờ vì sợ bị những người nhảy lầu từ trên cao xuống rơi vào mình.

Theo *Sự thực về các chiến dịch chính trị sau khi thành lập Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa* đồng biên soạn bởi 4 cơ quan chính phủ trong đó có Trung tâm Nghiên cứu Lịch sử ĐCSTQ năm 1996, trong thời kỳ “Chiến dịch Tam Phản” và “Chiến dịch Ngũ Phản”, hơn 323100 người đã bị bắt và hơn 280 người đã tự tử hay mất tích. Trong “Chiến dịch chống Hồ Phong” năm 1955, hơn 5000 đã bị buộc tội, hơn 500 người đã bị bắt, hơn 60 người đã tự tử, và 12 người đã chết bất bình thường. Trong cuộc đàn áp các phần tử phản động sau đó, hơn 21300 người đã bị tử hình, và hơn 4300 người đã tự tử hoặc mất tích. [11]

Nạn đói khủng khiếp

Số người chết nhiều nhất được ghi chép là trong Nạn đói khủng khiếp ở Trung Quốc xảy ra ngay sau chiến dịch Đại nhảy vọt. [12] Bài “Nạn đói khủng khiếp” trong quyển *Những ghi chép về lịch sử của Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa* nói rằng “Số người chết bất bình thường và số người mới được sinh ra giảm từ năm 1959 cho đến năm 1961 được ước tính là khoảng 40 triệu... việc giảm 40 triệu người ở Trung Quốc nhiều khả năng là nạn đói khủng khiếp nhất trên thế giới trong thế kỷ này.” [13]

Nạn đói khủng khiếp đã bị ĐCSTQ ngụy trang gọi là “Thiên tai 3 năm”. Trên thực tế, 3 năm đó có điều kiện thời tiết tốt mà không có bất cứ một thiên tai lớn nào như lũ lụt, hạn hán, bão, sóng thần, động đất, sương giá, mưa đá, hay nạn châu chấu. “Tai họa” đó hoàn toàn là do con người gây nên. Chiến dịch Đại nhảy vọt đã yêu cầu mọi người ở Trung Quốc phải tham gia luyện thép, buộc nông dân phải bỏ cả hoa màu thối rữa ở ngoài đồng. Đã thế, các quan chức ở các khu vực lại còn tăng thuế suất trên sản lượng hoa màu. Hạ Diệc Nhiên, Bí thư thứ nhất Đảng bộ quận Liễu Châu đã tự bịa đặt ra mức sản lượng gây sùng sốt “65000 cân thóc trên một mẫu” [14] ở huyện Hoàn Giang. Việc này xảy ra ngay sau Hội nghị toàn thể Lộc Sơn khi phong trào chống cánh hữu của ĐCSTQ lan ra trên toàn quốc. Để cho mọi người thấy rằng ĐCSTQ luôn luôn đúng, hoa màu đã bị chính quyền sung công như một hình thức đánh thuế theo sản lượng đã bị thổi phồng lên này. Hậu quả là, khẩu phần ngũ cốc, giống và lương thực chủ yếu của nông dân tất cả đều đã bị sung công. Khi yêu cầu vẫn chưa được đáp ứng đủ, nông dân còn bị buộc tội là đã giấu hoa màu của mình đi.

Hạ Diệc Nhiên đã từng nói là phải phần đầu giành giải nhất trong cuộc thi sản lượng cao nhất bất kể là bao nhiêu người ở Liễu Châu sẽ phải chết. Một số nông dân đã bị cướp đi tất cả, chỉ còn lại một chút gạo được giấu ở trong chậu đựng nước tiểu. Đảng bộ xã Thuần Lạc, huyện Hoàn Giang thậm chí còn ra lệnh cấm nấu cơm để ngăn nông dân không được ăn hoa màu. Việc tuần tra đã được dân quân thực hiện vào ban đêm. Hễ họ thấy có ánh lửa là họ sẽ tiến hành lục soát và vây bắt. Nhiều nông dân thậm chí còn không dám nấu thảo mộc hoặc vỏ cây để ăn và đã bị chết đói.

Trong lịch sử, vào những lúc có nạn đói, vua quan sẽ cấp cháo, phân phát hoa màu và cho phép các nạn nhân di tản khỏi những khu vực có nạn đói. Còn ĐCSTQ lại coi việc chạy khỏi nơi có nạn đói là một điều ô nhục đối với uy tín của đảng, và đã ra lệnh cho dân quân chặn đường không cho các nạn nhân chạy thoát khỏi các khu vực có nạn đói. Khi các nông dân bị đói quá nên phải cướp ngũ cốc ở các kho lương thực, ĐCSTQ đã ra lệnh bắn vào đám đông để trấn áp việc cướp thóc gạo và dán nhãn cho những người bị chết là các phần tử phản cách mạng. Một số lượng lớn nông dân đã bị chết đói ở nhiều tỉnh gồm có Cam Túc, Sơn Đông, Hà Nam, An Huy, Hồ Bắc, Hồ Nam, Tứ Xuyên, và Quảng Tây. Nông dân đã bị đói nhưng vẫn còn bị bắt phải tham gia làm các việc như tưới nước, xây đập và luyện thép. Nhiều người đã bị ngã xuống đất trong khi đang làm việc và đã không bao giờ đứng lên được nữa. Cuối cùng thì cả những người sống sót cũng không còn có đủ sức để chôn những người bị chết. Nhiều làng đã bị chết toàn bộ khi mọi người lần lượt bị chết vì đói.

Trong các nạn đói nghiêm trọng nhất trong lịch sử Trung Quốc trước thời ĐCSTQ, có những trường hợp các gia đình đã phải trao đổi con cho nhau để ăn thịt nhưng không ai đã từng ăn thịt chính con cái mình. Tuy nhiên dưới thời ĐCSTQ, mọi người đã buộc phải ăn thịt cả những người bị chết, ăn thịt những người chạy trốn đến từ những khu vực khác, và thậm chí đã phải giết chết và ăn thịt con cái của chính mình. Nhà văn Sa Thanh đã mô tả cảnh này trong tác phẩm của ông có tên là *Y Hy Đại Địa Loan* (Một eo đất thừa thớt) như sau: Trong một gia đình nông dân, người cha chỉ còn lại một đứa con trai và một đứa con gái trong *Nạn đói khủng khiếp*. Một hôm, người cha đuổi đứa con gái ra khỏi nhà. Khi cô trở về, cô không thể tìm thấy người em trai mà chỉ nhìn thấy mỡ trắng nổi ở trong chảo và một đồng xương ở bên cạnh bếp. Vài ngày sau, người cha đổ thêm nước vào chảo, và gọi đứa con gái lại gần. Cô gái sợ quá và xin cha cô từ ngoài cửa, “Bố, đừng ăn thịt con. Con có thể kiếm củi và nấu cơm cho bố ăn. Nếu bố ăn thịt con, thì sẽ không còn ai làm việc này cho bố nữa.”

Cấp độ cuối cùng và số lượng thảm kịch tương tự như thế này thì không ai biết được. Thế nhưng ĐCSTQ vẫn coi đó như là một vinh dự cao quý và còn tuyên bố rằng ĐCSTQ đã lãnh đạo nhân dân dũng cảm chống lại “thiên tai” và vẫn tiếp tục tự khen mình là “vĩ đại, vinh quang và đúng đắn”.

Sau Hội nghị toàn thể Lộc Sơn năm 1959, tướng Bành Đức Hoài [15] đã bị tước quyền vì đã lên tiếng bênh vực nhân dân. Một số quan chức và cán bộ chính quyền dám nói lên sự thực đã bị bãi chức, bị bắt giam hoặc bị điều tra. Sau đó, không ai còn dám nói lên sự thực nữa. Vào thời Nạn đói khủng khiếp, thay vì báo cáo sự thực, các quan chức ĐCSTQ đã che đậy thực tế về số lượng người chết đói để bảo vệ chức vụ của mình. Tỉnh Cam Túc thậm chí còn từ chối không nhận viện trợ lương thực của tỉnh Sơn Tây và nói rằng Cam Túc đã có một lượng dự trữ lương thực rất lớn.

Nạn đói khủng khiếp này cũng là một cuộc thi loại đối với các cán bộ của ĐCSTQ. Theo tiêu chuẩn của ĐCSTQ thì những cán bộ chống lại việc nói lên sự thực bất chấp cả việc hàng chục triệu người bị chết đói chắc chắn là đã “đạt tiêu chuẩn”. Với cuộc trắc nghiệm này, ĐCSTQ

sau đó sẽ tin rằng không có gì như tình người hay đạo trời có thể trở thành một gánh nặng tâm lý ngăn cản những cán bộ này đi theo đảng. Sau Nạn đói khủng khiếp, các quan chức cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đơn thuần tham gia làm thủ tục tự phê bình. Lý Tinh Tuyên, Bí thư tỉnh ủy Tứ xuyên nơi có hàng triệu người bị chết đói đã được thăng chức lên làm Bí thư thứ nhất Văn phòng khu vực Tây Nam của ĐCSTQ.

Từ Cách mạng Văn hóa và cuộc thảm sát trên quảng trường Thiên An Môn cho đến cuộc đàn áp Pháp Luân Công

Cuộc cách mạng văn hóa đã chính thức bắt đầu vào ngày 16/05/1966 và kéo dài cho đến tận năm 1976. Thậm chí chính ĐCSTQ cũng gọi thời kỳ này là “Thảm họa 10 năm”. Sau này trong một cuộc phỏng vấn với một phóng viên Nam-tur, Hồ Diệu Bang, nguyên tổng bí thư ĐCSTQ nói, “Vào thời gian đó, gần 100 triệu người đã bị liên can, tức là một phần mười tổng số dân của Trung Quốc.”

Sự thực về các chiến dịch chính trị sau khi thành lập Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa viết rằng, “Vào tháng 5 năm 1984, sau 31 tháng tập trung điều tra, thẩm tra và tính toán lại bởi Ban chấp hành Trung ương ĐCSTQ, các con số liên quan đến Cách mạng Văn hóa là: hơn 4,2 triệu người đã bị giam giữ và điều tra; hơn 1.728.000 người đã bị chết bất thường; hơn 135.000 người đã bị dán nhãn hiệu là phản cách mạng và bị tử hình; hơn 237.000 người đã bị chết và hơn 7,03 triệu người đã bị tàn phế trong các cuộc tấn công vũ trang; và 71.200 gia đình đã bị tiêu diệt.” Thống kê tổng hợp từ những ghi chép lịch sử của các huyện đã cho thấy rằng 7,73 triệu người đã bị chết bất thường trong Cách mạng Văn hóa.

Bên cạnh việc đánh đập người ta đến chết, sự bắt đầu của Cách mạng Văn hóa cũng đã gây ra một làn sóng tự tử. Nhiều trí thức nổi tiếng, bao gồm Lão Xả, Phó Lô, Tiền Bá Tán, Wu Han và Trữ An Bình tất cả đều đã tự chấm dứt cuộc đời của mình vào thời kỳ đầu của Cách mạng Văn hóa.



Cách mạng văn hoá (1966-1976), mười năm đen tối trong lịch sử của dân tộc Trung Hoa. Ngày nay, chỉ nhớ đến thôi, những ai đã từng trải qua năm tháng khủng khiếp ấy cũng phải rùng mình.

Cách mạng Văn hóa là thời kỳ cực tả điên cuồng nhất ở Trung Quốc. Chém giết đã trở thành một cách cạnh tranh để bày tỏ vị trí cách mạng của cá nhân, nên việc tàn sát “các kẻ thù giai cấp” là cực kỳ tàn bạo và độc ác.

Chính sách “cải cách và mở cửa” đã làm tăng đáng kể sự trao đổi thông tin, đã cho phép nhiều phóng viên nước ngoài chứng kiến cuộc thảm sát trên quảng trường Thiên An Môn năm 1989 và phát đi các chương trình truyền hình cho thấy xe tăng đã sẵn đuôi và đè chết các sinh viên học sinh.

Mười năm sau, vào ngày 20/07/1999, Giang Trạch Dân đã bắt đầu chiến dịch đàn áp Pháp Luân Công. Vào khoảng cuối năm 2002, thông tin nội bộ từ các nguồn tin của chính phủ Trung Quốc đã xác nhận việc che giấu sự thật về hơn 7.000 người đã bị chết trong các trại giam, các trại lao động cưỡng bức, các nhà tù và các bệnh viện tâm thần, trung bình khoảng 7 người đã bị giết chết mỗi ngày.

Ngày nay ĐCSTQ có xu hướng chém giết ít hơn nhiều so với trong quá khứ khi hàng triệu hay hàng chục triệu người sẽ bị giết hại. Có hai lý do quan trọng ở đây. Một mặt, ĐCSTQ đã làm biến dị đầu óc tư tưởng của nhân dân Trung Quốc bằng văn hóa đảng để nhân dân giờ đây dễ phục tùng hơn. Mặt khác, do các quan chức của ĐCSTQ cực kỳ hủ bại và tham nhũng, nền kinh tế của Trung Quốc đã trở thành một “nền kinh tế kiểu truyền máu” và về cơ bản phụ thuộc vào vốn của nước ngoài để duy trì sự tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội. ĐCSTQ nhớ như in sự trừng phạt kinh tế sau cuộc thăm sát trên quảng trường Thiên An Môn và biết rằng việc chém giết công khai sẽ gây ra việc vốn của nước ngoài sẽ bị rút ra khỏi Trung Quốc và sẽ gây nguy hiểm cho chế độ độc tài của nó.

Mặc dù ĐCSTQ chưa bao giờ từ bỏ việc chém giết ở đẳng sau hậu trường, nhưng ĐCSTQ ngày nay vẫn không từ một nỗ lực nào nhằm che giấu các bằng chứng vấy đầy máu.

II. Các cách giết người cực kỳ tàn bạo

Tất cả mọi việc mà ĐCSTQ làm chỉ nhằm một mục đích duy nhất: chiếm đoạt và duy trì quyền lực. Chém giết là một phương cách rất quan trọng để ĐCSTQ duy trì quyền lực của nó. Càng có nhiều người bị giết và việc chém giết càng tàn bạo thì khả năng gây khủng bố trong nhân dân càng lớn. Sự khủng bố đó đã được bắt đầu ngay trước khi xảy ra chiến tranh Trung-Nhật.

Cuộc thăm sát ở miền Bắc Trung Quốc trong chiến tranh Trung-Nhật

Khi giới thiệu cuốn sách *Thù trong* của tác giả Cha Raymond J. De Jaegher [16], cựu tổng thống Mỹ Hoover đã bình luận rằng cuốn sách đã vạch trần bản chất khủng bố của các phong trào cộng sản. Ông giới thiệu nó cho bất kỳ ai muốn hiểu rõ lực lượng tà ác đó trên thế giới này.

Trong quyển sách này, Cha De Jaegher đã kể lại các câu chuyện về việc ĐCSTQ đã sử dụng bạo lực để khủng bố và khuất phục nhân dân như thế nào. Ví dụ như, một hôm ĐCSTQ yêu cầu tất cả mọi người đi ra một khu đất trống trong làng. Các giáo viên dẫn các em nhỏ đi từ trường ra khu đất trống. Mục đích của việc tập trung là để chứng kiến việc giết chết 13 thanh niên yêu nước. Sau khi thông báo các tội danh được bịa đặt ra để chống lại các nạn nhân, ĐCSTQ ra lệnh cho một giáo viên đang khiếp sợ bắt nhịp cho các em nhỏ hát các bài hát yêu nước. Ở trên khán đài cùng với các bài hát không phải là các vũ công mà là một tên đao phủ đang cầm lăm lăm chiếc mã tấu sắc trong tay. Đao phủ là một tên lính cộng sản trẻ khỏe mạnh và hung tợn với đôi tay chắc khỏe. Tên lính đi đến đằng sau nạn nhân đầu tiên, nhanh chóng giương cao thanh mã tấu sắc ngọt rồi chém xuống và cái đầu thứ nhất rơi xuống đất. Máu phun ra như một cái vòi phun nước trong khi cái đầu lăn trên mặt đất. Các em nhỏ đang hát một cách kích động đã gào khóc lên một cách hoảng loạn. Người giáo viên vẫn giữ nhịp và cố giữ cho các em tiếp tục hát; cái chuông của cô vẫn tiếp tục rung lên trong nỗi kinh hoàng.

Tên đao phủ chém 13 lần và 13 cái đầu đã rơi xuống đất. Sau đó, nhiều tên lính cộng sản đi đến, mổ tung lồng ngực của các nạn nhân và moi tìm họ ra để làm một bữa tiệc. Tất cả những cảnh dã man đó đã diễn ra trước mặt các em nhỏ. Các em đã bị khủng bố tái xanh cả mặt và một số bắt đầu nôn. Cô giáo chửi rửa các tên lính và bảo các em xếp thành hàng quay trở về trường.

Sau đó, Cha De Jaegher thường thấy các em nhỏ bị bắt buộc phải xem cảnh chém giết. Các em trở nên quen với các cảnh đổ máu và lãnh cảm; một số thậm chí còn bắt đầu cảm thấy thích thú.

Khi ĐCSTQ cảm thấy rằng chém giết đơn thuần là chưa đủ rùng rợn và kích động, chúng phát minh ra các kiểu tra tấn tàn bạo hơn. Ví dụ như, bắt ai đó nuốt một lượng muối lớn mà không cho người đó uống một chút nước nào: nạn nhân sẽ phải chịu đựng cho đến khi bị chết vì khát; hoặc lột trần truồng ai đó và bắt người đó phải lăn trên thủy tinh vỡ; hoặc là đào một hố trên mặt sông đóng băng trong mùa đông, và sau đó ném nạn nhân vào trong hố: nạn nhân sẽ hoặc là bị chết cứng hoặc là bị chết đuối.

Cha De Jaegher viết rằng một đảng viên ĐCSTQ ở tỉnh Sơn Tây đã phát minh ra một kiểu tra tấn khủng khiếp. Một hôm, khi hắn đang đi lang thang trong thành phố, hắn dừng lại trước cửa một nhà hàng và nhìn chăm chăm vào một thùng nước sôi lớn. Sau đó, hắn đã mua nhiều thùng lớn, và ngay lập tức bắt một số người chống lại đảng cộng sản. Trong khi xét xử vội vã, các thùng được đổ đầy nước và đun sôi. Ba nạn nhân bị lột trần truồng và quăng vào các thùng và bị đun sôi cho đến chết sau buổi xét xử. Ở Bình Sơn, Cha De Jaegher đã chứng kiến cảnh một ông bố bị lột da khi vẫn còn sống. Các đảng viên ĐCSTQ bắt người con trai của nạn nhân xem và tham gia vào cảnh tra tấn vô nhân đạo đó, xem bố mình chết trong đau đớn tột cùng và nghe những tiếng gào thét của bố mình. Các đảng viên ĐCSTQ đổ giấm và a-xít lên thân thể người bố và sau đó toàn bộ da trên thân thể của nạn nhân đã bị nhanh chóng lột ra. Chúng bắt đầu từ lưng rồi lên hai vai và chẳng mấy chốc da trên toàn bộ thân thể của ông đã bị lột ra, chỉ còn lại da đầu là còn nguyên vẹn. Người bố đã chết chỉ trong có vài phút.

Khủng bố Đỏ trong “Tháng Tám Đỏ” và ăn thịt người ở Quảng Tây

Sau khi chiếm được quyền kiểm soát tuyệt đối trên toàn bộ đất nước, ĐCSTQ vẫn không chấm dứt bạo lực. Trong Cách mạng Văn hóa, bạo lực đã trở nên tồi tệ hơn.

Ngày 18/8/1966, Mao Trạch Đông đã gặp các đại diện “hồng vệ binh” trên tháp của Quảng trường Thiên An Môn. Tổng Bân Bân, con gái của lãnh đạo cộng sản Tổng Nhiệm Cung, cài cho Mao một huy hiệu “hồng vệ binh” lên tay áo. Khi Mao biết tên của Tổng Bân Bân, cái tên có nghĩa là tao nhã và lịch sự, Mao nói, “Chúng ta cần nhiều bạo lực hơn nữa.” Do đó Tổng đã đổi tên cô ta thành Tổng Yếu Vũ (có nghĩa là “cần bạo lực”).

Các cuộc tấn công vũ trang bạo lực không lâu sau đó đã nhanh chóng lan ra toàn bộ đất nước. Thế hệ trẻ bị sự giáo dục theo tư tưởng vô thần của chủ nghĩa cộng sản không còn nể sợ điều gì. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của ĐCSTQ và hướng dẫn của các chỉ thị của Mao Trạch Đông, “hồng vệ binh” cuồng loạn và ngạo mạn đã tự đặt mình lên trên cả luật pháp, bắt đầu đánh đập nhân dân và lục soát nhà cửa trên toàn quốc. Ở nhiều khu vực, tất cả “năm giai cấp đen” (chủ sở hữu đất – địa chủ, nông dân giàu có, các phần tử phản động, các phần tử xấu, và những người hữu khuynh) và các thành viên gia đình của họ đã bị tiêu diệt theo chính sách diệt chủng. Một ví dụ điển hình là Huyện Đại Hưng ở gần Bắc Kinh, nơi mà từ 27/8 đến 1/9 năm 1966, tổng số có 325 người đã bị giết chết trong 48 tổ ở 13 xã. Người nhiều tuổi nhất bị

giết chết là 80 tuổi, và người ít tuổi nhất bị giết chết chỉ mới có 38 ngày tuổi. Hai mươi hai gia đình đã bị giết chết không còn ai sống sót.

“Đánh đập một người đến chết là một cảnh thường thấy. Trên đường phố Sa Than, một nhóm thanh niên thuộc lực lượng “hồng vệ binh” đã tra tấn một bà già bằng xích sắt và thắt lưng da cho đến khi bà không thể cử động được nữa, nhưng một nữ “hồng vệ binh” vẫn nhảy lên người bà và dẫm đạp lên bụng bà. Bà già đã chết ngay tại chỗ... Gần Sùng Văn Môn, khi “hồng vệ binh” lục soát nhà của một “vợ địa chủ” (một góa phụ sống một mình), chúng bắt buộc mỗi nhà hàng xóm phải mang đến một nồi nước sôi và chúng đã đổ nước sôi lên người bà từ cổ trở xuống cho đến khi người bà bị nấu chín. Vài ngày sau, người ta đã tìm thấy bà bị chết ở trong phòng, người bà đã bị giời bầu kín... Có nhiều cách giết chóc khác nhau, bao gồm dùng gậy đánh đến chết, dùng liềm cắt và dùng dây thừng thắt cổ cho đến chết... Cách giết trẻ em là tàn bạo nhất: kẻ giết người giẫm lên một chân đứa trẻ và giật chân kia, xé thân thể ra làm hai nửa”. (*Điều tra về cuộc thảm sát Đại Hưng* của Ngô La Văn) [17]

Nạn ăn thịt người ở Quảng Tây thậm chí còn vô nhân đạo hơn cả cuộc thảm sát Đại Hưng. Nhà văn Trịnh Nghĩa, tác giả của cuốn sách *Kỷ niệm đỏ* đã mô tả việc ăn thịt người diễn ra trong ba giai đoạn [18].

Đầu tiên là giai đoạn mở màn khi cuộc khủng bố vẫn còn diễn ra bí mật trong bóng tối. Biên niên sử của huyện đã ghi lại một cảnh điển hình: vào lúc nửa đêm, những tên giết người rón rén đi tìm nạn nhân của chúng và mổ bụng moi tim và gan. Bởi vì chúng chưa có kinh nghiệm và vẫn còn sợ, chúng cắt nhầm phải phổi, sau đó chúng phải quay lại. Sau khi chúng nấu chín tim và gan, một số mang rượu từ nhà đến, một số đi mua gia vị, và sau đó tất cả bọn giết người cùng ăn các cơ quan nội tạng của người bị giết lạng lẽ trong ánh lửa từ trong lò hắt ra.

Giai đoạn hai là giai đoạn đỉnh điểm, khi cuộc khủng bố đã trở nên công khai. Trong giai đoạn này, những tên giết người lâu năm đã có kinh nghiệm moi tim gan khi nạn nhân vẫn còn sống, và chúng dạy lại cho những người khác, và hoàn thiện kỹ năng của chúng. Ví dụ, khi mổ bụng một người còn đang sống, bọn giết người chỉ cần cắt chéo trên bụng nạn nhân, dẫm lên người (nếu nạn nhân bị trói vào cây, bọn giết người sẽ lên gối vào bụng dưới của nạn nhân) và tim và các cơ quan nội tạng khác sẽ tự động rơi ra. Tên trùm giết người sẽ được lấy tim, gan và các cơ quan sinh dục và những tên còn lại sẽ lấy những bộ phận khác. Những cảnh tượng khủng khiếp này đã được trang hoàng với cờ và khẩu hiệu.

Giai đoạn thứ 3 là giai đoạn rất điên loạn, ăn thịt người đã trở thành một phong trào diễn ra tràn lan trên quy mô lớn. Ở huyện Vũ Tuyên, như những con chó hoang ăn thịt những xác chết trong một dịch bệnh, mọi người điên loạn ăn thịt người khác. Đầu tiên, các nạn nhân thường bị “phê bình công khai”, theo sau đó luôn luôn là chém giết và rồi bị ăn thịt. Ngay khi nạn nhân ngã xuống đất, bất kể là còn sống hay đã chết, mọi người lấy ra những con dao họ đã chuẩn bị từ trước và vây xung quanh nạn nhân, cắt bất kể bộ phận thân thể nào mà họ có thể tóm lấy được. Ở giai đoạn này, những người dân bình thường đều tham gia vào việc ăn thịt người. Con bão của cuộc “đấu tranh giai cấp” đã thổi đi khỏi đầu óc con người tất cả những ý thức về tội lỗi và nhân tính. Ăn thịt người đã lan ra như một dịch bệnh và mọi người thích thú với các buổi tiệc ăn thịt người. Bất cứ một bộ phận thân thể người nào cũng có thể ăn được, bao gồm cả tim, thịt, gan, thận, khuỷu tay, bàn chân, và gân. Cơ thể người bị nấu chín bằng các cách khác nhau, bao gồm luộc, hấp, xào, nướng, rán, và nướng trên lửa... Mọi người uống rượu và chơi các trò chơi trong khi ăn thịt người. Trong đỉnh cao của phong trào

này, thậm chí nhà ăn của cơ quan chính quyền cấp cao nhất, Ủy ban Cách mạng huyện Vũ Tuyên cũng bán các món ăn làm từ thịt người.

Đọc giả không nên nhầm lẫn mà nghĩ rằng những buổi lễ hội ăn thịt người đó chỉ đơn thuần là hành động không có tổ chức của mọi người. ĐCSTQ là một tổ chức độc tài kiểm soát mọi tế bào của xã hội. Nếu không có sự khuyến khích và vận động của ĐCSTQ thì phong trào ăn thịt người đã hoàn toàn không thể xảy ra.

Một bài hát ca ngợi ĐCSTQ do chính ĐCSTQ sáng tác ra có đoạn, “Xã hội cũ [19] biến người thành ma, xã hội mới biến ma thành người.” Tuy nhiên, những vụ giết người và các buổi tiệc ăn thịt người này đã cho chúng ta thấy rằng ĐCSTQ có thể biến người thành quỷ hoặc quái vật, bởi vì chính bản thân ĐCSTQ là tàn bạo hơn bất cứ con quỷ hay quái vật nào.

Chiến dịch đàn áp Pháp Luân Công

Khi nhân dân Trung Quốc bước vào kỷ nguyên của máy tính và du hành vũ trụ, và có thể nói chuyện kín với nhau về nhân quyền, tự do và dân chủ, nhiều người nghĩ rằng những sự tàn bạo khủng khiếp và đáng ghê tởm đều đã trở thành quá khứ. ĐCSTQ đã khoác lên mình một bộ vét-tông dân sự và sẵn sàng kết giao với thế giới.

Nhưng điều đó là quá xa với sự thật. Khi ĐCSTQ phát hiện ra rằng có một nhóm người không sợ những hành động tra tấn và giết người tàn bạo của nó, thì những thủ đoạn mà chúng sử dụng đã trở nên còn điên loạn hơn nữa. Nhóm người đã và đang bị đàn áp theo cách này là những học viên Pháp Luân Công.

Những hành động bạo lực của “hồng vệ binh” và phong trào ăn thịt người ở Tỉnh Quảng Tây là nhằm tiêu hủy cơ thể của những nạn nhân, giết người trong vài phút hoặc vài giờ. Việc đàn áp các học viên Pháp Luân Công là để bắt buộc họ phải từ bỏ tín ngưỡng của mình vào “Chân Thiện Nhân”. Các thủ đoạn tra tấn tàn bạo thường kéo dài nhiều ngày, nhiều tháng hay thậm chí nhiều năm. Ước tính khoảng hơn 10.000 học viên Pháp Luân Công đã chết vì bị tra tấn.

Những học viên Pháp Luân Công đã phải chịu tất cả các thủ đoạn tra tấn và sau đó đã trốn thoát khỏi lưới hái của tử thần đã mô tả lại hơn 100 thủ đoạn tra tấn tàn bạo; sau đây chỉ là một vài ví dụ.

Đánh đập tàn nhẫn là thủ đoạn tra tấn hay được sử dụng nhất để làm hại các học viên Pháp Luân Công. Cảnh sát và các đầu gấu trong tù trực tiếp đánh đập các học viên và cũng xúi giục các tù nhân khác đánh đập các học viên. Nhiều học viên đã bị điếc do bị đánh đập, tai của họ bị rách rời ra, nhãn cầu của họ bị vỡ, răng cũng bị gãy, và xương sọ, xương sống, xương sườn, xương quai xanh, xương chậu, tay và chân của họ bị gãy và vỡ; chân và tay họ bị cắt bỏ do bị đánh đập. Một số kẻ tra tấn đã tàn nhẫn bóp nát tinh hoàn của các học viên nam và đá vào khu vực cơ quan sinh dục của các học viên nữ. Nếu các học viên vẫn không chịu khuất phục, những kẻ tra tấn sẽ tiếp tục đánh đập cho đến khi các học viên bị rách da hở thịt. Cơ thể của các học viên đã bị hoàn toàn dị dạng do bị tra tấn và dính be bét máu, vậy mà bọn cai ngục vẫn còn đổ nước muối lên người họ và tiếp tục dùng dùi cui điện để tra tấn họ. Mùi máu và thịt cháy trộn lẫn vào nhau và tiếng gào thét đau đớn nghe rất thương tâm. Trong khi đó, những kẻ tra tấn cũng dùng túi ni-lông để trùm lên đầu các học viên để làm cho họ khuất phục vì sợ bị ngạt thở.

Giật điện là một thủ đoạn khác thường được dùng ở các trại lao động cường bức ở Trung Quốc để tra tấn các học viên Pháp Luân Công. Cảnh sát dùng dùi cui điện để cho điện giật các vùng nhạy cảm trên thân thể, bao gồm miệng, đỉnh đầu, ngực, cơ quan sinh dục, mông, đùi, gan bàn chân, ngực của các học viên nữ, và cơ quan sinh dục của các học viên nam. Một số cảnh sát còn dùng nhiều dùi cui điện cùng một lúc để cho điện giật các học viên cho đến khi có thể ngửi thấy mùi thịt cháy và các vùng bị thương bị thâm tím. Nhiều khi, đầu và hậu môn cùng bị giật một lúc. Cảnh sát thường dùng 10 hoặc thậm chí nhiều hơn dùi cui điện cùng một lúc để tra tấn các học viên trong thời gian dài. Thông thường mỗi dùi cui điện có điện áp khoảng hàng chục nghìn vôn. Khi nó phóng điện, nó phát ra ánh sáng xanh và tiếng kêu như tĩnh điện. Khi dòng điện đi qua cơ thể người, cảm giác như là bị bỏng hoặc bị rần rần. Mỗi lần giật điện rất là đau như bị rần rần. Da của nạn nhân trở nên đỏ, nứt ra và bị cháy và vết thương bị rữa ra. Thậm chí còn có những loại dùi cui điện mạnh hơn có điện áp cao hơn làm cho các nạn nhân cảm thấy như đầu bị búa bổ vào.

Cảnh sát cũng dùng thuốc lá đang cháy để đốt tay, mặt, gan bàn chân, ngực, lưng, núm vú của các học viên v.v... Chúng dùng bật lửa để đốt tay và cơ quan sinh dục của các học viên. Các thanh sắt được chế tạo đặc biệt được nung nóng trong lò điện cho đến khi chúng trở nên nóng đỏ. Sau đó chúng được dùng để đốt cháy chân của các học viên. Cảnh sát cũng dùng than nóng đỏ để đốt cháy mặt của các học viên. Cảnh sát đã đốt cháy đến chết một học viên sau khi người học viên này đã phải chịu đựng các thủ đoạn tra tấn tàn khốc và vẫn còn thoi thóp thở và tim vẫn còn đập yếu ớt. Cảnh sát sau đó nói rằng cái chết của anh là do “tự thiêu”.

Cảnh sát đánh các học viên nữ vào ngực và khu vực cơ quan sinh dục. Chúng đã hãm hiếp và hãm hiếp tập thể các học viên nữ. Hơn nữa, cảnh sát còn lột trần truồng các học viên nữ và quăng họ vào các xà-lim đầy các tù nhân nam để chúng sau đó hãm hiếp họ. Chúng dùng dùi cui điện để cho điện giật ngực và cơ quan sinh dục của họ. Chúng dùng bật lửa để đốt cháy núm vú của họ, và chọc dùi cui điện vào âm đạo của các học viên để cho điện giật họ. Chúng còn buộc 4 cái bàn chải đánh răng lại và sau đó chọc vào âm đạo của các học viên nữ và chà xát và ngoáy các bàn chải. Chúng dùng các móc sắt để móc các vùng kín của các học viên nữ. Tay của các học viên nữ bị còng ra đằng sau lưng, và núm vú của họ bị móc vào dây điện và cho dòng điện chạy qua.

Chúng bắt các học viên Pháp Luân Công mặc “áo vét trắng” [20], và sau đó trói chéo hai tay họ ra đằng sau lưng. Chúng giật cánh tay của họ lên qua vai đến trước ngực, trói hai chân họ lại và treo họ ra ngoài cửa sổ. Cùng lúc đó, chúng nhét rỏ vào miệng các học viên, lắp tai nghe vào tai họ và liên tục bật các đoạn băng phi báng Pháp Luân Công. Theo mô tả của các nhân chứng, những người bị tra tấn theo cách này nhanh chóng bị gãy cánh tay, dây chằng, vai, cổ và khuỷu tay. Những ai bị tra tấn lâu theo cách này đã bị gãy xương sống hoàn toàn và chết trong đau đớn tột cùng.

Chúng cũng quăng các học viên vào các hầm chứa đầy nước thải. Chúng dùng búa đóng que tre vào dưới móng tay của các học viên và bắt họ ở trong các phòng ẩm thấp đầy mốc meo đỏ, xanh, vàng, trắng... trên trần, sàn và tường làm cho các vết thương của họ bị thối rữa ra. Chúng cũng cho chó, rắn và bò cạp cắn các học viên và tiêm các loại thuốc hủy diệt thần kinh vào người các học viên. Trên đây chỉ là một vài trong số rất nhiều thủ đoạn tra tấn mà các học viên phải chịu đựng trong các trại lao động cường bức.

III. Đấu đá tàn bạo trong nội bộ Đảng

Vì ĐCSTQ hợp nhất các đảng viên của nó dựa trên cơ sở “đảng tính” thay vì dựa trên đạo đức và công lý, nên sự trung thành của các đảng viên của nó, đặc biệt là các quan chức cao cấp, đối với người lãnh đạo cao nhất là một vấn đề trọng tâm. Đảng cần tạo ra một bầu không khí khủng bố bằng cách giết chết các đảng viên của chính nó. Những người sống sót sau đó thấy rằng khi kẻ độc tài cấp cao nhất muốn ai phải chết thì người đó sẽ chết một cách bi thảm.

Việc đấu đá trong nội bộ của các đảng cộng sản là điều mà ai cũng biết. Tất cả các ủy viên Bộ chính trị Đảng Cộng sản Nga trong hai nhiệm kỳ đầu, ngoại trừ Lê-nin đã chết và bản thân Xta-lin ra, đều đã bị tử hình hoặc tự tử. Ba trong số năm nguyên soái đã bị tử hình, ba trong số năm Tổng tư lệnh đã bị tử hình, tất cả 10 Phó Tổng tư lệnh quân đội đã bị tử hình, 57 trong số 85 tư lệnh quân đoàn đã bị tử hình, và 110 trong số 195 tư lệnh sư đoàn đã bị tử hình.

ĐCSTQ luôn luôn có chủ trương “đấu tranh tàn bạo và tấn công tàn nhẫn”. Những chiến thuật đó không chỉ nhằm vào những người ngoài đảng. Ngay từ thời kỳ cách mạng ở tỉnh Giang Tây, ĐCSTQ đã giết nhiều người chống Bôn-sê-vích (AB đoàn) [21] đến mức chỉ còn lại một số rất ít người sống sót để chiến đấu trong cuộc chiến tranh. Ở thành phố Diên An, Đảng đã tiến hành một chiến dịch “Chỉnh đốn”. Sau này khi đã trở nên vững chắc về mặt chính trị, Đảng đã tiêu diệt Cao Cương, Nhiều Thấu Thạch [22], Hồ Phong, và Bành Đức Hoài. Vào thời kỳ Cách mạng Văn hóa, gần như tất cả các đảng viên cao cấp của Đảng đã bị tiêu diệt. Chưa một cựu Tổng bí thư nào của ĐCSTQ gặp kết thúc có hậu.

Lưu Thiếu Kỳ, một cựu chủ tịch nước của Trung Quốc, người đã từng là nhân vật số 2 của ĐCSTQ đã bị chết bi thảm. Vào ngày sinh nhật lần thứ 70 của Lưu Thiếu Kỳ, Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai [23] bảo Uông Đông Hưng (vệ sỹ trưởng của Mao) đem đến cho Lưu Thiếu Kỳ một món quà sinh nhật, một chiếc đài, để Lưu Thiếu Kỳ nghe bản báo cáo chính thức của Phiên họp toàn thể lần thứ 8 của Ban chấp hành Trung ương khóa 12 rằng, “Vĩnh viễn khai trừ tên phản bội, gián điệp và nổi loạn Lưu Thiếu Kỳ ra khỏi Đảng và tiếp tục vạch trần và chỉ trích Lưu Thiếu Kỳ và các kẻ tòng phạm của hắn về các tội phản bội và làm phản.”

Lưu Thiếu Kỳ bị suy sụp về mặt tinh thần và các bệnh tật của ông ta đã tồi tệ đi một cách nhanh chóng. Bởi vì ông ta đã phải nằm liệt giường trong một thời gian dài và không thể cử động, nên cổ, lưng, mông, và gót chân của ông ta đã bị rữa ra đau đớn do tiếp xúc lâu ngày với giường. Khi ông ta cảm thấy đau quá, ông ta đã phải nằm lấy chăn đệm, đồ vật hoặc tay người khác, mà không chịu buông ra, nên mọi người phải để các chai nhựa cứng vào tay ông ta. Khi ông ta chết, hai chai nhựa cứng đã trở thành hình các đồng hồ cát do ông ta nắm tay lại mà thành.

Khoảng tháng 10/1969, thân thể của Lưu Thiếu Kỳ đã bắt đầu thối rữa hoàn toàn và mùi nhiễm trùng có mùi rất mạnh. Ông ta gầy như một cái que và ở bên bờ cái chết. Nhưng một thanh tra đặc biệt của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã không cho ông ta tắm hay lật người để thay quần áo. Thay vào đó, họ lột bỏ tất cả quần áo của ông ta ra, bọc ông ta trong một cái chăn, và đưa ông ta đi bằng máy bay từ Bắc Kinh đến thành phố Khai Phong, và khóa trái ông ta trong một tầng hầm của một chiếc lô-cốt kiên cố. Khi ông ta bị sốt cao, họ không những không cho ông ta uống thuốc mà còn bắt các nhân viên y tế phải đi chỗ khác. Khi Lưu Thiếu Kỳ chết, thân thể ông ta đã hoàn toàn bị hoại và mái tóc bạc của ông ta đã xổ ra dài

đến 60 phân. Hai ngày sau, vào lúc nửa đêm, ông ta đã bị hỏa thiêu như một người bị bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Bộ giường đệm, gối và các thứ còn lại khác của ông ta đều đã bị đốt hết. Bia mộ của ông ta ghi Tên: Lưu Vệ Hoàng; nghề nghiệp: thất nghiệp; lý do chết: bị bệnh. ĐCSTQ đã tra tấn một vị chủ tịch nước đến chết như vậy mà thậm chí không thêm đưa ra một lý do rõ ràng.

IV. Xuất khẩu cách mạng, giết người ở các nước khác

Cùng với việc cực kỳ thích thú giết người ở trong Trung Quốc và trong nội bộ Đảng bằng nhiều cách, ĐCSTQ cũng tham gia vào việc giết người ở các nước khác bao gồm cả các Hoa kiều bằng cách xuất khẩu “cách mạng”. Khơ-me Đỏ là một ví dụ điển hình.

Khơ-me Đỏ do Pôn-Pốt cầm đầu chỉ tồn tại trong vòng có 4 năm ở Cam-pu-chia. Tuy vậy, từ năm 1975 cho đến năm 1978, hơn hai triệu người bao gồm cả hơn 200.000 người Hoa, đã bị giết hại ở đất nước nhỏ bé với tổng số chỉ vven vẹn có 8 triệu dân này.

Các tội ác của Khơ-me Đỏ là không thể đếm được, nhưng chúng tôi không bàn luận về vấn đề đó ở đây. Tuy nhiên chúng tôi phải nói về quan hệ của nó với ĐCSTQ.

Pôn-Pốt là người tôn thờ Mao Trạch Đông. Đầu năm 1965, Pôn-Pốt đến thăm Trung Quốc 4 lần để đích thân nghe Mao Trạch Đông thuyết giảng. Ngay từ tháng 11/1965, Pôn-Pốt đã ở Trung Quốc 3 tháng. Trần Bá Đạt và Trương Xuân Kiêu đã đàm luận với Pôn-Pốt về các lý thuyết như “quyền lực chính trị lớn lên từ nông súng”, “đấu tranh giai cấp”, “chuyên chính vô sản” v.v... Sau đó, những điều này đã trở thành cơ sở cho cách thức Pôn-Pốt thống trị Cam-pu-chia sau này. Sau khi quay trở về Cam-pu-chia, Pôn-Pốt đổi tên đảng của mình thành Đảng Cộng sản Cam-pu-chia và dựng lên các cơ sở cách mạng theo mô hình quây tròn các thành phố khỏi các vùng nông thôn của ĐCSTQ.

Năm 1968, Đảng Cộng sản Cam-pu-chia đã chính thức thành lập quân đội. Vào cuối năm 1969, nó có khoảng hơn 3.000 người một chút. Nhưng năm 1975, trước khi tấn công và chiếm đóng thành phố Phnôm-Pênh, nó đã trở nên một lực lượng được trang bị tốt và sẵn sàng chiến đấu với 80.000 lính. Đây hoàn toàn là nhờ vào sự ủng hộ và hỗ trợ của ĐCSTQ. Cuốn sách *Các tài liệu về việc hỗ trợ Việt Nam và chiến đấu với Mỹ* của Vương Hiến Căn [24] nói rằng trong năm 1970 Trung Quốc cho Pôn-Pốt thiết bị vũ trang cho 30 nghìn lính. Tháng 4/1975, Pôn-Pốt chiếm được thủ đô của Cam-pu-chia, và 2 tháng sau, Pôn-Pốt đến Bắc Kinh để thăm ĐCSTQ và nghe chỉ thị. Rõ ràng là, nếu tội ác diệt chủng của Khơ-me Đỏ mà không dựa vào các lý thuyết và hỗ trợ vật chất của ĐCSTQ, thì nó đã không thể thực hiện được.

Ví dụ, sau khi hai người con trai của Thái tử Sihanouk bị Đảng Cộng sản Cam-pu-chia giết chết, Đảng Cộng sản Cam-pu-chia đã ngoan ngoãn đưa Sihanouk đến Bắc Kinh theo lệnh của Chu Ân Lai. Ai cũng biết rằng, khi Đảng Cộng sản Cam-pu-chia giết hại nhân dân, chúng sẽ “thậm chí giết cả bào thai” để ngăn chặn những rắc rối có thể xảy ra trong tương lai. Nhưng theo yêu cầu của Chu Ân Lai, Pôn-Pốt đã tuân lệnh mà không hề phản đối.

Chu Ân Lai có thể cứu Sihanouk chỉ bằng một lời nói, nhưng ĐCSTQ đã không phản đối việc hơn 200 nghìn người Hoa bị Đảng Cộng sản Cam-pu-chia giết hại. Vào lúc đó, những người Cam-pu-chia gốc Hoa đã đến Sứ quán Trung Quốc để cầu cứu nhưng Sứ quán đã phớt lờ những tiếng cầu cứu của họ.

Tháng 5/1998, khi việc giết hại và cướp bóc, hãm hiếp người Hoa thiểu số diễn ra trên diện rộng ở In-đô-nê-xi-a ĐCSTQ đã không nói một lời nào. Nó đã không giúp đỡ bất kể điều gì, và thậm chí còn bưng bít thông tin ở Trung Quốc. Đường như chính phủ Trung Quốc không thể quan tâm ít hơn nữa về số phận của những người Hoa ở nước ngoài; nó thậm chí đã không giúp đỡ một chút gì về phương diện nhân đạo.

V. Phá hủy gia đình

Chúng tôi không có cách nào để tính xem bao nhiêu người đã bị giết hại trong các chiến dịch chính trị của ĐCSTQ. Trong nhân dân, không có cách nào để làm một cuộc điều tra thống kê do những trở ngại và rào cản thông tin giữa các khu vực, các dân tộc và các thổ ngữ địa phương khác nhau. Chính quyền của ĐCSTQ sẽ không bao giờ thực hiện các cuộc điều tra kiểu như thế này bởi vì nó sẽ như là việc tự đào mồ chôn chính nó. ĐCSTQ thích bỏ quên những chi tiết này khi viết lại lịch sử của chính nó.

Số lượng các gia đình đã bị ĐCSTQ hủy hoại thậm chí còn khó biết hơn. Trong một số trường hợp, một người chết và gia đình của người đó tan vỡ. Trong các trường hợp khác, cả gia đình bị chết. Thậm chí ngay cả khi không có ai bị chết, thì nhiều người cũng đã bị buộc phải ly dị. Bố và con, mẹ và con bị buộc phải từ bỏ các mối quan hệ của họ. Một số người đã bị tàn phế, một số phát điên, và một số đã chết trẻ do bị bệnh nặng do tra tấn gây ra. Hồ sơ của tất cả các bi kịch gia đình này là rất không đầy đủ.

Hãng thông tấn Tin tức Yomiuri của Nhật bản đã có lần đưa tin rằng hơn một nửa dân số Trung Quốc đã bị ĐCSTQ đàn áp. Nếu đó là sự thật, thì số lượng các gia đình đã bị ĐCSTQ phá hủy ước tính khoảng hơn 100 triệu.

Trương Chí Tân [25] đã trở thành một cái tên quen thuộc do khối lượng tin tức được đưa về câu chuyện của cô. Nhiều người biết rằng cô đã bị tra tấn về mặt thể xác, bị hãm hiếp tập thể, và bị tra tấn về mặt tinh thần. Cuối cùng, cô đã bị phát điên và bị bắn chết sau khi bị rạch cổ họng. Nhưng nhiều người có thể không biết rằng còn có một câu chuyện thảm khốc nữa ở đằng sau bi kịch này: thậm chí người nhà của cô đã phải tham dự một “buổi học cho các gia đình của những người tử tù”.

Lâm Lâm, con gái của Trương Chí Tân nhớ lại rằng vào đầu xuân năm 1975:

“Một người ở Tòa án Thẩm Dương nói lớn rằng, “Mẹ cháu là một tên phản cách mạng rất ngoan cố. Cô ta từ chối không chấp nhận cải tạo, và rất ngang bướng không dễ bị lung lạc. Cô ta chống lại Mao Chủ tịch, vị lãnh tụ vĩ đại của chúng ta, chống lại Tư tưởng bất khả chiến bại của Mao Trạch Đông, và chống lại đường lối cách mạng vô sản của Mao Chủ tịch. Với tội chống chất tội, chính quyền của chúng ta đang cân nhắc việc tăng hình phạt. Nếu cô ta bị tử hình, quan điểm của cháu là gì?” Tôi rất ngạc nhiên và không biết trả lời như thế nào. Trái tim tôi tan vỡ. Nhưng tôi vẫn cố làm ra vẻ bình tĩnh, cố giữ cho nước mắt khỏi trào ra. Bố tôi đã nói với tôi rằng chúng tôi không thể khóc trước mặt người khác, nếu không chúng tôi sẽ không có cách nào để từ bỏ mối quan hệ của chúng tôi với mẹ tôi. Bố đã trả lời thay cho tôi, “Nếu đây là sự thật, chính quyền cứ việc làm những gì mà chính quyền thấy cần thiết”.

“Người đó lại hỏi, “Cháu sẽ nhận xác cô ta nếu cô ta bị tử hình chứ? Cháu sẽ nhận tư trang của cô ta trong tù chứ?” Tôi cúi đầu và không nói gì cả. Bố tôi lại trả lời thay cho tôi, “Chúng tôi không cần gì cả”... Bố nắm lấy tay tôi và em tôi rồi chúng tôi bước ra khỏi nhà nghỉ của

huyện. Cùng bị choáng váng, chúng tôi đi bộ trở về nhà trong cơn bão tuyết đang gào thét. Chúng tôi không nấu cơm; bố bẻ đôi chiếc bánh ngô tẻ duy nhất còn lại trong nhà và đưa cho em tôi và tôi. Ông nói, “Các con ăn đi rồi đi ngủ sớm.” Tôi nằm im trên chiếc giường đất. Bố ngồi trên chiếc ghế đầu và nhìn chăm chăm vào ánh lửa một cách thần thờ. Sau một lúc, ông nhìn vào giường và tưởng rằng chúng tôi đã ngủ. Ông đứng lên, nhẹ nhàng mở chiếc vali chúng tôi mang từ nhà cũ ở Thẩm Dương, và lấy ra một bức ảnh của mẹ. Ông nhìn nó và không thể cầm được nước mắt.

“Tôi ngồi dậy, dựa đầu vào cánh tay bố và bắt đầu khóc to lên. Bố vỗ về tôi và nói, “Đừng làm thế, chúng ta không thể để hàng xóm nghe thấy được.” Em tôi tỉnh dậy sau khi nghe thấy tiếng tôi khóc. Bố ôm chặt em tôi và tôi trong vòng tay. Đêm nay, chúng tôi không biết chúng tôi sẽ rơi bao nhiêu nước mắt, nhưng chúng tôi cũng không thể khóc một cách tự do thoải mái.” [26]

Một giảng viên đại học đã từng có một gia đình hạnh phúc, nhưng gia đình ông đã phải đối mặt với một tai họa trong quá trình bồi thường cho những người hữu khuynh. Vào thời gian diễn ra phong trào chống cánh hữu, vợ ông đã yêu một người bị cho là thuộc cánh hữu. Người yêu của bà sau đó đã bị đưa đến một vùng xa xôi và đã phải chịu đựng rất thống khổ. Bởi vì bà, là một cô gái trẻ, không thể đi cùng, nên đành phải bỏ người yêu và lấy người giảng viên. Khi người yêu cũ của bà trở về, bà, lúc đó đã là mẹ của mấy đứa con, đã không có cách nào khác để chuộc lỗi cho sự phản bội của mình trước kia. Bà đã kiên quyết ly dị chồng để chuộc lỗi cho lương tâm cắn rứt của mình. Vào lúc này, người giảng viên đã hơn 50 tuổi; ông không thể chấp nhận sự thay đổi bất ngờ này và đã bị điên. Ông cởi bỏ hết quần áo và chạy khắp nơi để tìm một chỗ bắt đầu một cuộc sống mới. Cuối cùng, vợ ông đã bỏ ông và các con của họ. Sự chia cắt đau khổ do Đảng ra lệnh là một vấn đề không thể giải quyết được và là một căn bệnh không thể chữa được của xã hội, mà chỉ có thể thay sự chia tay này bằng một sự chia tay khác.

Gia đình là tế bào của xã hội Trung Quốc. Nó cũng là hàng rào phòng thủ cuối cùng của văn hóa truyền thống để chống lại văn hóa Đảng. Đó là lý do tại sao việc phá hủy gia đình đã trở thành sự phá hủy tàn bạo nhất trong lịch sử giết chóc của ĐCSTQ.

Bởi vì ĐCSTQ độc quyền kiểm soát mọi nguồn lực của xã hội, khi một người bị coi là đứng ở bên phản đối sự độc tài của Đảng, người đó sẽ phải đối mặt ngay lập tức với sự khủng hoảng trong cuộc đời, và bị tất cả mọi người trong xã hội buộc tội, và bị tước đi phẩm giá con người. Bởi vì họ bị đối xử không công bằng, gia đình là nơi ẩn náu an toàn duy nhất để an ủi những con người vô tội này. Nhưng chính sách “liên can” của ĐCSTQ không cho phép các thành viên của gia đình an ủi lẫn nhau; nếu không họ cũng sẽ phải chịu rủi ro bị dán nhãn là chống đối lại chế độ “chuyên chính” (có nghĩa là độc tài) của Đảng. Ví dụ như Trương Chí Tân đã bị bắt buộc phải ly dị. Đối với nhiều người, sự phản bội của thân nhân — tố cáo, đấu tranh, công khai phê bình, hay lên án — là cú đánh cuối cùng kết liễu tinh thần của họ. Nhiều người vì thế mà đã tự tử.

VI. Các cách giết người và hậu quả của nó

Lý tưởng giết chóc của ĐCSTQ

ĐCSTQ luôn luôn tự khen mình là tài tình và sáng tạo trong việc phát triển chủ nghĩa Mác-xít Lê-nin-nít, đúng ra trên thực tế ĐCSTQ đã phát triển một cách sáng tạo một lực lượng tà ác chưa từng có trong lịch sử và trên khắp thế giới. Nó sử dụng lý tưởng cộng sản về thống nhất

xã hội để lừa gạt công chúng và những người trí thức. Nó lợi dụng niềm tin của mọi người vào khoa học công nghệ để quảng bá tư tưởng vô thần. Nó sử dụng chủ nghĩa cộng sản để cấm tư hữu cá nhân, và sử dụng lý luận và thực tế bạo lực cách mạng của Lê-nin để thống trị đất nước. Đồng thời, nó kết hợp và củng cố hơn nữa phần tệ nạn nhất của văn hóa Trung Quốc mà đã lệch khỏi các truyền thống chủ đạo của dân tộc Trung Hoa.

ĐCSTQ đã sáng tạo ra một bộ các lý luận và khuôn khổ hoàn chỉnh về “cách mạng” và “liên tục cách mạng” dưới chế độ chuyên chính vô sản; nó đã sử dụng hệ thống này để thay đổi xã hội và đảm bảo cho chế độ độc tài của đảng. Lý luận của nó gồm hai phần: cơ sở hạ tầng kinh tế và thượng tầng kiến trúc dưới chế độ chuyên chính vô sản, trong đó cơ sở hạ tầng kinh tế quyết định thượng tầng kiến trúc, trong khi thượng tầng kiến trúc đến lượt nó lại hoạt động trên cơ sở hạ tầng kinh tế. Để củng cố thượng tầng kiến trúc, đặc biệt là quyền lực của Đảng, đầu tiên nó phải bắt đầu cuộc cách mạng từ cơ sở hạ tầng kinh tế, bao gồm:

(1) Giết chết những người sở hữu đất đai (địa chủ) để giải quyết các quan hệ sản xuất [27] ở nông thôn,

và (2) Giết chết các nhà tư sản để giải quyết các quan hệ sản xuất ở thành thị.

Trong thượng tầng kiến trúc, việc giết chóc cũng được thực hiện theo định kỳ để duy trì quyền kiểm soát tuyệt đối của Đảng trong ý thức hệ. Điều này bao gồm:

(1) Giải quyết vấn đề về thái độ chính trị đối với Đảng của các nhà trí thức

Qua một giai đoạn thời gian dài, ĐCSTQ đã phát động nhiều chiến dịch nhằm cải tạo tư tưởng của các nhà trí thức. ĐCSTQ buộc tội các nhà trí thức là theo chủ nghĩa cá nhân tư sản, có hệ tư tưởng tư sản, có quan điểm thờ ơ với chính trị, có tư tưởng không giai cấp, theo chủ nghĩa tự do hóa, v.v... ĐCSTQ tước đi nhân phẩm của các nhà trí thức thông qua việc tẩy não và hủy diệt lương tâm của họ. ĐCSTQ đã gần như hủy diệt hoàn toàn những tư tưởng độc lập và nhiều phẩm chất tốt khác của các nhà trí thức, bao gồm truyền thống bệnh vực công lý và cống hiến cả cuộc đời để bảo vệ công lý. Truyền thống đó dạy rằng: “Không được sống buông thả khi giàu có và vinh quang hay mất phương hướng khi nghèo khó, và không được cúi đầu trước cường quyền [28]”; “Phải là người đầu tiên lo cho đất nước và là người cuối cùng đòi hỏi hạnh phúc cho cá nhân mình. [29]”; “Mỗi người dân bình thường đều phải có trách nhiệm đối với sự thành bại của đất nước. [30]”; và “Khi vô danh đáng trọng phụ tự hoàn thiện mình, còn khi thành danh thì đáng trọng phụ làm hoàn thiện cả đất nước.” [31]

(2) Bắt đầu cuộc cách mạng văn hóa và giết hại nhân dân để giành quyền lãnh đạo tuyệt đối về văn hóa và chính trị cho ĐCSTQ

ĐCSTQ vận động các chiến dịch trên quy mô lớn ở cả trong và ngoài Đảng, bắt đầu việc giết chóc trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, sân khấu, lịch sử và giáo dục. ĐCSTQ nhằm những cuộc tấn công đầu tiên vào những người nổi tiếng như: “Làng ba người” [32], Lưu Thiệu Kỳ, Wu Han, Lão Xả, và Tiễn Bá Tán. Sau đó, số người bị giết hại đã tăng lên đến “một nhóm nhỏ trong Đảng” và “một nhóm nhỏ trong quân đội”, và cuối cùng thì sự tàn sát đã leo thang từ trong số những người trong Đảng và quân đội cho đến tất cả mọi người trên toàn bộ đất nước. Đấu tranh vũ trang đã hủy diệt thân thể con người; còn các cuộc tấn công về phương diện văn hóa đã giết chết tinh thần của nhân dân. Đó là một giai đoạn cực kỳ loạn lạc và bạo lực dưới chế độ của ĐCSTQ. Mặt ác của nhân tính đã được khuếch đại lên đến hết cỡ bởi nhu cầu của Đảng là cần khôi phục lại quyền lực trong cơn khủng hoảng. Ai cũng có

thể tùy tiện giết người khác nhân danh “cách mạng” và “bảo vệ con đường cách mạng của Mao Chủ tịch”. Đó là một cuộc hủy diệt nhân tính diễn ra trên toàn quốc chưa từng có trong lịch sử.

(3) ĐCSTQ bắn vào những sinh viên trên Quảng trường Thiên An Môn ngày 4/6/1989 để đáp lại những đòi hỏi dân chủ sau Cách mạng Văn hóa

Đây là lần đầu tiên quân đội của ĐCSTQ công khai tàn sát dân thường để đàn áp sự phản đối của nhân dân đối với các tệ nạn biến thủ, tham nhũng và thông đồng giữa các quan chức chính quyền và các nhà doanh nghiệp, và đòi hỏi của họ đối với các quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận và tự do hội họp. Trong cuộc thảm sát trên quảng trường Thiên An Môn, để gây thù hận giữa quân đội và dân thường, ĐCSTQ thậm chí còn dàn dựng các cảnh thường dân đốt xe của quân đội và giết quân nhân, đạo diễn thảm kịch Quân đội Nhân dân thảm sát nhân dân của chính nước mình.

(4) Giết hại những người có niềm tin/tín ngưỡng khác với mình

Lĩnh vực tín ngưỡng và niềm tin là vấn đề sống còn của ĐCSTQ. Để các tư tưởng dị giáo của nó có thể lừa gạt được nhân dân vào thời kỳ đó, ĐCSTQ đã bắt đầu tiêu diệt tất cả các tôn giáo và tín ngưỡng khi nó bắt đầu thời kỳ thống trị của mình. Khi đối mặt với một tín ngưỡng tinh thần trong thời đại mới — Pháp Luân Công — ĐCSTQ đã lại một lần nữa rút lưỡi dao đồ tể của nó ra. Chiến lược của ĐCSTQ là lợi dụng những nguyên tắc “Chân Thiện Nhẫn” của Pháp Luân Công và thực tế là các học viên Pháp Luân Công không nói dối, không sử dụng bạo lực, và không làm gì gây ra bất ổn định xã hội. Sau khi có kinh nghiệm trong việc đàn áp Pháp Luân Công, ĐCSTQ có khả năng tiêu diệt hiệu quả hơn những người có tín ngưỡng khác. Lần này, chính bản thân Giang Trạch Dân và ĐCSTQ đã đi ra trước sân khấu để giết người thay vì sử dụng những người hay nhóm người khác.

(5) Giết người diệt khẩu

Quyền được biết của nhân dân là một điểm yếu nữa của ĐCSTQ. ĐCSTQ cũng giết người để phong tỏa thông tin. Trong quá khứ, “nghe đài địch” là một trọng tội bị bỏ tù. Bây giờ, để đáp lại những lần đột nhập vào hệ thống truyền hình của nhà nước để giải thích sự thật về cuộc đàn áp Pháp Luân Công, Giang Trạch Dân đã bí mật ra lệnh “giết ngay không thương tiếc”. Lưu Thành Quân, người đã thực hiện một cuộc đột nhập như vậy, đã bị tra tấn đến chết. ĐCSTQ đã huy động ‘Phòng 610’ (một tổ chức tương tự như Gestapo của Đức Quốc Xã được lập ra chuyên để đàn áp Pháp Luân Công), cảnh sát, các công tố viên, hệ thống tòa án, và một hệ thống cảnh sát đồ sộ trên mạng Internet để theo dõi mọi hoạt động của nhân dân.

(6) Cướp đi của nhân dân quyền được sống để bảo vệ quyền lợi của Đảng

Lý thuyết của ĐCSTQ về liên tục cách mạng có nghĩa là, trên thực tế, nó sẽ không bao giờ từ bỏ quyền lực của mình. Hiện nay, nạn biến thủ và tham nhũng trong nội bộ ĐCSTQ đã phát triển thành các mâu thuẫn giữa một bên là quyền lãnh đạo tuyệt đối của Đảng và một bên là quyền được sống của nhân dân. Khi nhân dân tổ chức nhau lại để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, thì ĐCSTQ dùng bạo lực, vung lưỡi dao đồ tể của nó lên về phía những người mà nó gọi là “kẻ cầm đầu” của những phong trào này. ĐCSTQ đã chuẩn bị sẵn sàng hơn một triệu cảnh sát có vũ trang cho mục đích này. Ngày nay, ĐCSTQ được chuẩn bị sẵn sàng để chém giết hơn rất nhiều so với hồi xảy ra cuộc thảm sát trên Quảng trường Thiên An Môn năm 1989, khi nó phải tạm thời huy động quân đội để đàn áp. Tuy nhiên, trong khi bắt buộc

nhân dân phải đi đến sự hủy diệt, ĐCSTQ cũng đã buộc mình phải đi vào chỗ không có lối thoát. ĐCSTQ đã đi đến một giai đoạn cực kỳ nguy hiểm đến nỗi nó thậm chí còn “coi cả cây cỏ như kẻ thù khi gió thổi”, như một câu nói của người Trung Quốc.

Trên đây chúng ta có thể thấy rằng ĐCSTQ có bản chất là một bóng ma tà ác. Không quan trọng là nó biến hóa như thế nào vào những thời gian và địa điểm nhất định để duy trì quyền kiểm soát tuyệt đối, ĐCSTQ sẽ không bao giờ thay đổi lịch sử giết chóc của nó: nó đã giết hại nhân dân trước đây, nó hiện đang giết hại nhân dân, và nó sẽ tiếp tục giết chóc trong tương lai.

Các kiểu giết người khác nhau trong các hoàn cảnh khác nhau

A. Bắt đầu bằng các chiến dịch tuyên truyền

ĐCSTQ đã sử dụng nhiều cách khác nhau để giết hại nhân dân tùy theo thời kỳ. Trong phần lớn các trường hợp, ĐCSTQ sử dụng các chiến dịch tuyên truyền trước khi nó bắt đầu chém giết. ĐCSTQ thường nói “chỉ có chém giết mới có thể giải khuây được sự phẫn nộ của nhân dân”, cứ như thể là nhân dân đã đề nghị ĐCSTQ chém giết họ. Trên thực tế, “sự phẫn nộ của nhân dân” này là do chính ĐCSTQ kích động mà thành.

Lấy ví dụ, vở kịch “Cô gái tóc bạc” [33], một sự bóp méo hoàn toàn đối với một truyền thuyết dân gian, và các câu chuyện bịa đặt gồm những cúp nhật chấp và các hầm nước được nói đến trong vở kịch “Lưu Văn Thái” đều được sử dụng như các công cụ “giáo dục” nhân dân để họ thù ghét những người chủ sở hữu đất đai (địa chủ). ĐCSTQ thường vu khống bịa đặt về những người mà nó cho là kẻ thù, như trong trường hợp của cựu chủ tịch nước Trung Quốc Lưu Thiếu Kỳ. Cụ thể là, ĐCSTQ đã dàn dựng cảnh tự thiêu trên Quảng trường Thiên An Môn vào tháng 01 năm 2001 để làm cho nhân dân thù ghét Pháp Luân Công, và sau đó tăng cường chiến dịch diệt chủng khổng lồ của nó chống lại Pháp Luân Công. ĐCSTQ không những đã không thay đổi các phương cách mà nó dùng để giết hại nhân dân mà còn hoàn thiện chúng bằng cách sử dụng các công nghệ thông tin mới. Trong quá khứ ĐCSTQ chỉ có thể lừa dối nhân dân Trung Quốc, nhưng bây giờ nó cũng lừa gạt cả nhân dân toàn thế giới.

B. Vận động quần chúng giết người

ĐCSTQ không chỉ giết hại nhân dân thông qua bộ máy chính quyền độc tài của nó mà còn tích cực vận động nhân dân chém giết lẫn nhau. Thậm chí nếu ĐCSTQ có tuân thủ một số luật pháp và quy định nào đó khi mới bắt đầu các cuộc vận động này, nhưng khi nó đã kích động nhân dân cùng tham gia thì không gì có thể dừng sự tàn sát lại. Ví dụ, khi ĐCSTQ đang thực hiện chính sách cải cách ruộng đất, thì Ủy ban Cải cách ruộng đất có thể quyết định sự sống chết của các chủ sở hữu đất đai (địa chủ).

C. Giết chết người ta về mặt tinh thần trước khi giết chết thể xác của họ

Một cách giết người khác là giết chết người ta về mặt tinh thần trước khi giết chết thể xác của họ. Trong lịch sử Trung Quốc, thậm chí Triều đại nhà Tần tàn bạo nhất (221 – 207 BC) cũng không giết chết tinh thần của nhân dân. ĐCSTQ chưa bao giờ cho nhân dân cơ hội được chết như một kẻ tử vì nghĩa. Đảng ban hành các chính sách như “khoan dung những người nhận tội và trừng phạt nặng nề những kẻ chống đối”, và “cúi đầu nhận tội là lối thoát duy nhất”. ĐCSTQ bắt buộc nhân dân phải từ bỏ những suy nghĩ và tín tâm của riêng mình, làm cho họ

chết nhục nhã như những con chó; bởi vì một cái chết vinh quang sẽ có tác dụng cổ vũ những người khác. Chỉ khi mọi người chết trong nhục nhã thì ĐCSTQ mới có thể đạt được mục đích của nó là “giáo dục” những người ngưỡng mộ nạn nhân đó. Lý do mà ĐCSTQ đàn áp Pháp Luân Công một cách cực kỳ tàn bạo là do các học viên Pháp Luân Công coi trọng tín ngưỡng của họ hơn cả mạng sống của chính mình. Khi ĐCSTQ không thể hủy hoại phẩm giá của họ, nó đã làm tất cả những gì nó có thể làm để tra tấn thể xác của họ.

D. Giết hại nhân dân bằng cách chia rẽ và gây bè phái

Khi giết hại nhân dân, ĐCSTQ sử dụng cả hai thủ đoạn dụ dỗ và đe dọa, làm ra vẻ tử tế với một số người và xa lánh những người khác. ĐCSTQ luôn luôn cố tấn công một “phần nhỏ” của toàn bộ dân số, với tỷ lệ là 5%. “Phần đa số” của toàn bộ dân số là luôn luôn tốt, luôn luôn là đối tượng cần phải “giáo dục”. Sự giáo dục đó bao gồm cả khủng bố và chăm sóc. Cách giáo dục bằng khủng bố sử dụng tâm lý sợ hãi để cho nhân dân thấy rằng những người chống đối ĐCSTQ sẽ không có kết cục tốt đẹp, làm cho họ tránh xa những ai đã từng bị Đảng tấn công trước kia. Cách giáo dục bằng “chăm sóc” cho nhân dân thấy rằng nếu họ có thể có được sự tin cậy của ĐCSTQ và đứng về phía ĐCSTQ thì họ sẽ không những được an toàn mà còn có cơ hội tốt được thăng chức hoặc có được các lợi ích khác. Lâm Buru [33] đã từng nói, “Một bộ phận nhỏ [bị đàn áp] hôm nay và một phần nhỏ ngày mai, tổng cộng sẽ sớm trở thành một phần lớn.” Những ai vui vì sống sót qua phong trào này thường trở thành nạn nhân của phong trào tiếp theo.

E. Tiêu diệt những hiểm họa tiềm tàng ngay từ trong trứng nước và bí mật giết người một cách bất hợp pháp

Gần đây ĐCSTQ đã phát triển một kiểu giết người mới là tiêu diệt các vấn đề ngay từ trong trứng nước và bí mật giết người một cách bất hợp pháp. Ví dụ như, khi những cuộc đình công của công nhân hoặc biểu tình phản đối của nông dân trở nên phổ biến hơn ở nhiều nơi, ĐCSTQ tiêu diệt các phong trào trước khi các phong trào đó có thể phát triển bằng cách bắt giữ những người được gọi là “kẻ cầm đầu” và kết tội họ rất nặng. Trong một ví dụ khác, khi tự do và nhân quyền càng ngày càng trở nên một xu thế được chấp nhận rộng rãi trên toàn thế giới, ĐCSTQ không kết án bất kỳ một học viên Pháp Luân Công nào vào tội chết, nhưng dưới sự chỉ đạo của Giang Trạch Dân là “sẽ không ai phải chịu trách nhiệm về việc giết chết các học viên Pháp Luân Công”, thì các học viên Pháp Luân Công thường bị tra tấn đến chết rất thảm thương ở khắp nơi trên toàn bộ Trung Quốc. Mặc dù Hiến pháp Trung Quốc quy định rằng các công dân có quyền được thỉnh nguyện nếu phải chịu đựng bất công. Tuy nhiên, ĐCSTQ sử dụng cảnh sát mặc thường phục hoặc thuê các kẻ côn đồ ở địa phương để ngăn chặn, bắt giữ, và đưa những người dân đi thỉnh nguyện về nhà, và thậm chí nhốt họ lại ở trong các trại lao động cưỡng bức.

F. Giết người để cảnh cáo những người khác

Việc bức hại Trương Chí Tân, Ngô La Khắc và Lâm Chiêu [35] là những ví dụ cụ thể thuộc loại này.

G. Che đậy những bằng chứng của việc chém giết

Những người nổi tiếng có ảnh hưởng trên trường quốc tế thường hay bị ĐCSTQ bịt miệng nhưng không bị giết chết. Mục đích của việc này là để che dấu việc giết hại những người mà cái chết của họ không gây sự chú ý của xã hội. Ví dụ, trong chiến dịch đàn áp các phần tử

phản động, ĐCSTQ đã không giết các tướng lĩnh cao cấp của Quốc Dân Đảng như Long Vân, Phó Tác Nghĩa và Đỗ Duật Minh, mà thay vào đó là giết chết các quan chức cấp thấp và các binh sĩ của Quốc Dân Đảng.

Việc giết người của ĐCSTQ qua một thời gian dài đã làm méo mó tâm hồn của nhân dân Trung Quốc. Hiện nay ở Trung Quốc, nhiều người có khuynh hướng giết người. Khi bọn khủng bố tấn công nước Mỹ ngày 11/09/2001, nhiều người Trung Quốc ăn mừng vụ khủng bố trên các diễn đàn trên Internet ở Trung Quốc. Những người kêu gọi “chiến tranh tổng lực” lên tiếng ở khắp nơi làm cho mọi người run lên vì sợ.

Kết luận

Do sự phong tỏa thông tin của ĐCSTQ, chúng tôi không có cách nào để biết chính xác là có bao nhiêu người đã chết trong những chiến dịch đàn áp đã xảy ra trong thời kỳ ĐCSTQ cầm quyền. Ít nhất 60 triệu người đã chết trong các phong trào mà chúng tôi đã đề cập đến ở trên đây. ĐCSTQ cũng đã giết hại các dân tộc thiểu số ở Tân Cương, Tây Tạng, Khu nội Mông Cổ, Vân Nam và các nơi khác; rất khó tìm được thông tin về những vụ việc này. Tờ Bưu điện Oa-sinh-ton (The Washington Post) đã từng ước tính rằng số người đã bị ĐCSTQ đàn áp đến chết lên tới 80 triệu. [36]

Bên cạnh số người chết, chúng tôi không có cách nào để biết được là có bao nhiêu người đã bị tàn phế, bị rối loạn tâm thần, phát điên, trầm uất, hay sợ chết khiếp sau khi họ bị đàn áp. Mỗi một cái chết là một bi kịch cay đắng để lại những nỗi đau đớn khôn nguôi cho thân nhân của các nạn nhân.

Như hãng thông tấn Yomiuri News của Nhật đã từng đưa tin [37], chính quyền Trung ương Trung Quốc đã mở một cuộc điều tra về thương vong trong Cách mạng Văn hóa ở 29 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương. Kết quả đã cho thấy rằng gần 600 triệu người đã bị đàn áp hay đồ tể trong Cách mạng Văn hóa hay là khoảng một nửa tổng số dân của Trung Quốc.

Xta-lin đã từng nói rằng “Cái chết của một người là một bi kịch, nhưng cái chết của một triệu người thì chỉ đơn thuần là một con số thống kê”. Khi được thông báo rằng nhiều người dân đã bị chết đói ở tỉnh Tứ Xuyên, Lý Tinh Tuyên, nguyên Bí thư Đảng ủy tỉnh Tứ Xuyên đã nhận xét, “Triều đại nào mà không có người chết?” Mao Trạch Đông nói, “Thương vong là không thể tránh được trong bất kỳ cuộc đấu tranh nào. Chết chóc thường xảy ra.” Đây là quan điểm của những người cộng sản vô thần về sinh mạng con người. Đây là lý do tại sao 20 triệu người đã chết do bị đàn áp trong thời gian Xta-lin nắm quyền, chiếm 10% tổng số dân của Liên Xô cũ. ĐCSTQ đã giết hại ít nhất 80 triệu người hay cũng vào khoảng 10% tổng số dân của Trung Quốc [tính cho đến lúc kết thúc Cách mạng Văn hóa]. Khor-me Đồ đã giết chết 2 triệu người, hay 1 phần tư của tổng số dân Cam-pu-chia lúc bấy giờ. Ở Bắc Triều Tiên, số người bị chết vì đói ước tính vào khoảng hơn 1 triệu. Đây là những món nợ máu của các đảng cộng sản.

Các tà giáo hiến tế con người và dùng máu của họ để cúng các tà ma. Ngay từ đầu cho đến tận bây giờ, Đảng Cộng sản đỏ đã liên tục giết hại nhân dân, khi nó không thể giết những người ở ngoài đảng, nó thậm chí sẽ giết cả những người ở trong đảng, tất cả là để kỷ niệm “các cuộc đấu tranh giai cấp”, “các cuộc đấu tranh giữa các đảng phái” của nó và các ảo tưởng khác. Nó thậm chí còn đặt các tổng bí thư đảng, các tướng lĩnh, các bộ trưởng, và những đảng viên khác của chính nó lên bàn hiến tế của tà giáo này.

Nhiều người nghĩ rằng nên để cho ĐCSTQ có thời gian để tự biến mình trở nên tốt hơn, nói rằng hiện giờ nó đã rất kiềm chế trong việc chém giết rồi. Trước hết, giết một người cũng là giết người. Hơn nữa, bởi vì chém giết là một trong những cách mà ĐCSTQ dùng để duy trì chế độ khủng bố của nó, ĐCSTQ sẽ tăng giảm việc chém giết tùy theo nhu cầu của nó. Việc giết người của ĐCSTQ nói chung là rất khó mà đoán trước được. Khi nhân dân chưa đủ sợ hãi, ĐCSTQ có thể giết nhiều hơn để tăng cảm giác hoảng sợ của họ lên; khi mọi người đã sợ rồi, thì giết một vài người cũng đủ để duy trì cảm giác hoảng sợ, khi mọi người đã quá sợ rồi thì chỉ cần tuyên bố ý định giết người chứ chưa cần giết thật cũng đủ để ĐCSTQ duy trì tình trạng khủng bố. Sau khi trải qua vô số các chiến dịch chính trị và giết người, nhân dân đã hình thành một phản xạ có điều kiện đối với sự khủng bố của ĐCSTQ. Do đó, ĐCSTQ thậm chí không cần phải nhắc đến việc giết chóc, chỉ cần bộ máy tuyên truyền của nó lên giọng phê bình trên diện rộng cũng đủ để làm cho nhân dân nhớ lại việc khủng bố.

ĐCSTQ sẽ điều chỉnh cường độ giết chóc của nó một khi cảm giác sợ hãi của nhân dân đã thay đổi. Bản thân cường độ của việc giết chóc không phải là mục đích của ĐCSTQ; điều cốt lõi là sự giết chóc thường xuyên của nó là để duy trì quyền lực. ĐCSTQ không bao giờ trở nên nhân từ. Nó cũng sẽ không bao giờ hạ lưỡi dao đỏ tê của nó xuống. Ngược lại, nhân dân đã trở nên phục tùng hơn. Một khi nhân dân đứng lên yêu cầu điều gì vượt quá sức chịu đựng của ĐCSTQ, thì ĐCSTQ sẽ không ngần ngại lại chém giết.

Xuất phát từ nhu cầu duy trì bầu không khí khủng bố, việc chém giết tùy tiện đem lại hiệu quả tối đa để đạt được mục đích này. Trong những chiến dịch chém giết trên diện rộng diễn ra trước đây, ĐCSTQ có chủ ý mập mờ về đối tượng, tội danh và tiêu chuẩn để buộc tội đối với các mục tiêu của nó. Để tránh bị trở thành mục tiêu của việc tàn sát, nhân dân thường tự giới hạn mình trong một “khu vực an toàn” dựa trên sự đánh giá của chính họ. Một “khu vực an toàn” như vậy nhiều khi thậm chí còn hẹp hơn cả giới hạn mà ĐCSTQ đặt ra. Đó là lý do tại sao trong mỗi một phong trào, mọi người có xu hướng hành động như “một người tả khuynh hơn là hữu khuynh”. Kết quả là, một phong trào thường được “mở rộng” hơn so với phạm vi chủ định ban đầu, bởi vì nhân dân ở các cấp đã tự nguyện đặt ra những giới hạn cho mình để đảm bảo cho sự an toàn của họ. Cấp càng thấp, thì các phong trào càng trở nên tàn bạo. Sự tăng cường khủng bố tự nguyện trong toàn xã hội như vậy là xuất phát từ việc chém giết tùy tiện của ĐCSTQ.

Trong lịch sử chém giết lâu dài của nó, ĐCSTQ đã tự biến mình trở thành một kẻ giết người hàng loạt vô nhân đạo. Thông qua việc chém giết, nó đã thỏa mãn được cảm giác bại hoại của mình là có quyền lực tuyệt đối trong việc quyết định sự sống chết của nhân dân. Thông qua việc chém giết, nó đã làm nguôi đi sự sợ hãi sâu thẳm trong thâm tâm của nó. Thông qua việc chém giết, nó trấn áp sự bất ổn định xã hội và bất mãn do việc chém giết trước kia của nó gây ra. Ngày nay, những món nợ máu chồng chất của ĐCSTQ đã làm cho việc hòa giải là không thể được nữa. Nó chỉ có thể dựa trên áp lực lớn và chế độ độc tài để duy trì sự tồn tại của nó cho đến phút cuối cùng. Bất chấp việc nó thỉnh thoảng tự cải trang cho mình bằng cách bồi thường cho các nạn nhân do chính nó giết hại, bản chất khát máu của ĐCSTQ vẫn chưa bao giờ thay đổi. Thậm chí lại càng có ít khả năng hơn nữa là nó sẽ thay đổi trong tương lai.

Chú thích:

[1] Thư của Mao Trạch Đông gửi cho vợ là Giang Thanh (1966).

[2] *Thượng tầng kiến trúc* trong ngữ cảnh của học thuyết về xã hội của chủ nghĩa Mác-xít dùng để nói đến cách thức tương tác giữa chủ thể là con người và của cái vật chất của xã hội.

[3] *Hồ Phong*, một học giả và là một nhà phê bình văn học phản đối chính sách văn học giáo điều của ĐCSTQ. Ông đã bị khai trừ ra khỏi Đảng năm 1955 và bị kết án 14 năm tù.

[4] *Luận Ngữ* của Khổng tử.

[5] Leviticus 19:18. (quyển giáo sĩ thứ 3 của Kinh Cựu Ước/chú thích của người dịch sang tiếng Việt)

[6] Mác, *Bản tuyên ngôn Cộng sản* (1848).

[7] Mao Trạch Đông, *Chế độ Chuyên chính Dân chủ Nhân dân* (1949).

[8] Mao Trạch Đông, “Chúng ta phải xúc tiến tới đa [việc trấn áp các phần tử phản động] để mọi gia đình đều biết.” (30/03/1951).

[9] Mao Trạch Đông, “Chúng ta phải đánh những phần tử phản động một cách mạnh mẽ và chính xác.” (1951)

[10] *Thái Bình Thiên Quốc* (1851-1864), còn gọi là Cuộc nổi dậy Thái Bình, là một trong những cuộc xung đột đẫm máu nhất trong lịch sử Trung Quốc. Nó là cuộc chạm trán giữa các lực lượng của Hoàng Đế Trung Quốc và những người do Hồng Tú Toàn, một người thần bí tự xưng của nền văn hóa Hakka, lãnh đạo. Hồng Tú Toàn cũng là một người đã chuyển sang theo đạo Cơ Đốc. Người ta tin rằng ít nhất đã có 30 triệu người bị chết trong cuộc xung đột này.

[11] Những dữ liệu lấy từ trích đoạn cuốn sách do tạp chí Chengming ở Hồng Kông xuất bản (www.chengmingmag.com), số ra tháng 10 năm 1996.

[12] *Đại nhảy vọt* (1958 – 1960) là một chiến dịch của ĐCSTQ nhằm khởi động các ngành công nghiệp của Trung Quốc, đặc biệt là ngành công nghiệp luyện thép. Dư luận rộng rãi coi đó là một thảm họa kinh tế nghiêm trọng.

[13] Xuất bản tháng 2 năm 1994 bởi Nhà xuất bản Cờ Đỏ. Đoạn trích dẫn là do dịch giả dịch.

[14] Đơn vị đo lường diện tích đất đai của Trung Quốc. 1 mẫu Trung Quốc = 0.165 mẫu Anh.

[15] *Bành Đức Hoài* (1898-1974): Một tướng lĩnh và là một người lãnh đạo chính trị của ĐCSTQ. Bành Đức Hoài là chỉ huy trưởng trong chiến tranh Triều Tiên, Phó chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Ủy viên Bộ chính trị, và Bộ trưởng Quốc phòng từ năm 1954 cho đến năm 1959. Ông ta bị bãi nhiệm khỏi các chức vụ sau khi bất đồng quan điểm với các cách tiếp cận kiểu tả khuynh của Mao Trạch Đông tại Phiên họp toàn thể Lộc Sơn của ĐCSTQ năm 1959.

[16] De Jaegher, Raymond J., *Thù trong*. Guild Books, Catholic Polls, Incorporated (1968).

[17] *Cuộc thảm sát Đại Hưng* xảy ra vào tháng 8 năm 1966 trong khi thay đổi nhân sự cho vị trí Bí thư Thành ủy Bắc Kinh. Vào thời gian đó, Bộ trưởng Bộ Công an Xie Fuzhi có một bài phát biểu trong cuộc họp với Sở Công an Bắc Kinh về việc không can thiệp vào các hoạt

động của “Hồng Vệ binh” chống lại “năm giai cấp đen”. Bài phát biểu đó đã sớm được chuyển đến cuộc họp của Ban thường trực Phòng Công an huyện Đại Hưng. Sau buổi họp, Phòng Công an huyện Đại Hưng đã ngay lập tức hành động và lập một kế hoạch kích động quần chúng nhân dân ở huyện Đại Hưng giết chết những người thuộc “năm giai cấp đen”.

[18] Trịnh Nghĩa, Kỷ niệm Đỏ (Đài Bắc: Nhà xuất bản Truyền hình Trung Quốc, 1993). Cuốn sách này cũng đã được xuất bản bằng tiếng Anh: Kỷ niệm Đỏ: Các câu chuyện ăn thịt người ở Trung Quốc hiện đại, của tác giả Yi Zheng, dịch và biên soạn bởi T. P. Sym (Boulder, Colorado: Westview Press, 1998.)

[19] “Xã hội cũ” theo cách nói của ĐCSTQ, là dùng để chỉ thời kỳ trước năm 1949 và “xã hội mới” dùng để chỉ thời kỳ sau năm 1949 khi ĐCSTQ lên nắm quyền ở Trung Quốc.

[20] *Áo bó* là một dụng cụ tra tấn hình chiếc áo bó chặt. Hai tay của nạn nhân bị vặn chéo vào nhau và bị trói chặt bằng dây thừng ở đằng sau lưng rồi sau đó bị giật qua đầu ra phía đằng trước; thủ đoạn tra tấn này có thể ngay lập tức làm gãy cả hai tay của nạn nhân. Sau đó, nạn nhân bị đặt vào trong áo bó và bị treo hai tay lên. Hậu quả trực tiếp nhất của thủ đoạn tra tấn tàn bạo này là nạn nhân bị gãy xương vai, xương khuỷu tay, xương cổ tay và lưng, làm cho nạn nhân bị chết trong đau đớn tột cùng. Rất nhiều học viên Pháp Luân Công đã chết vì bị tra tấn như thế này. Hãy đến các địa chỉ trên Internet sau đây để biết thêm thông tin:

Tiếng Hán: <http://minghui.org/mh/articles/2004/9/30/85430.html>

Tiếng Anh: <http://clearwisdom.net/emh/articles/2004/9/10/52274.html>

[21] Năm 1930, Mao đã ra lệnh cho Đảng giết chết hàng nghìn đảng viên, lính Hồng Quân, và thường dân vô tội ở tỉnh Giang Tây nhằm củng cố quyền lực của mình ở những khu vực do ĐCSTQ kiểm soát. Hãy đến các địa chỉ trên Internet sau đây để biết thêm thông tin:

Tiếng Hán: <http://kanzhongguo.com/news/articles/4/4/27/64064.html>

[22] Cao Cương và Nhiêu Thấu Thạch cùng là ủy viên Ban chấp hành Trung ương ĐCSTQ. Sau khi chiến thắng trong cuộc đấu đá để tranh giành quyền lực, năm 1954, cả hai cùng bị buộc tội là có âm mưu chia rẽ Đảng và sau đó đã bị khai trừ ra khỏi Đảng.

[23] Chu Ân Lai (1898-1976) là nhân vật đứng thứ hai chỉ sau Mao Trạch Đông trong lịch sử ĐCSTQ. Ông ta là một trong những người đứng đầu của ĐCSTQ và là Thủ tướng Nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa từ năm 1949 cho đến khi chết.

[24] Vương Hiền Căn, *Các tài liệu về việc hỗ trợ Việt Nam và chiến đấu với Mỹ*. (Bắc Kinh: Công ty Xuất bản Văn hóa Quốc tế, 1990)

[25] Trương Chí Tân là một nhà trí thức bị ĐCSTQ tra tấn cho đến chết trong Đại Cách mạng Văn hóa vì đã phê bình sự thất bại của Mao Trạch Đông trong Chiến dịch Đại nhảy vọt và do đã thẳng thắn nói lên sự thực. Bọn cai ngục đã nhiều lần lột hết quần áo của cô ra, còng hai tay cô ra đằng sau lưng và quăng cô vào xà-lim giam những tù nhân nam để chúng hăm hiếp tập thể cô cho đến khi cô bị điên. Nhà tù sợ rằng cô sẽ hô khẩu hiệu phản đối khi cô bị tử hình nên nhà tù đã cắt cổ họng của cô cho hờ ra trước khi tử hình cô.

[26] Trích từ Báo cáo ngày 12/10/2004 của Viện nghiên cứu Laogai:

<http://www.laogai.org/news2/newsdetail.php?id=391> (tiếng Hán).

[27] Một trong ba công cụ (phương tiện sản xuất, phương thức sản xuất và quan hệ sản xuất) mà Mác dùng để phân tích các giai cấp xã hội. Quan hệ sản xuất dùng để chỉ mối quan hệ giữa những người sở hữu công cụ sản xuất và những người không sở hữu công cụ sản xuất, ví dụ, mối quan hệ giữa những người chủ sở hữu đất đai và dân cày hoặc mối quan hệ giữa các nhà tư bản và công nhân.

[28] Từ Mạnh Tử, Quyển 3. Bộ Kinh điển Penguin, do D.C. Lau biên dịch.

[29] Tác giả Fan Zhongyan (989-1052), một nhà giáo dục, nhà văn và là một vị quan xuất chúng của Trung Quốc dưới Triều đại Bắc Tống. Đoạn trích này được lấy từ bài văn nổi tiếng của ông với nhan đề “Trèo lên tháp Nhạc Dương.”

[30] Tác giả Gu Yanwu (1613-1682), một học giả xuất sắc vào đầu Triều đại nhà Thanh.

[31] Từ Mạnh Tử, Quyển 7. Bộ Kinh điển Penguin, do D.C. Lau biên dịch.

[32] Làng Ba Người là bút danh của ba nhà văn trong những năm 1960 là Deng Kuo, Wu Han và Liao Mosha. Wu Han là tác giả của vở kịch “Hai Rui từ chức” mà Mao Trạch Đông coi là một sự châm biếm chính trị về mối quan hệ của ông ta với tướng Bành Đức Hoài.

[33] *Bạch Mao Nữ*: Một huyền thoại dân gian Trung Quốc, Cô gái tóc bạc là câu chuyện về một tiên nữ sống trong một hang động có các khả năng siêu thường có thể ban phúc lành cho những người làm việc tốt và trừng phạt những kẻ làm điều ác, ủng hộ chính nghĩa và trấn áp tà ác. Tuy nhiên, trong các vở kịch, opera và ba-lê ở Trung Quốc hiện đại cô lại bị miêu tả như một cô gái buộc phải chạy trốn đến một cái hang sau khi bố cô bị đánh đến chết vì đã từ chối không gả cô cho một người địa chủ già. Cô đã bị bạc tóc vì thiếu dinh dưỡng. Dưới ngòi bút của các nhà văn của ĐCSTQ, câu chuyện huyền thoại này đã bị biến thành một trong những vở kịch “hiện đại” nổi tiếng nhất ở Trung Quốc nhằm để kích động lòng hận thù giai cấp đối với những người chủ sở hữu đất đai (địa chủ).

[34] Lâm Bưu (1907-1971), một trong những lãnh đạo cao cấp của ĐCSTQ dưới thời Mao Trạch Đông, đã từng là một ủy viên Bộ chính trị, Phó chủ tịch (1958) và Bộ trưởng quốc phòng (1959). Lâm Bưu được coi là kiến trúc sư của Đại Cách mạng Văn hóa ở Trung Quốc. Lâm Bưu đã được chỉ định làm người kế nhiệm Mao Trạch Đông vào năm 1966 nhưng sau đó đã bị thất sủng vào năm 1970. Cảm nhận được sụp đổ của mình, có nguồn tin cho rằng, Lâm Bưu đã dính líu vào một cuộc đảo chính bất thành và đã cố chạy trốn sang Liên Xô sau khi âm mưu đảo chính bị bại lộ. Máy bay của ông ta đã bị rơi ở Mông Cổ trong chuyến bay vòng trốn thoát khỏi bị truy tố và ông ta đã chết trong vụ tai nạn đó.

[35] Ngô La Khắc là một nhà tư tưởng đấu tranh vì nhân quyền bị ĐCSTQ giết chết trong Cách mạng Văn hóa. Bài tiểu luận bất hủ của ông “Về lịch sử gia đình” viết ngày 18/01/1967 đã được lưu truyền rộng rãi nhất và có ảnh hưởng lâu dài nhất trong tất cả các bài tiểu luận phản ánh các tư tưởng không tuân theo đường lối của ĐCSTQ trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa. Lâm Chiêu, một sinh viên khoa báo chí trường Đại học Tổng hợp Bắc Kinh đã bị coi là một người hữu khuynh năm 1957 vì cô đã có những tư tưởng độc lập và phê phán thẳng thắn đối với phong trào cộng sản đó. Cô đã bị buộc tội là có âm mưu lật đổ chế độ chuyên chính dân chủ nhân dân và bị bắt năm 1960. Năm 1962, cô bị kết án 20 năm tù. Cô đã bị ĐCSTQ giết hại ngày 29/04/1968 với tội danh là phản cách mạng.

[36] Dữ liệu dựa trên <http://www.laojiao.org/64/article0211.html> (tiếng Hán).

[37] Từ “Một bức thư ngỏ của Song Meiling gửi Liao Chengzhi” (17/08/1982). Nguồn tin: <http://www.blog.edu.cn/more.asp?name=fainter&id=16445> (tiếng Hán).

Cửu Bình: 8 - ĐCSTQ, một tà giáo về bản chất.

Lời mở đầu

Sự sụp đổ của khối Xã hội Chủ nghĩa do Liên Xô dẫn đầu vào đầu những năm 90 đã đánh dấu sự thất bại của Chủ nghĩa Cộng sản sau gần một thế kỷ tồn tại. Tuy nhiên, Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) không ngờ đã sống sót và vẫn nắm quyền ở Trung Quốc, một đất nước với 1/5 dân số thế giới. Một câu hỏi tất yếu nảy sinh là: liệu ĐCSTQ ngày nay có còn thật sự đi theo Chủ nghĩa Cộng sản nữa hay không?

Bây giờ không một ai ở Trung Quốc, bao gồm cả các đảng viên, còn tin vào Chủ nghĩa Cộng sản. Sau 50 năm đi theo Chủ nghĩa Xã hội, ĐCSTQ bây giờ đã cho phép tư hữu hóa và thậm chí còn có thị trường chứng khoán. ĐCSTQ còn tìm kiếm đầu tư nước ngoài để thành lập các doanh nghiệp mới, trong khi bóc lột công nhân và nông dân đến mức tối đa. Điều này là hoàn toàn trái ngược với lý tưởng của Chủ nghĩa Cộng sản. Mặc dù đã thỏa hiệp với Chủ nghĩa Tư bản, ĐCSTQ vẫn duy trì quyền thống trị độc tài đối với nhân dân Trung Quốc. Hiến Pháp sửa đổi năm 2004 vẫn cứng nhắc tuyên bố rằng “Nhân dân các dân tộc Trung Quốc sẽ tiếp tục chấp hành chế độ chuyên chính dân chủ nhân dân và đường lối Xã hội Chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc và sự dẫn lối của Chủ nghĩa Mác-xít-Lê-nin-nít, ý thức hệ của Mao Trạch Đông, lý luận của Đặng Tiểu Bình và tư tưởng quan trọng về ‘Ba Đại diện’...”



Tranh cổ động, Cách mạng Văn hóa là một thời kỳ mà “Mặt trời đỏ nhất” trong khi “thế giới đen tối nhất”. Tất cả mọi người đều phải học các tác phẩm của Mao.

các dân tộc Trung Quốc sẽ tiếp tục chấp hành chế độ chuyên chính dân chủ nhân dân và đường lối Xã hội Chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc và sự dẫn lối của Chủ nghĩa Mác-xít-Lê-nin-nít, ý thức hệ của Mao Trạch Đông, lý luận của Đặng Tiểu Bình và tư tưởng quan trọng về ‘Ba Đại diện’...”

“Con báo đã chết, nhưng vẫn còn lưu lại bộ da” [1]. ĐCSTQ ngày nay chỉ còn lại “bộ da”. ĐCSTQ kế thừa bộ da này và dùng nó để duy trì quyền thống trị Trung Quốc.

Bản chất của bộ da mà ĐCSTQ kế thừa, hay tổ chức của ĐCSTQ là gì?

I. Các đặc điểm mang tính giáo phái của ĐCSTQ

ĐCSTQ về bản chất là một tà giáo làm hại nhân loại

Mặc dù ĐCSTQ chưa bao giờ tự gọi mình là một tôn giáo nhưng nó có tất cả các đặc điểm của một tôn giáo (Bảng 1). Khi mới bắt đầu thành lập, nó coi chủ nghĩa Mác-xít là chân lý tuyệt đối trên thế giới. Nó sùng bái và tôn thờ Mác như vị thánh tinh thần của mình, và hòng nhân dân tham gia vào một cuộc đấu tranh suốt cuộc đời vì mục đích là xây dựng một “thiên đường cộng sản trên thế giới”.

Bảng 1. Các đặc điểm mang tính tôn giáo của ĐCSTQ.

Các hình thức cơ bản Các hình thức tương ứng của ĐCSTQ của một tôn giáo

1. Nhà thờ hay bục giảng. Tất cả các cấp ủy đảng; các bài diễn thuyết trong những buổi họp của đảng cho đến các phương tiện thông tin đại chúng đều bị ĐCSTQ kiểm soát.
2. Giáo lý. Chủ nghĩa Mác-xít - Lê-nin-nít, ý thức hệ của Mao Trạch Đông, lý luận của Đặng Tiểu Bình và tư tưởng ‘Ba Đại diện’ của Giang Trạch Dân và Hiến chương của Đảng.
3. Nghi lễ kết nạp, quy y. Buổi lễ tuyên thệ trung thành mãi mãi với ĐCSTQ.
4. Trung thành với một tôn giáo. Đảng viên chỉ được phép tin vào ĐCSTQ.
5. Chức sắc: linh mục, Bí thư và nhân viên phụ trách công tác đảng ở các cấp. thượng toạ, ...
6. Thờ Thần, Phật, ... Báng bỏ tất cả các vị thần và sau đó tự suy tôn mình thành một “vị thần” vô danh.
7. Chết được gọi là “đi lên thiên đường hoặc xuống địa ngục”. Chết được gọi là “đi gặp Các-Mác”.
8. Kinh sách. Học thuyết và các bài viết của những người lãnh đạo đảng.
9. Giảng đạo. Các thể loại họp hành và phát biểu của lãnh đạo.
10. Tụng kinh; học và trau dồi kinh sách. Học chính trị, họp nhóm thường kỳ hoặc các hoạt động của các đảng viên.
11. Thánh ca. Các bài hát ca ngợi đảng.
12. Đóng phí. Đảng phí bắt buộc; phân bổ ngân sách nhà nước một cách bắt buộc cho đảng từ mồ hôi và máu của nhân dân.
13. Giới luật, kỷ luật. Kỷ luật đảng bao gồm “quản thúc và điều tra tại nhà” và “khai trừ ra khỏi đảng” cho đến các thủ đoạn tra tấn chết người và thậm chí trừng phạt cả người thân và bạn bè.

ĐCSTQ rất khác biệt với bất cứ một chính giáo nào. Tất cả các chính giáo đều tin vào Thần và từ bi, và có sứ mệnh khuyên bảo con người duy trì đạo đức và cứu rỗi linh hồn. ĐCSTQ không tin vào Thần và đi ngược lại đạo đức truyền thống.

Những việc mà ĐCSTQ đã làm chứng tỏ rằng nó là một tà giáo. Học thuyết của ĐCSTQ dựa trên đấu tranh giai cấp, bạo lực cách mạng và chuyên chính vô sản và đã tạo ra cái gọi là “cách mạng vô sản” đầy máu và bạo lực. Khủng bố đỏ của Chủ nghĩa Cộng sản đã kéo dài khoảng một thế kỷ, đem đến tai họa cho hàng chục nước trên thế giới và cướp đi sinh mạng của hàng chục triệu con người. Lý tưởng cộng sản đã tạo ra địa ngục trần gian và không có gì khác hơn là một tà giáo tà ác nhất trên thế giới.

Bản chất tà giáo của ĐCSTQ được tóm tắt dưới sáu mục sau:

1. Sự hình thành học thuyết và việc diệt trừ những người bất đồng chính kiến

ĐCSTQ lấy chủ nghĩa Mác-xít làm học thuyết tôn giáo và khoe trương nó như là “chân lý không thể phá vỡ.” Học thuyết của ĐCSTQ không có từ tâm và lòng khoan dung. Thay vào đó, nó mang đầy tính ngạo mạn. Chủ nghĩa Mác-xít là một sản phẩm của giai đoạn đầu của chủ nghĩa tư bản khi năng suất lao động vẫn còn thấp và khoa học vẫn còn kém phát triển. Nó không hề có một hiểu biết đúng đắn về các mối quan hệ giữa con người và xã hội hay giữa con người và thiên nhiên. Không may là, tư tưởng dị giáo này đã phát triển thành một phong trào cộng sản quốc tế và đã làm hại nhân thế trong suốt hơn một thế kỷ, trước khi mọi người vứt bỏ nó sau khi đã phát hiện ra rằng trên thực tế nó hoàn toàn sai lầm.

Những người lãnh đạo đảng từ thời Lê-nin đã liên tục sửa đổi học thuyết của giáo phái đó. Từ lý luận của Lê-nin về bạo lực cách mạng cho đến học thuyết của Mao Trạch Đông về liên tục cách mạng dưới chế độ chuyên chính vô sản, đến “Ba đại diện” của Giang Trạch Dân, lịch sử của ĐCSTQ đầy rẫy những học thuyết và ảo tưởng dị giáo như thế. Mặc dù những học thuyết này đã liên tục gây ra những tai họa trên thực tế và tự bản thân chúng là mâu thuẫn lẫn nhau, nhưng ĐCSTQ vẫn tự tuyên bố rằng nó hoàn toàn đúng đắn và bắt buộc nhân dân phải học các học thuyết của nó.

Việc tiêu diệt những người bất đồng chính kiến là phương tiện hữu hiệu nhất để tà giáo cộng sản đó phổ biến học thuyết của nó. Bởi vì học thuyết và hành xử của tà giáo này quá lộ bịch, ĐCSTQ phải bắt buộc nhân dân chấp nhận chúng, và dựa vào bạo lực để tiêu diệt những người bất đồng chính kiến. Sau khi ĐCSTQ giành được chính quyền ở Trung Quốc, nó bắt đầu việc thực hiện “cải cách ruộng đất” để tiêu diệt những người chủ sở hữu đất đai (địa chủ), “cải cách xã hội chủ nghĩa” trong công nghiệp và thương nghiệp để tiêu diệt các nhà tư sản, “phong trào tiêu diệt các phần tử phản động” để tiêu diệt những tôn giáo truyền thống và những người nắm quyền trước khi ĐCSTQ giành được chính quyền, “phong trào chống cánh hữu” để bịt miệng những người trí thức và “Đại Cách mạng Văn hóa” để tiêu diệt Văn hóa truyền thống dân tộc của Trung Quốc. ĐCSTQ có thể thống nhất Trung Quốc dưới tà giáo cộng sản và đạt được một tình thế mà trong đó tất cả mọi người đều phải đọc Sách Đỏ, nhảy “điệu trung thành” và “xin ý kiến chỉ đạo của đảng vào buổi sáng và báo cáo với đảng vào buổi tối.” Vào thời kỳ sau chế độ của Mao Trạch Đông và Đặng Tiểu Bình, ĐCSTQ cho rằng Pháp Luân Công, một phương pháp tu luyện truyền thống tin vào “Chân Thiện Nhân” sẽ cạnh tranh với đảng để thu hút quần chúng và do đó nó có ý định tiêu diệt Pháp Luân Công. Do đó nó đã bắt đầu một cuộc đàn áp mang tính diệt chủng đối với Pháp Luân Công cho đến tận bây giờ.

2. Đề cao việc tôn thờ lãnh tụ và các quan điểm tuyệt đối hóa

Từ Các-Mác cho đến Giang Trạch Dân, chân dung của những người lãnh đạo Đảng Cộng sản luôn luôn được treo lên để tôn thờ. Quyền lực tuyệt đối của những người lãnh đạo ĐCSTQ nghiêm cấm bất cứ một thách thức nào. Mao Trạch Đông được dựng lên làm “mặt trời đỏ” và “người giải phóng vĩ đại”. ĐCSTQ tán dương một cách lố bịch những bài viết của Mao Trạch Đông, nói rằng “một câu nói của Mao Trạch Đông bằng 10 nghìn câu của một người thường”. Với tư cách là “một đảng viên bình thường”, Đặng Tiểu Bình đã từng thống lĩnh chính trị Trung Quốc như một lãnh chúa. Học thuyết “Ba đại diện” của Giang Trạch Dân chỉ dài có hơn 40 chữ một chút cộng cả dấu chấm nhưng Phiên họp toàn thể lần thứ tư đã thổi phồng lên là “đem đến câu trả lời sáng tạo cho những vấn đề như chủ nghĩa xã hội là gì, làm thế nào để xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta xây dựng loại đảng nào và xây dựng đảng như thế nào.” ĐCSTQ cũng tán dương thái quá về tư tưởng “Ba đại diện”, mặc dù trong trường hợp này thực chất là chế nhạo nó khi nói rằng nó là sự tiếp nối và phát triển của chủ nghĩa Mác Lê-nin, tư tưởng Mao Trạch Đông và học thuyết Đặng Tiểu Bình.

Việc giết những người vô tội một cách vô nhân đạo của Xta-lin, “Đại Cách mạng Văn hóa” mang tính hủy diệt của Mao Trạch Đông, lệnh thăm sát các sinh viên trên quảng trường Thiên An Môn của Đặng Tiểu Bình và cuộc đàn áp Pháp Luân Công vẫn còn đang tiếp diễn của Giang Trạch Dân là những kết quả rùng rợn của chế độ độc tài tà giáo của ĐCSTQ.

Một mặt, ĐCSTQ ban hành Hiến Pháp, “Tất cả quyền lực trong Nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa thuộc về nhân dân. Các cơ quan mà thông qua đó nhân dân thực thi quyền lực nhà nước là Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp”. “Không có một tổ chức hay cá nhân nào được quyền đứng trên Hiến pháp và Pháp luật.” [2] Mặt khác, Hiến chương của ĐCSTQ tuyên bố rằng ĐCSTQ là nòng cốt lãnh đạo của sự nghiệp xã hội chủ nghĩa mang màu sắc Trung Quốc, vượt trên cả đất nước và nhân dân. Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội đã có “những bài phát biểu quan trọng” trên khắp cả nước nói rằng Quốc hội, cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước, phải tuân theo sự lãnh đạo của ĐCSTQ. Theo nguyên tắc “tập trung dân chủ” của ĐCSTQ, thì toàn đảng phải tuân theo Ban chấp hành Trung ương. Bản chất là, điều mà Quốc hội thực sự nhấn mạnh là quyền lực độc tài của Tổng Bí thư được bảo vệ dưới hình thức luật pháp.

3. Cường bức tẩy não, kiểm soát tư tưởng, tổ chức nghiêm ngặt và không được ra khỏi đảng sau khi đã được kết nạp

Tổ chức của ĐCSTQ rất là nghiêm ngặt: cần phải có đủ giới thiệu của 2 đảng viên thì mới được kết nạp đảng; đảng viên mới phải thề trung thành với đảng mãi mãi sau khi được kết nạp; đảng viên phải đóng đảng phí, tham dự các hoạt động do đảng tổ chức, và tham gia học chính trị tập thể. Các tổ chức đảng xuyên suốt tất cả các cấp chính quyền. Các tổ chức địa phương của ĐCSTQ có mặt ở tất cả các làng, thị trấn... ĐCSTQ kiểm soát không chỉ các đảng viên và các công tác đảng mà cả những người không phải là đảng viên bởi vì toàn xã hội phải “tuân theo sự lãnh đạo của đảng”. Trong những năm khi mà các chiến dịch đấu tranh giai cấp đang diễn ra, các “linh mục” của tôn giáo ĐCSTQ, gọi là các bí thư ở tất cả các cấp thường là không biết chính xác là bản thân họ đang làm gì ngoài việc bắt mọi người phải tuân theo kỷ luật.

“Phê bình và tự phê bình” trong các cuộc họp đảng là biện pháp thường thấy và không bao giờ dứt nhằm kiểm soát tư tưởng của các đảng viên. Trong lịch sử, ĐCSTQ đã phát động nhiều phong trào để “thanh lọc các đảng viên”, “chỉnh đốn không khí đảng”, “bắt những kẻ

phản bội”, “thanh trừ những người chống bôn-sê-vích (AB đoàn) [3]” và “đề cao kỷ luật đảng”, định kỳ thử thách “ý thức về đảng tính” - có nghĩa là dùng bạo lực và khủng bố để thử thách sự tận tụy của các đảng viên đối với đảng đồng thời đảm bảo rằng họ sẽ mãi mãi trung thành với đảng.

Việc gia nhập ĐCSTQ cũng tương tự như là ký một hợp đồng bán cả thể xác và linh hồn mà không thể hủy bỏ. Kỷ luật đảng luôn luôn đứng trên pháp luật của nhà nước, ĐCSTQ có thể tùy ý khai trừ ra khỏi đảng bất cứ một đảng viên nào trong khi các đảng viên thì lại không thể ra khỏi đảng mà không bị trừng phạt nghiêm trọng. Việc xin ra khỏi đảng bị coi là không trung thành và sẽ đưa đến những hậu quả tai hại. Trong thời kỳ Đại Cách mạng Văn hóa khi giáo phái ĐCSTQ nắm quyền lực tuyệt đối, ai cũng biết rằng nếu đảng muốn ai phải chết thì người đó sẽ không thể sống, nếu đảng muốn ai phải sống thì người đó không được phép chết. Nếu một người mà tự tử thì người đó sẽ bị dán nhãn là “sợ bị nhân dân trừng phạt vì những tội lỗi của mình” và người nhà của họ cũng sẽ bị liên lụy và bị trừng phạt.

Quá trình ra quyết định trong đảng hoạt động như một hộp đen và các cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng phải được giữ bí mật tuyệt đối. Tất cả các tài liệu của đảng đều là bí mật. Sự bị nhân dân phát hiện ra các hành động tội ác của mình, ĐCSTQ thường xuyên xử lý những người bất đồng chính kiến bằng cách gán cho họ tội “tiết lộ bí mật quốc gia”.

4. Kích động bạo lực, tàn sát và hy sinh cho đảng

Mao Trạch Đông nói, “Một cuộc cách mạng không phải là một bữa tiệc tối, hay viết một bài văn, hay vẽ một bức tranh, hay là làm công việc thêu thùa; nó không thể tao nhã như vậy, nhẹ nhàng và nhàn hạ như vậy, ôn hòa, tử tế, lịch thiệp, dè dặt và cao thượng như vậy. Một cuộc cách mạng là một cuộc nổi dậy, một hành động bạo lực mà nhờ đó giai cấp này lật đổ giai cấp khác.”[4]

Đặng Tiểu Bình nói, “Giết chết 200 nghìn người để đổi lấy 20 năm ổn định”.

Giang Trạch Dân ra lệnh, “Hủy hoại thân thể (các học viên Pháp Luân Công), bôi nhọ thanh danh, vắt kiệt tài chính.”

ĐCSTQ đã kích động bạo lực và giết chết vô số người trong suốt các phong trào chính trị trước kia của nó. Nó giáo dục nhân dân phải đối xử với kẻ thù “lạnh lùng như mùa đông khắc nghiệt”. Lá cờ đỏ được lấy màu đỏ để tượng trưng cho sự “nhuộm máu của những người cầm tử.” ĐCSTQ tôn thờ màu đỏ bởi vì nó khát máu và tàn sát.

ĐCSTQ thường nêu cao những tấm gương anh hùng để khuyến khích mọi người hy sinh cho đảng. Khi Trương Tư Đức chết trong lúc đang làm việc trong lò sản xuất thuốc phiện, Mao Trạch Đông đã ca ngợi cái chết đó là “nặng như Núi Thái sơn [5].” Trong những năm điên cuồng đó, “những lời dũng cảm” như “Không sợ gian khổ hy sinh” và “Sự hy sinh cay đắng làm mạnh thêm quyết tâm táo bạo; chúng ta dám làm mặt trời và mặt trăng chiếu sáng những khung trời mới” đã đem lại khát vọng trong khi thiếu thốn trầm trọng về mặt vật chất.

Vào cuối những năm 70, Đảng Cộng sản Việt Nam đưa quân đi lật đổ chế độ Khơ me Đỏ do ĐCSTQ ủng hộ và gây ra các tội ác tày trời. Mặc dù ĐCSTQ rất điên tiết nhưng lại không thể đưa quân đến hỗ trợ Khơ me Đỏ vì Trung Quốc và Cam-pu-chia không có chung đường biên giới. Thay vào đó, ĐCSTQ đã bắt đầu một cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam dọc biên giới Việt-Trung để trừng phạt Cộng sản Việt Nam dưới chiêu bài “tự vệ”. Hàng chục nghìn lính

Trung Quốc vì đó mà đã hy sinh cả máu và mạng sống của mình cho cuộc chiến tranh giữa các đảng cộng sản. Những cái chết của họ trên thực tế là không liên quan gì đến lãnh thổ và chủ quyền. Vậy mà, vài năm sau, ĐCSTQ lại còn trâng tráo gợi nhớ lại sự hy sinh vô nghĩa của bao nhiêu thanh niên khờ dại như là “tinh thần anh hùng cách mạng”, mượn lời từ bài hát “hành động đẹp để nhuộm máu”. Mặc dù 154 lính cảm tử của Trung Quốc đã chết năm 1981 trong khi chiếm lại đỉnh núi Faka ở tỉnh Quảng Tây, nhưng ĐCSTQ đã tùy tiện trả nó lại cho Việt Nam khi hai bên phân định lại đường biên giới.

Khi bệnh dịch SARS đang đe dọa tính mạng của nhân dân hồi đầu năm 2003, ĐCSTQ sẵn sàng nhận thêm các nữ y tá trẻ. Những nữ y tá này sau đó đã nhanh chóng bị bắt buộc phải ở lại trong các bệnh viện để chăm sóc những bệnh nhân SARS. ĐCSTQ đã đẩy những người còn trẻ tuổi vào những nơi nguy hiểm nhất để tạo dựng “hình ảnh vinh quang” “không sợ gian khổ hy sinh” của đảng. Tuy nhiên, ĐCSTQ đã không có lời giải thích nào về việc những người khác trong số 65 triệu đảng viên hiện thời đã ở đâu vào lúc đó và họ đã đem lại hình ảnh như thế nào cho ĐCSTQ.

5. Phủ định đức tin vào thần thánh và bóp chết bản tính con người

ĐCSTQ truyền bá tư tưởng vô thần và nói rằng tôn giáo là “thuộc phiến tinh thần” có thể đầu độc con người. Nó dùng quyền lực của mình để đè bẹp tất cả các tôn giáo ở Trung Quốc và sau đó tự phong thần cho mình, trao quyền lực tuyệt đối cai trị đất nước cho giáo phái ĐCSTQ.

Cùng lúc với việc ĐCSTQ đàn áp các tôn giáo, nó cũng phá hoại văn hóa truyền thống. Đảng nói rằng truyền thống, đạo đức và luân lý là phong kiến, mê tín và phản động và tiêu hủy tất cả dưới danh nghĩa cách mạng. Trong thời kỳ Đại Cách mạng Văn hóa, các hiện tượng xấu tràn lan đi ngược lại truyền thống của Trung Quốc, như vợ chồng tố cáo lẫn nhau, học sinh đánh các thầy cô giáo, bố con thù địch nhau, hồng vệ binh bừa bãi giết hại những người dân thường vô tội, và quân nổi loạn đánh đập, đập phá và cướp bóc. Đây là những hậu quả tất yếu của việc ĐCSTQ bóp chết bản tính con người.

Sau khi thành lập chế độ, ĐCSTQ đã bắt buộc các dân tộc thiểu số phải cam kết trung thành với sự lãnh đạo của ĐCSTQ, làm tổn hại nền văn hóa dân tộc lâu đời giàu có và đa sắc màu của họ.

Ngày 4/6/1989, cái gọi là “Quân đội Giải phóng Nhân dân” đã thảm sát rất nhiều sinh viên ở Bắc Kinh. Vụ việc này đã làm cho người dân Trung Quốc mất hết hy vọng vào tương lai chính trị của Trung Quốc. Từ đó trở đi, nhân dân chỉ còn tập trung vào việc kiếm tiền. Từ năm 1999 cho đến nay, ĐCSTQ đã đàn áp rất dã man đối với các học viên Pháp Luân Công, và đã đi ngược lại với “Chân Thiện Nhân”. Từ đó Đảng đã gây ra một sự suy đồi nhanh chóng về chuẩn mực đạo đức.

Kể từ khi bắt đầu thế kỷ mới này, một chiến dịch mới, bất hợp pháp thu hồi đất đai và chiếm đoạt tiền của đã làm cho rất nhiều người dân trở nên bần cùng và vô gia cư. Số người kháng nghị lên chính quyền đòi giải quyết những bất công mà họ phải gánh chịu đã tăng đột biến và xung đột xã hội đã gia tăng. Những cuộc biểu tình phản đối trên diện rộng diễn ra thường xuyên, và đã bị cảnh sát và quân đội đàn áp rất dã man. Bản tính phát-xít của “Nhà nước Cộng hòa” đã trở nên rõ rệt, và xã hội đã mất đi chuẩn mực đạo đức và lương tâm.

Trước kia, một kẻ ác không bao giờ làm hại hàng xóm láng giềng, hay, “cáo chỉ săn mồi ở xa nhà”. Bây giờ, khi mọi người muốn lừa đảo ai đó, họ sẽ nhắm vào họ hàng và bè bạn của chính mình và điều đó được gọi là “càng quen càng lên cho đau”.

Trong quá khứ, người dân Trung Quốc quý trọng chữ trinh hơn tất cả mọi thứ khác, còn ngày nay mọi người khinh người nghèo chứ không khinh gái bán dâm. Quá trình hủy hoại nhân tính và đạo đức ở Trung Quốc đã được mô tả sống động trong các câu sau:

“Trong những năm 50 mọi người giúp đỡ lẫn nhau,
Trong những năm 60 mọi người đấu tranh với nhau,
Trong những năm 70 mọi người lừa đảo lẫn nhau,
Trong những năm 80 mọi người chỉ lo cho chính mình,
Trong những năm 90 mọi người lợi dụng bất cứ ai mà họ gặp”.

6. Dùng quân đội để chiếm quyền lực, độc quyền hóa nền kinh tế và các tham vọng điên cuồng về chính trị và kinh tế

Mục đích duy nhất của việc thành lập ĐCSTQ là để cướp chính quyền bằng bạo lực và sau đó tạo ra một hệ thống sở hữu nhà nước trong đó nhà nước nắm giữ độc quyền trong nền kinh tế bao cấp. Tham vọng điên cuồng của ĐCSTQ đã vượt xa các tà giáo khác mà thông thường chỉ có mục đích trục lợi.

Trong một đất nước sở hữu công cộng xã hội chủ nghĩa do đảng cộng sản nắm quyền, các tổ chức đảng có quyền lực rất lớn, có nghĩa là các chi bộ đảng ở các cấp nắm quyền hoặc sở hữu các cơ sở hạ tầng của nhà nước. Các tổ chức đảng kiểm soát bộ máy nhà nước và rút tiền trực tiếp từ ngân sách của nhà nước ở các cấp. Như một con ma cà rồng, ĐCSTQ đã hút một lượng tiền của khổng lồ của đất nước.

II. Những tàn phá mà giáo phái Đảng Cộng Sản Trung Quốc đã gây ra

Khi những vụ như giáo phái Aum Shinri Kyo (Chân lý tối thượng) giết người bằng khí độc hủy hoại thân kinh sa-rin, những người theo giáo phái Ngôi chùa Mặt trời tự sát để đi lên thiên đường, hay vụ tự sát tập thể của hơn 900 người theo giáo phái “Ngôi chùa của mọi người” do Jim Jones lập ra được nhắc đến, tất cả mọi người đều run lên vì sợ và căm phẫn. Tuy nhiên, ĐCSTQ là một tà giáo đã gây ra những tội ác còn rùng rợn hơn gấp hàng nghìn lần, làm hại tính mạng của không biết bao nhiêu người. Điều này là bởi vì ĐCSTQ có những đặc tính duy nhất sau đây mà một tà giáo bình thường không có.

Tà giáo ĐCSTQ đã trở thành một quốc giáo

Ở phần lớn các nước khác, nếu ai đó không theo một tôn giáo nào đó thì người đó vẫn có thể có một cuộc sống hạnh phúc với đầy đủ nhân quyền mà không phải đọc những kinh sách hay nghe những giáo lý của tôn giáo đó. Tuy nhiên, ở Trung Quốc, người ta không thể sống ở đó mà không phải thường xuyên bị nhồi nhét vào đầu những học thuyết và tuyên truyền của giáo phái ĐCSTQ bởi vì tà giáo ĐCSTQ đã tự biến mình thành một quốc giáo kể từ khi nó cướp được chính quyền.

ĐCSTQ bắt đầu nhồi nhét những học thuyết chính trị của nó vào đầu mọi người kể từ khi họ còn ở trong trường mẫu giáo và tiểu học. Người ta không thể được học cao hơn hay được thăng chức nếu không vượt qua được môn thi về chính trị. Không một câu hỏi nào trong môn thi chính trị cho phép người thi được suy nghĩ độc lập. Những người thi bắt buộc phải ghi nhớ các câu trả lời mẫu của ĐCSTQ nếu muốn thi đỗ. Những người dân Trung Quốc không may mắn bị bắt buộc phải nhắc lại những giáo huấn của ĐCSTQ từ khi họ còn nhỏ, bị buộc phải liên tục tự tẩy não mình. Khi một cán bộ được thăng chức trong cơ quan nhà nước, bất kể người đó có phải là đảng viên ĐCSTQ hay không, họ bắt buộc phải học chính trị về đảng cộng sản. Người đó sẽ không được thăng chức nếu không đạt yêu cầu tốt nghiệp của học viện chính trị.

Ở Trung Quốc, nơi mà ĐCSTQ là quốc giáo, những người bất đồng quan điểm không được phép tồn tại. Thậm chí “các đảng dân chủ” do ĐCSTQ dựng lên để làm bình phong chính trị và “Nhà thờ Tam tự” (có nghĩa là tự quản, tự lực và tự phát triển) cũng bắt buộc phải chính thức công nhận vai trò lãnh đạo của ĐCSTQ. Trung thành với ĐCSTQ là điều kiện tiên quyết trước khi người dân muốn theo bất cứ một tín ngưỡng nào khác, theo như điều kiện bắt buộc của giáo phái ĐCSTQ.

Kiểm soát xã hội một cách cực đoan

Tà giáo này có thể trở thành quốc giáo là vì ĐCSTQ có toàn quyền kiểm soát đối với toàn bộ xã hội và cướp đi quyền tự do của nhân dân. Kiểu kiểm soát này là chưa từng có trong lịch sử từ trước đến nay, bởi vì ĐCSTQ đã cướp đi của nhân dân tài sản riêng, trong khi tư hữu là một nền tảng của tự do. Trước những năm 80, người dân ở các khu vực thành thị chỉ có thể kiếm sống bằng cách làm việc trong một cơ quan do ĐCSTQ kiểm soát. Nông dân ở nông thôn phải sống dựa vào đất nông nghiệp thuộc quyền sở hữu của các hợp tác xã của ĐCSTQ. Không ai có thể thoát khỏi tầm kiểm soát của ĐCSTQ. Trong một đất nước xã hội chủ nghĩa như Trung Quốc, các tổ chức của đảng cộng sản có mặt ở khắp nơi – từ chính quyền trung ương cho đến địa phương bao gồm cả các làng xã và khu phố. Thông qua các đảng bộ của ĐCSTQ ở tất cả các cấp, ĐCSTQ duy trì quyền kiểm soát tuyệt đối đối với xã hội. Việc kiểm soát chặt chẽ đến như vậy đã hoàn toàn bóp nghẹt quyền tự do cá nhân – quyền tự do đi lại (thông qua hệ thống đăng ký hộ khẩu hộ tịch), quyền tự do ngôn luận (500 nghìn người hữu khuynh đã bị đàn áp trong lịch sử chỉ bởi vì họ đã thực hiện quyền tự do ngôn luận của mình), quyền tự do tư tưởng (Lâm Chiêu và Trương Chí Tân [7] đã bị tử hình vì nghi ngờ ĐCSTQ) và quyền tự do về thông tin (đọc sách “cấm” hay nghe đài “địch” bị coi là phạm pháp; vào Internet cũng bị theo dõi).

Người ta có thể nói rằng hiện nay ĐCSTQ đã cho phép tư hữu cá nhân nhưng chúng ta không nên quên rằng chính sách cải cách và mở cửa này chỉ được đưa ra khi chủ nghĩa xã hội đã đến lúc mà nhân dân đã không còn đủ ăn và nền kinh tế của đất nước đã ở bên bờ sụp đổ. ĐCSTQ đã phải lùi một bước để tự cứu mình khỏi bị sụp đổ. Tuy nhiên, ngay cả sau khi cải cách và mở cửa, ĐCSTQ cũng vẫn chưa bao giờ nói lỏng việc kiểm soát nhân dân của nó. Cuộc đàn áp dã man đối với các học viên Pháp Luân Công đang diễn ra chỉ có thể xảy ra ở một đất nước do đảng cộng sản thống trị. Một khi ĐCSTQ đã trở thành một thế lực kinh tế, điều không tránh được là ĐCSTQ sẽ củng cố việc kiểm soát của nó đối với nhân dân Trung Quốc.

Chủ trương dùng bạo lực và coi thường mạng sống

Hầu như tất cả các tà giáo đều điều khiển những tín đồ hoặc chống lại các áp lực bên ngoài thông qua con đường bạo lực. Tuy nhiên, chỉ có một vài tà giáo đã từng viện đến các phương

tiện bạo lực đến một cấp độ như ĐCSTQ đã từng làm mà không hề hối hận. Thậm chí tổng số người đã bị chết vì tất cả các tà giáo khác trên thế giới cũng không thể so sánh được với số người đã bị ĐCSTQ giết hại. Giáo phái ĐCSTQ coi con người chỉ như là một phương tiện để đạt được mục đích của mình và giết chóc chỉ là một phương tiện khác. Do đó, ĐCSTQ đã không đắn đo ngần ngại gì trong việc đàn áp nhân dân. Bất cứ một ai kể cả những người ủng hộ đảng, các đảng viên và những người lãnh đạo của ĐCSTQ đều có thể trở thành mục tiêu đàn áp của chính ĐCSTQ.

ĐCSTQ ủng hộ Khơ-me Đỏ, một trường hợp điển hình của sự tàn bạo và coi rẻ nhân mạng của đảng cộng sản. Nhờ cảm hứng và chỉ đạo của Mao Trạch Đông mà chỉ trong vòng có 3 năm 8 tháng cầm quyền, Đảng Cộng sản Cam-pu-chia do Pol Pot cầm đầu đã giết chết 2 triệu người – khoảng một phần tư dân số của đất nước nhỏ bé này – nhằm “phá bỏ hệ thống tư hữu”. Trong tổng số người chết có hơn 200 nghìn người gốc Hoa.

Để ghi lại những tội ác của Đảng Cộng sản và tưởng niệm các nạn nhân, Cam-pu-chia đã thành lập một viện bảo tàng để ghi lại và trưng bày sự tàn bạo của Khơ-me Đỏ. Viện bảo tàng này được đặt tại một nhà tù cũ của Khơ-me Đỏ. Đầu tiên nó là một trường học bị Pol-Pot dùng làm Nhà tù S-21 để đối phó đặc biệt với các tù nhân gan dạ. Rất nhiều trí thức đã bị giam giữ ở đó và bị tra tấn đến chết. Cùng được trưng bày với các bức tường nhà tù và các loại dụng cụ tra tấn là các bức ảnh đen trắng của những nạn nhân trước lúc họ bị giết chết. Có rất nhiều cách tra tấn đã được ghi lại như cắt cổ, khoan sọ, trẻ em bị ném xuống đất và bị giết chết v.v... Được biết là tất cả các cách tra tấn này đều được “các chuyên gia và các kỹ thuật viên chuyên nghiệp” do ĐCSTQ gửi đến để hỗ trợ Khơ-me Đỏ truyền dạy. ĐCSTQ thậm chí còn đào tạo những người chụp ảnh để chuyên chụp ảnh các tù nhân trước lúc họ bị giết chết để lưu lại làm hồ sơ hoặc là để giải trí.

Chính tại Nhà tù S-21 này, một chiếc máy khoan sọ người đã được thiết kế để lấy não người làm thức ăn bổ dưỡng cho những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Cam-pu-chia. Những tù nhân gan dạ bị trói vào một chiếc ghế đặt trước chiếc máy khoan sọ người. Nạn nhân sẽ phải chịu đựng nỗi sợ hãi đến tột cùng khi chiếc mũi khoan quay nhanh chọc thủng sọ từ phía sau gáy và lấy não ra một cách nhanh chóng trước khi nạn nhân chết.

III. Bản chất tà giáo của Đảng Cộng sản

Điều gì đã khiến cho Đảng Cộng sản tà ác và hung bạo như vậy? Khi bóng ma của Đảng Cộng sản đến thế giới này, nó đã mang theo một sứ mệnh lạnh gáy. *Bản tuyên ngôn Cộng sản* có một đoạn rất nổi tiếng là:

Những người Cộng sản không thềm che đây mục đích và quan điểm của mình. Họ công khai tuyên bố rằng các mục đích cuối cùng của họ chỉ có thể đạt được bằng cách dùng bạo lực để lật đổ tất cả các điều kiện xã hội hiện có. Hãy để cho các giai cấp thống trị run sợ vì cách mạng vô sản. Những người vô sản không có gì để mất ngoài xiềng xích của mình. Họ có cả thế giới để chinh phục.

Sứ mệnh của bóng ma này là dùng bạo lực để công khai thách thức xã hội loài người, để đập nát thế giới cũ, “để tiêu diệt quyền tư hữu cá nhân”, “để tiêu diệt đặc điểm, sự độc lập và tự do của giai cấp tư sản”, để chấm dứt sự bóc lột, để tiêu diệt các gia đình, và để những người vô sản thống trị thế giới.

Cái đảng chính trị công khai tuyên bố ước muốn “đánh đập, tàn phá và cướp bóc” này không những đã không thừa nhận rằng quan điểm của nó là tà ác, mà còn tự cho mình là đúng khi tuyên bố trong *Bản tuyên ngôn Cộng sản* rằng “Cách mạng vô sản là sự dứt bỏ cơ bản nhất khỏi các mối quan hệ truyền thống; không ngạc nhiên rằng sự phát triển của nó liên quan đến sự dứt bỏ cơ bản nhất khỏi các tư tưởng truyền thống.”

Các tư tưởng truyền thống là từ đâu đến? Chiều theo quy luật tự nhiên theo quan điểm vô thần, các tư tưởng truyền thống đến một cách tự nhiên từ các quy luật tự nhiên và xã hội. Chúng là kết quả của các vận động có hệ thống của vũ trụ. Tuy nhiên, theo những người có đức tin vào thần thánh thì truyền thống và các chuẩn mực đạo đức của nhân loại là do thần thánh truyền cho con người. Bất kể là xuất phát từ đâu, chuẩn mực tối căn bản của đạo đức nhân loại, các quy tắc hành xử, và tiêu chuẩn để phân biệt tốt xấu là tương đối ổn định; nó là cơ sở cho việc hành xử của con người và duy trì trật tự xã hội trong hàng nghìn năm qua. Nếu nhân loại đánh mất đi các chuẩn mực đạo đức và tiêu chuẩn để phân biệt tốt xấu thì chẳng phải là con người sẽ suy thoái trở thành động vật hay sao? Khi *Bản tuyên ngôn Cộng sản* tuyên bố rằng nó sẽ “dứt bỏ từ căn bản khỏi các tư tưởng truyền thống”, nó đã đe dọa đến cơ sở cho sự tồn tại bình thường của xã hội nhân loại. Đảng cộng sản có khuynh hướng trở thành một tà giáo đem đến sự hủy diệt cho loài người.

Toàn bộ văn kiện của *Bản tuyên ngôn Cộng sản* đã đưa ra các nguyên tắc chỉ đạo cho đảng cộng sản tràn đầy những tuyên bố cực đoan mà không có một chút tử tế và khoan dung nào. Các-Mác và Ăng-ghe-nhê nghĩ rằng họ đã tìm ra quy luật phát triển xã hội thông qua chủ nghĩa duy vật biện chứng. Do đó, với “chân lý” trong tay, họ đã nghi ngờ tất cả và phủ định tất cả. Họ đã ngang bướng áp đặt Chủ nghĩa Cộng sản đầy ảo tưởng lên nhân dân và đã không ngần ngại trong chủ trương dùng bạo lực để phá hoại các cấu trúc xã hội và nền tảng văn hóa hiện có. *Bản tuyên ngôn Cộng sản* được nhồi nhét vào Đảng Cộng sản vừa mới ra đời là một bóng ma tà ác chống lại đạo trời, hủy hoại nhân tính, ngạo mạn, cực kỳ ích kỷ và tuyệt đối không còn kiêng nể gì nữa.

IV. Lý thuyết về ‘ngày tận thế’ của Đảng cộng sản – Nỗi lo sợ về ngày tàn của Đảng

Các-Mác và Ăng-ghe-nhê đã tiêm nhiễm một bóng ma tà ác vào trong Đảng Cộng sản. Lê-nin thành lập Đảng Cộng sản ở Nga và, thông qua con đường bạo lực của những kẻ lưu manh vô lại, ông ta đã lật đổ chính phủ chuyển tiếp được thành lập sau Cách mạng tháng Hai, [8] bỏ dỡ cách mạng tư sản ở Nga, cướp chính quyền, và đã giành được một chỗ đứng cho giáo phái Cộng sản. Tuy nhiên, sự thành công của Lê-nin đã không giúp được những người vô sản chinh phục thế giới. Hoàn toàn ngược lại, như trong đoạn đầu tiên của *Bản tuyên ngôn Cộng sản* đã nói, “Tất cả mọi quyền lực của cựu châu Âu đã vào tay một liên minh thần thánh để xua đuổi bóng ma này...” Sau khi ra đời, Đảng Cộng sản đã ngay lập tức phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng về sự tồn vong của nó và luôn luôn lo sợ bị tiêu diệt bất cứ lúc nào.

Sau Cách mạng tháng Mười [9], những người Cộng sản Nga hay còn gọi là Bôn-sê-vích, đã không đem lại cho nhân dân hòa bình hay bánh mì, mà chỉ là việc giết người bừa bãi. Tiền tuyến thì đang thua trận còn cuộc cách mạng thì đã làm cho nền kinh tế của xã hội trở nên tồi tệ. Do đó, nhân dân đã bắt đầu nổi dậy. Cuộc nội chiến đã nhanh chóng lan ra toàn bộ đất nước và những người nông dân đã từ chối không cung cấp lương thực cho các thành phố. Bạo loạn đã xảy ra ở khắp nơi giữa những người Cô-giắc ở gần sông Đông; cuộc chiến đấu của họ với Hồng Quân đã gây ra đổ máu tàn khốc. Bản chất man rợ và tàn bạo của cuộc tàn sát diễn ra trong cuộc chiến này có thể được nhìn thấy qua các tác phẩm văn học như “Sông Đông êm đềm” của Sô-lô-khốp và các tuyển tập truyện Sông Đông khác của ông. Đội quân do nguyên

đô đốc Aleksandr Vailiyevich Kolchak và tướng Anton Denikin của Bạch quân lãnh đạo đã có lúc gần như lật đổ được Đảng Cộng sản Nga. Thậm chí với tư cách là một lực lượng chính trị mới ra đời, Đảng Cộng sản đã bị hầu như toàn bộ đất nước phản đối, có thể là do giáo phái cộng sản quá tà ác nên đã không thể chiếm được lòng dân.

Tình thế của Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng tương tự như Đảng Cộng sản Nga. Từ “Sự kiện Mari” và “Cuộc thảm sát ngày 12 tháng Tư” [10] cho đến việc bị trấn áp năm lần ở những khu vực do những người Cộng sản Trung Quốc kiểm soát, và cuối cùng là việc bị bắt buộc phải thực hiện một cuộc “Trường Chinh” dài 25 nghìn cây số - ĐCSTQ đã luôn luôn phải đối mặt với sự khủng hoảng bị tiêu diệt.

Đảng Cộng sản được thành lập với một quyết tâm phá hủy thế giới cũ bằng mọi phương tiện. Sau đó chính nó đã phải đối mặt với một vấn đề nghiêm trọng: làm sao để sống sót mà không bị tiêu diệt. Đảng Cộng sản đã luôn luôn phải sống trong một tình thế là luôn luôn lo sợ bị diệt trừ. Sống sót đã trở thành mối lo sợ hàng đầu, là điều luôn luôn ám ảnh giáo phái Cộng sản. Với việc Liên minh Cộng sản Quốc tế đã tan rã, cuộc khủng hoảng mạng tính sống còn của ĐCSTQ đã trở nên tồi tệ hơn. Kể từ năm 1989 cho đến nay, nỗi sợ hãi về ngày tàn của nó đã trở nên hiện thực hơn bao giờ hết khi mà ngày tàn của nó càng ngày càng đến gần.

V. “Bảo bối” để duy trì sự sống của tà giáo cộng sản – đấu tranh tàn bạo

Đảng Cộng sản luôn luôn nhấn mạnh kỷ luật thép, sự trung thành tuyệt đối và các nguyên tắc của tổ chức. Những người ra nhập ĐCSTQ bắt buộc phải thề, “Tôi muốn ra nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc, ủng hộ hiến chương của Đảng, tuân theo Điều lệ của Đảng, hoàn thành các nghĩa vụ của đảng viên, thi hành các quyết định của Đảng, nghiêm chỉnh tuân theo các kỷ luật của Đảng, gìn giữ các bí mật của Đảng, trung thành với Đảng, làm việc chăm chỉ, cống hiến toàn bộ cuộc đời mình cho Chủ nghĩa Cộng sản, sẵn sàng hy sinh tất cả cho Đảng và nhân dân, và không bao giờ phản bội Đảng.” (Xem Hiến chương của ĐCSTQ, Chương 1, Điều 6)

ĐCSTQ gọi tinh thần hiến dâng cho Đảng giống như trong các giáo phái này là “ý thức về Đảng tính”. Nó yêu cầu các đảng viên phải luôn luôn sẵn sàng vứt bỏ tất cả các niềm tin và nguyên tắc của cá nhân và phải tuyệt đối tuân theo ý muốn của Đảng và ý muốn của lãnh đạo đảng. Nếu Đảng muốn đảng viên làm người tốt thì đảng viên phải là người tốt; nếu Đảng muốn đảng viên hành ác thì đảng viên phải hành ác. Nếu không đảng viên đó sẽ không đạt tiêu chuẩn để làm một thành viên của Đảng, và chưa thể hiện được một “ý thức về đảng tính” mạnh mẽ.

Mao Trạch Đông nói, “Triết học Mác-xít là triết học đấu tranh”. Để nuôi dưỡng và duy trì “ý thức về đảng tính”, ĐCSTQ dựa vào cơ chế đấu tranh định kỳ trong Đảng. Thông qua việc thường xuyên huy động các cuộc đấu tranh tàn bạo ở trong và ngoài Đảng, ĐCSTQ đã tiêu diệt những người bất đồng chính kiến và tạo ra sự khủng bố Đỏ. Đồng thời, ĐCSTQ liên tục khai trừ đảng viên, làm cho các nội quy kiểu giáo phái của nó trở nên chặt chẽ hơn, và nuôi dưỡng năng khiếu của các đảng viên đối với “đảng tính” để tăng cường khả năng chiến đấu của Đảng. Đây là một “bảo bối” mà ĐCSTQ dùng để kéo dài mạng sống của nó.

Trong số các lãnh đạo của ĐCSTQ, Mao Trạch Đông là người lão luyện nhất trong việc dùng thứ “bảo bối” này trong cuộc đấu tranh tàn bạo trong Đảng. Sự tàn bạo của cuộc đấu tranh kiểu như thế và sự độc ác của các thủ đoạn của nó đã bắt đầu từ những năm 1930 trong

những khu vực do những người cộng sản Trung Quốc kiểm soát, trong những cái gọi là “Khu vực Xô-viết”.

Vào năm 1930, Mao Trạch Đông đã khởi xướng một cuộc khủng bố cách mạng toàn diện trong Khu vực Xô-viết ở tỉnh Giang Tây, được biết đến như một cuộc truy quét những người chống lại Bôn-sê-vích (AB đoàn). Hàng nghìn lính Hồng quân, các Đảng viên, Đoàn viên và dân thường ở trong những căn cứ cộng sản đã bị giết chết rất dã man. Sự kiện đó xảy ra là do quyền độc tài của Mao Trạch Đông. Sau khi Mao Trạch Đông thành lập Khu vực Xô-viết ở Giang Tây, không lâu sau đó ông ta đã gặp phải thách thức từ các tổ chức Đảng và Hồng quân địa phương ở khu vực tây nam tỉnh Giang Tây do Lý Văn Lâm lãnh đạo. Mao Trạch Đông không thể chấp nhận bất cứ một lực lượng đối lập có tổ chức nào ở ngay trước mũi mình và ông ta đã dùng các biện pháp cực đoan nhất để đàn áp các đảng viên mà ông ta nghi ngờ là những người bất đồng chính kiến. Để tạo ra một bầu không khí khủng bố cho cuộc đàn áp, Mao Trạch Đông đã không ngần ngại bắt đầu bằng đội quân trực tiếp dưới quyền chỉ huy của ông ta. Từ cuối tháng 11 cho đến giữa tháng 12, Hồng quân tiền tuyến đã đi qua một “cuộc truy quét nhanh”. Các tổ chức chuyên đàn áp những người chống cách mạng đã được thành lập ở tất cả các cấp trong quân đội bao gồm sư đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội, và trung đội, bắt bớ và giết chết những đảng viên xuất thân từ những gia đình địa chủ hay nông dân giàu có và những người dám phản nản. Trong vòng chưa đầy một tháng, trong số hơn 40 nghìn lính Hồng quân, đã có 4.400 người bị cho là các phần tử AB đoàn bao gồm cả hơn 10 đội trưởng (đội trưởng AB đoàn); tất cả đều đã bị tử hình. [3]

Trong thời kỳ tiếp theo, Mao Trạch Đông bắt đầu trừng phạt những người bất đồng chính kiến ở trong Khu vực Xô-viết. Trong tháng 12 năm 1930, ông ta đã ra lệnh cho Lý Thiệu Cửu, Tổng bí thư Tổng cục Chính trị của Hồng quân tiền tuyến và Chủ tịch Ủy ban Thanh trừng đại diện cho Tổng ủy Biên giới và đi đến thị trấn Phú Điền ở tỉnh Giang Tây nơi chính phủ cộng sản đặt trụ sở. Lý Thiệu Cửu đã bắt giữ các thành viên của Ủy ban Hành động tỉnh và 8 chỉ huy trưởng của Hồng quân thứ 20, bao gồm Đoàn Lương Bật và Lý Bạch Phương. Ông ta đã dùng nhiều thủ đoạn tra tấn dã man như đánh đập và đốt thân thể - những người bị tra tấn như thế này đã bị những vết thương khắp thân thể, các ngón tay bị rạn nứt, bị bỏng toàn thân và không thể di chuyển được. Theo các tài liệu lịch sử, tiếng khóc của các nạn nhân vang lên như xé trời; các thủ đoạn tra tấn tàn bạo cực kỳ vô nhân đạo. [3]

Ngày 8 tháng 12, những người vợ của Bạch Phương, Mã Minh và Chu Miện đến thăm các ông chồng đang bị giam giữ, nhưng họ cũng bị bắt như các thành viên của AB đoàn và bị tra tấn tàn bạo. Họ bị đánh đập dã man, thân thể và âm hộ của họ bị đốt và ngực của họ bị cắt bằng dao. Trong khi bị tra tấn dã man, Đoàn Lương Bật đã nhận rằng Lý Văn Lâm, Kim Vạn Bang, Lưu Dịch, Chu Miện, Mã Minh và những người khác là lãnh đạo của AB đoàn và rằng có nhiều thành viên của AB đoàn trong các học viện của Hồng quân. [3]

Từ ngày 7 tháng 12 cho đến tối ngày 12 tháng 12, chỉ trong có 5 ngày, Lý Thiệu Cửu và những người khác đã bắt giữ hơn 120 người bị cho là các thành viên của AB đoàn và hàng chục người chống cách mạng chủ chốt trong cuộc truy quét AB đoàn tàn bạo ở Phú Điền; hơn 40 người đã bị tử hình. Các hành động tàn bạo của Lý Thiệu Cửu cuối cùng đã làm bùng lên “Sự kiện Phú Điền” [11] ngày 12/12/1930 làm kinh hoàng Khu vực Xô-viết. [3]

Từ Khu vực Xô-viết cho đến Diên An, Mao Trạch Đông đã dựa vào lý luận của mình và thực hành đấu tranh và dần dần tìm kiếm và thiết lập được quyền lãnh đạo tuyệt đối của ông ta đối với Đảng. Sau khi ĐCSTQ đoạt được chính quyền vào năm 1949, Mao Trạch Đông tiếp tục dựa vào hình thức đấu tranh trong nội bộ đảng này. Ví dụ, trong phiên họp toàn thể lần thứ 8

của hội nghị Ban chấp hành Trung ương ĐCSTQ khóa 8 được tổ chức ở Lộc sơn năm 1959, Mao Trạch Đông đã bất ngờ tấn công Bành Đức Hoài và bãi chức ông ta [12]. Tất cả những người lãnh đạo trung ương đang tham dự cuộc họp đó đều bị yêu cầu phải bày tỏ quan điểm của mình; một vài người dám bày tỏ những quan điểm khác biệt đều bị dán nhãn là nhóm chống đảng Bành Đức Hoài. Trong Cách mạng Văn hóa, các cán bộ lâu năm trong Ban chấp hành Trung ương ĐCSTQ đã lần lượt bị trừng phạt, nhưng tất cả đều đã nhượng bộ mà không đấu tranh gì cả. Ai mà dám nói một lời chống lại Mao Trạch Đông chứ? ĐCSTQ luôn luôn nhấn mạnh kỷ luật thép, trung thành với Đảng, và các nguyên tắc của tổ chức, yêu cầu phải tuyệt đối tuân thủ lãnh đạo các cấp. Loại “đảng tính” này đã thấm sâu vào trong các cuộc đấu tranh chính trị không ngưng nghỉ.

Lý Lập Tam, người đã từng là một lãnh đạo ĐCSTQ, đã bị dồn vào chân tường trong Cách mạng Văn hóa. Ở tuổi 68 mà Lý Lập Tam vẫn bị hỏi cung trung bình 7 lần một tháng. Vợ ông là Lý Soa bị coi là gián điệp “theo chủ nghĩa xét lại Xô-viết”, và đã bị bỏ tù và mất tung tích. Không còn lựa chọn nào khác và trong nỗi tuyệt vọng tột cùng Lý Lập Tam đã tự tử bằng cách uống một lượng thuốc ngủ lớn. Trước khi chết, Lý Lập Tam đã viết một bức thư gửi cho Mao Trạch Đông, và đã thật sự phản ánh “ý thức về đảng tính”, theo đó, một đảng viên ĐCSTQ không dám đầu hàng ngay cả khi cận kề cái chết:

Thưa Chủ tịch,

Tôi đang bước vào con đường phản bội Đảng bằng cách tự tử và không có cách nào để bào chữa cho tội lỗi của mình. Chỉ có một điều rằng toàn thể gia đình tôi và tôi chưa bao giờ hợp tác với các nước thù địch. Chỉ riêng về vấn đề này, tôi xin đề nghị chính quyền trung ương điều tra và nghiên cứu thực tế và kết luận dựa trên sự thực...

Lý Lập Tam

22/06/1967 [13]

Trong khi triết học đấu tranh của Mao Trạch Đông cuối cùng đã đưa Trung Quốc đến một thảm họa chưa từng có thì các chiến dịch chính trị kiểu như thế này và những cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng diễn ra ở khắp mọi nơi cứ “bảy tám năm một lần” đã đảm bảo cho sự sống sót của ĐCSTQ. Mỗi khi có một chiến dịch thì phía 5% thiểu số sẽ bị đàn áp, và 95% còn lại sẽ phải tuân theo các đường lối cơ bản của Đảng, nhờ đó mà Đảng đã tăng cường được lực liên kết và khả năng hủy diệt của tổ chức Đảng. Những cuộc đấu tranh này cũng là để tiêu diệt những đảng viên còn “nao núng” không sẵn lòng từ bỏ lương tâm của mình, và tấn công bất cứ lực lượng nào dám chống lại Đảng. Thông qua cơ chế đấu tranh này, những đảng viên có nhiều tham vọng đấu tranh nhất và giỏi nhất trong việc sử dụng các thủ đoạn lưu manh đã dành được quyền kiểm soát. Những người lãnh đạo của giáo phái ĐCSTQ tất cả đều là những người không biết sợ, giàu kinh nghiệm đấu tranh và đầy tinh thần “đảng tính”. Những cuộc đấu tranh đó cũng đem lại cho những người đã kinh qua kinh nghiệm đó một “bài học xương máu” và bị tẩy não tàn bạo. Đồng thời, nó đã liên tục đem lại sức sống cho ĐCSTQ, củng cố hơn nữa tham vọng đấu tranh của nó, đảm bảo cho sự sống sót của nó, và ngăn không cho nó trở thành một tổ chức ôn hòa từ bỏ đấu tranh.

Loại đảng tính mà ĐCSTQ yêu cầu đối với các đảng viên này đã bắt nguồn từ chính bản chất tà giáo của ĐCSTQ. Để đạt được mục đích của mình, ĐCSTQ sẵn sàng vứt bỏ tất cả các nguyên tắc truyền thống, và sử dụng tất cả các thủ đoạn để đấu tranh không do dự với bất cứ lực lượng nào dám cản trở nó. Do đó, nó cần phải đào tạo và biến tất cả các đảng viên của nó

thành nô lệ để trở thành những công cụ vô tri, vô giác, vô tâm, của Đảng. Bản chất này của ĐCSTQ bắt nguồn từ sự thù hận của nó đối với xã hội và truyền thống loài người, sự ngạo mạn và ảo tưởng và bản tính cực kỳ ích kỷ và coi mạng người như cỏ rác của nó. Để đạt được cái gọi là lý tưởng của nó, ĐCSTQ đã sử dụng bạo lực bằng mọi giá để đập tan thế giới và tiêu diệt tất cả những người bất đồng chính kiến. Một tà giáo độc ác như vậy sẽ phải đối mặt với sự phản đối của những người có lương tâm, nên nó phải tiêu diệt lương tâm và thiện niệm của mọi người để làm cho mọi người tin vào các tà thuyết của nó. Do đó, để đảm bảo cho sự sống sót của nó, ĐCSTQ trước hết phải hủy diệt lương tâm, thiện niệm và tiêu chuẩn đạo đức của con người, biến mọi người thành các công cụ và những nô lệ thuần phục. Theo lô-gíc của ĐCSTQ, sự sống còn và quyền lợi của Đảng là ở trên tất cả mọi thứ khác; chúng thậm chí còn ở trên cả quyền lợi tập thể của tất cả các đảng viên, do đó bất cứ một đảng viên nào cũng phải luôn sẵn sàng hy sinh cho đảng.

Nhìn vào lịch sử của ĐCSTQ, những cá nhân vẫn còn giữ cách nghĩ của những người trí thức truyền thống như Trần Độc Tú và Cù Thu Bạch, hoặc những người vẫn còn quan tâm đến quyền lợi của nhân dân như Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương, hoặc những người kiên quyết làm những cán bộ trong sạch và thực sự phục vụ nhân dân như Chu Dung Cơ – bất kể là họ đã đóng góp cho đảng nhiều bao nhiêu, và bất kể là họ không quan tâm đến tham vọng cá nhân như thế nào, họ đã không tránh khỏi bị khai trừ, bị quăng sang một bên, hoặc bị quyền lợi và kỷ luật của Đảng hạn chế.

Ý thức về đảng tính hay năng lực Đảng đã ăn sâu vào xương tủy họ, thấm vào máu họ qua nhiều năm đấu tranh thường làm cho họ thỏa hiệp và đầu hàng vào những giây phút quyết định, bởi vì trong tiềm thức của họ thì sự sống còn của Đảng là ưu tiên hàng đầu. Họ thà tự hy sinh và nhìn lực lượng tà ác trong Đảng giết người hơn là thách thức sự sống còn của Đảng bằng những suy nghĩ với lòng nhân ái và có lương tri của mình. Đây chính xác là kết quả của cơ chế đấu tranh của ĐCSTQ: nó biến người tốt thành công cụ để sử dụng, và dùng “đảng tính” để ước chế và thậm chí hủy diệt lương tâm của con người đến mức độ tối đa. Hàng chục cuộc đấu tranh của ĐCSTQ đã đánh đổ hơn 10 lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng hay những người được chỉ định làm người kế nhiệm; không có một lãnh đạo cao nhất nào của Đảng có một kết cục tốt đẹp. Mặc dù Mao Trạch Đông đã làm vua trong 43 năm, nhưng ngay sau khi ông ta chết, vợ và cháu trai của ông ta đã bị bỏ tù, và điều này đã được toàn Đảng ăn mừng như một chiến thắng vĩ đại của Chủ nghĩa Mao Trạch Đông. Đây là một trò hề hay là hài kịch?

Sau khi ĐCSTQ đoạt được chính quyền, các chiến dịch chính trị đã diễn ra liên miên, từ đấu đá trong đảng đến đấu tranh ngoài đảng. Đây là đặc điểm điển hình dưới thời Mao Trạch Đông, và nó vẫn đang diễn ra trong “cải cách và mở cửa” thời hậu Mao. Trong những năm 1980, khi nhân dân vừa mới bắt đầu được tự do suy nghĩ một chút thì ĐCSTQ lại phát động một chiến dịch “Chống lại sự mở rộng tư sản”, và đề ra “Bốn Nguyên tắc Cơ bản” [14] để duy trì quyền lãnh đạo tuyệt đối của nó. Năm 1989, những sinh viên đòi quyền dân chủ một cách hòa bình đã bị đàn áp đẫm máu bởi vì ĐCSTQ không cho phép khát vọng dân chủ. Những năm 1990 đã chứng kiến một sự tăng nhanh về số lượng các học viên Pháp Luân Công tin theo *Chân Thiện Nhân* nhưng họ đã phải chịu một cuộc đàn áp mang tính diệt chủng bắt đầu từ năm 1999, bởi vì ĐCSTQ không thể chấp nhận nhân tính và thiện niệm. Nó phải dùng bạo lực để hủy diệt lương tâm của nhân dân và đảm bảo cho quyền lực của chính nó. Từ khi bước sang thế kỷ 21, Internet đã nối liền thế giới lại với nhau nhưng ĐCSTQ đã tiêu một số tiền khổng lồ để dựng lên những trạm kiểm soát trên mạng để bẫy và bắt những người sử dụng mạng muốn có tự do, bởi vì ĐCSTQ rất sợ nhân dân có được thông tin một cách tự do.

VI. Sự bại hoại của Tà giáo Đảng Cộng sản Trung Quốc

Tà giáo ĐCSTQ thực chất là đang cai trị theo cách đối lập với nhân tính và đạo trời. ĐCSTQ nổi tiếng là ngạo mạn, tự cao, ích kỷ, và hành ác dã man, không còn kiêng nể gì nữa. Nó luôn luôn đem lại tai họa cho đất nước và nhân dân, nhưng nó không bao giờ thừa nhận những sai lầm của nó, và sẽ không bao giờ tiết lộ bản chất thật sự của nó cho nhân dân biết. ĐCSTQ chưa bao giờ ngăn ngại việc thay đổi khẩu hiệu và thủ đoạn của nó, những thứ mà ĐCSTQ dùng làm phương tiện để duy trì quyền lực của nó. Nó sẽ làm bất cứ việc gì để duy trì quyền lực mà không thêm đếm xỉa gì đến đạo đức, công lý và nhân mạng.

Việc thể chế hóa và xã hội hóa của tà giáo này sẽ dẫn đến sự sụp đổ của nó. Kết quả của việc tập trung hóa quyền lực đã dẫn đến việc công luận bị bịt miệng và tất cả các cơ chế giám sát có thể có đã bị tiêu hủy, làm cho không còn có lực lượng nào khác để ngăn không cho ĐCSTQ trượt vào hủ bại và tan rã.

ĐCSTQ ngày nay đã trở thành “đảng cầm quyền tham nhũng và biển thủ” lớn nhất trên thế giới. Theo thống kê chính thức ở Trung Quốc, trong số 20 triệu quan chức, viên chức hoặc cán bộ trong ĐCSTQ hoặc chính quyền trong 20 năm qua, 8 triệu người đã bị phát hiện là có phạm tội tham nhũng và bị kỷ luật hoặc bị trừng phạt theo quy định của đảng hoặc chính quyền. Nếu tính cả những quan chức tham nhũng chưa bị phát hiện thì tổng số các quan chức đảng và chính phủ tham nhũng là vào khoảng hơn 2 phần 3, chỉ có một phần nhỏ trong số đó đã bị điều tra và phanh phui.

Việc cướp đoạt lợi ích vật chất bằng cách tham nhũng và vòi tiền đã trở thành lực kết dính mạnh nhất cho sự thống nhất của ĐCSTQ ngày nay. Các quan chức tham nhũng biết rằng nếu không có ĐCSTQ thì họ sẽ không có cơ hội để trục lợi và nếu ĐCSTQ sụp đổ thì họ sẽ không chỉ mất quyền lực và địa vị mà còn phải đối mặt với việc bị điều tra. Trong “Sự phẫn nộ của Trời” (Thiên Nộ), một tiểu thuyết vạch trần những vụ việc ở đằng sau hậu trường của các quan chức ĐCSTQ, tác giả Chen Fang đã chỉ ra điều tối mật của ĐCSTQ qua miệng của Hác Tương Thọ, Phó Chánh Văn phòng của một Văn phòng Thành ủy của ĐCSTQ, “tham nhũng đã làm ổn định chính quyền của chúng ta”.

Nhân dân Trung Quốc đã nhìn thấy rất rõ điều đó, “nếu chúng ta chống tham nhũng thì đảng sẽ sụp đổ; nếu chúng ta không chống tham nhũng thì đất nước sẽ diệt vong.” Tuy nhiên ĐCSTQ sẽ không chống tham nhũng để rồi phải đối mặt với rủi ro cho sự tồn vong của nó. Cái mà nó sẽ làm là tử hình một số cá nhân tham nhũng làm vật hy sinh tượng trưng để bảo vệ hình ảnh của nó. Điều này đã kéo dài sự tồn tại của nó thêm một vài năm nữa bằng cách thí mạng một vài quan chức tham nhũng. Ngày nay, mục đích duy nhất của tà giáo ĐCSTQ là duy trì quyền lực và tránh khỏi bị sụp đổ.

Ở Trung Quốc ngày nay, luân thường đạo lý đã suy đồi đến mức không còn nhận ra được nữa. Nạn làm hàng giả, mại dâm, ma túy, thông đồng giữa các quan chức và những kẻ tội phạm, tội phạm có tổ chức, cờ bạc, hối lộ - tham nhũng đủ loại đang diễn ra tràn lan. ĐCSTQ đã phớt lờ sự suy đồi về mặt đạo đức đó, trong khi nhiều quan chức cao cấp cũng là những ông trùm trong hậu trường đang vòi tiền những người dân cảm thấy lo sợ và muốn được bảo vệ. Sái Thiệu Khanh, một chuyên gia nghiên cứu về xã hội đen và các tổ chức tội phạm ở trường Đại học Tổng hợp Nam Kinh, ước tính rằng tổng số tội phạm có tổ chức ở Trung Quốc là vào khoảng 1 triệu. Mỗi một tên tội phạm có tổ chức bị bắt đều khai ra những người

cộng sản hủ bại ở đằng sau hậu trường là các quan chức chính quyền, các quan tòa hoặc cảnh sát.

ĐCSTQ sợ rằng nhân dân Trung Quốc có thể cảm nhận về lương tâm và đạo đức, nên nó không dám cho phép nhân dân được có tín ngưỡng tôn giáo hoặc sự tự do tư tưởng. Nó sử dụng tất cả những nguồn lực mà nó có để đàn áp những người tốt có tín ngưỡng, ví dụ như những người theo đạo Thiên Chúa một cách bí mật tin vào Chúa Giê-su và Đức Chúa Trời và những học viên Pháp Luân Công muốn trở nên *Chân Thiện Nhân*. ĐCSTQ sợ rằng dân chủ sẽ kết liễu chế độ một đảng của nó nên nó không dám cho nhân dân quyền được tự do về mặt chính trị. Nó nhanh chóng hành động và bỏ tù những người theo chủ nghĩa tự do độc lập và những người hoạt động vì nhân quyền. Tuy nhiên, nó cho nhân dân một quyền tự do lệch lạc. Chỉ cần người ta không quan tâm đến chính trị và không phản đối sự lãnh đạo của ĐCSTQ, thì người ta có thể muốn gì thì muốn, thậm chí người ta còn có thể làm cả những điều tà ác vô đạo đức. Kết quả là ĐCSTQ đã suy đồi rất nhanh và đạo đức xã hội ở Trung Quốc đang xuống dốc nhanh chóng ở mức báo động.

“Chấn lồi lên thiên đường, mở đường xuống địa ngục” là câu nói mô tả chính xác nhất việc tà giáo ĐCSTQ đã phá hoại xã hội Trung Quốc ngày nay như thế nào.

VII. Nhìn lại sự thống trị tà ác của Đảng Cộng sản Trung Quốc

Đảng Cộng sản là gì?

Câu hỏi nghe có vẻ như đơn giản này lại không có câu trả lời đơn giản. Dưới chiêu bài “vì nhân dân” và đội lốt một đảng chính trị, Đảng Cộng sản trên thực tế đã lừa dối hàng triệu người. Và nó không phải là một đảng chính trị theo cách hiểu thông thường, mà là một tà giáo độc ác bị tà ma điều khiển. Đảng Cộng sản là một thực thể sống hiển hiện trên thế giới này thông qua các tổ chức đảng. Thực sự điều khiển Đảng Cộng sản là một tà ma nhập vào nó, và tà ma đó đã quyết định bản chất tà ác của Đảng Cộng sản.

Những người lãnh đạo của Đảng Cộng sản, trong khi đóng vai trò là thủ lĩnh của giáo phái, chỉ là cái miệng lưỡi của tà ma và của Đảng. Khi mục đích và ý định của họ phù hợp với Đảng và có thể được nó lợi dụng, họ sẽ được chọn làm lãnh đạo. Nhưng khi họ không còn có khả năng đáp ứng nhu cầu của Đảng nữa thì họ sẽ bị lật đổ một cách tàn nhẫn. Cơ chế đấu tranh của Đảng đảm bảo rằng chỉ có những ai xảo quyệt nhất, tà ác nhất và lưu manh nhất mới có thể trụ vững được ở vị trí lãnh đạo của Đảng Cộng sản đó. Việc hơn một chục lãnh đạo cao cấp của Đảng đã bị hạ bệ đã chứng minh cho lý luận này. Trên thực tế, những người lãnh đạo cao nhất của Đảng đang đi trên một sợi dây thừng rất mảnh. Họ có thể hoặc là bứt ra khỏi đảng và để lại tiếng tốt trong lịch sử, như Goóc-ba-chốp đã làm hoặc là trở thành nạn nhân của Đảng như nhiều tổng bí thư của đảng.

Nhân dân là mục tiêu bị biến thành nô lệ và đàn áp của đảng. Dưới sự thống trị của đảng, nhân dân không có quyền phản đối đảng. Thay vào đó, họ bắt buộc phải chấp nhận sự lãnh đạo của đảng và có nghĩa vụ phải duy trì đảng. Họ cũng thường xuyên bị tẩy não theo kiểu giáo phái dưới sự đe dọa và cưỡng bức của đảng. ĐCSTQ bắt buộc cả nước phải tin theo và duy trì tà giáo này. Đây là điều hiếm thấy trên thế giới ngày nay, và chúng ta buộc phải công nhận kỹ năng vô địch đó của ĐCSTQ trong việc áp bức nhân dân.

Các đảng viên là lực lượng được dùng để lấp đầy cơ thể của đảng. Nhiều người trong số họ là những người trung thực và tốt bụng, và thậm chí có thể là rất thành đạt trong sự nghiệp của

minh. Đây là những người mà ĐCSTQ thích tuyển dụng, bởi vì thanh danh và hiểu biết của họ có thể được dùng để phục vụ cho đảng. Nhiều người khác, vì muốn trở thành quan chức hoặc có địa vị xã hội cao hơn, sẽ cố gắng vào đảng và giúp đỡ thực thể tà ác đó. Cũng có người vào đảng vì muốn đạt được điều gì đó trong cuộc đời và nhận ra rằng dưới chế độ cộng sản họ sẽ không thể làm được như vậy trừ khi họ vào đảng. Một số người vào đảng là vì họ muốn được phân phối một căn hộ hay chỉ đơn giản là vì muốn có một hình ảnh tốt hơn. Do đó, trong số hàng chục triệu đảng viên có cả người tốt và người xấu. Bất kể là với mục đích gì, một khi họ đã thề trung thành trước cờ đảng, một cách tự nguyện hay không tự nguyện, nghĩa là họ đã tự nguyện hiến dâng mình cho đảng. Sau đó họ sẽ phải đi qua một quá trình tẩy não bằng cách tham gia học chính trị hàng tuần. Một số lượng lớn đảng viên sẽ còn lại rất ít những suy nghĩ của chính mình nếu có và sẽ dễ dàng bị tà ma chủ thể ĐCSTQ điều khiển, đó là hậu quả của sự giáo huấn của đảng. Những người này sẽ hoạt động ở trong đảng như những tế bào của cơ thể con người và sẽ làm việc không ngừng nghỉ vì sự tồn tại của đảng, mặc dù chính họ cũng là một phần của nhân dân đã bị đảng biến thành nô lệ. Còn đáng buồn hơn là, sau khi cái cùm “đảng tính” đã được áp đặt lên mình rồi thì họ sẽ rất khó vứt bỏ nó đi. Một khi họ thể hiện ra phần người của mình thì họ sẽ bị loại trừ hoặc bị bức hại. Họ không thể tự ra khỏi đảng ngay cả khi họ muốn ra, vì đảng có chính sách vào-được-ra-không và do đó sẽ coi họ như một kẻ phản bội. Đó là lý do tại sao mà mọi người thường thể hiện ra hai tính chất: trong đời sống chính trị: *đảng tính*, trong cuộc sống bình thường hàng ngày: *nhân tính*.

Các cán bộ đảng là những người nắm quyền trong số các đảng viên. Mặc dù họ có thể được phép lựa chọn giữa tốt và xấu và tự quyết định trong những hoàn cảnh cụ thể, vào những thời gian cụ thể và những sự kiện cụ thể, nhưng toàn thể họ phải đi theo ý nguyện của đảng. Mệnh lệnh là “toàn đảng phải tuân theo Ban chấp hành Trung ương”. Các cán bộ đảng là những người lãnh đạo ở các cấp; họ là xương sống của đảng. Họ cũng chỉ là công cụ của đảng. Họ cũng bị lừa đảo, bị lợi dụng và trở thành nạn nhân trong các phong trào chính trị trước kia. Tiêu chí căn bản của ĐCSTQ là thử xem họ có đi theo người lãnh đạo và thực sự cống hiến hay không.

Tại sao nhân dân vẫn chưa nhận ra?

ĐCSTQ đã hành động tà ác và dã man trong suốt hơn 50 năm cầm quyền ở Trung Quốc. Nhưng tại sao nhân dân Trung Quốc vẫn thiếu hiểu biết thực tế về bản chất tà ác của ĐCSTQ? Đó là vì người Trung Quốc kém hiểu biết? Không. Người Trung Quốc đã xây dựng nên một trong những đất nước uyên thâm nhất trên thế giới và tự hào với một nền văn hóa truyền thống giàu có và một di sản 5000 năm. Vậy mà nhân dân Trung Quốc vẫn đang phải sống dưới sự thống trị của ĐCSTQ, hoàn toàn sợ hãi không dám biểu đạt sự bất bình của mình. Vấn đề nằm ở sự kiểm soát tư tưởng của ĐCSTQ.

Nếu nhân dân Trung Quốc có quyền tự do biểu đạt và có thể bàn luận công khai về công và tội của ĐCSTQ, thì chúng ta có thể tưởng tượng được rằng người Trung Quốc từ lâu đã có thể thấy rõ được bản chất tà ác của ĐCSTQ và tự giải phóng cho chính mình khỏi sự ảnh hưởng của tà giáo này. Không may là, nhân dân Trung Quốc đã bị mất đi các quyền tự do biểu đạt và tự do tư tưởng của mình đã hơn một nửa thế kỷ sau khi chế độ của ĐCSTQ ra đời. Mục đích đằng sau việc đàn áp những người cánh hữu trong số những trí thức vào năm 1957 là để đè bẹp quyền tự do biểu đạt và kiểm soát tư tưởng của nhân dân. Trong một xã hội không có những quyền tự do cơ bản như vậy, phần lớn những thanh niên toàn tâm nghiên cứu các tác phẩm của Mác và Ăng ghen trong Cách mạng Văn hóa đã bị trớ trêu dán nhãn là “bè

lũ chống đảng” và sau đó đã bị đàn áp. Việc bàn luận về đúng sai của ĐCSTQ đơn giản là không được phép.

Không mấy người Trung Quốc dám nghĩ đến việc gọi ĐCSTQ là một tà giáo. Tuy nhiên, nếu điều đó được khẳng định thì những người đã từng sống ở Trung Quốc sẽ thấy không khó khăn gì trong việc tìm ra những bằng chứng thuyết phục để chứng minh cho nhận định đó từ những trải nghiệm của chính họ và gia đình, bạn bè.

Nhân dân Trung Quốc đã không chỉ bị tước đi quyền tự do tư tưởng, mà họ còn bị nhồi nhét vào trong đầu những học thuyết và văn hóa của ĐCSTQ. Do đó, tất cả những điều mà nhân dân có thể nghe thấy là những lời ca ngợi đảng và đầu óc của họ đã bị làm nghèo nàn đi tới mức chỉ còn lại những ý tưởng về việc củng cố ĐCSTQ. Hãy lấy cuộc thăm sát trên quảng trường Thiên An Môn làm ví dụ. Khi súng bắt đầu nổ vào ngày 4/6/1989, nhiều người theo bản năng đã chạy trốn. Một lúc sau, bất chấp rủi ro, họ đã dũng cảm bước ra khỏi chỗ ẩn náu và cùng nhau hát bài “Quốc tế ca”. Những người Trung Quốc này thực sự dũng cảm, vô tội và đáng kính trọng nhưng tại sao họ lại hát bài “Quốc tế ca”, một bài hát của những người cộng sản, khi đang phải đối mặt với việc giết chóc của những người cộng sản? Lý do rất đơn giản. Bị giáo dục trong văn hóa đảng, tất cả những gì mà những con người đáng thương đó biết chỉ là chủ nghĩa cộng sản. Những người trên quảng trường Thiên An Môn lúc đó không biết bất cứ bài hát nào ngoài bài “Quốc tế ca” và một số bài hát khác ca ngợi đảng cộng sản.

Đâu là lối thoát?

ĐCSTQ đang tiến đến tận diệt. Thật đáng buồn là, nó vẫn đang cố gắng trói buộc số phận của mình với đất nước Trung Quốc trước khi nó tan rã.

ĐCSTQ đang gãy chết có vẻ như đang yếu dần và sự kiểm soát của nó đối với tâm trí của nhân dân đang bị lỏng dần. Với sự phát triển của viễn thông và Internet, ĐCSTQ đang thấy khó khăn trong việc kiểm soát thông tin và trong việc bịt miệng công luận. Khi các quan chức hủ bại càng ngày càng áp bức bóc lột nhân dân, công chúng đang bắt đầu thức tỉnh từ những ảo tưởng của mình về ĐCSTQ, và nhiều người trong số họ đã bắt đầu thực hiện việc bất tuân lệnh chính quyền. ĐCSTQ không chỉ đã thất bại trong việc cố đạt cho được mục đích của nó là tăng cường việc kiểm soát tư tưởng trong cuộc đàn áp Pháp Luân Công mà còn càng tự làm suy yếu chính bản thân nó trong khi đã lộ rõ chân tướng cực kỳ tàn bạo của nó. Thời gian thích hợp này đã khiến cho nhân dân xem xét lại ĐCSTQ, mở đường cho đất nước Trung Quốc tự giải phóng cho mình khỏi cảnh nô lệ về mặt tư tưởng và hoàn toàn thoát khỏi sự kiểm soát của tà ma cộng sản.

Sau khi đã sống dưới sự thống trị tà ác của ĐCSTQ trong hơn 50 năm qua, nhân dân Trung Quốc không cần một cuộc cách mạng bạo lực; mà họ cần phải lấy lại tâm hồn của mình. Điều này có thể đạt được bằng cách tự cứu mình, và bước đầu tiên để tiến đến mục đích đó là việc cần phải nhận ra bản chất tà ác của ĐCSTQ.

Ngày đó sẽ đến khi mọi người vứt sang một bên các tổ chức đảng gắn liền với bộ máy nhà nước, để cho các hệ thống xã hội hoạt động một cách độc lập, và được sự trợ giúp của các lực lượng nòng cốt trong xã hội. Với sự ra đi của tổ chức độc tài của ĐCSTQ, hiệu quả hoạt động của chính quyền sẽ được cải thiện và tăng cường. Và ngày đó đã đang tới rất gần rồi. Trên thực tế, từ hồi đầu những năm 1980, những người theo đường lối cải cách ở trong đảng đã ủng hộ ý tưởng “tách đảng ra khỏi chính quyền”, trong một nỗ lực nhằm tách đảng ra khỏi chính quyền. Các nỗ lực cải cách từ trong nội bộ ĐCSTQ đã cho thấy là chưa đầy đủ và

không thành công khi tư tưởng “quyền lãnh đạo tuyệt đối của đảng” vẫn chưa được loại bỏ hoàn toàn.

Văn hóa đảng là một môi trường cần thiết cho sự sống sót của tà giáo cộng sản đó. Việc loại bỏ sự khống chế của ĐCSTQ đối với tâm trí của nhân dân có thể khó hơn việc gỡ bỏ sự khống chế của ĐCSTQ đối với các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, nhưng việc loại bỏ đó là cách duy nhất để thực sự nhổ tận gốc sự tà ác của chủ nghĩa cộng sản. Điều này chỉ có thể đạt được bằng nỗ lực của chính nhân dân Trung Quốc. Với tư tưởng của họ được điều chỉnh lại cho đúng đắn và nhân bản của họ quay trở về với trạng thái vốn có ban đầu, toàn xã hội sẽ lấy lại được tiêu chuẩn đạo đức và sẽ thành công trong việc chuyển tiếp sang một xã hội tốt đẹp phi cộng sản. Bài thuốc cho sự khống chế của lực lượng tà ác này nằm ở chỗ nhận ra bản chất và sự độc hại của tà ma đó, xóa bỏ nó khỏi tâm trí của nhân dân, và quét sạch nó đi, để nó không còn có chỗ mà ẩn náu. Đảng Cộng sản nhấn mạnh việc kiểm soát tư tưởng bởi vì nó không là gì khác hơn một sự hoang tưởng. Sự hoang tưởng đó sẽ tan biến khi toàn thể nhân dân Trung Quốc loại bỏ những điều sai trái của cộng sản ra khỏi tâm trí họ, chủ động quét sạch văn hóa đảng, và giải thoát tinh thần và cuộc sống của chính họ khỏi sự ảnh hưởng của tà giáo cộng sản đó. Khi nhân dân tự cứu mình thì ĐCSTQ sẽ tan rã.

Các nước nằm dưới sự thống trị của đảng cộng sản luôn đi đôi với đói nghèo, độc tài, và áp bức. Chỉ còn lại vài nước như vậy bao gồm Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Việt Nam và Cu-ba. Những chế độ đó đang sống những ngày còn lại cuối cùng.

Với trí lực của nhân dân Trung Quốc, với sự trợ giúp của nguồn cảm hứng từ nền lịch sử đáng tự hào của đất nước Trung Quốc, một Trung Quốc được giải thoát khỏi sự khống chế tà ác của chủ nghĩa cộng sản sẽ trở thành một đất nước đầy hứa hẹn.

Kết luận

Bản thân ĐCSTQ đã không còn tin vào chủ nghĩa cộng sản nữa. Linh hồn của nó đã chết, nhưng cái bóng của nó vẫn còn. Nó chỉ còn khoác “bộ da” của chủ nghĩa cộng sản, nhưng nó vẫn hiển lộ bản chất của một tà giáo: ngạo mạn, tự cao tự đại và ích kỷ, và ham mê tùy tiện phá hoại. ĐCSTQ đã kế thừa việc phủ nhận đạo trời của chủ nghĩa cộng sản, và sự phản nhân tính của nó vẫn không thay đổi.

Ngày nay, ĐCSTQ vẫn tiếp tục thống trị Trung Quốc bằng các thủ đoạn đấu tranh mà nó đã tích lũy được qua nhiều năm, sử dụng hệ thống tổ chức chặt chẽ của nó và hình thức thống trị “đảng khống chế”, cũng như các thủ đoạn tuyên truyền tà ác hoạt động như một quốc giáo. Sáu đặc điểm của Đảng Cộng sản đã được chỉ ra ở trên đã đặt ĐCSTQ ngày nay một cách chính xác vào trong định nghĩa về một “tà giáo”: nó không làm gì tốt cả, chỉ toàn làm những việc tà ác.

Khi nó sắp chết, tà giáo cộng sản này đang gia tăng tốc độ hủ bại và suy đồi của nó. Điều rắc rối nhất chính là nó đang ngang bướng làm tất cả những gì mà nó có thể để đưa đất nước Trung Quốc rơi cùng với nó xuống một vực thẳm hủ bại và suy đồi.

Nhân dân Trung Quốc cần phải tự cứu chính mình, họ cần phải suy nghĩ về những gì đã qua, và họ cần phải rũ bỏ ĐCSTQ.

Chú thích:

[1] “Con báo đã chết, nhưng vẫn còn lưu lại bộ da” được trích từ một quyển sách tiên tri cổ của Trung Quốc, bài thơ Hoa Mai của Shao Yong (1011-1077). Con báo ở đây là để nói đến lãnh thổ của Liên Xô cũ trên thực tế trông giống như hình một con báo đang chạy. Với sự sụp đổ của Liên Xô cũ, nòng cốt của hệ thống cộng sản đã tan rã, chỉ còn để lại “bộ da” (hình thức) mà Đảng Cộng sản Trung Quốc thừa kế.

[2] Hiến pháp của nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa (bản dịch chính thức, 1999).

[3] Trích từ *Cuộc điều tra lịch sử về việc Mao Trạch Đông tiêu diệt “AB Đoàn” ở Khu vực Xô-viết, Tỉnh Giang Tây* của Gao Hua. Sự kiện “AB Đoàn” là để nói đến chiến dịch “Những người Chống Bôn-sê-vích” năm 1930, khi Mao Trạch Đông ra lệnh giết chết hàng nghìn đảng viên, lính Hồng quân, và thường dân vô tội ở tỉnh Giang Tây để củng cố quyền lực của mình trong những khu vực do ĐCSTQ kiểm soát.

[4] Trích từ “Báo cáo về việc điều tra phong trào nông dân ở Hồ Nam” của Mao Trạch Đông (1927).

[5] Núi Thái sơn là ngọn núi thứ nhất trong năm ngọn núi nổi tiếng ở tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc. Nó là di sản thế giới do Liên hợp quốc công nhận từ năm 1987.

[6] Phong trào thu hồi đất liên quan đến mặt đen tối của cải cách kinh tế ở Trung Quốc. Tương tự như cuộc Cách mạng Công nghiệp ở Anh (1760-1850), đất nông nghiệp ở Trung Quốc ngày nay đã bị phân bổ để xây dựng các khu kinh tế khác nhau ở tất cả các cấp (huyện, thành phố, tỉnh và quốc gia). Kết quả của việc thu hồi đất là nông dân Trung Quốc bị mất đất canh tác. Ở các thành phố, dân cư ở các quận của thị trấn và thành phố cổ thường xuyên bị bắt buộc phải di dời để lấy đất cho việc phát triển các khu thương mại với tiền đền bù tối thiểu cho nhân dân. Thông tin chi tiết hơn có tại: <http://www.uglychinese.org/enclosure.htm>.

[7] Liz Zhao, một sinh viên báo chí của Trường Đại học Tổng hợp Bắc Kinh, đã bị coi là một người cánh hữu năm 1957 vì cô có những tư tưởng độc lập và đã lên tiếng phê bình phong trào cộng sản. Cô đã bị buộc tội là âm mưu lật đổ chế độ chuyên chính dân chủ nhân dân và đã bị bắt năm 1960. Năm 1962, cô đã bị xử 20 năm tù. Ngày 29 tháng 4 năm 1968, cô đã bị ĐCSTQ giết chết với tội danh phản cách mạng.

Zhang Zhixin là một trí thức đã bị ĐCSTQ tra tấn cho đến chết trong thời kỳ Đại Cách mạng Văn hóa vì cô đã chỉ trích Mao Trạch Đông là đã thất bại trong phong trào “Đại Nhảy vọt” và đã lên tiếng nói ra sự thật. Bọn cai ngục đã nhiều lần lột quần áo của cô, còng tay cô ra sau lưng và quăng cô vào xà-lim nam để các tù nhân nam hăm hiếp tập thể cho đến khi cô trở nên phát điên. Nhà tù sợ rằng cô sẽ hô khẩu hiệu phản đối trong khi tử hình nên đã cắt cổ cô trước khi tiến hành tử hình.

[8] Nói đến Cách mạng Tư sản Nga tháng 2/1917 lật đổ ngai vàng của Sa Hoàng.

[9] Cách mạng tháng Mười, hay Cách mạng Bôn-sê-vích do Lê-nin lãnh đạo xảy ra vào tháng 10 năm 1917. Cuộc cách mạng đã giết chết những người cách mạng của giai cấp tư sản mà đã lật đổ Sa Hoàng, do đó đã bóp chết Cách mạng Tư sản Nga.

[10] Cả hai “Sự kiện Mari” và “Cuộc thảm sát 12/4” đều nói đến các cuộc tấn công ĐCSTQ của Quốc Dân Đảng. “Sự kiện Mari” xảy ra ngày 21/5/1927 ở thành phố Trường Sa thuộc tỉnh Hồ Nam. “Cuộc thảm sát 12/4” xảy ra ngày 12/4/1927 ở Thượng Hải. Trong cả hai

trường hợp, một số đảng viên ĐCSTQ và những người hoạt động ủng hộ ĐCSTQ đã bị tấn công, bị bắt hoặc bị giết chết.

[11] *Liu Di*, một chính trị viên của Hồng Quân thứ 20 đã bị buộc tội là thành viên của “AB Đoàn”, đã lãnh đạo một cuộc nổi dậy ở Futian buộc tội Li Shaojiu là một người phản cách mạng. Họ đã cướp quyền kiểm soát thành phố Futian và thả hơn 100 người đã bị bắt trước đó vì liên quan đến “AB Đoàn”, và hô khẩu hiệu “Đả đảo Mao Trạch Đông”.

[12] *Bành Đức Hoài* (1898-1974): một viên tướng và là một người lãnh đạo cộng sản Trung Quốc. Bành Đức Hoài đã từng là Tổng Tư lệnh trong chiến tranh Triều Tiên, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, ủy viên Bộ chính trị, và Bộ trưởng quốc phòng từ năm 1954-1959. Ông ta đã bị bãi chức khỏi các chức vụ của mình sau khi bất đồng với cách tiếp cận kiểu cánh tả của Mao Trạch Đông tại Hội nghị toàn thể Lộc Sơn của ĐCSTQ năm 1959.

[13] Từ “Lý Lập Tam: Người được truy điệu bốn lần”.

[14] Bốn nguyên tắc là: con đường xã hội chủ nghĩa, chuyên chính vô sản, sự lãnh đạo của ĐCSTQ, và chủ nghĩa Mác-xít Lê-nin-nít và tư tưởng Mao Trạch Đông.

Cửu Bình: 9 - ĐCSTQ với bản tính lưu manh.

Lời mở đầu

Phong trào cộng sản trải qua hơn một thế kỷ phổ trương âm ỹ chỉ mang lại cho nhân loại chiến tranh, nghèo khổ, tàn bạo và độc tài. Với sự sụp đổ của Liên-xô và các Đảng Cộng sản Đông Âu, màn kịch tai hại và tàn bạo này cuối cùng cũng đã bước sang màn cuối cùng vào cuối thế kỷ vừa qua. Không một ai, từ dân thường cho đến Tổng bí thư Đảng Cộng sản, còn tin vào những chuyện hoang đường của chủ nghĩa cộng sản nữa.

Chính quyền của Đảng Cộng sản ra đời không phải là “theo thiên ý” (quân quyền thần thụ) [1] cũng không phải là từ bầu cử dân chủ. Ngày nay, khi hệ tư tưởng của nó đã bị hủy diệt thì tính hợp pháp của sự thống trị của nó đang phải đối mặt với một thử thách chưa từng có trong lịch sử.



Đảng Cộng sản Trung quốc (ĐCSTQ) đã không *Trong hơn 55 năm cầm quyền, ĐCSTQ thuận theo trào lưu của lịch sử mà tự động rút khỏi không ngừng sửa đổi lịch sử.* vũ đài lịch sử. Thay vào đó, nó đang sử dụng những thủ đoạn lưu manh đã được hình thành và phát triển trong nhiều thập kỷ qua các cuộc vận động chính trị để hồi phục lại cuộc đấu tranh điên cuồng của nó hòng tìm kiếm tính hợp pháp và để cải tử hồi sinh cái quyền lực đang chết của nó.

Các chính sách cải cách và mở cửa của ĐCSTQ là nhằm che đậy một mục đích tuyệt vọng là duy trì quyền lực và lợi ích của tập đoàn chính trị độc tài này. Bất chấp những trói buộc chặt chẽ, những thành tựu kinh tế đạt được nhờ nỗ lực của nhân dân Trung Quốc trong 20 năm qua đã không thuyết phục được ĐCSTQ buông lưỡi dao đồ tể của nó xuống. Thay vào đó, ĐCSTQ đã ăn cắp những thành quả này và sử dụng chúng để hợp pháp hóa sự thống trị của nó, làm cho lối hành xử lưu manh từ trước đến nay của nó còn giả dối và mỉa mai hơn. Điều đáng báo động nhất là ĐCSTQ đang cố gắng hết sức phá hủy nền tảng đạo đức của cả đất nước, cố gắng biến mọi công dân Trung Quốc, đến các cấp độ khác nhau, trở thành những kẻ lưu manh để tạo ra một môi trường thuận lợi cho ĐCSTQ “tiến bước với thời gian”.

Vào thời điểm lịch sử hôm nay, có một điều đặc biệt quan trọng là chúng ta cần hiểu rõ tại sao Đảng Cộng sản lại hành động giống như những tên lưu manh vô lại, vạch trần bản tính lưu manh của nó, để đất nước Trung Quốc có thể có được sự ổn định và hòa bình lâu dài, bước vào một kỷ nguyên không còn Đảng Cộng sản càng sớm càng tốt, và xây dựng, phục hồi một tương lai huy hoàng cho đất nước.

I. Bản tính lưu manh của Đảng Cộng sản Trung quốc chưa bao giờ thay đổi

1. Đảng Cộng sản Trung quốc cải cách vì ai?

Xuyên suốt lịch sử, bất cứ khi nào ĐCSTQ phải đối đầu với những khủng hoảng, Đảng sẽ trình diễn một số dấu hiệu cải tiến, làm mê hoặc nhân dân hình thành những ảo tưởng về ĐCSTQ. Nhưng không có trường hợp ngoại lệ nào cả, các ảo tưởng đều đã tan vỡ hết lần này đến lần khác. Ngày nay ĐCSTQ đang theo đuổi các lợi ích ngắn hạn nhằm trình diễn một màn kịch kinh tế thịnh vượng để lại một lần nữa thuyết phục nhân dân tin vào các ảo tưởng về Đảng. Tuy nhiên, những xung đột cơ bản giữa lợi ích của Đảng với lợi ích của đất nước và nhân dân cho thấy rằng sự thịnh vượng giả này sẽ không thể kéo dài lâu. “Sự cải cách” mà ĐCSTQ đã hứa hẹn chỉ có một mục đích: để duy trì quyền thống trị của Đảng. Đó là một sự cải cách què quặt, một sự thay đổi trên bề mặt chứ không phải là bản chất. Nằm bên dưới của sự phát triển khắp khiêng là một khủng hoảng xã hội trầm trọng. Một khi cuộc khủng hoảng bùng nổ ra, đất nước và nhân dân sẽ lại một lần nữa phải chịu khổ nạn.

Với sự thay đổi hàng ngũ lãnh đạo, thế hệ lãnh đạo mới của ĐCSTQ là những người đã không trải qua cuộc cách mạng cộng sản ngày trước, vì vậy sẽ có ít uy tín trong việc điều hành đất nước. Trong cuộc khủng hoảng về tính hợp pháp của mình, thì việc bảo vệ các quyền lợi của Đảng đã càng ngày càng trở thành một sự đảm bảo cơ bản cho việc duy trì quyền lợi của những cá nhân trong nội bộ ĐCSTQ. Bản chất của ĐCSTQ là ích kỷ. Đảng không biết kiêng nể là gì. Việc hy vọng một Đảng như vậy cống hiến cho sự nghiệp phát triển đất nước một cách hòa bình chỉ là một sự mơ tưởng hão huyền.

Chúng ta hãy xem tờ Nhân dân nhật báo, cái loa của ĐCSTQ, đã nói gì trên trang nhất ngày 12/7/2004: “Những phương pháp biện chứng lịch sử đã dạy cho các đảng viên ĐCSTQ điều này: Cái gì nên thay đổi thì phải thay đổi, nếu không, nó sẽ trở nên tồi tệ hơn. Cái gì không nên thay đổi thì không được thay đổi, nếu không, nó sẽ dẫn đến việc tự huỷ diệt”.

Cái gì là cái không nên thay đổi? Tờ Nhân dân nhật báo giải thích như thế này: “Đường lối cơ bản của Đảng là ‘một trung tâm, hai điểm cơ bản’ phải tồn tại vững chắc một trăm năm không một chút dao động”. [2]

Nhân dân không nhất định là hiểu “trung tâm” và “điểm cơ bản” là gì, nhưng mọi người đều biết rằng dã tâm của bóng ma tà linh cộng sản là duy trì quyền lợi tập thể của nó và chế độ độc tài sẽ không bao giờ thay đổi. Chủ nghĩa Cộng sản đã bị đánh bại trên toàn cầu, và số phận của nó ngày càng trở nên bi đát hơn. Tuy nhiên, trong khi vẫy vùng hấp hối thì một thứ càng bại hoại lại càng có khả năng tàn phá lớn hơn. Việc bàn luận cải thiện dân chủ với Đảng Cộng sản chẳng khác gì là bảo cộp dũ khoác lên một bộ da mới.

2. Không có Đảng Cộng sản thì Trung Quốc sẽ như thế nào?

Trong khi ĐCSTQ đang suy tàn, nhân dân đã bất ngờ khám phá ra rằng qua nhiều thập kỷ bóng ma tà ác của ĐCSTQ với những thủ đoạn lưu manh thiên biến vạn hóa đã nhồi nhét những nhân tố tà ác của nó vào trong mọi khía cạnh cuộc sống của người dân.

Khi Mao Trạch Đông chết, rất nhiều người Trung Quốc đã khóc cay đắng trước chân dung của Mao và tự hỏi “Không có Mao Chủ tịch, Trung Quốc sẽ ra sao?” Trớ trêu thay, 20 năm sau, khi Đảng Cộng sản đã mất đi tính hợp pháp để thống trị đất nước, Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) lại phát động một đợt tuyên truyền mới làm cho nhân dân một lần nữa lại tự hỏi một cách lo lắng: “Không có Đảng Cộng sản thì Trung Quốc sẽ ra sao?”

Trên thực tế, việc kiểm soát chính trị toàn diện và rộng khắp của ĐCSTQ đã khắc sâu vào nền văn hóa Trung Quốc hiện nay và vào tư tưởng của người Trung Quốc đến nỗi ngay cả

tiêu chuẩn mà người Trung Quốc dùng để đánh giá ĐCSTQ cũng có dấu ấn của ĐCSTQ hoặc thậm chí tiêu chuẩn đó cũng bắt nguồn từ ĐCSTQ. Nếu trong quá khứ ĐCSTQ không chế nhân dân bằng cách nhồi nhét những nhân tố của nó vào họ, thì giờ đây ĐCSTQ đã gặt hái được những gì mà nó đã gieo trồng, bởi vì những thứ được nhồi nhét vào trong tâm trí nhân dân đã được tiêu hóa và hấp thụ vào tận các tế bào của họ. Nhân dân suy nghĩ theo lô-gíc của ĐCSTQ và tự đặt mình vào vị trí của ĐCSTQ mà phán xét đúng sai. Nói về việc ĐCSTQ thăm sát các sinh viên học sinh biểu tình ngày 4/6/1989, một số người bảo “Nếu tôi là Đặng Tiểu Bình tôi cũng sẽ dập tắt cuộc biểu tình bằng xe tăng”. Trong cuộc đàn áp Pháp Luân Công, có người hùa theo nói rằng “Nếu tôi là Giang Trạch Dân, tôi cũng sẽ tiêu diệt Pháp Luân Công”. Về việc cấm tự do ngôn luận, có người bảo rằng “Nếu tôi là ĐCSTQ tôi cũng làm như vậy”. Chân lý và lương tri đã biến mất, chỉ còn lại lô-gíc của ĐCS. Đây là một trong những thủ đoạn độc ác và ghê tởm nhất mà ĐCSTQ sử dụng xuất phát từ bản chất lưu manh của nó. Chừng nào mà những độc tố tinh thần mà ĐCSTQ đã tiêm nhiễm vẫn còn ở trong đầu óc của nhân dân, thì ĐCSTQ vẫn còn có thể tiếp tục thâm đoạt năng lượng để duy trì mạng sống vô đạo của nó.

“Trung Quốc sẽ làm được gì nếu không có Đảng Cộng sản?” Lối suy nghĩ này hoàn toàn phù hợp với mục đích của ĐCSTQ là làm cho nhân dân suy luận theo lô-gíc của chính nó.

Trung Quốc đã trải qua 5000 năm lịch sử của nền văn minh của mình mà không có ĐCSTQ. Thực tế, không có một đất nước nào trên thế giới sẽ ngừng phát triển xã hội chỉ vì sự sụp đổ của một chế độ nào đó. Tuy nhiên sau hàng thập kỷ dưới sự thống trị của ĐCSTQ, nhân dân đã không còn có thể nhìn nhận ra được thực tế này nữa. Sự tuyên truyền lâu dài của ĐCSTQ đã rèn luyện nhân dân nghĩ về Đảng như là mẹ của mình. Các đường lối chính trị của ĐCSTQ có mặt ở khắp mọi nơi đã làm cho nhân dân không còn có thể nhận thức được cuộc sống sẽ như thế nào nếu không có ĐCSTQ.

Không có Mao Trạch Đông, Trung Quốc đã không sụp đổ. Vậy thì nếu không có ĐCSTQ, Trung Quốc có sụp đổ không?

3. Đây là nguồn gốc thật sự của sự hỗn loạn?

Rất nhiều người biết và không thích những hành vi quỷ quyệt của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ), và ghê tởm những thứ đấu tranh và dối trá của nó. Nhưng đồng thời họ lại sợ hãi những cuộc vận động chính trị của ĐCSTQ và những hậu quả hỗn loạn đi theo sau, và sợ sự rối loạn một lần nữa sẽ lại viếng thăm Trung Quốc. Vì vậy, một khi ĐCSTQ dùng chữ “rối loạn” để đe dọa nhân dân; người dân liền lặng lẽ chấp nhận sự thống trị của ĐCSTQ và cảm thấy vô vọng khi phải đối diện với quyền độc tài của ĐCSTQ.

Trên thực tế, với quân đội và cảnh sát vũ trang đông hàng triệu người, ĐCSTQ là nguồn rối loạn thật sự. Những người dân thường không có tài nào gây ra hoặc có khả năng đem sự hỗn loạn đến cho đất nước. Chỉ có ĐCSTQ thoái hóa mới có thể nhấn chìm đất nước vào tình trạng hỗn loạn từ bất cứ dấu hiệu thay đổi nào. “Ổn định quan trọng hơn tất cả mọi thứ khác” và “Diệt trừ tất cả các nhân tố bất ổn định từ trong trứng nước” — những khẩu hiệu này đã trở thành cơ sở lý luận mà ĐCSTQ dùng để đàn áp nhân dân. Vậy thì ai là nguyên nhân lớn nhất của sự bất ổn định ở Trung Quốc? Chẳng phải chính là ĐCSTQ chuyên quyền bạo chính hay sao? ĐCSTQ là chủ mưu xúi giục gây ra hỗn loạn, và sau đó lại dùng chính sự hỗn loạn mà nó tạo ra ấy để ép buộc nhân dân. Những bọn lưu manh xưa nay đều làm như thế cả.

II. Đảng Cộng sản Trung Quốc hy sinh việc phát triển kinh tế

1. Cướp công thành quả lao động vất vả của nhân dân

ĐCSTQ tự nhận “tính hợp pháp” của nó nhờ sự phát triển kinh tế hơn 20 năm qua. Tuy nhiên trên thực tế nhân dân Trung Quốc đã dần dần đạt được sự phát triển đó sau khi ĐCSTQ nói lỏng những gông cùm của nó một chút, do đó sự phát triển kinh tế không có liên quan gì đến công lao của chính ĐCSTQ. Tuy nhiên, ĐCSTQ đã tự nhận sự phát triển kinh tế này là thành tựu của chính nó và bảo nhân dân phải biết ơn Đảng, như thể là sẽ không có một sự phát triển nào nếu không có ĐCSTQ. Trên thực tế tất cả chúng ta đều biết rằng nhiều đất nước phi cộng sản từ lâu đã đạt được sự tăng trưởng kinh tế nhanh hơn.

Khi giành được huy chương vàng tại các thể vận hội Olympic, vận động viên bắt buộc phải cảm ơn Đảng. Đảng không ngần ngại sử dụng hình ảnh bày đặt “thể thao đại quốc” để tự ca ngợi mình. Trung Quốc đã phải chịu nhiều mất mát trong bệnh dịch SARS, nhưng tờ Nhân dân nhật báo đã đưa tin rằng Trung Quốc đã đánh bại virus “nhờ lý luận cơ bản, đường lối cơ bản, nguyên tắc cơ bản và kinh nghiệm cơ bản của Đảng”. Việc phóng phi thuyền Thần Châu 5 của Trung Quốc thành công là nhờ các chuyên gia khoa học công nghệ du hành vũ trụ, nhưng ĐCSTQ đã lấy đó làm bằng chứng để chứng tỏ rằng chỉ có ĐCSTQ mới có thể lãnh đạo nhân dân Trung Quốc gia nhập hàng ngũ của các cường quốc trên thế giới. Còn về việc Trung Quốc đăng cai tổ chức thể vận hội Olympic năm 2008, thực ra các nước phương Tây trao cho Trung Quốc một “cành Ô-liu” (biểu trưng của sự đề nghị hòa bình) để khuyến khích Trung Quốc cải thiện tình hình nhân quyền, nhưng ĐCSTQ đã dùng điều này để hỗ trợ cho những lời tự tuyên bố về tính hợp pháp của nó và để viện cớ cho việc đàn áp nhân dân Trung Quốc. “Tiềm năng thị trường khổng lồ” của Trung Quốc mà các nhà đầu tư nước ngoài tìm kiếm, bắt nguồn từ khả năng tiêu thụ của 1,3 tỷ dân Trung Quốc. ĐCSTQ đã cướp công của tiềm năng này, và biến nó thành một vũ khí lợi hại để bắt các nước phương Tây phải hợp tác với sự thống trị của ĐCSTQ.

Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) đổ tất cả những thứ xấu cho các thể lực phản động và động cơ ngấm của các cá nhân, và nhận tất cả những thứ tốt về cho sự lãnh đạo của Đảng. ĐCSTQ tận dụng tất cả mọi thành quả để làm cho những lời tự nhận về tính hợp pháp của sự thống trị của nó có sức thuyết phục hơn. Ngay cả những việc làm sai trái của Đảng cũng có thể được biến thành cái gì đó “tốt” để phục vụ cho các mục đích của nó. Ví dụ khi sự thật về sự tràn lan của bệnh AIDS đã không còn có thể che giấu được nữa, thì ĐCSTQ đã bắt thần tạo ra một luận điệu mới. Đảng đã khéo léo huy động bộ máy tuyên truyền của mình, sử dụng tất cả mọi người từ các diễn viên nổi tiếng đến cả tổng bí thư của Đảng để tô vẽ chân dung của tên thủ phạm đầu sỏ, là ĐCSTQ, thành như là người mang phúc lành đến cho các bệnh nhân, như là một người hùng tiêu diệt bệnh AIDS, như là một người thách đấu với bệnh tật. Trong việc xử lý một vấn đề sinh tử nghiêm trọng như vậy, mà tất cả những gì ĐCSTQ có thể nghĩ đến là làm thế nào để sử dụng vấn đề đó để tự ca ngợi mình. Chỉ có một kẻ chủ mưu độc ác như ĐCSTQ mới có thể hành động nhẫn tâm như vậy, trắng tráo nham hiểm cướp công và hoàn toàn khinh rẻ mạng sống của con người.

2. Những hành động thiên cận gây nên những bất lợi về mặt kinh tế

Khi phải đối mặt với “khủng hoảng về tính hợp pháp” nghiêm trọng, ĐCSTQ đã thực hiện các chính sách cải cách và mở cửa vào những năm 1980 nhằm để duy trì sự thống trị của nó. Sự háo hức thành công nhanh chóng của Đảng đã đặt Trung Quốc vào một thế bất lợi mà những nhà kinh tế học gọi là “tai họa cho kẻ đến muộn”.

Những khái niệm “tai họa cho kẻ đến muộn” hay “lợi thế cho kẻ đến muộn”, như một số học giả khác đặt tên, là để nói đến một thực tế rằng các nước kém phát triển, có nghĩa là bắt đầu muộn quá trình phát triển, có thể bắt chước các nước tiên tiến trong nhiều mặt. Có hai hình thức bắt chước: bắt chước hệ thống xã hội và bắt chước các mô hình công nghệ và công nghiệp. Thường thì bắt chước hệ thống xã hội là khó, bởi vì việc cải tổ hệ thống có thể gây nguy hiểm đến các lợi ích của một số nhóm chính trị hay xã hội nào đó. Vì vậy các nước kém phát triển có khuynh hướng bắt chước công nghệ của các nước tiên tiến. Mặc dù việc bắt chước công nghệ có thể tạo ra sự tăng trưởng kinh tế ngắn hạn, nhưng nó có thể gây nên nhiều rủi ro tiềm ẩn hoặc thậm chí thất bại trong việc phát triển dài hạn.

Chính xác là “tai họa cho kẻ đến muộn”, hay con đường dẫn đến thất bại, là lộ trình mà ĐCSTQ đã và đang đi theo. Trong hai thập kỷ qua, “sự bắt chước công nghệ” của Trung Quốc đã đem lại một số thành quả mà ĐCSTQ đã lợi dụng để chứng tỏ “tính hợp pháp” của nó và tiếp tục ngăn cản việc cải cách chính trị mà có thể sẽ làm tổn hại tới các lợi ích riêng của ĐCSTQ. Vì vậy, các lợi ích dài hạn của đất nước đã bị hy sinh.

3. Những cái giá đau đớn phải trả cho sự phát triển kinh tế của Đảng Cộng sản Trung quốc

Trong khi ĐCSTQ không ngừng khoe khoang về những tiến bộ kinh tế của mình, thì trên thực tế, nền kinh tế của Trung Quốc ngày nay xếp hạng trên thế giới còn thấp hơn thời trị vì của vua Càn Long (1711-1799) trong triều đại nhà Thanh. Trong thời vua Càn Long, GDP của Trung Quốc chiếm 51% tổng số GDP của toàn thế giới. Khi Tôn Trung Sơn thành lập nước Cộng hòa Trung Quốc (thời Quốc Dân Đảng) vào năm 1911, GDP của Trung Quốc chiếm 27% tổng số GDP của toàn thế giới. Vào khoảng năm 1923, tỷ lệ phần trăm đã bị rút xuống, nhưng vẫn còn được 12%. Đến năm 1949, khi ĐCSTQ lên nắm quyền, tỷ lệ đó chỉ còn 5.7%, và đến năm 2003, GDP của Trung Quốc chỉ còn dưới 4% tổng số GDP của toàn thế giới. Tương phản với sự suy giảm kinh tế trong thời Quốc Dân Đảng do nhiều thập kỷ chiến tranh gây nên, thì sự suy giảm kinh tế liên tục trong thời kỳ ĐCSTQ cầm quyền lại diễn ra trong thời bình.

Ngày nay, để hợp pháp hóa quyền lực của mình, ĐCSTQ háo hức muốn có những thành công nhanh chóng và những lợi ích tức thì. Sự cải cách kinh tế khắp khiêng mà ĐCSTQ thực hiện để bảo vệ các lợi ích riêng của chính nó đã gây ra những tổn thất lớn cho đất nước Trung Quốc. Sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng trong 20 năm qua phần lớn là dựa trên việc lạm dụng quá mức hoặc thậm chí lãng phí các nguồn lực, và đã đạt được với cái giá phải trả là sự phá hủy môi trường. Một phần đáng kể của GDP của Trung Quốc là đạt được bằng cách hy sinh những cơ hội của các thế hệ tương lai. Vào năm 2003, Trung Quốc chỉ chiếm dưới 4% của nền kinh tế toàn thế giới, trong khi đó lượng tiêu thụ thép, xi-măng và những vật liệu khác của Trung Quốc chiếm 1/3 tổng lượng tiêu thụ toàn cầu. [3]

Từ những năm 1980 cho đến cuối thập kỷ 1990, sự sa mạc hóa ở Trung Quốc đã tăng từ hơn 1000 một chút lên đến 2460 kilô mét vuông. Đất trồng trọt bình quân đầu người cũng giảm từ khoảng 2 mẫu vào 1980 xuống chỉ còn 1,43 mẫu vào năm 2003. [4] Sự bùng phát tràn lan việc thu hồi/giải tỏa đất đai để phát triển [công nghiệp] đã làm cho Trung Quốc mất khoảng 100 triệu mẫu đất trồng trọt chỉ trong vòng có một vài năm. Tuy nhiên, trên thực tế tỷ lệ đất bị thu hồi được đem sử dụng chỉ là 43%. Hiện thời, tổng số lượng nước phế thải là 43,95 tỷ tấn, vượt quá khả năng của môi trường khoảng 82%. Trong bảy hệ thống sông chính, 40,9% lượng nước không còn có thể dùng để cho người và súc vật uống. 75% hồ nước bị ô nhiễm nên đã sinh ra nhiều mức độ dinh dưỡng khác nhau. [5] Chưa bao giờ sự xung đột giữa con

người và thiên nhiên ở Trung Quốc lại căng thẳng như ngày nay. Cả Trung Quốc và thế giới đều không thể trụ vững được với sự tăng trưởng không lành mạnh như vậy. Bị mê mờ trước sự hào nhoáng bề mặt của các cao ốc và những khu nhà lớn, nhân dân đã không nhận thức được sự khủng hoảng sinh thái ở trước mắt. Tuy nhiên, một khi đến lúc thiên nhiên trừng phạt nhân loại, nó sẽ mang đến những hậu quả thảm khốc cho đất nước Trung Quốc.

So sánh với nước Nga, kể từ khi rũ bỏ chủ nghĩa cộng sản, Nga đã thực hiện cải cách kinh tế và chính trị cùng một lúc. Sau khi trải qua một khoảng thời gian khó khăn ngắn, Nga bắt đầu phát triển nhanh chóng. Từ năm 1999 cho đến năm 2003, GDP của Nga đã tăng tổng cộng được 29,9%. Mức sống của nhân dân cũng đã được cải thiện đáng kể. Giới thương mại phương Tây đã không chỉ bắt đầu nói về “hiện tượng kinh tế Nga”, mà đã thực sự bắt đầu đầu tư vào Nga, một điểm nóng mới, trên diện rộng. Thứ hạng của Nga trong số các nước hấp dẫn nhất cho việc đầu tư đã nhảy từ vị trí thứ 17 vào năm 2002 lên đến vị trí thứ 8 trong năm 2003, lần đầu tiên trở thành một trong 10 nước hấp dẫn nhất trên thế giới cho việc đầu tư.

Ngay cả Ấn Độ, một đất nước mà trong tư tưởng của hầu hết người dân Trung Quốc là nghèo nàn và đầy những xung đột sắc tộc đã có sự phát triển vượt bậc và đã đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế từ 7 đến 8% hằng năm kể từ khi bắt đầu cải cách kinh tế vào năm 1991. Ấn Độ có một hệ thống pháp luật tương đối hoàn chỉnh trong một nền kinh tế thị trường, một hệ thống tài chính lành mạnh, một hệ thống dân chủ phát triển tốt, và tâm thái của nhân dân ổn định. Ấn Độ đã được cộng đồng quốc tế công nhận là một nước có tiềm năng phát triển lớn.

Tương phản lại, ĐCSTQ chỉ thực hiện cải cách kinh tế mà không có cải cách chính trị. Về bề ngoài giả tạo của một nền kinh tế phát triển ngắn hạn đã cản trở “sự phát triển của các hệ thống xã hội” một cách tự nhiên. Chính việc cải cách khập khiễng này đã gây ra sự mất cân bằng càng ngày càng lớn trong xã hội Trung Quốc và làm các mâu thuẫn trong xã hội càng ngày càng thêm sâu sắc. Những thành quả về mặt tài chính mà nhân dân đạt được không được các hệ thống xã hội ổn định bảo vệ. Hơn nữa, trong quá trình tư hữu hóa các tài sản nhà nước, những kẻ nắm quyền hành trong ĐCSTQ đã lợi dụng chức vụ để nhét đầy túi tham của mình.

4. Đảng Cộng sản Trung quốc lừa nông dân hết lần này đến lần khác

ĐCSTQ dựa vào nông dân để đoạt quyền lực. Những người dân nông thôn ở các vùng do ĐCSTQ kiểm soát đã cống hiến tất cả những gì họ có cho ĐCSTQ từ khi Đảng mới còn phôi thai. Nhưng sau khi ĐCSTQ chiếm được quyền kiểm soát đất nước, những người nông dân đã phải chịu sự phân biệt đối xử nghiêm trọng.

Sau khi ĐCSTQ thành lập chính quyền, nó đã dựng lên một hệ thống vô cùng bất công: đó là hệ thống đăng ký hộ khẩu. Hệ thống này phân loại nhân dân thành dân thành thị và dân nông thôn, tạo ra một sự chia rẽ vô lý và đối kháng trong nội bộ đất nước. Nông dân không có bảo hiểm y tế, không có trợ cấp thất nghiệp, không có lương hưu và không được vay tiền của ngân hàng. Nông dân là giai cấp nghèo khổ nhất ở Trung Quốc, nhưng cũng lại là giai cấp bị đánh thuế nặng nhất. Nông dân phải đóng tiền cho quỹ tiết kiệm bắt buộc, quỹ phúc lợi xã hội, quỹ quản lý hành chính, lệ phí giáo dục bổ xung, lệ phí kiểm soát sinh đẻ, lệ phí tổ chức và huấn luyện lực lượng dân quân, lệ phí xây dựng đường quốc lộ và phí để trả lương cho những người phục vụ trong quân đội. Bên cạnh tất cả các lệ phí này, họ còn phải bán một phần thóc gạo mà họ sản xuất được với một giá cố định cho nhà nước như một yêu cầu bắt buộc, và phải trả thuế nông nghiệp, thuế đất, thuế đặc sản địa phương, thuế giết mổ và còn

hiều loại thuế má khác nữa. Ngược lại, dân thành thị không phải trả các khoản thuế và lệ phí này.

Vào đầu năm 2004, Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã công bố “Tài liệu số 1” nói rằng nông thôn Trung Quốc đang phải đối mặt với thời kỳ khó khăn nhất kể từ khi bắt đầu cải cách kinh tế năm 1978. Thu nhập của hầu hết nông dân đã không tăng mà thậm chí còn giảm. Họ đã trở nên nghèo hơn, và khoảng cách thu nhập giữa dân nông thôn và dân thành thị tiếp tục mở rộng hơn.

Trong một lâm trường ở phía đông tỉnh Tứ Xuyên, chính quyền cấp trên đã chi 500 nghìn nhân dân tệ (khoảng 60 nghìn 500 đô la Mỹ) cho một dự án trồng lại rừng. Những người lãnh đạo lâm trường trước hết đã bỏ túi 200 nghìn nhân dân tệ, rồi mới cấp 300 nghìn còn lại cho việc trồng rừng. Khi đi qua mỗi cấp quản lý, số tiền lại bị thất thoát một lần, cuối cùng chỉ còn lại rất ít cho những người nông dân địa phương trực tiếp trồng rừng. Chính quyền không cần phải lo rằng những người nông dân sẽ từ chối thực hiện dự án vì không đủ kinh phí. Những người nông dân này nghèo khổ đến nỗi họ phải làm việc với một khoản thù lao rất ít ỏi. Đây là một trong những lý do giải thích tại sao mà những sản phẩm sản xuất ở Trung Quốc lại có thể bán rẻ đến như vậy.

5. Dùng lợi ích kinh tế để gây sức ép đối với các nước phương Tây

Nhiều người tưởng rằng buôn bán với Trung Quốc sẽ thúc đẩy nhân quyền, tự do ngôn luận và cải cách dân chủ ở Trung Quốc. Sau hơn một thập kỷ, rõ ràng là giả định này chỉ là sự mơ tưởng. Một so sánh về các nguyên tắc làm ăn ở Trung Quốc và các nước phương Tây cho ta một ví dụ điển hình. Sự công bằng và minh bạch của xã hội phương Tây bị thay thế bằng những quan hệ cá nhân, hối lộ và biển thủ ở Trung Quốc. Nhiều công ty phương Tây đã trở thành những thủ phạm hàng đầu vì đã làm trầm trọng thêm tệ nạn tham nhũng ở Trung Quốc. Một số công ty thậm chí còn giúp đỡ ĐCSTQ che dấu những hành vi vi phạm nhân quyền và đàn áp chính nhân dân của nó.

ĐCSTQ hành động như Mafia bằng cách chơi con bài kinh tế trong chính sách đối ngoại. Hợp đồng mua máy bay của Trung Quốc sẽ được giao cho Pháp hay Mỹ là còn tùy thuộc vào nước nào giữ im lặng về vấn đề nhân quyền của ĐCSTQ. Có rất nhiều thương gia và chính trị gia phương Tây bị dẫn dắt và điều khiển bởi lợi nhuận kinh tế từ Trung Quốc. Một số công ty công nghệ thông tin từ Bắc Mỹ đã cung cấp các sản phẩm chuyên dụng cho ĐCSTQ để phong tỏa Internet. Để thâm nhập vào thị trường Trung Quốc, một số website trên Internet đã đồng ý tự kiểm duyệt mình và lọc bỏ đi những thông tin mà ĐCSTQ không thích.

Theo số liệu từ Bộ Thương mại của Trung Quốc, vào cuối tháng 4 năm 2004, Trung Quốc đã thống kê được tổng cộng có 990 tỉ đô la Mỹ đầu tư từ nước ngoài vào trong nhiều dự án khác nhau. “Sự truyền máu” khổng lồ cho nền kinh tế của chính quyền của ĐCSTQ từ các nguồn vốn nước ngoài là rõ ràng rành. Nhưng trong quá trình đầu tư, ngoại tệ đã không mang đến khái niệm dân chủ, tự do và nhân quyền như những nguyên tắc cơ bản cho nhân dân Trung Quốc. ĐCSTQ đã lợi dụng, trong sự tuyên truyền của nó, sự hợp tác vô điều kiện từ phía các nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ của các nước và sự xu nịnh của một số nước. Bằng cách lợi dụng sự thịnh vượng trên bề mặt của nền kinh tế Trung Quốc, các quan chức của ĐCSTQ đã trở nên cực kỳ lão luyện trong việc câu kết với các thương nhân để chia nhau tài sản của nhà nước và ngăn cản việc cải cách chính trị.

III. Kỹ thuật tẩy não của Đảng Cộng sản Trung quốc đã chuyển từ “trắng trợn” sang “tinh vi”

Người ta thường nghe nói rằng: “Tôi biết trong quá khứ Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) thường xuyên nói dối, nhưng lần này nó nói thật”. Trớ trêu thay, hồi tưởng lại, đây là câu mà mọi người thường nói mỗi lần ĐCSTQ có sai lầm nghiêm trọng trong quá khứ. Điều này phản ánh khả năng mà ĐCSTQ đã tích lũy được qua nhiều thập kỷ là dùng những lời dối trá để lừa mị nhân dân.

Nhân dân đã hình thành một số phản kháng đối với những câu chuyện hoang đường của ĐCSTQ. Đáp lại, sự tuyên truyền bịa đặt của ĐCSTQ đã trở nên “tinh xảo” và “chuyên nghiệp” hơn. Phát triển từ những lời tuyên truyền kiểu hô khẩu hiệu trong quá khứ, những lời dối trá của ĐCSTQ đã trở nên “tinh vi” và “xảo quyết” hơn. Đặc biệt là trong điều kiện phong tỏa thông tin mà ĐCSTQ đã thực hiện trên toàn Trung Quốc, Đảng dựng chuyện dựa trên một phần sự thật để đánh lạc hướng công chúng, điều này thậm chí còn có hại và dối trá hơn cả những câu chuyện hoang đường.

Chinascope (Trung Quốc tự tiêu), một tờ báo tiếng Anh, đăng một bài viết hồi tháng 10 năm 2004 phân tích những trường hợp mà ĐCSTQ đã sử dụng những thủ đoạn tinh vi hơn là bịa đặt dựng chuyện để che đậy sự thật. Khi dịch SARS bùng phát ở lục địa Trung Quốc năm 2003, thế giới bên ngoài đã nghi ngờ rằng Trung Quốc đã che giấu thông tin về dịch bệnh, và thậm chí ĐCSTQ đã lặp đi lặp lại nhiều lần chối không thừa nhận nó. Để tìm hiểu xem ĐCSTQ có trung thực khi đưa tin về dịch bệnh SARS hay không, tác giả của bài báo đã đọc tất cả trên 400 bài về dịch bệnh SARS từ khi bắt đầu cho đến tháng 4 năm 2003 đăng trên website của Tân Hoa Xã.

Những bài báo này kể một câu chuyện như sau: Ngay sau khi dịch bệnh SARS xuất hiện, các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương đã huy động các chuyên gia kịp thời chữa trị cho các bệnh nhân và sau đó họ đã được xuất viện khi khỏi bệnh. Để đối phó với những kẻ gây rối kích động nhân dân mua hàng hóa tích trữ để tránh không phải đi ra khỏi nhà phòng khi bệnh dịch trở nên lan tràn, chính phủ đã ngay lập tức chặn đứng những tin đồn và thi hành các biện pháp ngăn không cho những tin đồn lan rộng, vì vậy trật tự xã hội đã được đảm bảo một cách có hiệu lực. Mặc dù có một số rất ít các lực lượng chống Trung Quốc đã vô cớ nghi ngờ chính quyền Trung Quốc che giấu sự thật, hầu hết nhân dân và các nước khác không tin những tin đồn này. Hội chợ Thương mại Quảng Châu chuẩn bị diễn ra đang chờ đón sự tham gia đông nhất chưa từng có của các doanh nghiệp trên khắp thế giới. Những du khách đến từ nước ngoài khẳng định rằng việc đi lại ở Trung Quốc là rất an toàn. Đặc biệt là các chuyên gia của Tổ chức Y tế Thế giới - WHO [những người đã bị ĐCSTQ lừa] đã công bố rằng chính phủ Trung Quốc đã sẵn sàng hợp tác và thực hiện những biện pháp cần thiết để đối phó với SARS, vì vậy sẽ không có vấn đề gì. Và các chuyên gia đã phê chuẩn tỉnh Quảng Đông là hết dịch (sau hơn 20 ngày trì hoãn) sau khi đã khảo sát hiện trường.

Hơn 400 bài viết này đã tạo ra cho tác giả một ấn tượng rằng ĐCSTQ đã minh bạch trong suốt 4 tháng này và đã hành động một cách có trách nhiệm để bảo vệ sức khỏe của nhân dân, và đã thuyết phục nhân dân rằng ĐCSTQ đã không che giấu bất cứ điều gì. Tuy nhiên, vào 20-4-2003, Văn phòng Thông tin của Hội đồng Nhà nước (Quốc vụ viện tân văn) đã thông báo trong buổi họp báo của mình rằng SARS đã thật sự bùng phát ở Trung Quốc và như vậy đã gián tiếp thừa nhận rằng chính quyền đã che giấu bệnh dịch. Chỉ khi đó tác giả này mới thấy sự thật và hiểu ra các thủ đoạn lưu manh lừa đảo mà ĐCSTQ sử dụng cũng đã “tiên cùng thời gian”.

Trong cuộc tổng tuyển cử ở Đài Loan, ĐCSTQ đã sử dụng cùng một thủ đoạn “tinh xảo” tung tin rằng cuộc bầu cử tổng thống sẽ dẫn đến các tai họa lớn như: tỷ lệ tự tử sẽ tăng vọt, thị trường chứng khoán sụp đổ, “các căn bệnh kỳ quặc” gia tăng, các chứng rối loạn tâm thần, sự di dân ra khỏi đảo, sự hận thù trong gia đình, thái độ nhẫn tâm với đời, khủng hoảng thị trường, bắn giết bừa bãi trên đường phố, biểu tình và chống đối, bao vây dinh tổng thống, rối loạn xã hội, trò hề chính trị, v.v... ĐCSTQ đã hàng ngày nhồi nhét những luận điệu này vào đầu người dân ở lục địa Trung Quốc, nhằm dẫn dắt nhân dân đến chỗ tin rằng tất cả những tai họa này là kết quả thảm khốc của bầu cử và Trung Quốc không bao giờ nên tổ chức bầu cử dân chủ.

Về “vấn đề” Pháp Luân Công, ĐCSTQ đã thể hiện một trình độ kỹ thuật dối trá thậm chí còn cao hơn để chụp mũ mưu hại Pháp Luân Công. ĐCSTQ dàn dựng hết màn kịch này đến màn kịch khác. Thảo nào mà đã có quá nhiều người dân Trung Quốc bị lừa gạt. Sự tuyên truyền bẩn thỉu của ĐCSTQ đối trá đến nỗi những nạn nhân của nó đã mù quáng tin vào những lời nói dối và nghĩ rằng họ đã nắm được sự thật.

Sự tuyên truyền tẩy não của ĐCSTQ trong nhiều thập kỷ qua đã trở nên lừa dối tinh xảo hơn, đó cũng là sự phát triển tự nhiên của bản tính lưu manh của ĐCSTQ.

IV. Đạo đức giả của Đảng Cộng sản Trung quốc trong vấn đề nhân quyền

1. Từ lợi dụng dân chủ để chiếm đoạt quyền lực cho đến giả vờ dân chủ để duy trì chế độ độc tài

“Trong một đất nước dân chủ, chủ quyền nằm trong tay nhân dân, phù hợp với Đạo Trời và Đất. Nếu một nước tự nhận là dân chủ nhưng chủ quyền không thuộc về nhân dân, điều đó nhất định là không đi đúng đường mà chỉ có thể là lệch hướng, và nước này không phải là một nước dân chủ... làm sao mà dân chủ có thể trở thành hiện thực nếu không chấm dứt sự cầm quyền của Đảng và nếu không có một cuộc bầu cử phổ thông đầu phiếu? Hãy trả lại quyền lực của nhân dân cho nhân dân!”.

Có phải đoạn trích dẫn trên nghe giống như là từ một bài viết của “các thế lực thù địch ở hải ngoại” với mục đích là đả kích ĐCSTQ? Trên thực tế, tuyên bố trên là từ một bài viết đăng trên tờ Tân Hoa nhật báo, tờ báo chính thức của ĐCSTQ số ra ngày 27-9-1945.

ĐCSTQ đã từng hô hoán âm ỹ “bầu cử phổ thông đầu phiếu” và đòi hỏi “trả lại quyền lực của nhân dân cho nhân dân” nhưng sau đó lại coi “bầu cử phổ thông đầu phiếu” như là một điều cấm kỵ kể từ khi nó cướp được chính quyền. Những người dân được mệnh danh là “những người chủ của đất nước” lại không có bất kể một quyền quyết định gì. Không có từ ngữ nào có thể mô tả được bản tính lưu manh của ĐCSTQ.

Nếu bạn cho rằng những gì đã qua thì để nó qua và tà giáo Trung Cộng phát đạt nhờ giết chóc và cai trị đất nước bằng cách lừa dối sẽ tự cải tạo mình và trở nên hiền lành và sẵn lòng “trả lại quyền lực của nhân dân cho nhân dân”, thì bạn đã lầm. Hãy nghe những lời của tờ Nhân dân nhật báo, cái loa của ĐCSTQ nói ngày 23/10/2004, 60 năm sau công bố đã trích dẫn ở trên: “Việc kiểm soát không nhân nhượng đối với ý thức hệ là nền tảng chính trị và tư tưởng thiết yếu để củng cố quyền lực của Đảng”.

Gần đây, ĐCSTQ đã đề xuất cái gọi là “Nguyên tắc Ba Không” mới, [6] mà thứ nhất là “Phát triển Không Bàn luận”. “Phát triển” ở đây là giả, còn “Không bàn luận” ở đây là nhấn mạnh nguyên tắc “một hội trường chỉ có một tiếng nói”, đó mới là mục đích thực sự của ĐCSTQ.

Khi phóng viên hãng tin CBS nổi tiếng Mike Wallace hỏi Giang Trạch Dân vào năm 2000 là tại sao Trung Quốc vẫn chưa tổ chức bầu cử dân chủ, Giang Trạch Dân đã trả lời: “Học thức của nhân dân Trung Quốc vẫn còn kém quá”.

Tuy nhiên, ngay từ ngày 25/2/1939, ĐCSTQ đã gào thét trên tờ Tân Hoa nhật báo của mình rằng “Họ (Quốc Dân Đảng) nghĩ rằng chính trị dân chủ ở Trung Quốc không nên được thực hiện ngày nay mà phải đợi đến vài năm sau nữa. Họ hy vọng rằng vấn đề chính trị dân chủ nên được hoãn lại cho đến khi trình độ kiến thức và học vấn của người dân Trung Quốc đạt đến trình độ của các nước dân chủ tư sản ở Châu Âu và Châu Mỹ... nhưng chỉ có ở trong hệ thống dân chủ thì việc giáo dục và đào tạo nhân dân mới trở nên dễ dàng hơn”.

Sự khác biệt đạo đức giả giữa những gì Tân Hoa nói năm 1939 và những gì Giang Trạch Dân nói năm 2000 đã phản ánh chân tướng của bản tính lưu manh của ĐCSTQ.

Sau cuộc thăm sát trên Quảng trường Thiên An Môn năm 1989, ĐCSTQ đã tái ra nhập vũ đài thế giới với một kỷ lục nhân quyền tồi tệ nhất. Lịch sử đã cho ĐCSTQ một cơ hội chọn lựa. Hoặc là nó phải tôn trọng nhân dân của mình và phải thực sự cải thiện tình hình nhân quyền hoặc là nó sẽ tiếp tục chà đạp nhân quyền ở Trung Quốc trong khi giả vờ với thế giới bên ngoài là nó tôn trọng nhân quyền để tránh khỏi bị cộng đồng quốc tế lên án.

Bất hạnh thay, kiên định với bản tính bạo ngược của nó, ĐCSTQ đã không do dự mà chọn con đường thứ hai. Nó đã tập hợp và duy trì một số lượng lớn những kẻ có tài nhưng vô đạo đức trong các lĩnh vực khoa học và tôn giáo, và cụ thể chỉ đạo họ dựng lên những tuyên truyền dối trá ở hải ngoại để truyền bá những tiến bộ giả đặt về nhân quyền của ĐCSTQ. Nó bịa ra một loạt các nguy biến nhân quyền như “quyền sống còn”, hay quyền được có chỗ nương thân và lương thực. Lý lẽ nguy biến kiểu như thế này: Khi người ta bị đói, họ không có quyền lên tiếng có phải không? Thậm chí nếu những người bị đói không thể lên tiếng được, những người ăn uống no đủ có được phép lên tiếng cho những người bị đói hay không? ĐCSTQ thậm chí còn cố gắng lừa gạt nhân dân Trung Quốc và các nước dân chủ ở phương Tây bằng cách chơi các ván bài về nhân quyền, thậm chí còn dám ngang nhiên tuyên bố rằng “hiện nay là thời kỳ tốt nhất của nhân quyền ở Trung Quốc”.

Điều 35 của Hiến pháp Trung Quốc qui định rằng công dân của Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa có quyền tự do phát biểu, xuất bản, hội họp, liên kết, phản đối và biểu tình. ĐCSTQ chỉ đơn thuần là đang chơi chữ mà thôi. Dưới ách thống trị của ĐCSTQ, vô số người đã bị tước đoạt đi các quyền tự do tín ngưỡng, ngôn luận, xuất bản, hội họp và quyền được bào chữa hợp pháp. ĐCSTQ thậm chí còn ra lệnh rằng việc thỉnh cầu của một số nhóm người cũng bị coi là bất hợp pháp. Không dưới một lần vào năm 2004, một số nhóm thường dân đã đệ đơn xin điều hành ở Bắc Kinh. Thay vì cấp phép, chính phủ đã bắt giam những người đệ đơn. Chính sách “một đất nước, hai chế độ” đối với Hồng Công mà hiến pháp của ĐCSTQ đã phê chuẩn cũng chỉ là một trò bịp bợm mà thôi. ĐCSTQ tuyên bố rằng sẽ không có gì thay đổi ở Hồng Kông trong vòng 50 năm, nhưng nó đã cố chuyển hai chế độ thành một bằng cách cố gắng thông qua một đạo luật độc tài và bạo ngược, là Điều 23 của Luật Cơ bản (Hiến pháp của Hồng Công – chú thích của dịch giả dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt, không phải là văn nguyên gốc) chỉ trong vòng có 5 năm sau khi Hồng Công được trả về cho Trung Quốc. [7]

Một mảnh khoe mới thật nham hiểm của ĐCSTQ là giả vờ cho phép “nói lòng quyền tự do ngôn luận” để che đậy cấp độ và quy mô của hệ thống kiểm soát và theo dõi, giám sát khổng lồ của nó. Người Trung Quốc ngày nay có vẻ như dám nói ra những suy nghĩ của mình tự do hơn và bên cạnh đó, mạng Internet đã cho phép tin tức được truyền đi nhanh hơn. Vì vậy ĐCSTQ tuyên bố rằng bây giờ nó đã cho phép tự do ngôn luận và có rất nhiều người đã tin theo như vậy. Nhưng đó chỉ là một biểu hiện giả tạo. Không phải là ĐCSTQ đã trở nên tốt lành, mà là Đảng không thể ngăn chặn được trào lưu phát triển xã hội và những tiến bộ về mặt công nghệ. Chúng ta hãy xem xét ĐCSTQ đang đóng vai trò gì đối với mạng Internet: Nó phong tỏa các website, gạn lọc các thông tin, theo dõi các phòng chat, kiểm soát thư điện tử, và rồi buộc tội những người sử dụng mạng Internet. Tất cả mọi điều nó làm đều thể hiện bản tính thoái hóa của nó. Ngày nay, với sự giúp đỡ của một số nhà tư bản không thêm đếm xỉa gì đến nhân quyền và lương tâm, cảnh sát của ĐCSTQ đã được trang bị những thiết bị công nghệ cao nhờ đó mà họ có thể theo dõi mọi hoạt động của những người sử dụng Internet từ bên trong những chiếc xe đi tuần tra. Khi chúng ta nhìn vào sự suy đồi của ĐCSTQ — hành ác giữa thanh thiên bạch nhật — trong bối cảnh của xu hướng trên toàn cầu tiến đến tự do dân chủ, làm sao chúng ta có thể hy vọng rằng nó sẽ tiến bộ về mặt nhân quyền? Chính bản thân ĐCSTQ đã nói toạc ra là: “Nó nói lòng ra bên ngoài nhưng thắt chặt ở bên trong”. Bản tính lưu manh của ĐCSTQ không bao giờ thay đổi.

Để tạo nên một hình ảnh tốt đẹp cho chính mình tại Ủy ban Nhân quyền Liên hiệp quốc, năm 2004 ĐCSTQ đã dàn dựng một chuỗi các sự kiện trừng phạt nghiêm khắc những người vi phạm nhân quyền. Tuy nhiên, những sự kiện này chỉ là để dành riêng cho con mắt của những người nước ngoài mà thôi và không thực chất. Bởi vì ở Trung Quốc, kẻ vi phạm nhân quyền lớn nhất chính là ĐCSTQ cũng như cựu Tổng bí thư của nó là Giang Trạch Dân, cựu Bí thư Ban Chính trị và Pháp luật La Cán, Bộ trưởng Chu Vĩnh Khang và Thứ trưởng Lưu Kinh của Bộ Công an. Việc họ biểu diễn màn kịch trừng phạt những người vi phạm nhân quyền cũng giống như một tên trộm đang hô hoán lên: “Hãy bắt lấy tên trộm!”

Điều này cũng rất giống như hành động của một kẻ hiếp dâm hàng loạt, khi còn có thể trốn khỏi tầm mắt của công chúng, thường tấn công 10 cô gái mỗi ngày. Sau đó, do có quá nhiều người nhìn thấy nên trước đám đông hắn chỉ có thể tấn công một cô gái. Vậy có thể nói rằng hắn đã trở nên tốt hơn không? Việc hắn chuyển từ tấn công bí mật sang hiếp dâm trước công chúng chỉ chứng tỏ rằng tên vô lại này thậm chí còn dễ tiện và vô liêm sỉ hơn trước kia. Bản tính của tên vô lại chẳng thay đổi một chút nào hết. Điều đã thay đổi chỉ là hoàn cảnh đã không còn dễ dàng để cho hắn phạm tội như trước được nữa.

ĐCSTQ cũng giống hệt như kẻ hiếp dâm hàng loạt này. Bản tính độc tài của ĐCSTQ và bản năng sợ mất quyền lực của nó đã quyết định rằng nó sẽ không tôn trọng các quyền của nhân dân. Nhân lực, vật lực và tài lực dùng để che giấu hiện trạng nhân quyền của nó đã vượt xa các nỗ lực của nó trong việc thực sự cải thiện tình hình về nhân quyền. Thù tính tàn sát và đàn áp bừa bãi của ĐCSTQ ở khắp mọi nơi trên toàn bộ lãnh thổ Trung Quốc là nỗi bất hạnh lớn nhất của nhân dân Trung Quốc.

2. Giả trang để hành ác và núp bóng “Luật pháp”

Để bảo vệ lợi ích của những nhóm người có quyền lợi đặc biệt, ĐCSTQ một mặt đã vứt bỏ cái mặt nạ trước kia của mình và đã hoàn toàn bỏ rơi công nhân, nông dân, và quần chúng, mặt khác đẩy mạnh cùng với thời gian các thủ đoạn lưu manh và lừa đảo của mình khi càng ngày càng có nhiều việc vi phạm nhân quyền của ĐCSTQ bị vạch trần ra trước cộng đồng quốc tế. ĐCSTQ đã sử dụng những ngôn từ thông dụng như “pháp quyền”, “thị trường”, “vi

dân”, và “cải cách” để lừa dối nhân dân. ĐCSTQ không bao giờ thay đổi bản tính tà ác lưu manh của mình cho dù nó có khoác lên mình một “bộ Âu phục”. Hình ảnh đó lại càng dễ lừa người hơn là khi ĐCSTQ khoác “bộ y phục của Mao”. Trong tác phẩm Trại gia súc của George Orwell (xuất bản năm 1945), các con lợn học cách đi đứng bằng hai chân. Kỹ năng mới có này đã đem đến cho những con lợn đó một hình ảnh mới, nhưng nó không thay đổi được bản tính heo của chúng.

Làm luật và qui định vi phạm Hiến pháp Trung quốc

Những luật và qui định trái với Hiến pháp được chuyển xuống cho các nhân viên thực thi pháp luật ở các cấp như là “cơ sở pháp lý” để cản trở các nỗ lực của nhân dân nhằm chấm dứt đàn áp, đòi quyền được tự do và bảo vệ nhân quyền.

Xử lý những vấn đề phi chính trị bằng các thủ đoạn chính trị

Một vấn đề xã hội bình thường bị thổi phồng lên thành “cạnh tranh với Đảng để lấy lòng quần chúng”, “lật đổ Đảng và nhà nước”, “nổi loạn” và “các lực lượng thù địch”. ĐCSTQ cố tình chính trị hóa các vấn đề phi chính trị để có thể sử dụng các cuộc vận động chính trị như một công cụ tuyên truyền để kích động lòng thù hận của nhân dân.

Giải quyết các vấn đề chính trị bằng các thủ đoạn lén lút

Mánh khéo mới nhất của ĐCSTQ dùng để tấn công những công dân ủng hộ dân chủ và các trí thức có tư tưởng độc lập là gài bẫy để bỏ tù họ. Việc gài bẫy kiểu như vậy bao gồm đổ vấy cho họ những tội danh như mua bán dâm và trốn thuế. Những kẻ trực tiếp tấn công thường hành động kín đáo và không để lộ danh tính để tránh sự lên án của mọi người. Những tội danh như thế này, dù để hủy hoại thanh danh của những người bị đổ tội, cũng được dùng để làm nhục họ trước công chúng.

Sự thay đổi duy nhất của bản tính lưu manh của ĐCSTQ, nếu có, là nó đã trở nên thậm chí còn trơ trẽn và vô nhân tính hơn mà thôi.

3. Đảng Cộng sản Trung quốc bắt giữ hơn một tỷ người làm con tin bằng thứ lô-gíc méo mó của nó

Hãy tưởng tượng rằng một tên tội phạm dâm loạn đột nhập vào nhà và hãm hiếp một cô gái. Trong lúc hầu tòa, tên tội phạm này tự bào chữa cho mình bằng cách lý luận rằng hắn đã không giết nạn nhân mà chỉ hãm hiếp cô ta thôi. Bởi vì giết người là tội nặng hơn hiếp dâm, hắn cãi lý rằng hắn vô tội và phải được trả tự do ngay lập tức. Hắn nói rằng mọi người còn cần phải khen ngợi hắn vì hắn chỉ có hiếp dâm chứ không giết người.

Lý luận này nghe có vẻ lô bịch. Tuy nhiên, cái lý lẽ của ĐCSTQ dùng để biện hộ cho cuộc thảm sát trên quảng trường Thiên An Môn mà nó thực hiện ngày 4/6/1989 là giống hệt như cái lý lẽ của tên tội phạm trên. ĐCSTQ biện hộ rằng “việc đàn áp các sinh viên” đã tránh được “một sự rối loạn trong nước” tiềm ẩn ở Trung Quốc. Để ngăn chặn “sự rối loạn trong nước”, thì việc đàn áp các sinh viên vì vậy là đúng.

“Hãm hiếp hoặc giết người, làm gì thì tốt hơn?” Việc tên tội phạm này hỏi quan tòa một câu hỏi như vậy chỉ cho thấy rằng tên tội phạm đó đã trở nên vô liêm sỉ đến mức nào. Tương tự như vậy, trong cuộc thảm sát trên quảng trường Thiên An Môn, ĐCSTQ và bọn hầu đoàn của

nó đã không suy nghĩ kỹ xem rằng nó có phải là đã phạm tội giết người hay không mà trái lại, chúng lại còn hỏi dân chúng là làm thế nào thì tốt hơn - “đàn áp các sinh viên hay là để rối loạn trong nước mà có thể dẫn đến nội chiến?”

ĐCSTQ kiểm soát toàn bộ bộ máy nhà nước và tất cả các phương tiện tuyên truyền. Nói một cách khác, 1,3 tỷ người dân Trung Quốc đang bị ĐCSTQ giữ làm con tin. Với 1,3 tỷ con tin ở trong tay, ĐCSTQ luôn luôn có thể biện hộ cho “học thuyết con tin” của nó rằng nếu nó không đàn áp một nhóm người nào đó, thì toàn bộ đất nước sẽ lâm vào cảnh rối loạn hay thảm họa. Sử dụng điều này như một cái cớ, ĐCSTQ có thể tùy ý đàn áp bất cứ một cá nhân hay một nhóm người nào đó, và việc đàn áp của nó luôn luôn có thể được cho là đúng. Với một kiểu lý luận méo mó và mị dân như vậy, thử hỏi là còn có tên tội phạm nào mà vô liêm sỉ hơn ĐCSTQ nữa hay không?

4. Vừa đấm vừa xoa – từ ban tặng “tự do” đến leo thang đàn áp

Nhiều người dân Trung Quốc cảm thấy rằng hiện nay họ đang được hưởng nhiều “tự do” hơn trước kia, nên họ hy vọng về triển vọng tiến bộ của ĐCSTQ. Trên thực tế, mức độ tự do mà người dân được “ban tặng” còn tùy thuộc vào sự cảm nhận khủng hoảng của ĐCSTQ. ĐCSTQ sẽ làm bất cứ điều gì để duy trì những lợi ích tập thể của Đảng, bao gồm cả việc ban tặng cái gọi là ‘dân chủ, tự do và nhân quyền’ cho nhân dân.

Tuy nhiên, dưới sự thống trị của Đảng Cộng sản, cái gọi là “tự do” mà ĐCSTQ ban tặng không được bất cứ luật nào bảo vệ. Cái gọi là “tự do” ấy thuần túy chỉ là một thủ đoạn để lừa dối và khống chế nhân dân trong xu thế tiến tới dân chủ trên toàn thế giới. Thực ra, cái “tự do” này là một sự xung đột không thể hòa giải được với chế độ độc tài của ĐCSTQ. Một khi sự xung đột ấy vượt quá mức chịu đựng của ĐCSTQ, ĐCSTQ có thể lấy lại tất cả mọi sự “tự do” ngay lập tức. Trong lịch sử của ĐCSTQ, đã có một vài giai đoạn khá là tự do ngôn luận, nhưng sau mỗi giai đoạn đó là một thời kỳ bị kiểm soát rất chặt chẽ. Các chu trình tuần hoàn kiểu như vậy được tiến hành trong suốt lịch sử của ĐCSTQ đã cho thấy bản tính lưu manh của ĐCSTQ.

Vào thời đại Internet ngày nay, nếu bạn đến xem website Tân Hoa hay tờ Nhân dân nhật báo trực tuyến chính thức của ĐCSTQ, bạn sẽ thấy rằng thật sự là có vài bài báo ở đó đưa những tin tức tiêu cực về Trung Quốc. Thứ nhất, đây là bởi vì ngày nay có quá nhiều tin xấu lan truyền nhanh chóng ở Trung Quốc, và các cơ quan thông tấn này buộc phải đưa tin về các sự việc này để lấy uy tín. Thứ hai là, quan điểm của các bài báo đó phù hợp với quyền lợi của Đảng, có nghĩa là “một chút phê bình nhẹ nhàng đem đến lợi ích rất lớn”. Các bài báo đó luôn luôn quy nguyên nhân của các tin xấu cho những cá nhân nào đó, mà không có liên quan gì đến Đảng đồng thời ca ngợi sự lãnh đạo của Đảng trong bất cứ giải pháp nào. ĐCSTQ kiểm soát một cách điêu ngoa việc đưa những tin gì, không đưa những tin gì, đưa bao nhiêu, và có cho phép các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung Quốc hay các hãng tin tại hải ngoại do ĐCSTQ kiểm soát đưa tin hay không.

ĐCSTQ rất giỏi biến tin xấu thành những thứ mà Đảng có thể dùng để đạt được điều mà Đảng mong muốn là đắc nhân tâm. Nhiều thanh niên ở lục địa Trung Quốc còn cảm thấy rằng ĐCSTQ hiện nay cho phép một mức độ tự do ngôn luận khá thoải mái, và vì thế khen ngợi và hy vọng vào ĐCSTQ. Họ đều là những nạn nhân của những chiến lược “tinh xảo” của những phương tiện thông tin đại chúng lưu manh do nhà nước kiểm soát. Hơn nữa, bằng cách tạo nên một tình trạng hỗn loạn trong xã hội Trung Quốc và sau đó phôi bày nó một chút trên các phương tiện thông tin đại chúng, ĐCSTQ có thể thuyết phục được nhân dân rằng chỉ có

ĐCSTQ mới có thể kiểm soát được một xã hội hỗn loạn như vậy và vì vậy có thể đưa nhân dân đến chỗ tán thành chế độ của ĐCSTQ.

Vì vậy, chúng ta không nên lầm tưởng rằng ĐCSTQ tự nó đã thay đổi ngay cả khi chúng ta có thấy một số dấu hiệu cải thiện trong vấn đề nhân quyền của ĐCSTQ. Trong lịch sử, khi ĐCSTQ tranh đấu để lật đổ chính quyền của Quốc Dân Đảng, nó đã giả vờ chiến đấu giành dân chủ cho đất nước. Bản tính của ĐCSTQ lưu manh đến mức không có một lời hứa nào của ĐCSTQ là có thể tin cậy được.

V. Các phương diện của bản tính lưu manh của Đảng Cộng sản Trung quốc

1. Bán nước cầu vinh, giả dạng duy hệ thống nhất, nhưng thực ra là bán rẻ lãnh thổ

“Chúng ta phải giải phóng Đài Loan” và “Hãy thống nhất Đài Loan” là những khẩu hiệu tuyên truyền của ĐCSTQ trong suốt mấy thập kỷ qua. Bằng những thủ đoạn tuyên truyền này, ĐCSTQ đã làm như là nó có tinh thần dân tộc và yêu nước. Có đúng là ĐCSTQ thật sự quan tâm đến sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước không? Không đúng một chút nào. Đài Loan chỉ là một vấn đề lịch sử xuất phát từ cuộc đấu tranh giữa ĐCSTQ và Quốc Dân Đảng, và đó chỉ là một thủ đoạn mà ĐCSTQ dùng để đánh các đối thủ và để lấy lòng dân.

Trong những ngày đầu khi ĐCSTQ thành lập “Xô-viết Trung Quốc” trong thời kỳ Quốc Dân Đảng còn đang cầm quyền – Điều 14 của bản hiến chương của nó đã tuyên bố rằng “bất kỳ dân tộc nào hay tỉnh nào trong nội bộ Trung Quốc cũng có thể tuyên bố độc lập”. Để tuân theo Liên-xô, khẩu hiệu của ĐCSTQ lúc bấy giờ là “Hãy bảo vệ Xô-viết”. Trong kháng chiến chống Nhật, mục tiêu hàng đầu của ĐCSTQ là nắm lấy cơ hội để bành trướng thế lực chứ không phải là chiến đấu chống quân xâm lược Nhật Bản. Vào năm 1945, Hồng quân Liên-xô tiến vào vùng Đông Bắc của Trung Quốc và cướp bóc, chém giết và hãm hiếp, nhưng ĐCSTQ đã không hề thốt lên một lời phản đối nào. Tương tự như thế, khi Liên-xô ủng hộ Ngoại Mông cổ tách độc lập ra khỏi Trung Quốc, một lần nữa ĐCSTQ lại im lặng.

Vào cuối năm 1999, ĐCSTQ và Nga đã ký bản Hiệp định khảo sát biên giới Nga-Trung, trong đó ĐCSTQ đã chấp nhận tất cả các điều ước bất công mà triều đại nhà Thanh và Nga đã ký kết hơn 100 năm trước, và đã bán rẻ hơn một triệu kilômét vuông lãnh thổ cho Nga, một khu vực rộng bằng mấy chục lần Đài Loan. Trong năm 2004, ĐCSTQ và Nga lại ký tiếp Hiệp định bổ xung biên giới phía Đông Nga-Trung, và theo như tin tức đã đưa thì lại mất tiếp chủ quyền của một nửa đảo Hắc Hạc Tử ở tỉnh Hắc Long Giang cho Nga.

Về các vấn đề biên giới khác như chủ quyền đối với quần đảo Nam Sa và đảo Điếu Ngư, thì ĐCSTQ không quan tâm một chút nào hết bởi vì những vấn đề này không ảnh hưởng đến quyền lực của Đảng. ĐCSTQ đã hô hào rầm rộ “Thống nhất Đài Loan”, đó chỉ là một màn hỏa mù và là một thủ đoạn lưu manh xảo quyệt để kích động lòng yêu nước mù quáng và để đánh lạc hướng sự chú ý của nhân dân khỏi các mâu thuẫn nội bộ.

2. Lưu manh chính trị không còn giới hạn đạo đức

Một chính phủ phải luôn luôn được giám sát. Ở những nước dân chủ, hệ thống tam quyền phân lập cộng với các quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí là các cơ chế tốt để giám sát. Các tín ngưỡng tôn giáo cũng đem lại sự tự kiểm chế về mặt đạo đức.

ĐCSTQ truyền bá tư tưởng vô thần, vì vậy nó không có bản tính thánh thiện để kiềm chế về mặt đạo đức đối với các hành xử của nó. ĐCSTQ cai trị độc tài, vì vậy không có luật pháp để kiểm soát nó về mặt chính trị. Kết quả là, ĐCSTQ hoàn toàn coi thường mọi thứ và không bị và tự kiềm chế khi nó hành động với bản tính lưu manh và bạo ngược của nó. Theo ĐCSTQ thì ai giám sát Đảng? “Đảng tự giám sát mình!” Đây là khẩu hiệu mà ĐCSTQ đã dùng để lừa dối nhân dân trong nhiều thập kỷ qua. Trước kia nó được gọi là “tự phê bình” rồi đến “tự giám sát”, “tự kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng” và gần đây là “tự tăng cường khả năng cầm quyền của Đảng”. ĐCSTQ nhấn mạnh cái siêu quyền lực mà nó có và duy hộ cái gọi là “tự tiến bộ”. ĐCSTQ không chỉ nói mà là thật sự hành động, như là thành lập “Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương” và “Văn phòng Kháng cáo” và những thứ tương tự như vậy. Những tổ chức này chỉ là “những bình hoa” đẹp nhưng vô dụng để mê hoặc và lừa mị nhân dân.

Không có sự kiềm chế về mặt luật pháp và đạo đức, thì việc “tự tiến bộ” của ĐCSTQ cũng giống như câu nói truyền thống của người Trung Quốc là “tự tâm sinh ma”. Đó chỉ là cái cớ mà ĐCSTQ sử dụng để tránh sự giám sát từ bên ngoài và từ chối không gỡ bỏ việc cấm tự do báo chí và tự do đa đảng chính trị. Bọn lưu manh chính trị dùng thủ đoạn này để lừa mị nhân dân và để bảo vệ quyền lực của ĐCSTQ và lợi ích của những kẻ cầm quyền.

ĐCSTQ là chuyên gia về thủ đoạn chính trị. “Chính quyền chuyên chính dân chủ nhân dân”, “Chế độ tập trung dân chủ”, “Hiệp thương chính trị” v.v... tất cả đều là những thủ đoạn lừa lọc. Ngoại trừ phần “chuyên chính” (có nghĩa là “độc tài”) ra, tất cả đều chỉ là giả dối.

3. Chơi trò lừa đảo — từ giả vờ kháng Nhật đến giả vờ chống khủng bố

ĐCSTQ luôn luôn tự nhận là đã lãnh đạo nhân dân Trung Quốc đánh bại quân xâm lược Nhật. Tuy nhiên, có quá nhiều tư liệu lịch sử cho thấy rằng ĐCSTQ đã cố tình tránh giao tranh trong chiến tranh Trung-Nhật. ĐCSTQ chỉ cản trở nỗ lực chống Nhật bằng cách lợi dụng cơ hội khi Quốc Dân Đảng tham chiến để phát triển lực lượng của chính nó.

Chỉ có hai trận chiến lớn mà ĐCSTQ đã tham gia là “Chiến dịch Bình hình quan” và “Đại chiến bách đoàn”. Trong “Chiến dịch Bình hình quan”, ĐCSTQ chẳng phải là lãnh đạo cũng không phải là quân chủ lực đã tham gia hay chỉ huy trận chiến gì cả. Thay vào đó, quân của ĐCSTQ chỉ phục kích các đơn vị hậu cần của quân Nhật mà thôi. Còn trong trận “Đại chiến bách đoàn”, nội bộ ĐCSTQ đã tin rằng tham dự vào trận chiến này là vi phạm chính sách chiến lược của Trung ương Đảng. Sau hai trận chiến này, Mao Trạch Đông và quân đội ĐCSTQ đã không tham gia vào bất kỳ trận chiến quan trọng nào cả, và cũng không có anh hùng chiến tranh Trung-Nhật nào như Đồng Tồn Thụy trong cuộc chiến với Quốc Dân Đảng năm 1948 hay Hoàng Kế Quan trong chiến tranh Triều Tiên. Chỉ có một số ít sĩ quan quân đội cao cấp của ĐCSTQ chết trên chiến trường chống Nhật. Cho đến nay, ĐCSTQ thậm chí còn không thể công bố con số thương vong của nó trong cuộc chiến tranh Trung-Nhật, cũng không có ai có thể tìm thấy nhiều tượng đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ của ĐCSTQ trong cuộc chiến tranh Trung-Nhật trên mảnh đất Trung Quốc rộng lớn.

Vào thời kỳ đó, ĐCSTQ đã thành lập một “Chính phủ vùng biên” ở các tỉnh Thiểm Tây, Cam Túc, Ninh Hạ rất xa chiến tuyến. Dùng thuật ngữ hiện đại, ĐCSTQ đã thực hiện “một quốc gia hai chế độ” hay “hai Trung Quốc” bên trong Trung Quốc. Mặc dù các sĩ quan chỉ huy của ĐCSTQ không thiếu nhiệt huyết kháng Nhật, nhưng những người lãnh đạo cao cấp của ĐCSTQ đã không thực lòng chiến đấu trong cuộc chiến tranh Trung-Nhật. Thay vào đó, họ đã thực hiện các biện pháp bảo tồn các nguồn lực của mình và lợi dụng chiến tranh như một cơ hội để tự gia tăng sức mạnh. Khi Trung Quốc và Nhật Bản nối lại quan hệ ngoại giao năm

1972, Mao Trạch Đông đã tiết lộ sự thật với Thủ tướng Nhật Bản Kakuei Tanaka rằng ĐCSTQ phải cảm ơn Nhật Bản, vì nếu không có chiến tranh Trung-Nhật, ĐCSTQ sẽ không thể giành được chính quyền ở Trung Quốc.

Trên đây là sự thật về lời tuyên bố lừa dối của ĐCSTQ rằng nó đã lãnh đạo nhân dân Trung Quốc qua tám năm kháng chiến chống Nhật và cuối cùng đã giành được thắng lợi.

Hơn một nửa thế kỷ sau, sau sự kiện khủng bố hôm 11/9 xảy ra trên đất Mỹ, nỗ lực chống khủng bố đã trở thành một trọng tâm toàn cầu. ĐCSTQ lại một lần nữa sử dụng các sách lược lừa đảo tương tự như việc giả vờ kháng Nhật trước kia. Viện cơ chống khủng bố, ĐCSTQ đã gán nhãn hiệu “khủng bố” cho nhiều tín đồ tôn giáo, những người bất đồng chính kiến và những người liên quan đến các cuộc xung đột lãnh thổ hay sắc tộc. Với chiêu bài chống khủng bố quốc tế, ĐCSTQ đã phát động nhiều cuộc đàn áp bạo lực.

Ngày 27 tháng 9 năm 2004, Tân Hoa Xã đã trích lời của tờ báo Tân Kinh nói rằng Bắc Kinh có thể thành lập phòng chống khủng bố đầu tiên trong số tất cả các tỉnh và thành phố ở Trung Quốc. Một số phương tiện thông tin đại chúng ủng hộ ĐCSTQ ở hải ngoại thậm chí còn đưa tin với hàng tit lớn rằng: “Phòng 610 tham gia chống khủng bố”, (‘Phòng 610’ là một mạng lưới các cơ quan chính quyền ở các cấp được thành lập chỉ là để đàn áp các học viên Pháp Luân Công), tuyên bố rằng phòng chống khủng bố sẽ tập trung vào việc tấn công “các tổ chức khủng bố”, bao gồm Pháp Luân Công.

ĐCSTQ dán nhãn hiệu “khủng bố” lên những người không có vũ khí trong tay, không đánh trả lại khi bị đánh đập và không nói lại khi bị lăng mạ, những người thỉnh nguyện ôn hòa cho quyền được tin theo tín ngưỡng của mình. Lợi dụng xu thế chống khủng bố, ĐCSTQ đã điều động “lực lượng chống khủng bố đặc biệt”, được trang bị đến tận răng, để thực hiện cuộc trấn áp nhanh chóng đối với những người ôn hòa không có khả năng tự vệ này (những học viên Pháp Luân Công). Hơn thế nữa, ĐCSTQ đã lợi dụng cái cơ chống khủng bố để trốn tránh sự chú ý và lên án của cộng đồng quốc tế đối với việc nó đàn áp Pháp Luân Công. Những thủ đoạn lừa dối mà ĐCSTQ sử dụng ngày hôm nay không khác gì những thứ mà nó đã dùng trong cuộc chiến tranh Trung-Nhật và là những thủ đoạn vô liêm sỉ đối với một vấn đề nghiêm túc như việc chống khủng bố quốc tế.

4. Giả vờ chân thành - đồng ý bên ngoài nhưng bên trong thì bí mật chống lại

ĐCSTQ không tin vào các học thuyết của chính nó nhưng lại ép buộc những người khác phải tin theo. Đây là một trong những thủ đoạn xảo quyệt nhất mà tà giáo ĐCSTQ sử dụng. ĐCSTQ biết rằng các học thuyết của nó là sai và lý tưởng xã hội chủ nghĩa là không đúng. ĐCSTQ không tin vào những học thuyết này, nhưng lại ép buộc nhân dân phải tin theo. Nó đàn áp những người không tin theo. ĐCSTQ đã không biết xấu hổ mà viết một ý thức hệ lừa dối như vậy vào trong Hiến pháp như là nền tảng của nhà nước Trung Quốc.

Trong cuộc sống thực tiễn có một hiện tượng rất thú vị. Nhiều quan chức cao cấp bị mất chức trong các cuộc tranh giành quyền lực trên chính trường Trung Quốc vì tham nhũng. Nhưng đây lại chính là những người rao giảng về lòng trung thực và vị tha trong các cuộc họp công cộng, trong khi chính mình lại đút lót, tham nhũng và làm các việc suy đồi khác ở đằng sau hậu trường. Nhiều người mang cái danh hiệu “công bộc của nhân dân” này đã sa ngã như thế, trong đó có Lý Gia Đình, cựu chủ tịch tỉnh Vân Nam, Lưu Phương Nhân bí thư tỉnh ủy tỉnh Quý Châu, Trình Duy Cao bí thư tỉnh ủy tỉnh Hà Bắc, Điền Phụng Sơn Bộ trưởng Bộ Địa chính và Tài nguyên, và Vương Hoài Trung phó chủ tịch tỉnh An Huy. Tuy nhiên nếu quý vị

nghe các bài diễn văn của họ, quý vị sẽ thấy rằng, không có trường hợp ngoại lệ nào, những người này đều ủng hộ các chiến dịch chống tham nhũng và lặp đi lặp lại thúc giục cấp dưới phải hành xử thật thà, mặc dù chính họ thì lại đang biến thủ công quỹ và ăn hối lộ.

Mặc dù ĐCSTQ đã thăng chức cho nhiều cán bộ gương mẫu và thường thu hút một số người có lý tưởng và mẫn cán gia nhập Đảng để nâng cao hình ảnh của Đảng, nhưng ai cũng thấy rõ chuẩn mực đạo đức đang không ngừng xuống dốc ở Trung Quốc đã trở nên đáng sợ như thế nào. Tại sao việc tuyên truyền về “văn minh tinh thần” của ĐCSTQ lại không khởi tác dụng sửa chữa những điều này?

Thực tế là, những người lãnh đạo Đảng Cộng sản chỉ tuyên truyền những lời trống rỗng khi họ truyền bá “phẩm chất đạo đức của người cộng sản” hay khẩu hiệu “phục vụ nhân dân”. Sự không nhất quán giữa hành động và lời nói của những người lãnh đạo cộng sản có thể được truy ngược lại cho đến tận người cha đẻ của họ là Các-Mác. Mác có một đứa con hoang. Lênin bị lây bệnh giang mai từ các cô gái điếm. Xta-lin bị kiện vì đã cưỡng dâm một ca sĩ. Mao Trạch Đông thì sống đắm chìm trong dục vọng. Giang Trạch Dân thì quan hệ tình dục bừa bãi. Còn lãnh đạo cộng sản Ru-ma-ni là Ceausescu làm cho cả gia đình ông ta giàu sụ. Chủ tịch Cuba Fidel Castro vợ vét hàng trăm triệu đô la gửi ở các ngân hàng nước ngoài. Kim Nhật Thành, con quỉ giết người của Bắc Triều Tiên, cùng con cái sống một cuộc sống suy đồi và hoang phí.

Trong cuộc sống hàng ngày, dân chúng Trung Quốc ghét cay ghét đắng các buổi học chính trị rỗng tuếch. Dần dần, họ trở thành những người nói lập lờ đối với các vấn đề chính trị, vì tất cả mọi người đều biết rằng chúng chỉ là những trò lừa bịp. Nhưng không một ai, từ người nói cho đến người nghe tại các buổi họp chính trị này, dám nói thẳng về sự lừa dối này. Đây là một bí mật mà ai cũng biết. Mọi người gọi hiện tượng này là “sự giả vờ chân thật”. ĐCSTQ đã cao giọng “Tam đại biểu” vài năm trước đây, sau đó là “nâng cao khả năng lãnh đạo”, và “Tam tâm” ngày nay — “nồng nhiệt, ổn định và được lòng dân” — tất cả đều là những thứ vớ vẩn. Đảng cầm quyền nào mà lại không đại diện cho quyền lợi của nhân dân? Đảng cầm quyền nào mà lại không quan tâm đến khả năng lãnh đạo? Đảng cầm quyền nào mà không lấy lòng dân? Bất cứ đảng nào mà không quan tâm đến những vấn đề này sẽ sớm bị loại khỏi chính trường. Nhưng ĐCSTQ lại coi các khẩu hiệu thừa ấy như là những học thuyết tinh thâm và sâu sắc và bắt toàn bộ đất nước phải học chúng.

Khi sự giả vờ đã dần dần đóng khuôn vào suy nghĩ và thói quen của hơn một tỷ người và đã trở thành văn hóa của Đảng, thì xã hội tự nó sẽ trở thành giả dối và vô nghĩa. Thiếu trung thực và lòng tin, xã hội sẽ ở trong khủng hoảng. Tại sao ĐCSTQ lại tạo ra những thứ này? Trong quá khứ nó là vì lý tưởng còn bây giờ thì là vì quyền lợi của nó. Đảng viên ĐCSTQ đều biết rằng họ đang giả vờ nhưng họ vẫn cứ giả vờ như vậy. Nếu ĐCSTQ không quảng bá các khẩu hiệu và hình thức như vậy, thì nó sẽ không thể nạt nộ nhân dân được. Nó sẽ không thể bắt nhân dân theo và sợ nó được.

5. Vứt bỏ lương tâm và hy sinh công lý vì lợi ích của Đảng

Trong cuốn sách “Tu dưỡng đạo đức của Đảng Cộng sản”, Lưu Thiếu Kỳ [8] đặc biệt nhấn mạnh về sự cần thiết là “các Đảng viên phải gộp lợi ích cá nhân của mình với lợi ích của Đảng”. Trong các Đảng viên ĐCSTQ không thiếu những người chân chính lo cho dân cho nước, cũng không thiếu những người trung thực và liêm khiết thực sự phục vụ nhân dân. Nhưng trong guồng máy tư lợi của Đảng, những người này không thể sống sót. Dưới áp lực

không ngừng bắt họ “thay nhân tính bằng đảng tính”, họ thường thấy rằng họ không thể tiếp tục, cảm thấy có thể bị cách chức, hay tệ hơn nữa là họ có thể trở nên hủ bại.

Cá nhân từng người dân Trung Quốc đã từng trải nghiệm qua và đã cảm nhận được một cách sâu sắc chế độ tàn bạo của ĐCSTQ và đã hình thành một nỗi khiếp sợ thâm sâu trong người đối với sự tàn bạo của ĐCSTQ. Vì vậy nhân dân không còn dám bênh vực chính nghĩa, và không còn tin vào Đạo trời. Đầu tiên họ phục tùng quyền lực của Đảng. Dần dần họ trở nên vô cảm và không còn quan tâm đến những vấn đề không ảnh hưởng đến họ nữa. Ngay cả lô-gíc suy nghĩ của họ cũng đã bị đóng khuôn để phục tùng Đảng. Đây là kết quả của bản tính Mafia của ĐCSTQ.

6. ĐCSTQ thao túng tinh thần yêu nước để kích động nhân dân

ĐCSTQ sử dụng những khẩu hiệu “tinh thần yêu nước” và “tinh thần dân tộc” để kích động nhân dân. Đó không chỉ là những tiếng hò hét kêu gọi chính của ĐCSTQ mà còn là những mệnh lệnh mà nó thường xuyên phát ra và là những chiến lược đã được thử nghiệm qua thời gian. Sau khi đọc những lời tuyên truyền mang màu sắc tinh thần dân tộc như vậy trên bản phát hành tại hải ngoại của tờ Nhân dân nhật báo, một số Hoa kiều mà hàng thập kỷ qua không dám trở về Trung Quốc sinh sống có thể trở nên có tinh thần dân tộc hơn cả những người dân sống ở trong nước. Bị ĐCSTQ thao túng, nhân dân Trung Quốc, những người không dám nói “không” đối với bất cứ một chính sách nào của ĐCSTQ, lại trở lên đủ “dũng cảm” xông vào Đại sứ quán và Lãnh sự quán Mỹ ở Trung Quốc, ném trứng, đá, đốt xe và cờ Mỹ, dưới biểu ngữ “tinh thần yêu nước”.

Bất cứ khi nào Đảng Cộng sản gặp phải một vấn đề quan trọng mà cần đến sự ủng hộ của nhân dân, nó lại sử dụng “tinh thần yêu nước” và “tinh thần dân tộc” để khẩn cấp huy động nhân dân. Trong tất cả các trường hợp, bao gồm cả những vấn đề liên quan đến Đài Loan, Hồng Kông, Pháp Luân Công, và vụ va chạm giữa một máy bay tình báo Mỹ và một máy bay chiến đấu của Trung Quốc—ĐCSTQ đều sử dụng các thủ đoạn tổng hợp bao gồm khủng bố tinh thần và tẩy não tập thể, để đưa nhân dân vào một trạng thái tâm lý giống như đang ở trong thời chiến. Đây cũng tương tự như những thủ đoạn mà phát xít Đức đã dùng.

Bằng cách phong tỏa tất cả các nguồn thông tin khác, việc tẩy não của ĐCSTQ đã cực kỳ thành công. Mặc dù nhân dân Trung Quốc không thích ĐCSTQ nhưng họ vẫn suy nghĩ theo cái lô-gíc méo mó mà ĐCSTQ đã nhồi nhét vào đầu họ. Ví dụ như, trong cuộc chiến tranh ở Iraq của liên quân do Mỹ dẫn đầu, nhiều người dân đã bị kích động khi xem những phân tích hàng ngày trên kênh truyền hình CCTV [9]. Họ cảm thấy một lòng căm thù và muốn trả thù, muốn chiến đấu rất mạnh mẽ, trong khi đó lại nguyên rủa một cuộc chiến khác.

7. Vô liêm sỉ — đặt Đảng lên trên đất nước và bắt nhân dân nhận kẻ cướp làm cha

Một trong những câu mà ĐCSTQ thường dùng để đe dọa nhân dân là “mất Đảng mất nước”, như vậy là đặt Đảng lên trên đất nước. Nguyên tắc thành lập của Trung Quốc là “Sẽ không có tân Trung Hoa nếu không có ĐCSTQ”. Từ nhỏ, nhân dân đã được giáo dục là phải “nghe lời Đảng” và “hãy xứng là những đứa con ngoan của Đảng”. Họ hát những bài ca ngợi Đảng như: “Tôi coi Đảng như mẹ của mình”, “Ôi, Đảng, mẹ yêu quý của tôi”, “Công ơn của Đảng còn sâu hơn biển”, “Yêu cha mẹ không bằng yêu Đảng”. [10] Họ sẽ “đi chiến đấu ở bất cứ nơi nào Đảng muốn”. Khi chính phủ cứu trợ thảm họa, nhân dân phải “cảm ơn Đảng và chính phủ”— trước hết là Đảng và sau đó mới là chính phủ. Khẩu hiệu của quân đội là “Đảng chỉ huy nòng súng”. Thậm chí khi các chuyên gia Trung Quốc thiết kế đồng phục cho các quan

tòa, họ gắn bốn cái khuy vàng trên cổ áo đồng phục. Những khuy này từ trên xuống dưới tượng trưng cho Đảng, nhân dân, luật pháp và tổ quốc. Nó có nghĩa rằng mặc dù là quan tòa, thì Đảng vẫn sẽ vĩnh viễn được đặt trên cả luật pháp, tổ quốc và nhân dân.

Đảng đã trở thành tối cao ở Trung Quốc, và đất nước đã trở thành cấp dưới của Đảng. Đất nước tồn tại vì Đảng, và Đảng được coi là hiện thân của nhân dân và là biểu tượng của đất nước. Yêu Đảng, yêu các lãnh tụ của Đảng, và yêu nước đã bị trộn lẫn vào nhau, đó là nguyên nhân chính tại sao lòng yêu nước ở Trung Quốc đã trở nên méo mó như thế.

Dưới ảnh hưởng tinh vi và thường xuyên của giáo dục và tuyên truyền của ĐCSTQ, rất nhiều người, Đảng viên và dân thường, đã bắt đầu nhầm lẫn Đảng với đất nước, cho dù họ có ý thức được điều đó hay không. Họ đã trở thành chấp nhận rằng “quyền lợi của Đảng” là cao hơn tất cả, và đồng ý rằng “lợi ích của Đảng là ngang hàng với lợi ích của nhân dân và đất nước”. Kết quả của sự tuyên truyền giáo dục này của ĐCSTQ đã tạo điều kiện để cho ĐCSTQ phản bội lại lợi ích của đất nước.

8. Chơi trò “sửa sai” và gọi những hành động tội lỗi là “những thành tựu vĩ đại”

ĐCSTQ đã phạm phải nhiều sai lầm ngớ ngẩn trong lịch sử. Nhưng nó luôn luôn đổ tội cho một số cá nhân hay các nhóm nào đó bằng cách “sửa sai và rửa sạch oan uổng” (bình phản). Điều này không những đã làm cho các nạn nhân của Đảng trở nên biết ơn Đảng sâu sắc mà còn cho phép Đảng hoàn toàn rũ bỏ mọi trách nhiệm đối với các hành động tội ác của mình. ĐCSTQ còn tự tuyên bố rằng Đảng “không những không sợ phạm lỗi, mà còn giỏi sửa lỗi” [11], và điều này đã trở thành ma thuật của Đảng mà nhờ nó Đảng đã thoát tội hết lần này đến lần khác. Vì vậy mà ĐCSTQ vẫn luôn luôn tự nhận là “vĩ đại, quang vinh và đúng đắn”.

Có thể là một ngày nào đó, ĐCSTQ sẽ quyết định “sửa sai” trong cuộc thăm sát trên quảng trường Thiên An Môn và phục hồi danh dự cho Pháp Luân Công. Nhưng đó chỉ đơn giản là các thủ đoạn lưu manh xảo quyệt mà ĐCSTQ sử dụng nhằm gắng sức trong tuyệt vọng để kéo dài mạng sống đang hấp hối của nó. ĐCSTQ sẽ không bao giờ có can đảm để nhìn lại chính nó, để phơi bày các tội ác của chính nó, và để trả nợ cho các tội ác của chính nó.

VI. Bộc lộ bản tính lưu manh — dùng khủng bố của nhà nước để tiêu diệt “Chân Thiện Nhân”

Việc làm giả “Vụ tự thiêu trên quảng trường Thiên An Môn” do tà giáo ĐCSTQ dàn dựng có thể được coi là vụ dối trá thể kỷ của ĐCSTQ. Để đàn áp Pháp Luân Công, chính phủ đã đòi bại đến mức dụ dỗ năm người đóng giả làm các học viên Pháp Luân Công dàn dựng và trình diễn màn tự thiêu giả trên quảng trường Thiên An Môn. Bằng cách thông đồng với nhau trong mưu đồ bất lương này, năm người tham gia đã vô ý ký tên vào bản án tử hình của chính mình và kết quả là họ đã bị đánh chết ngay tại hiện trường hoặc đã bị giết sau đó. Khi xem tua chậm đoạn phim quay cảnh tự thiêu do chính Đài truyền hình Trung ương Trung Quốc CCTV phát hành có thể thấy rõ ràng là Lưu Xuân Linh, một trong số những người tự thiêu, đã bị cảnh sát đánh chết ngay tại chỗ. Các lỗi đóng kịch khác trong đoạn phim bao gồm tư thế ngồi thiền sai của Vương Tiến Đông, chai nhựa (mà họ nói là chứa đầy xăng) vẫn còn lại nguyên vẹn giữa hai đầu gối của Vương Tiến Đông sau khi ngọn lửa đã được dập tắt, cuộc đối thoại giữa một bác sĩ và nạn nhân trẻ nhất là bé Lưu Tư Ảnh, và sự hiện diện sẵn sàng của những người quay phim để ghi lại cảnh tự thiêu tại hiện trường. Những sự việc này và còn nhiều hơn nữa đã đủ để chứng tỏ rằng vụ tự thiêu chính là một sự dối trá do chế độ của Giang Trạch Dân hiểm độc dàn dựng để vu khống mưu hại Pháp Luân Công. [12]

ĐCSTQ đã sử dụng những thủ đoạn tàn bạo và hèn hạ trong chiến dịch mà nó tuyên bố là nhằm tiêu diệt Pháp Luân Công. Nó đã sử dụng nguồn lực tài chính của đất nước tích lũy được trong 20 năm cải cách và mở cửa. Nó đã huy động Đảng, chính phủ, quân đội, cảnh sát, gián điệp, các nhà ngoại giao, và nhiều tổ chức chính phủ và phi chính phủ khác. Nó đã thao túng hệ thống các phương tiện truyền thông đại chúng trên toàn cầu, thực hiện chính sách phong tỏa thông tin nghiêm ngặt bằng cách theo dõi cá nhân và sử dụng các thiết bị công nghệ cao. Nó đã làm tất cả những điều này để đàn áp một nhóm người hòa ái luyện tập Pháp Luân Công, một môn khí công cổ truyền của Trung Quốc có tác dụng làm tịnh hóa thân thể và đạo đức, tâm tính tuân theo các nguyên lý *Chân Thiện Nhẫn*. Sự đàn áp tàn bạo như vậy đối với những người dân vô tội chỉ bởi vì tín ngưỡng của họ đã phơi bày ra bản chất suy đồi của ĐCSTQ.

Trong lịch sử chưa từng có kẻ tà ác nào lại dối trá một cách sâu rộng như Giang Trạch Dân và ĐCSTQ. Chúng sử dụng nhiều kiểu dối trá, mỗi kiểu có một mục đích nhắm vào và thao túng, nhào nặn các quan niệm và tư tưởng khác nhau của nhân dân để nhân dân có thể dễ dàng bị lừa bịp và tin vào những lời dối trá, và Đảng có thể kích động lòng thù hận đối với Pháp Luân Công. Nếu bạn tin vào khoa học thì ĐCSTQ nói rằng Pháp Luân Công là mê tín dị đoan. Nếu bạn ghét chính trị thì ĐCSTQ nói rằng Pháp Luân Công làm chính trị. Đối với những ai ghen tị với những người đang giàu lên ở Trung Quốc và tại hải ngoại thì ĐCSTQ nói rằng Pháp Luân Công đang thu góp tiền của. Đối với những người không thích các tổ chức đoàn thể thì ĐCSTQ nói rằng Pháp Luân Công có tổ chức nghiêm ngặt. Nếu bạn chán ghét sự sùng bái cá nhân đã diễn ra ở Trung Quốc trong nhiều thập kỷ qua thì ĐCSTQ nói rằng Pháp Luân Công thực hiện việc kiểm soát tinh thần. Bạn có yêu nước không? ĐCSTQ nói rằng Pháp Luân Công chống lại Trung Quốc. Bạn sợ hỗn loạn chăng? ĐCSTQ nói rằng Pháp Luân Công phá vỡ sự ổn định. Nếu bạn tự hỏi liệu Pháp Luân Công có thực sự giữ vững *Chân Thiện Nhẫn* hay không thì ĐCSTQ nói rằng Pháp Luân Công không chân, không thiện cũng không nhẫn. Nó thậm chí còn nhào nặn, bóp méo lô-gic, nói rằng lòng từ Thiện có thể sản sinh ý muốn sát sinh.

Bạn tin rằng một chính phủ sẽ không đặt điều dối trá như vậy? ĐCSTQ còn có thể nói ra những lời dối trá còn nghiêm trọng và kinh ngạc hơn nữa, từ tự sát cho đến tự thiêu, từ giết chết họ hàng cho đến giết người hàng loạt — quá nhiều điều dối trá đến nỗi bạn cảm thấy khó mà không tin cho được. Bạn có thông cảm với Pháp Luân Công không? ĐCSTQ gắn kết sự nhận định chính trị của bạn với việc đàn áp Pháp Luân Công, và cách chức bạn, đuổi việc bạn, hoặc cắt tiền thưởng của bạn nếu các học viên Pháp Luân Công trong khu vực mà bạn phụ trách đến Bắc Kinh để thỉnh nguyện. Vì vậy, bạn sẽ bị bắt buộc phải trở thành kẻ thù của Pháp Luân Công.

ĐCSTQ đã bắt cóc vô số học viên Pháp Luân Công và đưa họ đến các buổi tẩy não nhằm bắt họ phải từ bỏ chính tín của mình, phải lãng mạ Pháp Luân Công và phải hứa là sẽ không tập luyện nữa. ĐCSTQ đã sử dụng rất nhiều cách tà ác khác nhau để thuyết phục họ, bao gồm cả việc dùng họ hàng thân quyến, việc làm và “giáo dục” để gây sức ép đối với họ, tra tấn họ bằng nhiều thủ đoạn tàn độc và thậm chí trừng phạt cả họ hàng thân quyến và đồng nghiệp của họ. Các học viên Pháp Luân Công đã bị tẩy não thành công lại bị sử dụng để tra tấn và tẩy não những học viên khác. ĐCSTQ tà ác một mực biến những người tốt trở thành ma quỷ và ép buộc họ đi trên con đường đen tối đến cuối cuộc đời.

VII. Chủ nghĩa Xã hội lưu manh mang “Màu sắc Trung Quốc”

Ngôn từ “Màu sắc Trung Quốc” được dùng để che đậy các tội ác của ĐCSTQ. ĐCSTQ xưa nay luôn tự nhận rằng nó thành công trong cuộc cách mạng của Trung Quốc là nhờ “kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với thực tiễn cụ thể của cách mạng Trung Quốc”. ĐCSTQ thường xuyên lạm dụng từ “màu sắc” như một công cụ hỗ trợ về tư tưởng cho các chính sách lưu manh khôn lường của nó.

1. Các thủ đoạn lừa dối khôn lường

Dưới bề ngoài giả dối “màu sắc Trung Quốc”, ĐCSTQ chẳng đạt được gì ngoài sự ngu xuẩn ngớ ngẩn.

Mục đích của cách mạng của ĐCSTQ là thực hiện quyền sở hữu tập thể đối với các phương tiện sản xuất, và nó đã lừa dối rất nhiều người trẻ tuổi ra nhập tổ chức Đảng vì lý tưởng cộng sản và đoàn kết. Nhiều người thậm chí đã phản bội cả gia đình mình chỉ bởi vì gia đình mình có sở hữu tài sản riêng. Nhưng sau 83 năm kể từ khi ĐCSTQ được thành lập, chủ nghĩa tư bản đã quay trở lại, chỉ là bây giờ nó [chủ nghĩa tư bản] đang trở thành một phần của chính ĐCSTQ, kẻ mà ban đầu đã giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa bình đẳng.

Ngày nay, trong số con cái và họ hàng thân quyến của những người lãnh đạo ĐCSTQ, nhiều người là những nhà tư bản mới giàu có, và nhiều đảng viên đang gồng hết sức để tham gia vào nhóm những người mới giàu lên này. ĐCSTQ đã tiêu diệt các địa chủ và các nhà tư bản dưới danh nghĩa cách mạng và cướp đoạt tài sản của họ. Giờ đây, “hoàng tộc” mới của ĐCSTQ thậm chí còn trở thành những nhà tư bản giàu có hơn nhờ biến thủ và tham nhũng. Những người đã theo Đảng từ đầu cuộc cách mạng bây giờ thở dài “Nếu tôi biết tình trạng hiện nay thì tôi đã không đi theo nó”. Sau nhiều thập kỷ đấu tranh đẫm máu và mồ hôi, nay họ mới biết rằng mình đơn giản là đã hiến dâng tài sản của ông cha và cả cuộc đời mình cho tà giáo ĐCSTQ.

ĐCSTQ nói về cơ sở hạ tầng kinh tế quyết định thượng tầng kiến trúc [13]; trên thực tế, đó là cơ sở hạ tầng kinh tế quan liêu của các quan chức tham nhũng hủ bại của ĐCSTQ quyết định “thượng tầng kiến trúc cao áp” - một thượng tầng kiến trúc dựa trên các áp lực cao để tồn tại. Áp bức nhân dân vì thế đã trở thành chính sách căn bản của ĐCSTQ.

Một đặc tính lưu manh nữa của ĐCSTQ được thể hiện trong việc thay đổi định nghĩa của các khái niệm về văn hóa, và sau đó dùng chính các định nghĩa đã bị thay đổi này để phê phán và kiểm soát nhân dân. Khái niệm “đảng” là một ví dụ như vậy. Từ lúc khởi thủy, nhiều đảng đã được thành lập ở cả trong và ngoài nước. Chỉ có Đảng Cộng sản là thực thi quyền hành vượt quá phạm vi của tập thể đảng. Nếu bạn vào Đảng, nó sẽ kiểm soát tất cả mọi khía cạnh của cuộc sống của bạn, bao gồm cả lương tâm, sinh kế, và cuộc sống riêng tư của bạn. Trong khi cầm quyền, ĐCSTQ kiểm soát tất cả xã hội, chính quyền và bộ máy nhà nước ở tất cả các cấp. Nó độc tài quyết định tất cả các vấn đề từ việc quan trọng như ai sẽ là Chủ tịch nước hay Bộ trưởng Quốc phòng, hay đưa ra những qui định và luật lệ gì, cho đến tận cả những việc nhỏ như một người nên sống ở đâu, được phép kết hôn với ai, và chỉ được phép đẻ mấy con. ĐCSTQ đã thâm tóm tất cả các biện pháp kiểm soát có thể tưởng tượng được.

Dưới danh nghĩa của phép biện chứng, ĐCSTQ đã phá hủy hoàn toàn các cách suy nghĩ chính thể luận, các khả năng lý luận, và tinh thần tìm tòi triết lý. Trong khi ĐCSTQ nói về “phân phối tùy theo đóng góp”, trong khi lại thực hiện quá trình “cho phép một số người

được làm giàu trước” cùng với việc “phân phối theo chức quyền”. ĐCSTQ dùng trò nguy trang “hết lòng phục vụ nhân dân” để lừa dối những ai theo đuổi lý tưởng này, và sau đó hoàn toàn tẩy não và kiểm soát họ, dần dần biến họ trở thành các công cụ dễ sai khiến “hết lòng phục vụ Đảng” và không còn dám lên tiếng vì nhân dân nữa.

2. Đảng lưu manh mang “Màu sắc Trung Quốc”

Với nguyên tắc đặt quyền lợi của Đảng lên trên mọi thứ, ĐCSTQ đã nhào nặn bóp méo xã hội Trung Quốc bằng các thủ đoạn của một tà giáo, tạo ra một thực thể cực kỳ độc hại trong toàn bộ xã hội loài người. Thực thể này khác với bất cứ nhà nước, chính quyền, hay tổ chức nào khác. Nguyên tắc của nó là không có nguyên tắc nào cả, không có sự chân thành nào hết đằng sau nụ cười của nó. Vì vậy những người tốt bụng không tài nào hiểu nổi ĐCSTQ. Dựa trên chuẩn mực đạo đức phổ biến, họ không thể tưởng tượng được rằng lại có một thực thể tà ác như vậy đại diện cho một đất nước. Với cái có “Màu sắc Trung Quốc”, ĐCSTQ đã tạo nên một chỗ đứng cho nó trong số các quốc gia trên thế giới. “Màu sắc Trung Quốc” đã trở thành chữ viết tắt cho “Màu sắc lưu manh của Đảng Cộng sản Trung Quốc”.

Với “Màu sắc Trung Quốc”, chủ nghĩa tư bản què quặt của Trung Quốc đã biến thành “chủ nghĩa xã hội”; “thất nghiệp” trở thành “đang chờ việc làm”; “bị mất việc” trở thành “hết phận sự”; “nghèo đói” trở thành “giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội”; và nhân quyền và quyền tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng đã bị giảm thiểu xuống chỉ còn là quyền được sống sót.

3. Đất nước Trung Quốc đang phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng về đạo đức chưa từng thấy

Vào đầu những năm 1990, có một câu nói phổ biến ở Trung Quốc rằng “tôi là kẻ lưu manh và tôi không sợ ai cả”. Đây là hậu quả đau xót của hàng thập kỷ lãnh đạo lưu manh của ĐCSTQ, của việc nó áp đặt những thứ đồi bại lên đất nước. Đồng hành với sự thịnh vượng giả tạo của nền kinh tế Trung Quốc là sự suy đồi nhanh chóng của đạo đức ở tất cả mọi nơi trong xã hội.

Các đại biểu quốc hội Trung Quốc thường nói về vấn đề “trung thực và tin cậy” trong các buổi họp Quốc hội. Trong các bài thi đại học, học sinh phải viết về sự trung thực và tin cậy. Điều này báo hiệu rằng sự thiếu trung thực và tin cậy, và sự suy đồi về mặt đạo đức đã trở thành một cuộc khủng hoảng vô hình nhưng rộng khắp trong xã hội Trung Quốc. Tham nhũng, biển thủ, hàng giả, lừa đảo, ác tâm và chuẩn mực đạo đức xã hội suy đồi đang diễn ra ở khắp mọi nơi. Giữa người với người không còn một chút tin tưởng lẫn nhau nào nữa.

Còn đối với những người nói rằng họ hài lòng với mức sống đang được nâng cao, chẳng phải rằng sự ổn định trong cuộc đời là mối quan tâm hàng đầu của họ? Yếu tố quan trọng nhất đối với sự ổn định xã hội là gì? Đó chính là đạo đức. Một xã hội có đạo đức suy thoái thì không thể nào đem lại sự ổn định và an ninh, an toàn được.

Đến hôm nay, ĐCSTQ đã thẳng tay phá hủy gần như tất cả các tôn giáo truyền thống và phá bỏ các giá trị truyền thống. Thủ đoạn lưu manh mà ĐCSTQ dùng để chiếm tài sản và lừa gạt nhân dân đã có một ảnh hưởng thâm sâu vào toàn bộ xã hội, làm bại hoại toàn bộ xã hội và dẫn người dân đến xu thế trở thành lưu manh hóa. ĐCSTQ, thống trị bằng những thủ đoạn xảo quyệt, cũng nhất định cần có một xã hội suy đồi làm môi trường để nó có thể sống sót ở trong đó. Đây chính là lý do tại sao ĐCSTQ cố làm mọi thứ mà nó có thể để kéo nhân dân xuống tầng cấp của nó, cố gắng biến nhân dân Trung Quốc thành lưu manh các loại. Đây

chính là cách mà bản chất xảo quyệt của ĐCSTQ đang hủy diệt nền tảng đạo đức mà nhờ đó dân tộc Trung Hoa đã được duy trì từ xưa đến nay.

Kết luận

“Sông núi dễ đổi, bản tính khó thay”. [14] Lịch sử đã chứng minh rằng mỗi lần ĐCSTQ nổi loạn xông xiềng, nó đều không có ý định vứt hẳn xiềng đi. Sau nạn đói khủng khiếp đầu thập kỷ 1960, ĐCSTQ đã phải thực hiện chương trình “Ba Tự do và Một Giao ước” (Tam Tự Nhất Bao) [15] nhằm khôi phục lại sản xuất nông nghiệp, nhưng không có ý định thay đổi thân phận “nô lệ” của nông dân Trung Quốc. Cuộc “cải cách kinh tế” và “mở rộng tự do” vào những năm 1980 đã không thể đặt được một sự kiềm chế nào đối với việc ĐCSTQ lại một lần nữa nâng lưỡi dao đồ tể của nó lên để chém giết chính những đồng bào của mình năm 1989. Trong tương lai, ĐCSTQ sẽ tiếp tục thay hình đổi dạng nhưng sẽ không bao giờ thay đổi bản tính lưu manh của nó.

Một số người có thể nghĩ rằng quá khứ thuộc về quá khứ và nay tình hình đã thay đổi, và rằng ĐCSTQ ngày nay không còn là ĐCSTQ ngày trước nữa. Một số người có thể hài lòng với bề ngoài giả dối mà họ nhìn thấy và thậm chí còn lầm tưởng rằng ĐCSTQ đã trở nên tốt hơn, là đang ở trong quá trình cải cách, hoặc có ý định sửa đổi. Họ có thể thường quên đi những ký ức đau thương về quá khứ. Tất cả những điều này chỉ cho băng đảng lưu manh ĐCSTQ thêm cơ hội để tiếp tục tồn tại và đe dọa nhân loại.

Tất cả mọi nỗ lực của ĐCSTQ đều có cùng một mưu đồ là làm cho nhân dân quên đi quá khứ. Tất cả mọi nỗi khổ nhục của nhân dân đều là một sự nhắc nhở về những bất công mà họ đã phải chịu trong tay của ĐCSTQ.

Trên thực tế, lịch sử ĐCSTQ là một lịch sử luôn cắt đứt mọi ký ức của nhân dân, một lịch sử mà con cháu không biết được những kinh nghiệm thực tế của ông cha mình, một lịch sử mà hàng trăm triệu người phải chịu đựng một mâu thuẫn lớn giữa việc nguyên rủa quá khứ đầm máu của ĐCSTQ và ôm một hy vọng về tương lai của ĐCSTQ.

Khi bóng ma tà ác của chủ nghĩa cộng sản xuống tới nhân gian, Đảng Cộng sản đã tháo xích cho những kẻ cặn bã của xã hội và lợi dụng sự nổi loạn của bọn lưu manh để chiếm đoạt và thiết lập quyền lực chính trị. Những gì nó đã làm, bằng các thủ đoạn tàn sát và bạo ngược, là để thiết lập và duy trì chế độ độc tài dưới hình thức “Đảng phụ thể” (Đảng phụ thể là con thú ngoại lai nhập vào và chiếm hữu thân thể của chủ thể là đất nước và nhân dân để kiểm soát không chế và hút máu ăn bím, tương tự như ma quỷ nhập vào người – chú thích theo chỗ hiểu của cá nhân dịch giả dịch sang tiếng Việt). Bằng cách sử dụng cái gọi là tư tưởng “đấu tranh” phản lại thiên nhiên, phản lại đạo trời, phản nhân tính và phản vũ trụ, ĐCSTQ đã tiêu diệt lương tâm và lòng nhân từ của con người, và hơn nữa là nó đã tiêu diệt nền văn minh và đạo đức truyền thống. Nó đã sử dụng việc tàn sát đầm máu và cưỡng bức tẩy não để thiết lập một tà giáo cộng sản, tạo ra một đất nước mà nhân dân có tinh thần méo mó để dễ bề cai trị.

Trong suốt lịch sử của ĐCSTQ, có các thời kỳ bạo lực khi khủng bố đổ lên đến đỉnh điểm, và các thời kỳ nguy kịch khi ĐCSTQ chỉ thoát khỏi bị tiêu vong trong gang tấc. Mỗi một lần như thế, ĐCSTQ lại viện đến việc sử dụng toàn bộ các thủ đoạn lưu manh xảo quyệt của nó để giải thoát nó ra khỏi các cuộc khủng hoảng, nhưng chỉ là để tiến đến chu kỳ bạo lực tiếp theo, tiếp tục lừa dối nhân dân Trung Quốc hết lần này đến lần khác.

Khi nhân dân nhận ra bản tính lưu manh của ĐCSTQ và chống lại việc bị giả tượng của nó lừa gạt, thì ngày tận số của ĐCSTQ và bản tính lưu manh của nó sẽ đến.

So với năm nghìn năm lịch sử của Trung Quốc, 55 năm dưới ách thống trị của ĐCSTQ chỉ nhanh như chớp mắt. Trước khi ĐCSTQ xuất hiện, Trung Quốc đã tạo ra một nền văn minh chói lọi nhất trong lịch sử nhân loại. ĐCSTQ đã nắm lấy cơ hội là các vấn đề rắc rối ở trong nước và sự xâm lược của nước ngoài để phá hoại đất nước Trung Quốc. Nó đã cướp đi hàng chục triệu mạng người, làm tan nát vô số gia đình, hủy hoại các nguồn tài nguyên sinh thái mà sự sống còn của Trung Quốc phụ thuộc vào. Thảm khốc hơn nhiều là sự hủy diệt gần như hoàn toàn của nền tảng đạo đức và truyền thống văn hóa quý giá của Trung Quốc.

Tương lai của Trung Quốc sẽ ra sao? Trung Quốc sẽ đi theo hướng nào? Những câu hỏi lớn như vậy thật quá phức tạp để có thể bàn luận chỉ bằng một vài từ. Tuy nhiên, có một điều chắc chắn là: nếu không khôi phục lại đạo đức của đất nước, không khôi phục lại mối quan hệ hài hòa giữa con người và thiên nhiên và giữa người với trời đất, nếu không có đức tin hoặc nền văn hóa cho sự chung sống hòa bình giữa người với người, đất nước Trung Quốc sẽ không thể có một tương lai tươi sáng.

Sau nhiều thập kỷ tẩy não và áp bức, ĐCSTQ đã nhồi nhét lối suy nghĩ và tiêu chuẩn về tốt và xấu của nó vào cuộc sống của nhân dân Trung Quốc. Điều này đã dẫn nhân dân Trung Quốc đến chỗ chấp nhận và hợp lý hóa những sự xuyên tạc và giả dối của ĐCSTQ, và trở thành một phần của sự giả dối của nó, từ đó cung cấp cơ sở ý thức hệ cho sự tồn tại của ĐCSTQ.

Để loại bỏ các học thuyết lưu manh của ĐCSTQ ra khỏi cuộc sống của chúng ta, để nhận ra bản chất cực kỳ lưu manh của ĐCSTQ, và để khôi phục lại nhân tính và lương tâm của chúng ta - đây là bước đầu tiên và cốt yếu trên con đường tiến tới một sự chuyển đổi trôi chảy sang một xã hội không còn Đảng Cộng sản.

Liệu việc tiến bước trên con đường này có thể vững vàng và êm ả hay không sẽ còn phải tùy thuộc vào những thay đổi trong tâm của mỗi người dân Trung Quốc. Mặc dù ĐCSTQ có vẻ như đang nắm hết tất cả các nguồn lực và bộ máy nhà nước bạo lực, nhưng nếu ai cũng tin vào sức mạnh của chân lý và bảo vệ đạo đức và chính nghĩa, thì tà linh ĐCSTQ sẽ mất đi nền tảng cho sự tồn tại của nó. Tất cả các nguồn lực có thể ngay lập tức quay trở về trong tay của chính nghĩa. Đó là lúc sự tái sinh của Trung Quốc sẽ diễn ra.

Chỉ khi không có Đảng Cộng sản Trung Quốc thì mới có một Trung Quốc mới

Chỉ khi không có Đảng Cộng sản Trung Quốc thì Trung Quốc mới có hy vọng.

Khi không còn Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhân dân Trung Quốc chính trực và tốt bụng sẽ xây dựng lại sự huy hoàng lịch sử của Trung Quốc.

Chú thích:

[1] Theo tư tưởng Nho giáo truyền thống, hoàng đế hoặc vua cai trị theo thiên ý, và để được trao quyền đó, đạo đức của họ phải xứng với trách nhiệm tối cao đó. Chúng ta có thể tìm thấy một tư tưởng tương tự từ *Mạnh Tử*. Trong câu “Ai trao quyền lực cho vua?” khi được hỏi ai trao đất đai và quyền trị nước cho vua Thuấn, Mạnh Tử đã nói: “Đó là Trời”. Quan điểm rằng nguồn gốc của quyền lực xuất phát từ thần thánh cũng có thể được tìm thấy trong truyền

thống Cơ Đốc giáo ở phương Tây. Ví dụ như trong đoạn Rô-ma 13:1 của Kinh Thánh (<http://tinlanh.com/kinhthanh/roma.html>) ta có thể tìm thấy: “Mọi người phải vâng phục các đấng cầm quyền trên mình; vì chẳng có quyền nào mà không đến bởi Đức Chúa Trời, các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ định.”

[2] *Một trung tâm* là nói đến phát triển kinh tế, *hai điểm cơ bản* là: duy trì bốn nguyên tắc cơ bản (con đường xã hội chủ nghĩa, chuyên chính vô sản, sự lãnh đạo của ĐCSTQ, chủ nghĩa Mác-xít Lê-nin-nít và tư tưởng của Mao Trạch Đông), và tiếp tục các chính sách cải cách và mở cửa.

[3] Số liệu từ một bài báo của Tân Hoa Xã ngày 4 tháng 3 năm 2004.

[4] Mẫu là một đơn vị đo diện tích được sử dụng ở Trung Quốc. Một mẫu bằng 6,666.666 mét vuông.

[5] *Phú dưỡng*: gia tăng chất hữu cơ và khoáng chất trong nước, có thể thúc đẩy sự sinh trưởng của thực vật nhưng lại giảm lượng ô-xy hòa tan trong nước và thường dẫn đến sự tuyệt chủng của các sinh vật khác. Số liệu từ một bài báo của Tân Hoa Xã ngày 29 tháng 2 năm 2004.

[6] “*Nguyên tắc ba không*” đã từng xảy ra trong quá khứ. Vào năm 1979, Đặng Tiểu Bình đã đề xuất “Nguyên tắc ba không” để khuyến khích nhân dân nói lên tâm tư của họ: Không gán nhãn, không tấn công, và không bôi nhọ. Điều này cũng nhắc nhở nhân dân nhớ đến sự khuyến khích tương tự của Mao Trạch Đông đối với giới trí thức vào những năm 1950, theo sau là cuộc đàn áp tàn bạo đối với những người đã nói lên suy nghĩ của mình. Ngày nay, nguyên tắc “Ba không” mới được đề xuất là “Phát triển không bàn luận, tiến bộ không đấu tranh, và tiến triển không thỏa mãn với những thứ đã đạt được”.

[7] *Điều 23* do chính quyền Hồng Kông đưa ra vào năm 2002 dưới sức ép của Bắc Kinh. Điều luật này là một sự xói mòn nghiêm trọng về tự do và nhân quyền ở Hồng Kông, phá hoại ngầm chính sách “một đất nước, hai chế độ” mà ĐCSTQ đã hứa hẹn. Điều 23 đã bị phản đối trên toàn cầu và cuối đã phải được rút lại vào năm 2003.

[8] *Lưu Thiệu Kỳ*, Chủ tịch nước Trung Quốc từ năm 1959 đến năm 1968, được coi như là người kế vị Mao Trạch Đông. Trong Cách mạng Văn hóa (1966-1976), ông ta đã bị đàn áp như một kẻ phản bội, gián điệp và nổi loạn. Lưu Thiệu Kỳ đã chết năm 1969 sau khi bị hành hạ nghiêm trọng dưới hình phạt tù của ĐCSTQ.

[9] *CCTV* (Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc) nằm dưới sự chủ quản và điều hành trực tiếp của chính phủ trung ương. Nó là mạng truyền hình quảng bá chính ở lục địa Trung Quốc.

[10] Tất cả những câu trích dẫn này đều là đầu đề của các bài hát được viết và hát dưới thời Mao Trạch Đông trong những năm 1960 và đầu những năm 1970.

[11] Mao đã từng nói rằng chúng ta sợ mắc lỗi, nhưng chúng ta quan tâm đến việc sửa chúng.

[12] Về phân tích chi tiết của đoạn phim quay cảnh tự thiêu, xin hãy tham khảo tại trang web sau:

<http://daiphapinfo.net/dsp.php?id=8>,
http://clearwisdom.net/emh/special_column/self-immolation.html,
<http://faluninfo.net/tiananmen/immolation.asp>.

[13] *Kiến trúc thượng tầng* trong ngữ cảnh của học thuyết xã hội Mác-xít là nói đến quan hệ giữa chủ thể con người và cơ sở vật chất của xã hội.

[14] Đây là một câu tục ngữ của Trung Quốc nói về sự khó thay đổi của bản tính con người.

[15] Các chính sách cải cách kinh tế, hay chương trình “Ba Tự do và Một Giao ước” (Tam Tự Nhất Bao) do Lưu Thiều Kỳ khi đó là Chủ tịch nước Trung Quốc đề xuất. Chương trình quy định về đất tư dụng, thị trường tự do, các doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với lỗ lãi trong kinh doanh của mình, và việc cố định chỉ tiêu sản lượng đối với mỗi hộ gia đình.